EVERYTHING I NEVER TOLD YOU

CELESTE NG

Thảo Lê *dịch*

Tiểu thuyết

Bao điều không nói





NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

EVERYTHING I NEVER TOLD YOU

CELESTE NG

Thảo Lê *dịch*

Tiểu thuyết

Bao điều không nói





NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

CHƯƠNG MỘT

Lydia đã chết. Nhưng gia đình cô vẫn chưa biết điều này. Năm 1977, ngày 3 tháng năm, lúc 06:30 sáng, không ai thấy có gì bất thường ngoài một thực tế vô thưởng vô phạt: Lydia muộn bữa ăn sáng. Như mọi khi, bên cạnh bát ngũ cốc, mẹ của Lydia đặt một cây bút chì mài nhọn và sáu bài tập Vật lý về nhà đã được đánh dấu nháy nhỏ cho cô. Đánh xe đến chỗ làm, bố của Lydia quay đĩa số về WXKP, Kênh Tin tức Hay nhất Tây Bắc Ohio, bực mình bởi tiếng rè rè của sóng vô tuyến. Trên cầu thang, anh trai của Lydia ngáp ngắn ngáp dài, đắm mình trong cơn mơ ngủ. Trên chiếc ghế trong góc bếp, em gái của Lydia khòm người, tròn mắt nhìn đĩa ngũ cốc bắp, cố hút từng miếng một, chờ Lydia xuất hiện. Rốt cuộc, cô cũng lên tiếng: "Lydia đang làm mất thời gian hôm nay rồi đấy."

Tầng trên, Marilyn mở cửa phòng con gái mình và trông thấy chiếc giường trống không: mấy góc chăn bông vẫn được xếp gọn gàng, mặt gối vẫn mịn và căng phồng. Mọi thứ vẫn ở yên vị trí của nó. Mớ đồ nhung kẻ màu mù tạt nằm ngổn ngang dưới sàn, cạnh một chiếc vớ sọc cầu vồng. Hàng ruy băng Giải thưởng Khoa học treo trên tường, một tấm bưu thiếp của Einstein. Chiếc túi du lịch nhàu nát trên sàn tủ quần áo. Chiếc cặp đựng sách màu xanh lá nằm rũ trên bàn. Lọ Baby Soft trên nóc tủ với mùi hương phấn dịu ngọt mềm mại vẫn còn đọng trong không khí. Nhưng không có Lydia.

Marilyn nhắm mắt lại. Có lẽ, khi bà mở mắt ra, Lydia sẽ ở đó, phủ chăn quá đầu như thường lệ, suối tóc dài xòa xuống. Một giọng điệu gắt gỏng phát ra từ dưới tấm ga trải giường mà, vì lí do nào đó, bà mặc kệ. *Con đang trong phòng tắm, mẹ ơi. Con xuống dưới lầu uống nước rồi. Con nằm đây nãy giờ mà.* Tất nhiên, khi bà đưa mắt nhìn xung quanh, chẳng có gì thay đổi cả. Các rèm cửa khép kín hắt ánh sáng như một màn hình tivi trống.

Xuống cầu thang, bà dừng lại ở cửa nhà bếp, bàn tay đặt lên mỗi bên khung cửa. Sự im lặng của bà đã nói lên tất cả. "Mẹ sẽ kiểm tra bên ngoài" - cuối cùng, bà nói. - "Có thể có lí do nào đó…". Bà nhìn chằm chằm vào sàn nhà rồi lại hướng về phía cửa trước, như thể dấu chân của Lydia đã bị thảm lau mất dấu vết.

Nath nói với Hannah: "Lydia ở trong phòng nó tối qua mà. Anh nghe có tiếng radio. Lúc 11:30." Cậu ngừng nói, sực nhớ ra cậu đã không chúc em gái ngủ ngon.

"Mười sáu tuổi thì có còn bị bắt cóc được nữa không ạ?" - Hannah vặn vẹo.

Nath dùng muỗng khuấy bát thức ăn của mình. Ngũ cốc bắp nát ra rồi chìm vào lớp váng sữa.

Mẹ chúng trở vào bếp, và vì một khoảnh khắc an nhiên trong lòng, Nath thở hắt ra nhẹ nhõm với ước nguyện: Em đây rồi, Lydia, vẫn bình an vô sự. Điều này thỉnh thoảng vẫn xảy ra - gương mặt anh em chúng giống nhau đến nỗi dù đã nhìn thật chăm chú nhưng bạn vẫn sẽ nhầm lẫn đứa này với đứa khác: chiếc cằm xinh xắn, xương gò má cao và lúm đồng tiền bên má trái giống nhau, bờ vai thon gọn y hệt. Chỉ có màu tóc là khác biệt, tóc Lydia đen nhánh như màu mực trong khi mẹ chúng lại có mái tóc xoăn màu mật ong. Nath và Hannah lại giống bố. Có một lần, một người phụ nữ dừng

lại trước chúng trong một cửa hàng tạp hóa và sẵng giọng hỏi: “Người Trung Quốc à?” Và khi chúng vừa kịp trả lời vâng, bà ta không thiết nghe tiếp câu nói dang dở đã gật gật đầu ra chiều hiểu biết. “Nhìn đôi mắt đó là biết ngay mà.” Bà ta nói rồi kéo dài đuôi mắt với một ngón tay. Nhưng Lydia, bất chấp di truyền, bằng cách nào đó sở hữu đôi mắt màu xanh biếc của mẹ, và chúng biết điều này là một trong nhiều lý do Lydia rất được mẹ cưng chiều. Và bố của chúng cũng vậy.

Khi Lydia đặt tay lên trán thì trông cô càng giống mẹ hơn nữa.

“Chiếc xe vẫn còn ở đây” - bà nói, Nath biết trước như vậy rồi. Lydia không thể lái xe; con bé thậm chí còn chưa có giấy phép lái xe. Tuần trước, nó đã khiến cả nhà kinh ngạc khi thì rớt, và bố nhất định sẽ không để con bé ngồi ở ghế lái khi không có bằng. Nath khuấy ngũ cốc đang dần đặc quánh lại ở đáy bát của mình. Đồng hồ trong sảnh kêu tích tắc, điểm bảy giờ ba mươi phút. Không một ai di chuyển.

“Hôm nay chúng ta vẫn đến trường chứ?” - Hannah hỏi.

Marilyn lưỡng lự. Sau đó, bà vào lấy ví và chùm chìa khóa với một vẻ mặt tươi tỉnh. “Hai con muộn xe buýt rồi. Nath, lấy xe của mẹ và tiện thể thả Hannah xuống trên đường con đi nhé.” Rồi bà nói tiếp: “Đừng lo lắng. Bố mẹ sẽ tìm hiểu xem chuyện gì đang xảy ra.” Bà không nhìn bọn trẻ. Chúng cũng không hề quay lại nhìn bà.

Khi hai đứa con đi khỏi, bà lấy ra một chiếc cốc từ chạn bếp, cố giữ bàn tay khỏi run rẩy. Cách đây rất lâu, khi Lydia còn là một đứa bé, Marilyn đã từng để Lydia một mình trong phòng khách, chơi trên một cái chăn, và đi vào nhà bếp để pha một tách trà. Con bé chỉ mới mười một tháng tuổi. Marilyn nhấc ấm nước ra khỏi bếp và quay sang tìm Lydia đang đứng ở ngưỡng cửa. Vừa xoay đi, bà đã đặt nhầm bàn tay trên bếp nóng. Một vết

bỏng đỏ au, hình xoắn ốc hiện lên trên lòng bàn tay, rồi bà chạm nó lên môi và nhìn con gái mình qua làn nước mắt. Lydia đứng đó, hoạt bát lạ thường, tựa như đây là lần đầu tiên cô vào nhà bếp. Marilyn đã không nghĩ về những thiếu sót trong bước đầu tiên nuôi dạy con trẻ, hoặc giả con gái mình đã lớn đến nhường nào. Ý nghĩ hiện lên trong tâm trí bà không phải là *Mình đã bỏ rơi con bé ra sao?* Mà là *Con đang che giấu điều gì khác?* Nath đã biết rướn người, loạng choạng lật mình và đi chập chững ngay trước mặt bà, nhưng bà lại không nhớ Lydia đã bắt đầu tập đứng khi nào. Dù con bé trông có vẻ rất vững vàng trên đôi chân trần, những ngón tay bé nhỏ hé ra từ gấu áo của bộ đồ yếm. Marilyn thường quay lưng lại, mở tủ lạnh hoặc ủi quần áo. Lydia có thể đã bắt đầu biết đi từ nhiều tuần trước, trong lúc bà mải cúi người làm bếp, và không hề biết điều gì đang diễn ra.

Bà bế Lydia lên, vuốt tóc và nói với con bé rằng nó thông minh đến dường nào, rằng bố nó sẽ cảm thấy tự hào ra sao khi ông trở về nhà. Nhưng bà lại có cảm giác như thể bà vừa tìm thấy một cánh cửa bị khóa trong một căn phòng quen thuộc: Lydia, vẫn còn đủ nhỏ để nằm nôi, vẫn có quá nhiều bí mật được cất giữ. Marilyn có thể cho con bé ăn, tắm và xỏ chân con bé vào chiếc quần ngủ, nhưng phần nào đó cuộc sống của bà đã bị che khuất. Bà hôn lên má Lydia và kéo con bé lại gần, cố sưởi ấm mình qua cơ thể bé nhỏ của cô con gái.

Lúc này, Marilyn nhấp một ngụm trà và chợt nhớ ra.

Số điện thoại của trường trung học được ghim vào tấm bảng ván bần bên cạnh tủ lạnh, Marilyn giật tấm danh thiếp xuống và quay số, xoắn dây xung quanh ngón tay mình trong khi chờ điện thoại đổ chuông.

“Trường Trung học Middlewood” - cô thư ký nhấc máy ở hồi chuông thứ tư. - “Đây là Dottie.”

Bà nhớ lại Dottie: Một người phụ nữ với vóc dáng phổng phao như đệm ghế sofa, vẫn để kiểu tóc tổ ong màu đỏ nhạt. “Chào buổi sáng” - bà bắt đầu, và ngập ngừng. - “Con gái của tôi có đến lớp sáng nay chứ?”

Dottie nhã nhặn tặc lưỡi rồi nóng lòng hỏi. “Vui lòng cho biết tôi đang nói chuyện với ai được không, thưa bà?”

Mất một lúc lâu bà mới nhớ ra tên của mình. “Marilyn. Marilyn Lee. Con gái tôi là Lydia Lee. Lớp mười”.

“Để tôi xem qua thời khóa biểu của cô bé. Học kỳ đầu…” - Cô ngừng nói. - “Lớp Vật lý mười một đúng không?”

“Vâng, đúng thế. Với thầy Kelly.”

“Tôi sẽ nhờ ai đó chạy xuống lớp học và kiểm tra.” - Một tiếng thịch vang lên khi cô thư ký đặt ống nghe xuống bàn làm việc.

Marilyn chăm chú nhìn vào chiếc cốc, nước đã đọng lại thành vũng trên mặt quầy. Một vài năm trước, một cô gái nhỏ đã chui vào một kho lưu trữ và bị chết ngạt. Sau đó, cảnh sát đã gửi một tờ rơi đến từng nhà với nội dung: *Nếu con bạn bị mất tích, hãy nhanh chóng tìm chúng. Kiểm tra trong máy giặt, máy sấy quần áo, thùng xe ôtô, kho chứa dụng cụ, bất kỳ nơi nào mà chúng có thể chui vào để trốn. Hãy gọi cảnh sát ngay lập tức nếu con bạn vẫn chưa được tìm thấy.*

“Bà Lee?” - cô thư ký nói. - “Con gái của bà không ở trong lớp đầu khóa. Bà đang gọi để bào chữa cho sự vắng mặt của con bé à?”

Marilyn gác máy mà không bận đáp lời lại. Bà đặt tấm danh thiếp trở lại tấm bảng, những ngón tay ướt đẫm mồ hôi của bà làm nhòe lớp mực đến nỗi mấy con số trên tờ giấy mờ đi như vừa trải qua một cơn gió mạnh, hoặc bị rơi tõm xuống nước.

Bà kiểm tra từng phòng một, mở từng cửa tủ một. Bà liếc nhìn vào nhà để xe trống: không có gì ngoài một vệt dầu loang trên bề mặt bê tông và mùi xăng nồng nặc. Bà không chắc bản thân mình đang tìm kiếm điều gì nữa: Một dấu chân buộc tội? Một manh mối? Khi bà mười hai tuổi, một chị gái học cùng trường với bà đã mất tích và chết. Ginny Barron. Người sở hữu một đôi giày saddle mà Marilyn thèm khát dữ dội. Chị ấy đến cửa hàng để mua thuốc lá cho bố mình, và hai ngày sau đó, họ tìm thấy thi thể chị bên vệ đường, hướng đi đến Charlottesville, bị bóp cổ và nằm lõa thể.

Ngay lúc này, tâm trí Marilyn bắt đầu chao đảo. Mùa hè của "Con trai Sam" vừa bắt đầu - mặc cho báo chí mới gọi hắn ta bằng cái tên đó gần đây - và rằng, ngay cả ở Ohio, vụ ám sát mới nhất cũng được báo chí giật tít lên trang đầu. Ít tháng nữa thôi, cảnh sát sẽ bắt được David Berkowitz[1], và đất nước sẽ lại tập trung vào những thứ khác: cái chết của Elvis, một Atari mới toanh, Fonzie bay vụt qua mũi một con cá mập. Ở thời điểm mà những người dân New York tóc đen đang lùng mua tóc giả màu vàng, thì thế giới, đối với Marilyn, dường như là một nơi rất đáng sợ và lộn xộn. Những điều như vậy không xảy ra ở đây, bà tự nhắc nhở mình. Không phải ở Middlewood, một thành phố trên danh nghĩa nhưng thực tế chỉ là một làng đại học cỏn con với ba ngàn mét vuông, nơi mà phải lái xe một giờ mới tới được Toledo, nơi mà dạo phố đêm thứ bảy chỉ luẩn quẩn quanh khu trượt patin hoặc sân bowling hoặc quầy ăn phục vụ khách trong xe ôtô, nơi mà ngay cả Middlewood Lake, trung tâm thị trấn, cũng chỉ là một cái ao trang trí. (Bà ấy đã nhầm ở vế cuối cùng: hồ này rộng đến cả ngàn feet, và nó rất sâu.) Tuy vậy, bà vẫn cảm giác kim châm vào lưng mình, tựa như những con bọ cánh cứng đang hành quân dọc xương sống.

Bên trong, Marilyn vén bức màn tắm, nhẫn rít vào thanh sắt, nhìn chằm chằm vào đường cong màu trắng của bồn tắm. Bà lục lọi hết các tủ trong nhà bếp. Bà ngó nghiêng khắp tủ thức ăn, tủ áo, cả lò nướng. Rồi bà mở tủ lạnh và chăm chú quan sát. Mấy quả ô liu. Sữa. Một gói thịt gà, một bó rau xà lách, một chùm nho màu ngọc bích. Bà chạm tay vào bề mặt mát lạnh của hũ bơ đậu phộng rồi đóng cửa tủ lạnh lại, lắc đầu. Cứ như thể Lydia sẽ bằng cách nào đó, chui được vào bên trong.

Mặt trời buổi sáng phủ khắp nhà, dịu nhẹ và mềm mại như bánh chiffon chanh, tỏa ánh nắng vào tận bên trong mấy hộc tủ trống rỗng và cả sàn nhà sạch bóng trơn nhẵn. Marilyn nhìn xuống tay mình, cũng trống rỗng và gần như rực sáng trong ánh nắng mặt trời. Bà nhấc điện thoại và quay số của chồng.

Đối với James, ở văn phòng, hôm nay vẫn là ngày thứ ba như mọi khi, và ông gõ đầu bút vào hàm răng. Một dòng chữ đánh máy lem nhem xiêu vẹo: *Serbia là một trong những nước mạnh nhất vùng Baltic. Ô*ng gạch chéo từ *Baltic,* viết *Balkan,* rồi lật trang tiếp. *Hoàng tử nước Áo France Ferdinand bị các thành viên của tổ chức Black Ann ám sát.* Là Franz, ông nghĩ. Là *Black Hand. Ô*ng tự hỏi những sinh viên này có từng mở sách ra đọc? Ông hình dung chính bản thân mình đang đứng trước giảng đường, gậy chỉ bảng trong tay, bản đồ của châu Âu treo phía sau. Đây là lớp cơ bản, “Hoa Kỳ và những cuộc Chiến tranh Thế giới”; ông không mong đợi ở họ một kiến thức uyên thâm hay hiểu biết sáng suốt, sắc sảo. Chỉ cần căn bản nắm được các sự kiện, và có thể phát âm tên nước Czechoslovakia (Tiệp Khắc) một cách chính xác.

Ông gập bài luận lại và viết điểm số trên trang đầu - sáu mươi lăm trên một trăm điểm, rồi khoanh tròn nó. Mỗi năm khi mùa hè đến, sinh viên lại nhốn nháo và ồn ào; tia lửa của sự bức bối, dồn nén sục lên xèo xèo như pháo sáng, rồi bắn xoàn xoạt vào các bức tường không cửa sổ của giảng đường. Mấy bài luận của họ thì miễn cưỡng phát sinh, đoạn văn tủn ngủn, có khi lỡ dở, nửa chừng câu, tựa như sinh viên họ không thể nào giữ nổi trong đầu dòng suy nghĩ liền mạch vậy. Đó phải chăng là một sự lãng phí, ông tự hỏi. Tất cả các bài giảng ông ra sức mài dũa, tất cả các slide trình chiếu đầy màu sắc về MacArthur và Truman cũng như các bản đồ của Guadalcanal. Không có gì khác hơn ngoài tràng cười rúc rích vào những cái tên khôi hài, toàn bộ khóa học chỉ với một yêu cầu không hơn không kém đối với sinh viên là kiểm tra danh sách trước khi họ tốt nghiệp. Còn gì khác ông có thể mong đợi từ nơi này? Ông xếp bài luận vừa chấm vào chung với những bài khác và thả cây bút lên trên. Qua khung cửa sổ, ông có thể nhìn thấy khoảng sân nhỏ màu xanh lá và ba đứa trẻ mặc quần jeans xanh da trời đang chơi trò ném dĩa.

Lúc còn trẻ, khi vẫn là giảng viên mới, James thường bị nhầm là sinh viên. Điều đó đã không xảy ra mấy năm nay rồi. Mùa xuân tới, ông sẽ bước qua tuổi bốn mươi sáu; ông là một giáo sư gạo cội, trong mái tóc đen đã lẫn vài sợi tóc bạc. Mặc dù vậy, đôi khi, ông vẫn bị nhầm lẫn với những điều khác. Một lần, một nhân viên lễ tân tại văn phòng hiệu trưởng nghĩ rằng ông là một nhà ngoại giao đến từ Nhật Bản và hỏi ông về chuyến bay từ Tokyo. Ông thích sự ngạc nhiên trên khuôn mặt của người khác khi ông bảo với họ rằng ông là một giáo sư về lịch sử nước Mỹ. “Vâng, tôi là người Mỹ” - ông nói khi người khác chớp mắt, sự phòng thủ gai góc toát lên trong giọng nói.

Ai đó gõ cửa: Trợ giảng của ông, Louisa, với một chồng tài liệu.

“Thưa Giáo sư Lee. Tôi không cố ý làm phiền, nhưng cửa đã mở.” - Cô ấy đặt những bài luận văn trên bàn và ngập ngừng. - “Những bài viết này không xuất sắc cho lắm.”

“Không. Một nửa của tôi cũng vậy. Tôi đã hy vọng trong xấp bài cô mang đến đều là bài luận điểm A.”

Louisa cười. Lần đầu tiên thấy cô, trong buổi bảo vệ luận văn cuối kì, cô đã làm ông kinh ngạc. Từ phía sau, cô giống hệt con gái của ông: cả hai người đều có mái tóc gần giống nhau, đen và suôn mượt xõa ngang vai, đều có tư thế ngồi giống nhau với khuỷu tay kéo vào gần sát cơ thể. Tuy nhiên, khi cô quay lại, gương mặt cô là của riêng cô trọn vẹn, thon dài trong khi mặt Lydia tròn đầy, đôi mắt nâu và kiên định. “Giáo sư Lee?” - Cô nói, bàn tay chìa ra. - “Tôi là Louisa Chen.” Mười tám năm tại trường Middlewood, ông nghĩ, đây là sinh viên phương Đông đầu tiên mà ông từng dạy. Không mảy may nhận ra điều này, ông bất giác thấy mình mỉm cười.

Và một tuần sau đó, cô đến văn phòng của ông. “Đây là gia đình ông à?” - Cô hỏi, rồi nghiêng tấm ảnh trên bàn về phía cô. Cô im lặng trong khi ngắm nhìn nó. Mọi người đều làm như vậy, và đó cũng là lý do tại sao ông luôn trưng tấm ảnh ra ngoài, ông nhìn ánh mắt cô chuyển từ khuôn mặt của ông trên tấm ảnh tới khuôn mặt vợ ông, sau đó là khuôn mặt những đứa con, rồi lại nhìn một lần nữa. “Ồ” - cô ấy thốt lên sau một lúc, ông chắc mẩm là cô đang cố gắng che đậy sự bối rối. - “Vợ ông không phải là người Trung Quốc sao?”

Đây là điều ai cũng thắc mắc. Nhưng từ cô, ông lại mong đợi một điều gì đó khác.

“Không” - vừa nói, ông vừa dựng khung hình vuông vắn hơn một chút trước mặt cô, một góc bốn mươi lăm độ hoàn hảo trước bàn làm việc. - “Không, bà ấy không phải người Trung Quốc.”

Dù vậy, vào cuối học kì mùa thu, ông đã yêu cầu cô làm người phân loại bài giảng dành cho sinh viên đại học năm cuối của mình. Vào tháng 4, ông lại yêu cầu cô làm trợ giảng cho khóa học hè.

“Tôi hy vọng sinh viên học kì hè sẽ tốt hơn” - Louisa nói. - “Một số người cứ khăng khăng rằng tuyến đường sắt từ Cape tới Cairo là ở Châu Âu. Sinh viên đại học, họ có vấn đề về địa lý một cách đáng kinh ngạc”.

“À, đây đâu phải là trường Harvard, chắn chắc như vậy rồi” - James khẳng định. Ông đẩy hai chồng luận văn nhập lại thành một và xếp chúng vuông vắn, bằng phẳng, giống như một bộ bài, kề sát máy tính. - “Đôi khi tôi tự hỏi có phải hết thảy chỉ là một sự lãng phí.”

“Ông không thể tự trách mình nếu sinh viên không cố gắng. Và bọn họ cũng không đến nỗi tệ hết đâu. Cũng có vài người được điểm A mà.” - Louisa chớp mắt nhìn ông, đôi mắt cô đột nhiên ánh lên vẻ nghiêm trọng. - “Cuộc sống của ông không hề lãng phí.”

Ý James định nói đến là khóa học căn bản, bởi việc dạy những sinh viên mà, từ năm này qua năm khác, ngay cả những sự kiện cơ bản cũng không thiết học. Ông thầm nghĩ, cô chỉ mới hai mươi ba tuổi, cô vẫn chưa biết cuộc sống này, thực sự lãng phí hay không lãng phí. Nhưng ông vẫn rất vui khi nghe cô nói.

“Yên nào.” - Ông nói. - “Có thứ gì đó trên tóc cô”. Tóc cô ướt và hơi ẩm, chưa khô kịp từ lúc tắm buổi sáng. Louisa vẫn đứng yên, tròn mắt nhìn ông. Đó không phải là một cánh hoa, như lúc đầu ông nghĩ. Đó là một con

bọ rùa, và khi ông lấy nó ra, nó nhón chân đi, những cái chân màu vàng nhỏ như sợi chỉ, treo ngược xuống từ móng tay ông.

"Vào thời gian này trong năm, thứ chết tiệt đó có ở khắp mọi nơi" - một giọng nói vang lên từ phía cửa, James ngước nhìn và thấy Stanley Hewitt đang tựa người vào đó. Ông không thích Stan, một gã đàn ông với vẻ ngoài bóng bẩy, nói chuyện với ông thì to và chậm, cứ như thể ông bị lãng tai, luôn mồm kể mấy câu chuyện lố bịch ngu ngốc bắt đầu bằng *George Washington, Buffalo Bill, và Spiro Agnew bước vào quán bar…*

"Anh cần gì à, Stan?" - James hỏi. Ông cảm nhận rõ bàn tay mình, ngón trỏ và ngón cái duỗi ra như thể đang chĩa khẩu súng đồ chơi vào vai Louisa, rồi vội rụt tay lại.

"Chỉ muốn hỏi anh một câu về thư báo nội bộ mới nhất của Hiệu trưởng" - Stanley nói, giơ lên một tờ giấy in rô-nê-ô. - "Không cố ý chen ngang gì đâu."

"Dù sao thì tôi cũng phải đi rồi." - Louisa lí nhí. - "Buổi sáng tốt lành nhé, giáo sư Lee. Hẹn gặp ông vào ngày mai. Ông cũng vậy nhé, giáo sư Hewitt." Khi cô lướt qua Stanley đi vào hành lang, James nhận thấy cô đang đỏ mặt, khuôn mặt ông lúc này cũng đang nóng bừng lên. Khi bóng cô xa dần, Stanley mới ngồi xuống một bên góc bàn của James, và nói: "Một cô gái xinh đẹp. Cô ấy cũng sẽ là trợ giảng cho anh mùa hè này, đúng không?"

"Đúng vậy." - James mở bàn tay để con bọ rùa di chuyển trên đầu các ngón, rồi dọc xuống và vòng vòng nơi hoa tay xoáy nước và lưu vân của ông. James muốn thoi một cú đấm vào giữa bản mặt cười nhăn nhở của Stanley, để cảm nhận chiếc răng cửa xiêu vẹo của hắn ta sượt qua những đốt ngón tay mình. Thay vì làm vậy, ông nghiền nát con bọ rùa bằng ngón tay

cái của mình. Vỏ cánh của nó bật ra tanh tách giữa các ngón tay, như lớp vỏ bỏng ngô, và con côn trùng tội nghiệp vụn ra như bột màu lưu huỳnh. Stanley vẫn đang miết ngón tay dọc theo gáy cuốn sách của James. Ít phút nữa, James sẽ cố tỏ ra bình thản như không có gì, vì cái liếc mắt đểu cáng vừa rồi của Stan chính là điều tồi tệ nhất trong tâm trí ông. Nhưng lúc này, khi chuông điện thoại reo, ngắt ngang bầu không khí ngột ngạt, ông cảm thấy nhẹ nhõm nhiều đến nỗi ngay từ những giây đầu, ông đã không nhận thấy được sự lo lắng tột độ trong giọng nói của Marilyn.

"James à?" - Bà nói. - "Anh về nhà được không?"

Cảnh sát nói với họ rằng nhiều trẻ vị thành niên bỏ nhà đi mà không nói một lời nào. Họ cho biết, rất nhiều lần, những cô gái giận dỗi bố mẹ mình mà các phụ huynh thậm chí không hề biết. Nath nhìn cảnh sát đi đi lại lại trong phòng em gái mình. Cậu mong chờ hơn ở phấn bột và chổi lông, chó đánh hơi, kính lúp. Nhưng thay vì dùng những vật dụng này để điều tra manh mối, mấy gã cảnh sát chỉ nhìn vào tấm áp phích được đính trên bàn, vào đôi giày trên sàn, vào cái túi sách đã mở hé một nửa. Rồi một viên cảnh sát trẻ đặt lòng bàn tay của gã lên trên nắp lọ nước hoa tròn màu hồng của Lydia, như thể đang chụp đầu một đứa bé vậy.

Một cảnh sát lớn tuổi nói với họ, hầu hết các trường hợp bé gái mất tích, vấn đề sẽ tự được giải quyết trong vòng hai tư giờ. Những cô gái sẽ tự quay về nhà.

"Ý ông là gì?" - Nath hỏi. - "Hầu hết ư? Nghĩa là sao?"

Viên cảnh sát ngước nhìn qua cặp kính hai tròng. "Trong đại đa số các trường hợp". - Ông đáp.

"80% sao?" - Nath vặn lại. - "90%? hay 95%?"

“Nathan”. - James gắt. - “Đủ rồi. Hãy để cảnh sát Fiske làm việc.”

Một sĩ quan trẻ ghi lại những chi tiết vào cuốn sổ tay: Lydia Elizabeth Lee, 16 tuổi, lần cuối nhìn thấy vào thứ Hai ngày 2 tháng Năm, mặc váy hoa dây buộc cổ, bố mẹ là ông James và bà Marilyn Lee. Lúc viên sĩ quan Fiske chăm chú quan sát James, một ký ức ùa về trong tâm trí ông ta.

“Mà có phải vợ anh cũng từng một lần mất tích?” - ông ta thốt lên. - “Tôi nhớ vụ đó. Vào năm 66, đúng không?”

Hơi nóng lan dọc gáy James, như mồ hôi đang chảy sau tai ông. Ông vui vì, lúc này, Marilyn đang chờ điện thoại ở dưới lầu. “Đó chỉ là hiểu lầm” - ông trả lời một cách quả quyết. - “Một sự hiểu lầm giữa vợ tôi và tôi. Chuyện gia đình thôi.”

“Tôi hiểu rồi.” - Khi viên cảnh sát lớn tuổi lấy tập sổ tay ra và ghi chú, James gõ đốt ngón tay mình vào một góc bàn của Lydia.

“Còn gì nữa không?”

Trong nhà bếp, mấy viên cảnh sát lật qua mấy cuốn album gia đình để tìm một bức chân dung rõ ràng. “Tấm này” - Hannah vừa nói vừa chỉ tay vào bức hình. Đó là ảnh chụp từ Giáng sinh năm ngoái. Lydia trông rất ủ rũ, còn Nath thì cố gắng làm con bé vui, thậm chí dọa nạt để nó nở một nụ cười trước ống kính. Nhưng vô ích. Con bé ngồi bên cạnh cây thông, lưng dựa vào tường, một mình trong tấm ảnh. Khuôn mặt nó toát lên vẻ thách thức. Ánh nhìn thẳng thừng, không do dự, thậm chí không mảy may biểu lộ điều gì, như thầm nói *Anh đang nhìn gì đấy?* Trong bức hình, Nath không thể phân biệt được đâu là màu xanh của tròng mắt đâu là màu đen của con ngươi, mắt con bé như những hố đen trên tờ giấy bạc. Khi cậu đến lấy hình tại hiệu ảnh, cậu hối hận đã chụp khoảnh khắc ấy, khoảnh khắc em gái mình với ánh nhìn cứng đờ trên khuôn mặt. Nhưng bây giờ, cậu thừa nhận, khi

nhìn vào các bức ảnh trong tay Hannah, ánh nhìn này rất giống cô ấy, ít nhất, là cái cách cô nhìn cậu khi cậu thấy cô lần cuối.

"Không phải tấm đó" - James nói. - "Không phải Lydia với bộ mặt như thế. Mọi người sẽ nghĩ rằng lúc nào trông con bé cũng vậy. Hãy lấy một tấm ảnh đẹp." Ông ấy lật qua vài trang trong cuốn album rồi chọn bức cuối cùng. "Tấm này đẹp hơn."

Vào sinh nhật lần thứ 16, một tuần trước đó, Lydia ngồi ở bàn với một nụ cười rực rỡ. Mặc dù khuôn mặt cô bé vẫn đang nhìn vào máy ảnh, nhưng đôi mắt lại đang tìm kiếm một điều gì đó ngoài đường viền trắng của bức hình. Có chuyện gì khôi hài chăng? Nath tự hỏi. Cậu không thể nhớ nổi phải chăng cậu đã làm gì đó kì quặc, hoặc bố đã nói gì đó buồn cười, hoặc giả Lydia đang tự cười với mình về điều mà không ai trong số họ biết được. Con bé trông như người mẫu ảnh tạp chí quảng cáo, với làn môi đậm và sắc nét, một đĩa bánh phủ kem đẹp mắt được giữ thăng bằng trên đôi bàn tay mảnh khảnh, tận hưởng khoảng thời gian vui vẻ vô thực.

James đẩy bức ảnh sinh nhật về phía cảnh sát, một tay trẻ tuổi bỏ nó vào trong một bìa hồ sơ và đứng dậy.

"Chuyện này rồi sẽ ổn thôi" - anh ta nói. - "Chúng tôi sẽ làm tờ rơi trong trường hợp cô gái không trở về vào ngày mai. Đừng lo lắng. Tôi chắc cô bé sẽ về mà." Anh ta làm văng cả nước bọt lên trên bức hình và Hannah đã phải dùng ngón tay của mình để gạt chúng đi.

"Con bé không thể nào bỏ đi đâu" - Marilyn sốt sắng nói. - "Nếu đây là chuyện gì đó điên rồ thì sao? Một kẻ tâm thần nào đó chuyên bắt cóc con gái?" Tay bà quơ vào tờ báo tin tức buổi sáng, vẫn đang nằm im lìm giữa bàn.

“Cố gắng đừng quá lo lắng, thưa bà” - viên cảnh sát Fiske trấn tĩnh. - “Những chuyện như vậy thường hiếm khi xảy ra. Ý tôi là trong đại đa số các trường hợp…”, ông ta khẽ liếc nhìn Nath, rồi đằng hắng. - “Những cô gái hầu hết luôn trở về nhà.”

Khi cảnh sát rời đi, Marilyn và James ngồi xuống cùng với tờ giấy nháp. Cảnh sát đã yêu cầu họ gọi cho tất cả bạn bè của Lydia, bất kỳ ai có thể biết được Lydia đã đi đâu. Họ cùng nhau đưa ra một danh sách gồm có những cái tên như: Pam Saunders. Jenn Pittman. Shelley Brierley. Nath không nhắc bố mẹ mình, nhưng cậu biết rõ những cô gái này chưa bao giờ là bạn thân của Lydia. Lydia học chung trường với chúng từ hồi mẫu giáo, thỉnh thoảng chúng gọi điện thoại đến, cười rúc rích và inh tai đến nỗi Lydia phải hét lên qua điện thoại: “Tớ biết rồi.” Có vài buổi tối, con bé ngồi hàng giờ liền trên bậu cửa sổ tầng trệt, chiếc điện thoại bàn lọt thỏm trong lòng, ống tai nghe chêm giữa tai và vai. Khi bố mẹ đi qua, con bé hạ giọng thầm thì bí mật, cuốn sợi dây tai nghe quanh ngón tay bé nhỏ của mình cho tới khi họ rời đi. Nath biết, chính điều này là lý do tại sao bố mẹ lại viết những cái tên này ra danh sách một cách tự tin như vậy.

Nhưng Nath đã nhìn thấy Lydia ở trường, con bé ngồi yên lặng như thế nào trong quán cà phê trong khi những người khác huyên thuyên trò chuyện; con bé lặng lẽ cất quyển vở vào trong cặp như thế nào sau khi đám bạn sao chép xong bài tập về nhà của nó. Sau giờ học, con bé một mình bước lên xe bus và ngồi cạnh Nath trong im lặng. Có lần, Nath chờ Lydia bắt máy điện thoại và vô tình nghe, đúng lúc giọng nói của cô em gái tuôn ra những việc là việc - *thoại Màn 1 của vở kịch* Othello, *làm những bài tập nhỏ ở chương 5* - rồi lại im lặng sau tiếng cúp máy. Ngày hôm sau, khi Lydia nằm cuộn tròn trên bậu cửa sổ, điện thoại áp vào tai, Nath nhấc máy

lẻ trong nhà bếp lên và chỉ nghe tiếng rè đều đều của tín hiệu quay số. Lydia thực sự chưa từng có bạn, nhưng bố mẹ không hề biết điều này. Nếu họ có hỏi: "Lydia, Pam dạo này thế nào?", Lydia đáp: "Ồ, bạn ấy giỏi lắm, bạn ấy vừa mới thành lập một đội cổ động viên đấy ạ." Nath không phủ nhận lời con bé. Cậu cảm thấy kinh ngạc trước khuôn mặt tỉnh bơ của cô em gái, trước cái cách con bé nói dối mà không mảy may chớp mắt.

Ngoại trừ việc không nói cho cha mẹ nghe điều đó vào lúc này, cậu chỉ có thể nhìn mẹ viết nguệch ngoạc những cái tên trên mặt sau của tờ biên nhận cũ và khi bà hỏi cậu và Hannah, "Các con có nghĩ tới ai khác nữa không?", cậu đã nghĩ tới Jack nhưng lại nói không.

Suốt mùa xuân, Lydia luôn quanh quẩn bên Jack, hoặc ngược lại. Hầu như mỗi buổi chiều, họ đều lái xe vòng vòng trên chiếc Beetle của Jack, và chỉ trở về nhà đúng vào giờ ăn tối, rồi Lydia giả vờ rằng mình đã ở trường suốt ngày. Nó xuất hiện thật bất ngờ, mối quan hệ mà Nath nhất mực gọi là tình bạn này - mà không phải là mỹ từ nào khác. Jack sống cùng mẹ ở góc phố từ khi cậu học cấp một, Nath đã từng nghĩ họ có thể trở thành bạn. Nhưng không. Jack đã làm bẽ mặt cậu trước những đứa khác, đã cười nhạo Nath khi mẹ cậu bỏ đi, lúc đó Nath nghĩ bà ấy có thể không bao giờ quay trở lại. Như thể, Nath nghĩ, dường như Jack có toàn quyền được nói, khi cậu ấy không có bố. Những người hàng xóm thì thầm to nhỏ khi gia đình Wolff chuyển đến, rằng Janet Wolff đã ly hôn ra sao, Jack đã hóa điên như thế nào trong khi mẹ cậu ta còn bận trực đêm ở bệnh viện. Mùa hè năm đó, họ cũng bàn tán xôn xao về chuyện của bố mẹ Nath, nhưng mẹ Nath đã quay về. Còn mẹ Jack thì vẫn ly hôn và Jack thì vẫn điên dại.

Còn bây giờ thì sao? Chỉ mới tuần trước, trên đường lái xe về nhà sau khi chạy việc vặt, cậu bắt gặp Jack dẫn chó tản bộ. Jack đi vòng quanh hồ,

định rẽ vào một con đường cụt, khi cậu nhìn thấy Jack, với dáng người gầy và cao lêu nghêu, đang trên đường tới bờ hồ, con chó nhảy chồm về phía trước hướng về một cái cây. Jack mặc một chiếc áo thun cũ bạc màu với mái tóc quăn màu hung dựng đứng, bù xù. Khi Nath chạy qua, Jack ngước nhìn lên và khẽ gật đầu, khóe miệng vẫn còn ngậm một điếu thuốc. Nath biết, điệu bộ này chứng tỏ sự quen biết hơn là một lời chào hỏi. Bên cạnh Jack, con chó đang nhìn chằm chằm vào cậu rồi bất chợt đưa chân lên. Và Lydia đã dành cả mùa xuân cùng với cái gã như thế.

Nath nghĩ thầm, nếu bây giờ nói ra bất cứ điều gì, họ sẽ sửng sốt bảo, *Tại sao con không cho bố mẹ biết điều này sớm?* Cậu sẽ phải bù lu bù loa giải thích rằng vào tất cả các buổi chiều khi cậu nói, "Lydia đang học với một người bạn" hoặc "Lydia ở lại nhà bạn sau khi làm bài tập Toán", thì thực ra ý cậu là, *Lydia đang đi với Jack* hoặc *Em ấy đi cùng xe với Jack* hoặc *Em ấy ra ngoài cùng với cậu ta rồi, và Chỉ có Chúa mới biết chúng nó đi đâu.* Hơn nữa: nói tên của Jack ra có nghĩa là thừa nhận một cái gì đó mà cậu hoàn toàn không muốn. Rằng Jack từng là một phần cuộc sống của Lydia, rằng gã đã là một phần của cuộc sống con bé trong nhiều tháng qua.

Bên kia bàn, Marilyn tìm kiếm số điện thoại trong danh bạ và đọc chúng ra; James gọi điện, chậm rãi và cẩn thận, nhấn số điện thoại với chỉ một ngón tay. Sau mỗi cuộc gọi, giọng ông càng trở nên bối rối hơn. *Không ư? Con bé không đề cập đến bất cứ điều gì với cháu à, bất kì kế hoạch nào ấy? Ồ, bác hiểu rồi. À, dù sao cũng cảm ơn cháu nhé.*

Nath chăm chú nhìn những vân gỗ của bàn ăn, cuốn album mở ngay trước mặt cậu. Bức ảnh bị thiếu để lại một khoảng trống trong cuốn album, khung kiếng nhựa trong suốt để lộ lớp bìa trắng trống trơn. Mẹ cậu lướt bàn tay dọc xuống theo cột danh bạ, đầu ngón tay ám màu xám xịt. Dưới lớp

khăn trải bàn, Hannah duỗi thẳng chân và chạm một ngón chân vào Nath. Một cái chạm an ủi. Nhưng cậu không ngước lên. Thay vào đó, cậu gập cuốn album lại, và phía bên kia bàn, mẹ cậu lại gạch một cái tên ra khỏi danh sách.

Khi họ gọi tới số cuối cùng, James để điện thoại xuống. Ông lấy tờ giấy từ tay Marilyn và gạch bỏ cái tên Karen Adler, chia đôi chữ cái K thành hai ký tự V rõ ràng. Dưới lằn gạch, ông vẫn có thể nhìn ra cái tên. Karen Adler. Marylin chưa bao giờ để Lydia ra ngoài vào cuối tuần cho tới khi con bé làm xong bài tập - và đó thường là chiều Chủ nhật. Thỉnh thoảng, vào chiều Chủ nhật, Lydia gặp bạn bè tại trung tâm thương mại, nài nỉ để được chở đi: "Đám bạn con đang dự tính đi xem phim *Nàng Annie Hall.* Karen thèm xem bộ phim này muốn chết ấy." Ông rút 1 tờ mười đô từ trong ví mình ra và đẩy nó qua chỗ con bé, ngụ ý: *Được rồi, đi chơi vui vẻ nhé.* Lúc này, ông nhận ra rằng ông chưa bao giờ thấy một cuống vé nào cả, theo khả năng ông có thể nhớ là vậy, Lydia luôn lầm lũi một mình trên lề đường cho đến khi ông tới rước cô về nhà. Hàng đêm, ông dừng lại ở chân cầu thang và mỉm cười, lắng nghe cuộc trò chuyện lỡ dở của Lydia vang vọng từ trên lầu xuống: "Ôi trời ơi, tớ biết mà, phải không? Rồi cô ấy nói gì?" Nhưng bây giờ, ông biết, con bé không hề gọi cho Karen hay Pam hay Jenn trong những năm qua. Ông nghĩ về những buổi chiều dài đằng đẵng ấy, khi họ vẫn nghĩ cô ở lại trường sau giờ học để ôn bài. Khoảng thời gian trống không bị kiểm soát này cô có thể đã đi bất cứ đâu, làm bất cứ điều gì. Trong chốc lát, James chợt nhận ra ông đã xóa cái tên Karen Adler bằng những đường gạch chéo bằng mực đen.

Ông nhấc điện thoại lên lần nữa và gọi. "Vui lòng cho tôi gặp cảnh sát Fiske. Vâng, tôi là James Lee. Chúng tôi đã gọi cho tất cả…" - Ông ngập

ngừng. - "Tất cả mọi người mà Lydia biết ở trường. Không, chẳng có gì hết. Thôi được rồi, cám ơn ông. Chúng tôi sẽ cố."

"Họ đang cử cảnh sát tới để tìm con bé" - Vừa nói, ông vừa gác máy. - "Họ yêu cầu chúng ta luôn mở máy để phòng trường hợp con bé gọi."

Giớ ăn tối đến rồi đi, nhưng không ai trong số họ đủ tâm trạng để dùng bữa. Việc này diễn ra như trên phim, hành động đưa nĩa vào miệng trông thật đẹp đẽ và kiểu cách. Một thứ nghi thức vô dụng. Điện thoại không đổ chuông. Mãi đến nửa đêm, James giục bọn trẻ đi ngủ, và mặc dù chúng không bàn luận gì, nhưng vẫn đứng ở chân cầu thang cho tới khi lên phòng. "Tờ hai mươi đô[2] nói Lydia gọi về nhà trước khi trời sáng" - ông nói, một cách quá thật thà. Không một ai cười cả. Điện thoại cũng chưa đổ chuông.

Trên lầu, Nath đóng cửa phòng và chần chừ. Điều cậu muốn lúc này là tìm Jack - người mà, cậu chắc chắn, biết Lydia hiện đang ở đâu. Nhưng cậu không thể lẻn ra ngoài khi bố mẹ vẫn còn thức. Mẹ cậu đang rất lo lắng và dễ nổi cáu, bà giật mình mỗi khi nghe tiếng động cơ tủ lạnh bật hoặc tắt. Bất kỳ lúc nào, từ cửa sổ, cậu cũng có thể thấy ngôi nhà tối om của gia đình Wolff. Lối xe ra vào, nơi thường đậu chiếc xe VW màu xám thép của Jack, giờ trống không. Như mọi khi, mẹ Jack đã quên bật đèn trước cửa.

Cậu cố nghĩ: đêm đó trông Lydia có gì khác thường không nhỉ? Cậu đã đi xa cả 4 ngày trời, lần đầu tiên trong đời cậu đi một mình, đến trường Harvard - Harvard! - Trường Đại học cậu nhắm tới vào mùa thu này. Những ngày cuối cùng ở lớp trước kỳ ôn tập - hay nôm na là "hai tuần để nhồi nhét và tiệc tùng trước khi thi", Hội trưởng hội sinh viên, Andy, đã giải thích rằng - môi trường đại học luôn náo nhiệt, giống như không khí của lễ hội vậy. Hết thảy những ngày cuối tuần cậu lang thang khắp nơi, cố gắng thu nhặt tất cả mọi thứ vào đầu: những cây cột có rãnh của thư viện khổng lồ,

mảng gạch màu đỏ chói của tòa nhà tương phản với thảm cỏ xanh rực rỡ, mùi phấn ngòn ngọt phảng phất trong mỗi giảng đường. Những sải chân có chủ đích mà cậu nhìn thấy qua bước đi của từng người, như thể họ biết chắc họ đang hướng đến sự vĩ đại. Thứ sáu vừa rồi, cậu qua đêm trong túi ngủ trên sàn nhà của Andy và thức dậy vào lúc một giờ khi bạn cùng phòng với Andy, Wes, bước vào cùng cô bạn gái. Ánh sáng vụt lên và Nath nằm yên tại chỗ, chớp mắt nhìn về hướng cửa, nơi một chàng trai cao lớn, có râu và một cô gái đang nắm tay anh ta lờ mờ hiện ra từ chỗ tối. Cô gái với mái tóc quăn dài màu đỏ ôm xòa khuôn mặt. "Xin lỗi" - Wes nói rồi vội vã tắt đèn, Nath nghe thấy tiếng bước chân rón rén khi họ đi qua phòng chung tới phòng ngủ của Wes. Cậu mở choàng mắt, cố gắng làm quen với bóng tối, thầm nghĩ, *Hóa ra đại học là như thế này.*

Lúc này, cậu chợt nhớ lại chuyện đêm qua, khi cậu về đến nhà ngay trước bữa tối. Lydia đang nhốt mình trong phòng, và khi họ cùng ngồi xuống bàn, cậu có hỏi mấy ngày vừa qua con bé như thế nào. Cô nhún vai rồi cắm cúi vào dĩa thức ăn của mình, cậu cho rằng hành động này có nghĩa là *không có gì mới.* Đến bây giờ cậu cũng không thể nhớ nổi con bé có nói xin chào hay không.

Trong phòng, trên gác mái, Hannah dựa vào cạnh giường và mò tìm quyển sách dưới tấm riềm che bụi. Quả thực, đây là quyển sách của Lydia: *Âm thanh và Cuồng nộ.* Tiếng Anh nâng cao. Có nghĩa là không dành cho học sinh lớp năm. Cô đã lấy nó từ phòng của Lydia mấy tuần trước, Lydia thậm chí cũng không để ý. Hơn hai tuần qua, cô nghiền ngẫm cuốn sách, mỗi đêm một chút, nhấm nháp từng từ như ngậm kẹo anh đào Life Saver. Tối nay, vì lí do nào đó, cuốn sách trở nên khác hẳn. Chỉ khi lật trở lại, đến trang cô dừng đọc đêm hôm trước, cô mới hiểu. Từ đầu đến cuối, Lydia

gạch chân hết từ này đến từ kia, thỉnh thoảng nguệch ngoạc một ghi chú từ những bài giảng trên lớp. *Sự trật tự với sự hỗn loạn. Sự mục nát của các giá trị quý tộc miền Nam.* Sau trang này, cuốn sách vẫn còn nguyên, chưa bị động đến. Hannah lật qua các trang còn lại: không ghi chú, không viết nháp, không tô màu xanh lên những chữ màu đen. Cô xem tới đoạn Lydia ngừng đọc, rồi nhận ra, mình không còn hứng thú để đọc nữa.

Tối qua, khi nằm thao thức, cô đã ngắm trăng lướt qua bầu trời như một quả khí cầu chậm chạp. Cô không nhìn thấy nó chuyển động, nhưng nếu cô nhìn đi chỗ khác, rồi lại nhìn về hướng cửa sổ, cô có thể thấy nó di chuyển. Trong chốc lát, cô nghĩ, nó sẽ tự đâm xuyên qua cái bóng của cây vân sam lớn ở sân sau. Mất một lúc lâu. Cô gần như thiếp đi cho tới khi nghe một tiếng động nhẹ, trong khoảnh khắc cô nghĩ mặt trăng thực sự đã đụng vào cây. Nhưng tới khi nhìn ra, mặt trăng đã biến mất, gần như nấp biệt đằng sau đám mây. Chiếc đồng hồ dạ quang của cô cho biết lúc đó là 2 giờ sáng.

Cô nằm yên không cựa quậy, thậm chí không nhúc nhích những ngón chân, và lắng nghe. Tiếng ồn nghe như tiếng đóng cửa trước. Thật sự rất khó khăn: bạn phải dùng hông đẩy nó vào rồi mới chốt lại được. *Trộm!* Cô thầm nghĩ. Qua khung cửa sổ, cô thấy một hình dáng đang băng qua bãi cỏ phía trước. Không phải trộm, chỉ là một cái bóng mỏng manh so với màn đêm mịt tối, dần biến mất. Lydia ư? Một viễn cảnh cuộc sống không có chị gái mình trong đó đã lóe lên trong đầu cô. Cô sẽ có chỗ ngồi tốt ở bàn ăn, hướng nhìn ra ngoài cửa sổ nơi có những bụi cây tử đinh hương trong sân, một phòng ngủ rộng rãi ở tầng dưới gần mọi người hơn. Vào giờ ăn tối, họ sẽ nhường cô món khoai tây đầu tiên. Cô sẽ được nghe những câu chuyện cười của bố, được biết những bí mật của anh trai, được nhìn ngắm nụ cười

tuyệt vời nhất của mẹ. Rồi những hình ảnh ấy trải ra tới con đường và biến mất, và cô tự hỏi liệu cô có từng thấy qua khung cảnh này.

Lúc này, trong phòng, cô nhìn xuống mớ văn bản rối rắm trước mắt. Đó là Lydia, cô chắc chắn như vậy. Cô có nên nói ra không? Mẹ sẽ thất vọng khi biết Hannah đã để cho Lydia, con cưng của bà, trốn đi. Còn Nath? Cô thoáng nghĩ về cái cách mà Nath nhíu mày vào mỗi buổi sáng, cái cách anh cắn vào môi thật mạnh, đến nỗi không nhận ra rằng nó đã bắt đầu nứt và chảy máu. Anh ấy cũng sẽ tức giận lắm. Anh sẽ gào lên rằng, *Tại sao em không chạy ra ngoài và giữ chị lại? Nhưng em không biết chị ấy đi đâu,* Hannah thì thầm trong bóng tối. *Em không biết chị ấy thực sự đi tới nơi nào nữa.*

Sáng thứ Tư, James gọi điện tới sở cảnh sát một lần nữa. Có thông tin gì không? Họ đang rà soát tất cả các khả năng có thể xảy ra. Cảnh sát có thể nói với họ bất kì điều gì, tất cả mọi thứ không? Họ vẫn mong đợi Lydia tự trở về nhà. Họ đang theo dõi và, dĩ nhiên, sẽ tiếp tục thông báo tới gia đình.

James lắng nghe và gật đầu, mặc dù ông biết cảnh sát Fiske không nhìn thấy ông. Ông gác máy và ngồi xuống bàn mà không để ý tới Marylin, Nath hay Hannah. Ông không cần phải giải thích: qua nét mặt của ông, họ có thể biết được rằng, không có tin tức gì mới cả.

Dường như họ không có chuyện gì khác để làm ngoại trừ chờ đợi. Những đứa trẻ nghỉ học ở nhà. Truyền hình, tạp chí, radio: mọi thứ trở nên phù phiếm khi họ đang phải đối mặt với nỗi sợ hãi. Bên ngoài, nắng ấm, không khí mát mẻ và trong lành, nhưng không một ai có ý định ra hiên nhà hoặc ngoài sân. Thậm chí, việc dọn dẹp nhà cửa cũng không phải lúc: một số manh mối có thể bị hút vào chiếc máy hút bụi, một số dấu vết có thể bị

xóa sạch bởi việc nhặt quyển sách bị rơi lên và đặt nó ngay ngắn trở lại trên kệ. Nên cả gia đình chờ, và đợi. Họ tập trung ở bàn, e ngại chạm mắt lẫn nhau, chăm chăm cúi nhìn vào vân gỗ trên mặt bàn như thể đây là một dấu vân tay khổng lồ, hoặc một bản đồ định vị những thứ mà họ tìm kiếm.

Mãi đến chiều thứ Tư, một người qua đường để ý thấy có một chiếc thuyền trôi lênh đênh trên mặt hồ trong ngày gió lặng. Những năm trước, hồ này là bể chứa nước của vùng Middlewood, trước khi tháp nước được xây dựng. Bây giờ, xen lẫn với cỏ, nó trở thành hồ bơi vào mùa hè; những đứa trẻ nhào lộn từ bến tàu gỗ, và để chuẩn bị cho những bữa tiệc sinh nhật và dã ngoại, nhân viên công viên thả dây giữ con thuyền ở đó. Không ai nghĩ nhiều về điều này: một mỏ neo bị tuột, một trò đùa vô hại. Không có sự ưu tiên ở đây. Một lưu ý để nhân viên đến kiểm tra, một lưu ý dành cho người có công vụ ở công viên này. Mãi đến cuối ngày thứ Tư, gần nửa đêm, một trung úy, sau khi xem qua những đầu mối lỏng lẻo từ ca ngày, liên lạc và gọi cho gia đình Lee để hỏi liệu Lydia có từng đi chơi thuyền trên hồ bao giờ chưa.

“Tất nhiên là không rồi” - James đáp. Lydia đã từ chối, từ chối để theo lớp học bơi tại trung tâm thể dục thể hình Y. Ông đã từng là vận động viên bơi lội khi còn là thiếu niên, ông đã dạy Nath bơi khi mới lên ba. Còn với Lydia thì ông bắt đầu quá muộn, cô đã được năm tuổi khi ông đưa cô đến hồ bơi lần đầu tiên, ông lội qua chỗ nước cạn, chỉ tới thắt lưng, và chờ đợi. Lydia thậm chí không dám đến gần nước. Cô nằm thụp xuống bên cạnh bể bơi và khóc lóc, James rốt cuộc phải ra khỏi hồ, thân người ướt sũng nhưng đầu thì ráo nước, hứa không ép cô nhảy nữa. Thậm chí đến bây giờ, mặc dù hồ nước rất nông, Lydia chỉ dám nhúng chân xuống nước tới mắt cá vào mùa hè, để rửa chân khỏi bụi bẩn.

“Dĩ nhiên là không” - James nhắc lại. - “Lydia không biết bơi.” Mãi đến khi nói những lời này qua điện thoại ông mới hiểu tại sao cảnh sát lại hỏi như vậy. Khi nghe ông nói, cả gia đình bất chợt rùng mình, như thể họ biết chính xác những gì cảnh sát sẽ tìm thấy.

Và mãi cho đến sáng sớm ngày thứ Năm, sau khi mặt trời ló dạng, cảnh sát mò vét dưới đáy hồ và tìm thấy cô ấy.

---

1. David Berkowitz: tên sát nhân hàng loạt tại Mỹ vào hai năm 1976-1977, với biệt danh “Con trai Sam”. (Tất cả chú thích trong sách này đều của người dịch.)↩
2. Một bộ phim về hành trình của một tờ tiền 20 đô la.↩

CHƯƠNG HAI

Mọi việc đã bắt đầu như thế nào? Giống như chuyện từng xảy ra với các bậc phụ huynh. Bởi vì bố và mẹ Lydia, bởi những bà mẹ và ông bố của bố mẹ cô ấy. Bởi vì trước đây, mẹ cô đã bỏ đi, bố đã đưa mẹ về nhà. Bởi hơn bất cứ điều gì, mẹ cô muốn cam chịu, và bởi hơn hết thảy mọi điều, bố cô cũng muốn tái hợp. Bởi vì những điều như vậy là bất khả thi.

Năm đầu tiên ở Radcliffe, 1955, Marilyn đăng ký học môn Vật lý đại cương, thầy giáo của bà liếc nhìn vào lịch học và khựng lại. Thầy là một người đàn ông béo tròn, với bộ quần áo làm từ vải tuýt, nơ cổ màu đỏ sậm, và chiếc mũ vành cúp xuống màu xám đen đặt trên bàn bên cạnh ông. Tại sao em muốn học môn Vật lý?" - ông hỏi, và bà bẽn lẽn giải thích rằng bà muốn trở thành bác sĩ. "Sao không phải là y tá?" - ông hỏi, kèm một nụ cười thầm. Từ hồ sơ, ông lấy bảng điểm trung học của bà ra và xem. - "Được đấy. Thầy thấy điểm môn Vật lý ở trường cấp ba của em cũng cao đấy chứ". Bà đạt được điểm số cao nhất lớp, giành điểm tối đa trong mỗi bài kiểm tra; bà yêu thích môn Vật lý. Nhưng ông không biết được. Trên bảng điểm, vẻn vẹn mỗi chữ "A" được ghi. Bà nín thở, chờ đợi, e sợ ông sẽ nói với bà rằng môn Tự nhiên cực kỳ khó, rằng tốt hơn hết bà nên thử những môn khác như Tiếng Anh hoặc Lịch sử chẳng hạn. Trong tâm trí, bà đã chuẩn bị lời đáp lại. Thay vào đó, ông nói: "Được rồi, mà khoan, tại sao em không thử môn Hóa, nếu em nghĩ em đủ sức", rồi ký vào bản đăng ký khóa học và trao lại cho bà, chỉ có vậy.

Thế nhưng, khi đến phòng thí nghiệm, bà mới phát hiện mình là cô gái duy nhất trong căn phòng cùng với mười lăm chàng trai. Người hướng dẫn tỏ vẻ khó chịu: “Cô Walker, cô nên cột mớ tóc màu vàng này lại đi.” “Mình thắp đèn lên giúp bạn nhé?” - Một vài người nói. - “Để mình mở cái lọ đó cho.” Khi bà lỡ tay làm vỡ cái cốc thủy tinh, vào ngày thứ hai ở lớp, có ba nam sinh hấp tấp đến chỗ bà. “Cẩn thận” - họ nói. - “Tốt hơn hãy để tụi mình giúp.” Bà sớm nhận ra rằng, mọi thứ đều bắt đầu bằng từ *tốt hơn:* “Tốt hơn hãy để mình rót dung dịch axit này cho.”, “Tốt hơn đứng lùi lại, thứ này sẽ nổ đó.” Đến ngày thứ ba, bà quyết định phải cho họ thấy. Bà đã nói *không, cám ơn,* khi mọi người đề nghị làm giúp bà những cái ống chia độ, rồi thầm cười khi họ xem bà nấu chảy ống thủy tinh bằng đèn bunsen và kéo chúng ra như kẹo bơ cứng, thành những ống nhỏ giọt thon gọn. Trong khi các bạn cùng lớp thỉnh thoảng làm văng tung tóe dung dịch hóa học lên áo thí nghiệm, cháy thành lỗ thủng xuyên qua bộ đồ họ mặc, bà khéo léo đong axit với đôi bàn tay vững vàng. Những lọ dung dịch của bà không bao giờ trào bọt khí ra kệ như “núi lửa” baking-soda phun trào. Kết quả của bà hầu hết chính xác; bài thí nghiệm của bà cho kết quả hoàn thiện nhất. Vào kỳ thi giữa kỳ, bà đạt điểm số tối đa cho mỗi bài thi, và thầy trợ giảng đã thôi cười khẩy.

Bà luôn thích làm người khác ngạc nhiên như vậy. Ở trường cấp hai, bà đã tới gặp Hiệu trưởng với lời đề nghị: thay môn Nữ công thành môn Mỹ thuật công nghiệp. Đó là năm 1952, ở Boston, các nhà nghiên cứu mới chỉ bắt đầu phát triển loại thuốc làm thay đổi cuộc sống của phụ nữ mãi mãi - nhưng những cô gái thì vẫn mặc váy tới trường, và ở Virginia, yêu cầu của bà là quá cấp tiến so với thực tại. Môn Nữ công là bắt buộc đối với nữ sinh lớp bảy, và mẹ bà Marilyn, Doris Walker, là giáo viên dạy môn Nữ Công

duy nhất ở trường cấp hai Patrick Henry. Marilyn đã xin chuyển sang môn Mỹ thuật cùng với nam sinh. Giờ học là như nhau, bà nhấn mạnh. Thời khóa biểu của bà sẽ không bị gián đoạn, ông Tolliver, hiệu trưởng, biết bà rất rõ; bà luôn đứng nhất trong lớp - nam và nữ - kể từ lớp sáu, và mẹ bà đã dạy ở trường nhiều năm. Chính vì vậy, ông đã gật đầu và mỉm cười khi bà nêu ra đề xuất. Thế nhưng, sau đó, ông lại lắc đầu.

"Thầy rất tiếc" - ông nói. - "Chúng ta không thể tạo ra ngoại lệ cho bất kỳ người nào hay bất kỳ ai trông chờ vào điều này." Khi thấy vẻ mặt thất vọng của Marilyn, ông vươn người qua bàn và vỗ nhẹ vào tay bà. "Một số dụng cụ trong lớp sẽ rất khó cho em sử dụng. Và thành thật mà nói, cô Walker, có một cô gái như em trong lớp sẽ làm các bạn nam mất tập trung đấy." Một lời khen ngầm, bà biết chứ. Nhưng bà cũng biết nó thực sự không phải vậy. Bà mỉm cười và cám ơn ông vì đã dành thời gian cho mình. Không hẳn là một nụ cười, vì lúm đồng tiền của bà đã không lộ ra.

Vì lẽ đó mà bà đã ngồi ủ rũ ở hàng ghế sau của lớp học nội trợ, chống cằm chờ lời phát biểu chào mừng buổi học đầu tiên mà mẹ bà ra rả cả chục năm nay, tay gõ nhịp trống khi mẹ bà hứa sẽ dạy cho họ tất cả mọi thứ mà một người phụ nữ trẻ cần để quản lý nhà cửa. Như thể, Marilyn nghĩ, cái nhà đó có thể biến đi bất cứ lúc nào khi chúng ta không để ý. Bà quan sát những cô gái khác trong lớp, người thì cắn móng tay, người thì mặc chiếc áo len bị xù lông, người thì thoang thoảng mùi thuốc lá khi lẻn hút vào giờ ăn trưa. Bên kia hội trường, bà có thể nhìn thấy thầy Landis, giáo viên môn Mỹ thuật công nghiệp, đang chỉ cách cầm búa chính xác.

Quản lí gia đình, bà thoáng nghĩ. Mỗi ngày, bà nhìn cô bạn cùng lớp, lóng ngóng với những ngón tay đeo đê khâu, mút đầu sợi chỉ, rồi nheo mắt xỏ kim. Bà nghĩ về việc mẹ bà cứ khảng khăng thay quần áo trước bữa tối,

mặc dù chẳng còn người chồng nào để bà gây ấn tượng với khuôn mặt tươi tắn và bộ quần áo mặc nhà diêm dúa nữa. Sau khi bố bỏ đi, mẹ bà bắt đầu đi dạy. Lúc đó, Marilyn đã được ba tuổi. Ký ức rõ ràng nhất của bà về bố là trong xúc giác và khứu giác: chòm râu rễ tre dọc bên má áp vào mặt bà khi ông nâng bà lên, mùi hương nước hoa Old Spice sực nức trong mũi. Bà không nhớ bố bỏ đi khi nào nhưng biết chuyện đó đã xảy ra. Ai cũng biết điều đó. Đến bây giờ, mọi người ít nhiều đã quên nó. Người mới đến khu trường học nghĩ rằng bà Walker là một góa phụ. Chính mẹ bà cũng không bao giờ đề cập tới vấn đề này. Mẹ bà vẫn đánh phấn lên mũi sau khi nấu ăn và trước khi dùng bữa; bà ấy vẫn thoa son trước khi xuống lầu làm bữa điểm tâm. Marilyn trộm nghĩ, họ gọi công việc này là *Giữ nhà* cũng có lý do. Bởi đôi khi nó cũng trốn mất. Và trong lớp học Tiếng Anh, trong một bài kiểm tra, bà đã viết, *Châm biếm: kết quả trái ngược của sự vật bị nhạo báng trong phạm trù giả định và thực tế,* và nhận được điểm A.

Bà bắt đầu làm rối chỉ trên chiếc máy may. Bà dùng kéo cắt mẫu vải mà không trải chúng ra, làm ren giấy cắt của các lớp phía dưới. Dây kéo bà may bung ra khỏi bộ váy. Bà khuấy mảnh vỏ trứng lẫn vào trong bột bánh; rắc muối và đường vào trong bánh xốp. Có lần, bà để bàn ủi úp xuống bàn, gây ra không chỉ một vết cháy đen đuốc trên bề mặt mà còn đủ khói để “mời gọi” vòi phun nước đến. Tối đó, vào giờ ăn, mẹ bà cắn miếng khoai tây cuối cùng rồi đặt dao và nĩa xuống, bắt chéo gọn gàng, trên đĩa.

“Mẹ biết những gì con đang cố để chứng minh” - mẹ bà cất giọng. - “Nhưng tin mẹ đi, mẹ sẽ đánh trượt môn nếu con cứ tiếp tục như vậy.” Rồi bà ấy gom chén bát và mang chúng đến bồn rửa chén.

Marilyn không tới để giúp mẹ như thường lệ. Bà nhìn mẹ buộc một chiếc tạp dề nhăn nheo quanh eo, ngón tay thắt dây thoăn thoắt. Sau khi chiếc đĩa

cuối cùng được rửa sạch, mẹ bà rửa tay và thoa nhẹ kem dưỡng da lấy từ cái chai trên kệ. Rồi bà ấy bước đến bàn ăn, chải tóc cho Marilyn, và hôn nhẹ lên trán. Bàn tay bà tỏa mùi chanh. Đôi môi bà khô và ấm.

Suốt cuộc đời, đây sẽ là điều mà Marilyn nghĩ đến đầu tiên khi nhớ về mẹ. Mẹ bà, người không bao giờ bước ra khỏi quê nhà quá tám mươi dặm tính từ Charlottesville, người luôn đeo găng tay khi bước ra khỏi nhà, và không bao giờ, trong suốt ngần ấy năm trời Marilyn có thể nhớ, đưa cô tới trường mà không có một bữa sáng nóng sốt. Người không bao giờ nhắc tới bố Marilyn sau khi ông bỏ đi, nhưng một tay nuôi nấng bà. Người mà khi Marilyn nhận được học bổng tới Radcliffe học, đã ôm bà một lúc lâu và thì thầm: "Con có biết mẹ tự hào về con như thế nào không. Con không biết đâu." Và sau đó, bà ấy buông lỏng cánh tay, nhìn vào khuôn mặt và vén tóc Marilyn ra đằng sau tai và nói: "Con biết không, con sẽ được gặp rất nhiều đàn ông tuyệt vời ở Harvard."

Điều này khiến Marilyn thấy phiền, suốt cuộc đời, bà nhận ra mẹ đã đúng. Bà tự gắn mình với Hóa học, chuyên ngành Vật lý, liệt kê một danh sách các yêu cầu cần có để vào học ở trường Y. Tối muộn, trong khi bạn cùng phòng cuốn tóc, vỗ nhẹ kem vào má và đi ngủ, Marilyn gập quyển sách giáo khoa lại, nhấm nháp ngụm trà đặc và giữ tỉnh táo bằng cách tưởng tượng mình trong chiếc áo màu trắng của bác sĩ, đặt bàn tay mát lạnh vào vùng trán nóng sốt, chạm ống nghe vào ngực bệnh nhân. Đó là thứ xa vời nhất mà bà có thể hình dung từ cuộc sống của mẹ, nơi mà may được một đường chỉ tinh xảo đã là một tài năng đáng khen ngợi và loại bỏ được vết bẩn củ cải đường ra khỏi chiếc áo blouse trắng cũng là lý do để ăn mừng. Thay vì thế, bà sẽ cầm máu, nắn xương và xoa dịu nỗi đau cho bệnh nhân.

Bà sẽ cứu người. Tuy nhiên, đến cuối cùng, mọi việc lại diễn ra y như mẹ bà tiên liệu: bà đã gặp một người đàn ông.

Tháng Chín năm 1957, năm đầu tiên của bà ở trường, trong một giảng đường đông đúc. Cambridge vẫn nắng oi ả và ngột ngạt, mọi người đang chờ đợi làn gió mát mẻ của mùa thu quét qua thành phố. Khóa học mới của năm - "Cao bồi trong văn hóa Mỹ" - ai ai cũng muốn được vào học bởi một tin đồn: bài tập về nhà của họ sẽ là xem bộ phim *The Lone Ranger* and *Gunsmoke* trên tivi. Marilyn lấy một tờ giấy rời từ tập tài liệu của mình và, trong khi cúi đầu, một bầu không khí lặng như tờ bao trùm lên khán phòng. Bà ngước nhìn vị giáo sư đang tiến gần đến bục giảng, và hiểu ra lí do vì sao mọi người lại im lặng.

Danh mục khóa học niêm yết tên giảng viên là James P. Lee. Ông là sinh viên năm tư và không ai biết điều gì khác về ông. Đối với Marilyn, người đã sống nhiều năm ở Virginia, Lee gợi nhớ tới một kiểu người nhất định: một Richard Henry, một Robert E. Lúc này, bà nhận ra rằng bà - cũng như tất cả mọi người - đang mong chờ một ai đó mặc áo khoác màu cát, giọng nói hơi kéo dài và có gốc miền Nam. Còn người đàn ông đặt tập tài liệu giảng dạy trên bục giảng thì trẻ tuổi và gầy gò, nhưng cũng gần giống với những gì họ đã tưởng tượng. *Một người Châu Á,* bà nghĩ. Bà chưa bao giờ gặp người như vậy trước đây. Ông ăn mặc như gã thầu đám tang: vest đen, cà vạt đen thắt chặt, áo sơ mi trắng sáng. Mái tóc ông bóng mượt với đường rẽ ngôi hoàn hảo, ngoại trừ phần tóc thẳng đờ phía sau, hệt như chiếc mũ lông vũ của tù trưởng Ấn Độ. Khi bắt đầu nói, ông với tay vuốt mớ tóc con "bất trị" giữa trán xuống, một ai đó cười khúc khích.

Nếu giáo sư Lee nghe thấy, thì ông đã không làm hành động vừa rồi. "Chào các bạn" - ông nói. Marilyn nhận ra bà đã nín thở khi ông viết tên

của ông trên bảng. Bà có thể nhìn thấy ông qua đôi mắt các bạn cùng lớp, và biết họ đang nghĩ gì. Đây là giáo sư của họ ư? Người đàn ông nhỏ nhắn, bất quá chỉ cao tầm năm feet chín[1], càng không phải là người Mỹ này, đang dạy họ biết về những chàng cao bồi sao? Nhưng khi bà chăm chú nhìn ông một lần nữa, bà để ý thấy cổ ông mới mảnh khảnh, gò má ông mới mịn màng làm sao. Ông cứ như một cậu nhóc đang chơi trò hóa trang, và bà nhắm mắt lại, thầm hy vọng lớp học sẽ diễn ra suôn sẻ. Sự yên lặng kéo dài, căng như bề mặt quả bóng, có thể nổ tung bất cứ lúc nào. Ai đó chuyền một tệp đề cương in rô-nê-ô qua vai, khiến bà giật nảy mình.

Trước khi bà kịp lấy một bản và chuyền đi phần còn lại, giáo sư Lee đã bắt đầu nói.

"Hình ảnh của cao bồi" - ông nói - "đã tồn tại lâu hơn chúng ta tưởng tượng". Không hề có chút trọng âm nào trong giọng nói của ông, và bà từ từ thở ra. Ông ấy tới từ đâu, bà thầm hỏi. Ông không có vẻ gì giống với những gì bà được nghe về người Trung Quốc như là: *so solly, no washee*[2]. Ông lớn lên ở Mỹ? Mười phút trôi qua, lớp học bắt đầu nhốn nháo và xì xào. Marilyn liếc nhìn vào những lưu ý mà bà ghi chép lại: các cụm từ như "trải qua nhiều tiến trình trong từng thời kỳ lịch sử của nước Mỹ" và "sự phân chia rõ ràng giữa phiến loạn xã hội và sự hiện thân của các giá trị tinh hoa văn hóa Mỹ." Bà lướt qua cuốn giáo trình. Mười quyển sách cần có, một kỳ thi giữa kỳ, ba bài tiểu luận. Đây rõ ràng không phải điều các bạn cùng lớp đã nghĩ. Cô gái ở phía bên hông phòng kẹp cuốn sách dưới cánh tay và chuồn ra cửa. Hai cô gái từ hàng ghế kế cũng nối đuôi theo sau. Tiếp theo đó, việc "đánh bài chuồn" này diễn ra nhỏ giọt, chầm chậm nhưng ổn định. Cứ mỗi một hoặc hai phút, vài sinh viên đi khỏi. Một chàng trai từ hàng ghế đầu đứng phắt dậy và hiên ngang bước ra khỏi khán phòng. Những người

cuối cùng rời đi là ba chàng trai từ phía sau. Họ thì thầm với nhau và cười khẩy khi len qua hàng ghế vừa-mới-trống, chân họ húc vào tay vịn ghế cùng với tiếng thụi nhẹ. Khi cánh cửa đóng sầm lại sau lưng, Marilyn nghe thấy tiếng hò hét "Yippee-ki-yay-ay!" to đến nỗi át cả bài giảng của thầy. Chỉ còn chín người ngồi lại, bọn họ cố tình gập vở, nhưng tất cả lại cùng đỏ mặt tía tai. Khuôn mặt của bà cũng ửng nóng và không dám nhìn vào giáo sư Lee. Thay vào đó, bà úp mặt vào quyển sổ ghi chép và đặt tay lên trán, như thể che mắt khỏi ánh nắng mặt trời.

Lần cuối khi bà hé nhìn lên bục giảng một lần nữa, giáo sư Lee đưa mắt nhìn khắp phòng như thể không có gì bất thường cả. Ông dường như không nhận thấy rằng giọng nói của ông bấy giờ vang vọng khắp hội trường gần như trống này. Ông kết thúc bài giảng trước năm phút và nói: "Thầy sẽ ở lại văn phòng cho tới ba giờ." Chỉ vài giây ngắn ngủi, ông nhìn thẳng phía trước, hướng về đường chân trời xa xôi, và bà cảm thấy lúng túng ngay tại chỗ ngồi của mình như thể ông đang nhìn thẳng vào bà.

Khoảnh khắc cuối cùng đó, cảm giác ngứa ran như kiến bò đằng sau gáy khi ông xếp tập sách và rời khỏi phòng, đã đưa bà tới văn phòng ông sau giờ dạy. Khoa Lịch sử có sự tĩnh lặng yên bình của thư viện, không khí trầm tịch, mát mẻ và hơi bụi bặm. Bà nhìn thấy ông đang ở bàn làm việc, đầu dựa vào tường, đọc tờ báo *Crimson* buổi sáng hôm đó. Một phần tóc ông đã bạc màu, và nhúm tóc con giữa trán lại dựng đứng lên lần nữa.

"Giáo sư Lee? Em là Marilyn Walker. Em đã ở trong lớp học của thầy lúc nãy?" - Mặc dù bà không có ý đánh đố, nhưng tông giọng cuối câu lại bị đẩy lên cao thành một câu hỏi, và bà thầm nghĩ, *chắc mình nói giống như một con bé tuổi teen, một đứa con gái mới lớn ngốc nghếch, ngớ ngẩn và bồng bột.*

“Vâng?” - Ông không ngước nhìn, còn Marilyn thì đang mải vân vê chiếc cúc trên cùng của chiếc áo len.

“Em chỉ muốn kiểm chứng lại thôi” - bà nói - “nếu thầy nghĩ em có thể theo kịp bài giảng của thầy.”

Ông vẫn không ngước lên. “Em theo chuyên ngành Lịch sử?”

“Không ạ. Là chuyên ngành Vật lý.”

“Lớp năm cuối à?”

“Không ạ. Năm ba, thưa thầy. Em dự định học trường Y. Thế nên Lịch sử… không thuộc lĩnh vực của em.”

“À, thú thực, thầy không nghĩ em sẽ gặp phải vấn đề gì. Nếu em chọn học lớp này, thì cứ vậy.” - Ông gập đôi tờ báo lại, để lộ ly cà phê trên bàn, nhấp một ngụm, rồi lại bung tờ báo ra lần nữa. Marilyn mím môi. Bà hiểu rằng giờ “tiếp kiến” dành cho bà đã hết, rằng bà nên quay trở ra hành lang và để ông yên tĩnh. Tuy nhiên, bà đến đây cũng vì một lẽ, mà mặc dù bà không chắc đó là gì, nên bà ngẩng mặt lên và kéo ghế tới gần bàn làm việc của ông.

“Lịch sử là môn học yêu thích của thầy ở trường sao?”

“Cô Walker” - ông gằn giọng, rốt cuộc, ông cũng ngước nhìn bà - “tại sao em lại ở đây?” Khi nhìn gương mặt ông ở khoảng cách một cái bàn, một lần nữa bà thấy ông mới trẻ trung làm sao. Có lẽ chỉ hơn bà một vài tuổi, không quá ba mươi, bà trộm nghĩ. Bàn tay to, ngón tay dài. Không đeo nhẫn.

“Em chỉ muốn xin lỗi thay cho các bạn nam” - bà bất ngờ nói, và nhận ra điều này mới thực là lý do tại sao bà đến. Ông khựng lại, lông mày nhích

lên, và bà nghe những gì ông vừa nghe: “các bạn nam”, nghe thật tầm thường. *Con trai vẫn là con trai.*

“Bạn của em à?”

“Không ạ” - Marilyn phủ nhận, nhưng lại day dứt. - “Không. Chỉ là mấy tên ngốc.”

Ông khẽ cười, bà cũng vậy. Bà nhìn những nếp nhăn bé tí quanh khóe mắt ông, và khi chúng giãn ra, khuôn mặt ông trở nên khác lạ, dịu dàng hơn, khuôn mặt thực của một người. Từ khoảnh khắc này, bà nhận thấy rằng đôi mắt ông màu nâu, không phải màu đen, dường như chúng không giống như lúc ở giảng đường. Ông mới gầy làm sao, bà nghĩ, bờ vai ông rộng dường nào, như một vận động viên bơi lội, làn da ông màu nước trà, màu những chiếc lá mùa thu bị thiêu đốt dưới ánh mặt trời. Bà chưa bao giờ thấy người nào giống ông trước đây cả.

“Em nghĩ những chuyện thế này chắc thường xảy ra” - bà nhẹ nhàng nói.

“Thầy không biết. Đây là bài giảng đầu tiên của thầy. Khoa đã để thầy dạy thử lớp em.”

“Em xin lỗi.”

“Không sao” - ông nói. - “Em đã ở lại cho tới hết giờ.” Họ cùng nhìn xuống, ông với cái cốc trống rỗng trên tay, và bà với cái máy đánh chữ và xấp giấy than được xếp gọn gàng ở cuối bàn.

“Cổ sinh vật học” - ông thốt lên sau một lúc trầm ngâm.

“Sao ạ?”

“Cổ sinh vật học” - ông lặp lại. - “Môn học yêu thích của tôi. Là môn cổ sinh vật học. Tôi muốn đào bới và tìm kiếm hóa thạch.”

“Cũng là một thể loại lịch sử” - bà nói.

"Chắc vậy". - Ông toét miệng cười vào cốc cà phê của mình, Marilyn chồm người qua bàn và hôn ông.

Ngày thứ năm, buổi học kế tiếp, Marilyn ngồi hẳn về một bên khán phòng. Khi giáo sư Lee bước vào, bà đã không ngước lên. Thay vào đó, bà cẩn thận viết ngày tháng vào góc vở, móc lại thành vòng ký tự *S* trong chữ September, rồi gạch một đường ngang ký tự *t* thật chỉn chu. Khi ông bắt đầu nói, hai má bà trở nên nóng bừng, cứ như bà đang bước vào trời mùa hè. Bà chắc mẩm rằng mặt bà đang đỏ au, rực sáng như một ngọn hải đăng, nhưng khi bà nhìn xung quanh, mọi người đang tập trung vào bài giảng. Lác đác vài sinh viên trong phòng học, nhưng họ, hoặc đang mải mê nguệch ngoạc trên sổ tay hoặc chăm chú nhìn về phía trước bục giảng. Không một ai chú ý đến bà cả.

Khi bà hôn ông, bà đã tự làm mình kinh ngạc. Một sự bốc đồng - theo cái cách mà bà đôi khi cố với lấy một chiếc lá bay lãng đãng trong gió, hoặc nhảy vọt qua một vũng nước đọng trong ngày mưa - làm điều gì đó mà không cần suy nghĩ hoặc cưỡng cầu, một điều gì đó vừa vô nghĩa lẫn vô hại. Bà chưa bao giờ làm bất cứ điều gì tương tự vậy trước kia và sẽ không bao giờ lặp lại, và nhìn lại, bởi bà sẽ mãi ngạc nhiên với chính mình, và sốc. Nhưng khoảnh khắc đó, bà biết rằng, với một sự chắc chắn mà bà sẽ không bao giờ cảm nhận lần thứ hai trong cuộc đời, rằng điều này là đúng, rằng bà muốn người đàn ông này tột độ. Thẳm sâu trong bà một tiếng nói, *Anh ấy hiểu. Một cảm giác gì đó rất khác.*

Cái chạm môi của ông vào môi bà đã làm bà thảng thốt. Ông có vị như cà phê, ấm và hơi đắng, và ông đã hôn lại bà. Chính điều này làm bà giật mình. Như thể ông đã sẵn sàng cho việc này, như thể cái hôn ấy xuất phát từ ý định của ông nhiều hơn là của bà. Sau khi hôn nhau, bà quá ngượng

ngùng để nhìn vào mắt ông. Thay vào đó, bà nhìn xuống vạt áo, nghiền ngẫm chiếc váy kẻ sọc mềm từ vải flanen của mình. Mồ hôi đổ từ hông xuống đùi. Trong khoảnh khắc, bà lấy hết dũng cảm và hé nhìn ông qua màn tóc. Ông cũng bẽn lẽn nhìn bà sau đó, qua hàng mi, bà nhận ra rằng ông không hề tức giận, và má ông ửng đỏ. "Có lẽ tốt hơn hết chúng ta nên đi đâu đó" - ông nói, bà gật đầu và cầm túi xách lên.

Họ tản bộ dọc theo bờ sông, băng qua khu ký túc xá được xây bằng gạch đỏ trong lặng lẽ. Đội bơi thuyền đang tập luyện, những tay chèo gập và mở đồng loạt, con thuyền lướt trên sông không một tiếng động. Marilyn biết những người này: họ mời bà đi giao lưu, đi xem phim, coi bóng đá; tất cả họ đều giống nhau, một sự pha trộn đồng nhất của mái tóc màu cát và làn da hồng hào mà bà đã thấy qua suốt những năm học phổ thông, suốt cuộc đời - quen đến đỗi như món khoai tây luộc vậy. Khi bà từ chối họ để tập trung hoàn thành bài viết hoặc để theo kịp câu chuyện đang đọc dở, họ quay sang ve vãn những cô gái khác ở hành lang. Từ chỗ bà đang đứng trên bờ sông, khoảng cách khiến họ trở nên vô danh, vô cảm như những con búp bê. Sau đó, bà và James - khi bà thậm chí còn không, và chưa, dám nghĩ về ông - đến chỗ cầu dành cho người đi bộ, bà dừng lại và quay mặt về phía ông. Trông ông không giống như một vị giáo sư, mà giống một cậu bé mới lớn, rụt rè và háo hức, với người ra để nắm lấy tay bà.

Còn James? Ông nghĩ gì về bà? Ông sẽ không bao giờ nói với bà chuyện này, sẽ không bao giờ tự thừa nhận rằng: trong buổi học đầu tiên, ông đã không hề để ý tới bà. Ông nhìn thẳng vào bà, nhiều lần, khi ông luận bàn về Roy Rogers, Gene Autry và John Wayne, nhưng khi bà đến văn phòng, ông thậm chí không nhận ra bà. Khuôn mặt bà chỉ là một trong hàng tá những khuôn mặt nhợt nhạt, hay xinh đẹp, không khác biệt so với người bên cạnh,

và dù ông không mảy may nhận ra, đây cũng chính là lý do đầu tiên ông cảm mến bà: bà hòa vào mọi thứ thật hoàn hảo, bà hoàn toàn tự nhiên như chính con người mình.

Suốt buổi học thứ hai, Marilyn nhớ mùi hương tỏa ra từ da ông - sạch và trong, như bầu không khí sau một cơn bão - và cái cảm giác bàn tay ông đặt nơi eo, lòng bàn tay bà cũng trở nên ấm áp. Qua kẽ ngón tay, bà nhìn ông: ông đang gõ phần đầu bút bi lên bục giảng, tiếng gõ nhẹ có chủ ý khi ông chuyển sang trang khác trong cuốn sách. Ông đảo mắt nhìn khắp nơi nhưng luôn hướng về phía bà, bà nhận ra điều đó. Cuối giờ, bà lần lữa ở ghế ngồi, chậm rãi bỏ tài liệu vào trong cặp giấy, rồi nhét bút chì vào trong túi. Những người bạn cùng lớp, đang vội đến các lớp học khác, chen qua bà để ra lối đi, rồi lại va cặp sách vào bà. Tại bục giảng, James sắp xếp lại giáo trình, phủi bụi ở tay, thay phấn trên gờ bảng. Ông đã không ngước nhìn khi bà xếp chồng sách, hoặc khi bà kẹp chúng vào khuỷu tay và đi về phía cửa. Và rồi, chỉ khi bà chạm vào tay nắm cửa, ông mới với gọi: "Chờ một lát, cô Walker", điều gì đó sâu thẳm trong bà giật nảy lên.

Lớp học bấy giờ không một bóng người, trong khi ông đóng chiếc cặp và bước từng bước xuống bục giảng, bà dựa người vào tường, run rẩy. Bà cuộn những ngón tay quanh nắm cửa sau lưng mình để đứng vững. Nhưng khi ông tiến đến gần bà, ông đã không mỉm cười. "Cô Walker" - ông lặp lại, hít một hơi thật sâu, và bà nhận ra rằng bà cũng không cười.

Ông là giảng viên của bà, ông nhắc nhở. Bà cũng chỉ là học trò của ông. Là một giảng viên, ông sẽ cảm thấy ông đang lợi dụng vị trí của mình - ông nhìn xuống, loay hoay với việc cầm chiếc cặp - nếu cả hai cùng tiến tới một mối quan hệ. Ông không nhìn Marilyn, bà cũng không biết điều đó. Bà đang mải nhìn xuống dưới chân, vào phần mũi giày bị bong tróc.

Marilyn cố bình tĩnh nhưng không thể. Bà nhìn chăm chăm vào vết xước màu xám trên lớp da giày đen và tự trấn an mình bằng cách nghĩ về mẹ, những gợi ý về cuộc gặp mặt với một người đàn ông Harvard. *Mi không phải ở đây để tìm đàn ông,* bà tự nhủ. *Mi ở đây để tìm kiếm những điều tốt đẹp.* Nhưng thay vì giận dữ, sự nóng rát nơi cuống họng bà lại dâng lên.

"Em hiểu mà" - vừa nói, bà vừa ngước nhìn ông.

Ngày hôm sau, Marilyn đến văn phòng ông để nói với ông là bà đã bỏ lớp học mà ông dạy. Chỉ vỏn vẹn một tuần, họ đã trở thành người yêu của nhau.

Họ dành trọn mùa thu bên nhau. James tỏ vẻ nghiêm trọng, dè dặt, không giống bất cứ ai bà từng gặp trước kia. Ông dường như nhìn mọi việc kỹ lưỡng hơn, suy nghĩ thận trọng hơn, tránh xa mọi rắc rối, phiền hà. Chỉ khi họ đến với nhau, trong căn hộ Cambridge nhỏ bé của ông, cùng làm tình, sự dữ dội khiến bà thở hổn hển. Sau đó, nằm cuộn tròn trên giường, Marilyn vò tóc ông, vuốt nhọn tóc bằng mồ hôi tay. Với những giờ trưa đó, ông dường như dễ chịu hơn, và bà yêu thích việc mình là điều duy nhất khiến ông cảm thấy như vậy. Họ nằm cùng nhau, lơ mơ và mộng mị cho đến sáu giờ sáng. Rồi Marilyn tròng váy qua đầu, James thì cài nút áo và chải tóc một lần nữa. Nhúm tóc con của ông dựng lên ở đằng sau, nhưng bà chưa bao giờ nói với ông điều đó, thích thú với lời nhắc khéo từ phía mà chỉ mỗi bà thấy. Bà hôn ông và vội vã trở lại giờ điểm danh buổi tối tại ký túc xá. Chính James cũng bắt đầu quên về nhúm tóc "bất trị" đó; sau khi Marilyn rời khỏi, ông hiếm khi soi gương. Mỗi lần bà hôn ông, mỗi khi ông dang rộng vòng tay đón bà vào lòng, cảm giác thật kỳ diệu. Đến với bà làm ông cảm thấy mình được chào đón thật sự, tuyệt nhiên như ở nhà, điều mà trước giờ ông chưa bao giờ cảm nhận được trong đời.

Ông chưa bao giờ nghĩ mình thuộc về nơi đây, mặc dù được sinh ra trên đất Mỹ, dù chưa bao giờ đặt chân tới bất kỳ nơi nào khác, cha ông đã đến California với một cái tên giả, vờ là con của một người hàng xóm đã di cư vài năm trước. Nước Mỹ là nơi tụ cư, nhưng Quốc hội, e sợ sự tụ cư này sẽ trở thành mối đe dọa cho đất nước, nên đã cấm toàn bộ những người nhập cư từ Trung Quốc. Chỉ những đứa trẻ đã từng sống trên đất Mỹ mới được phép nhập cư. Thế nên, cha của James lấy tên của cậu con trai người hàng xóm đã chết đuối ở sông vào năm trước, và đến gặp "cha đẻ" của mình ở San Francisco. Đó là câu chuyện của hầu hết những người nhập cư Trung Quốc từ thời của Tổng thống Chester A. Athur đến hết Thế Chiến Thứ Hai. Trong khi những người Ireland, Đức và Thụy Điển tụ hợp trên boong tàu hơi nước, vẫy tay khi ngọn đuốc màu xanh nhạt của tượng Nữ thần Tự do hiện ra trước mắt, thì những cu li phải tìm mọi cách để tiếp cận vùng đất nơi mà con người được tạo ra bình đẳng. Những người xa xứ sẽ về thăm vợ của họ ở Trung Quốc và quay lại mỗi lần tổ chức sinh nhật cho con trai. Những người ở lại làng với mong mỏi đổi đời sẽ dùng tên của những người con trai "huyền thoại" đó và thực hiện cuộc hành trình dài trên biển. Trong khi người Na Uy, người Ý và người Nga gốc Do Thái đi phà từ đảo Ellis tới Manhattan, tản ra bằng đường bộ và đường sắt để đến Kansas, Nebraska và Minnesota, thì người Trung Quốc di cư đến California hầu hết đều lưu trú lại. Ở khu Hoa kiều, cuộc sống của những người con trên giấy tờ[3] này cũng mỏng manh và dễ rách như tờ giấy vậy. Tên của họ đều là giả. Mọi người đều hy vọng không bị phát hiện và trả về nước. Tất cả sống nương tựa vào nhau để không bị lộ.

Tuy nhiên, cha mẹ James không định cư lâu. Năm 1938, khi James lên sáu, cha ông nhận được một bức thư từ một người anh trên giấy tờ, người

đã đi về phía Đông để tìm việc khi tình hình kinh tế đình trệ diễn ra. Ông đã tìm ra một chỗ tại ngôi trường nội trú nhỏ ở Iowa, "người anh" viết, và đang làm công việc xúc đất và bảo trì. Bấy giờ, mẹ ông ấy (mẹ ruột, không phải trên giấy tờ) đang lâm bệnh và ông phải quay trở lại Trung Quốc, và người chủ của ông băn khoăn liệu ông có bất kỳ người bạn đáng tin cậy nào có thể làm tốt công việc này không. Họ thích người Trung Quốc, trong bức thư nói; họ cảm thấy chúng ta trầm tính, chăm chỉ và sạch sẽ. Đây là một vị trí tốt, một ngôi trường riêng biệt. Có thể sẽ có việc cho vợ cậu trong nhà bếp của trường. Cậu có hứng thú không?

James không thể đọc được tiếng Trung Quốc nhưng ông vẫn nhớ như in trong đầu đoạn cuối của bức thư, với nét chữ thư pháp nguệch ngoạc bằng bút máy, thu hút sự chú ý của cha mẹ ông hơn cả. Có một chính sách đặc biệt, "người anh" cho hay, dành cho con em của nhân viên. Nếu chúng có thể vượt qua được kỳ thi tuyển sinh, chúng có thể được học miễn phí.

Công việc làm ăn rất khan hiếm và mọi người cũng đang lâm vào cảnh đói khát, nhưng cũng bởi câu nói "miễn phí" này mà gia đình Lee đã bán hết đồ đạc trong nhà và đi phiêu bạt dọc đất nước với vỏn vẹn hai chiếc vali. Phải mất tới 5 chuyến xe buýt đường dài và bốn ngày trời để đến nơi. Khi tới Iowa, "chú" của James đưa họ tới căn hộ của ông ta. James chỉ nhớ mỗi hàm răng của người đàn ông này, xiêu vẹo còn hơn cả của bố, một chiếc lệch sang một bên, như vụn cơm đang chờ xỉa đi. Ngày hôm sau, bố ông vận chiếc áo đẹp nhất, cài khuy đến cổ áo, và đi cùng với người bạn tới Học viện Lloyd. Trước buổi trưa, mọi việc đã được sắp xếp ổn thỏa: bố ông sẽ bắt đầu làm việc vào tuần sau. Sáng ngày hôm sau, mẹ ông cũng diện chiếc váy đẹp nhất và đi cùng bố ông tới trường. Tối đó, mỗi người mang

về nhà một bộ đồng phục màu xanh nước biển được thêu kèm cái tên tiếng Anh mới mẻ: *Henry. Wendy.*

Vài tuần sau, bố mẹ James đưa ông tới Lloyd để tham dự kỳ thi tuyển. Một người đàn ông với bộ ria mép bự chảng và trắng như bông dắt ông vào một căn phòng trống và đưa cho ông một cuốn sổ tay cùng một cây bút chì màu vàng. Ngẫm lại, James nhận ra ngay ý tưởng tuyệt vời đó: một cậu bé sáu tuổi có thể đọc hiểu được gì, để tự mình vượt qua được một kỳ thi đúng nghĩa? Có thể là con trai của một giáo viên, có lẽ vậy, nếu vị giáo viên đó học cùng với con trai cô ta. Chắc chắn không phải con của người gác cổng, hay con của người phụ bán căn tin hay là con của người lao công. *Nếu một sân chơi hình vuông có cạnh là bốn mươi feet, thì chiều dài hàng rào bao xung quanh nó là bao nhiêu? Châu Mỹ được khám phá vào năm nào? Những từ nào là danh từ? Dưới đây là một chuỗi hình học; hình nào phù hợp để hoàn thiện bản mẫu?* Chúng tôi thành thật xin lỗi, hiệu trưởng sẽ nói. Con trai ông đã không vượt qua bài kiểm tra. Nó không đạt tiêu chuẩn để vào học viện Lloyd. Và không cần thiết học thêm nữa đâu.

James biết được toàn bộ câu trả lời. Ông đã đọc từng tờ báo mà ông có; ông đã đọc hết thảy sách mà bố ông đã mua, một đồng xu niken một túi sách, tại quầy bán sách của thư viện. *Một trăm sáu mươi feet,* ông viết. *1492. Xe ôtô. Hình tròn,* ông hoàn thành bài thi và đặt bút chì vào khay cắm bút trên bàn. Người đàn ông với bộ ria mép không ngước nhìn ông mãi cho đến hai mươi phút sau đó. “Đã xong rồi?” - ông ta ngạc nhiên hỏi. - “Con thật điềm tĩnh, con trai.” Ông lấy lại cuốn sổ tay và bút chì rồi đưa James quay trở lại nhà bếp, nơi mẹ ông đang làm việc. “Tôi sẽ chấm bài thi và sẽ cho bà và cháu biết kết quả vào tuần tới” - ông nói với họ, nhưng James biết ông hiển nhiên đã vượt qua bài kiểm tra.

Khi học kỳ mới bắt đầu vào tháng Chín, ông tới trường cùng với bố trên chiếc xe tải Ford mà trường cho bố ông mượn để làm công việc bảo trì. “Con là người Châu Á đầu tiên học tại Lloyd đấy” - cha ông nhắc. - “Hãy làm tấm gương tốt nhé.” Buổi sáng đầu tiên đó, James ngồi vào chỗ ngồi của mình và cô bé bên cạnh chặn hỏi: “Mắt của cậu có vấn đề gì à?” Mãi cho tới khi ông nghe thấy điều kinh hoàng trong giọng nói của giáo viên, “Shirley Byron!”, ông mới nhận ra rằng lẽ ra ông phải cảm thấy xấu hổ; lần thứ hai chuyện tương tự xảy ra, ông đã tự rút ra bài học cho mình và chuyển sang đỏ mặt ngay tắp lự. Trong mỗi giờ học, mỗi ngày trong tuần đầu tiên, các học sinh khác thi nhau tra vấn ông: Mày từ đâu tới thế, thằng nhóc này? Ông có một cặp sách, một bộ đồng phục Lloyd. Nhưng ông chưa bao giờ sống ở trường như bọn họ; ông không giống bất kỳ ai mà họ đã từng thấy. Có đôi khi, bố ông được gọi đến để nới lỏng cái cửa sổ kêu cót két, thay một bóng đèn mới, hay lau một vũng nước tràn. James, nghiến chặt răng ở hàng ghế phía sau, thấy các bạn cùng lớp liếc nhìn từ bố rồi đến ông và biết rằng họ đang hoài nghi, ông cúi gập đầu xuống quyển sách, gần đến nỗi mũi ông gần như chạm tới trang giấy, cứ như vậy cho tới khi bố ông rời khỏi phòng. Đến tháng thứ hai, ông xin bố mẹ cho phép mình tự đi bộ tới trường và về nhà. Một mình, ông có thể vờ chỉ là một học sinh, ông có thể làm ra vẻ rằng, với bộ đồng phục trên người, ông cũng giống như bao đứa trẻ khác.

Ông trải qua mười hai năm tại Lloyd và chưa bao giờ cảm thấy thoải mái. Tại Lloyd, mọi người dường như có gốc gác từ Pilgrim[4] hoặc gia đình thượng nghị sĩ hay Rockefeller[5], nhưng khi họ làm bài tập cây phả hệ, ông cố tình quên hơn là phải vẽ một sơ đồ phức tạp. *Đừng hỏi gì cả,* ông thầm cầu nguyện khi giáo viên chấm một điểm 0 đỏ chót ngay cạnh tên mình, ông tự mình lên kế hoạch nghiên cứu văn hóa Mỹ - nghe radio, đọc truyện

tranh, coi double features[6] để tiết kiệm tiền, học luật chơi cờ bàn - phòng trường hợp ai đó sẽ hỏi, *Này, mày có coi chương trình của Red Skelton hôm qua không?* Hay *muốn chơi Cờ tỉ phú không?* Mặc dù chẳng ai bận tâm hỏi ông cả. Khi lớn hơn, ông không tham gia học nhảy, mít tinh hay đại hội, thậm chí cả dạ hội của năm ba và năm tư. Cùng lắm thì các cô gái cười thầm với ông trong hành lang; còn tệ lắm thì họ nhìn chằm chằm khi ông đi qua, và cười khúc khích khi ông rẽ bước. Tại buổi lễ tốt nghiệp, ngoài chân dung sinh viên năm cuối bắt buộc, tập kỷ yếu còn để một bức hình ông: một tấm ảnh chụp ông tại Đại hội chào mừng Tổng thống Truman, đầu của ông lấp ló sau vai của thủ quỹ lớp và cô gái sẽ kết hôn với Hoàng tử Bỉ. Tai ông, lúc này đang ửng đỏ thật sự, là một màu xám đậm gượng gạo trong bức hình, miệng ông he hé, như thể ông bị bắt vì tội đột nhập. Tại trường Đại học, ông hy vọng mọi thứ sẽ khác. Thế nhưng, sau gần bảy năm tại Harvard - với bốn năm là sinh viên, và ngót nghét ba năm là sinh viên đã tốt nghiệp - chẳng có gì thay đổi cả. Không rõ lí do tại sao, nhưng ông đã hết mình nghiên cứu chủ đề tinh hoa bậc nhất văn hóa Mỹ mà ông có thể tìm thấy - những gã cao bồi - nhưng ông tuyệt nhiên chưa bao giờ nói về bố mẹ, hoặc về gia đình ông. Ông vẫn có một vài người quen nhưng không có bạn. Ông vẫn hay tự mình đổi chỗ ngồi, nhỡ như bất chợt có ai đó chú ý đến ông và yêu cầu ông rời chỗ.

Vì vậy, vào mùa thu 1957, khi Marilyn ngả người qua bàn và hôn ông, khi người phụ nữ với mái tóc màu mật ong xinh đẹp này sà vào vòng tay ông và sau đó là trên giường ông, James hiển nhiên không thể tin nổi. Buổi chiều đầu tiên họ bên nhau, trong căn hộ đơn lập quét vôi trắng bé xíu, ông lấy làm lạ bởi cơ thể của bà vừa vặn một cách hoàn hảo với ông: mũi bà nép vừa khít vào chỗ lõm giữa xương cổ ông; gò má bà cong vừa vặn với một

bên cổ của ông. Như thể họ là hai nửa của một khuôn. Ông ngắm nhìn bà với tâm thế một nhà điêu khắc, say mê lần theo những đường nét của hông và chân, ngón tay lả lướt trên làn da mượt mà. Khi họ làm tình, mái tóc bà trở nên sống động hơn. Nó thẫm lại từ màu lúa mạch sang màu hổ phách. Nó xoắn và cuộn tròn như cây dương xỉ violon. Điều này khiến ông kinh ngạc khi ông có thể gây ảnh hưởng đến ai đó. Khi bà say ngủ trong vòng tay ông, mái tóc bà dần xòa ra, và khi bà tỉnh giấc, nó đã duỗi trở lại đường sóng như mọi khi. Rồi khi nụ cười hiền hòa của bà tỏa khắp căn phòng trống màu trắng; khi bà huyên thuyên, và thở gấp, đôi bàn tay cứ run rẩy mãi đến khi ông nắm chặt lấy chúng và họ nằm ấm áp bên nhau và cứ thế, như con chim ngừng bay đậu lại khi mệt mỏi, bà kéo ông đến gần bà lần nữa. Tựa hồ như chính chất Mỹ của bà đã dẫn ông vào cuộc. Đây quả là một điều may mắn. Nhưng ông cũng lo sợ ngày thế giới sẽ dèm pha rằng ông không đáng sở hữu bà và mang bà đi. Hoặc bà có thể sẽ vỡ ra sai lầm của mình và biến mất khỏi cuộc đời ông cũng đột ngột như khi bà đến. Dần dà, nỗi sợ hãi đó đã trở thành thói quen.

Ông bắt đầu thực hiện những thay đổi nhỏ mà ông nghĩ bà sẽ thích: ông cắt tóc; mua một chiếc áo sơ mi Oxford sọc xanh sau khi bà trầm trồ khen chiếc áo đó của người đi đường. (Nhúm tóc con, bất trị, vẫn dựng ngược; vài năm nữa, Nath và Hannah cũng sẽ kế thừa nó.) Một ngày thứ bảy, theo gợi ý của Marilyn, ông mua hai ga-lông nước sơn màu vàng nhạt, đẩy đồ đạc vào giữa căn hộ, và trải tấm vải hứng lên trên sàn gỗ. Khi họ sơn được một lớp, rồi lớp kế tiếp, căn phòng chợt bừng sáng như có ánh nắng mặt trời trải dài khắp các mảng tường. Khi sơn xong toàn bộ, họ mở hết các cửa sổ và cuộn tròn trên chiếc giường ở giữa phòng. Căn hộ nhỏ đến nỗi không có gì khác ngoài mảng tường vài feet, nhưng được bao bọc giữa chiếc bàn làm

việc, mấy cái ghế, bộ ghế bành và tủ quần áo kê áp sát, ông cảm thấy như thể họ đang ở trên một hòn đảo, hoặc đang trôi dạt lênh đênh trên biển cả. Khi Marilyn nép mình vào vai ông, ông hôn bà và tay bà choàng quanh cổ ông, người bà rướn lên để hòa vào ông. Mỗi lần va chạm là một phép màu nhỏ.

Chiều hôm đó, thức dậy trong ánh sáng lờ mờ, ông để ý thấy một đốm màu vàng nhỏ xíu trên đầu ngón chân Marilyn. Sau một hồi lần mò, ông tìm thấy một vệt nhòe trên mảng tường gần cuối giường, nơi chân bà chạm vào khi họ làm tình cùng nhau: một vệt sơn cỡ đồng xu đã bị nhòe đi. Ông không nói gì với Marilyn, và khi họ đẩy đồ đạc trở lại chỗ cũ, chiếc tủ quần áo đã che đi vết bẩn đó. Ông cảm thấy vui mỗi lần nhìn vào chiếc tủ, chừng như ông có thể nhìn xuyên qua lớp ngăn kéo bằng gỗ thông và xấp quần áo được gấp thẳng thớm trong đó, và biết rằng dấu vết thân thể bà đã được lưu lại trong không gian của mình.

Lễ Tạ ơn, Marilyn quyết định không về nhà ở Virginia. Bà tự nhủ với chính mình, và với James, rằng nó quá xa cho một kỳ nghỉ ngắn ngày, nhưng thực tế bà biết mẹ bà sẽ hỏi, một lần nữa, nếu bà có điều gì đó đầy hứa hẹn, và lần này bà không biết phải trả lời thế nào nữa. Thay vào đó, trong căn bếp bé xinh của James, bà nướng một con gà tây, thái nhỏ khoai tây, gọt vỏ khoai lang và cho vào một nồi đất to cỡ tập giấy tốc ký: một bữa tối lễ Tạ ơn thu nhỏ. James, người không bao giờ nấu nổi một bữa ăn cho riêng mình, sống qua ngày bằng bánh mì kẹp thịt của Charlie’s Kitchen và món bánh nướng xốp Anh từ Hayes-Bickford, chứng kiến trong kinh ngạc. Sau khi Marilyn phết mỡ lên món gà nướng, bà lém lỉnh ngước nhìn ông, rồi đóng cửa lò nướng, và gỡ găng tay ra.

"Mẹ em là giáo viên Nữ công" - bà nói. - "Betty Crocker là nữ thần của riêng bà ấy." Đó là điều đầu tiên bà chia sẻ với ông về mẹ bà. Cái cách bà nói ra, nghe như một bí mật, điều mà bà thầm giấu kín bấy lâu và giờ, với sự chủ tâm và tin tưởng, tiết lộ điều đó.

James cảm thấy ông nên đáp lại đặc ân này, món quà riêng tư này. Một lần tình cờ ông kể cho bà nghe rằng cha mẹ ông từng làm việc ở trường, và chỉ bấy nhiêu thôi, cốt hy vọng bà sẽ nghĩ họ là giáo viên, ông không bao giờ hé môi nói với bà rằng gian bếp của trường học giống vùng đất của người khổng lồ như thế nào, hết thảy đều mang tầm "vĩ mô": những cuộn giấy thiếc dài nửa dặm, những lọ mayonnaise đủ lớn để nhét vừa đầu ông. Mẹ ông phụ trách việc mang "thế giới thức ăn" xuống để cân, cắt dưa thành hình khối xúc xắc, chia những khoanh bơ ra dĩa kèm mỗi cuộn. Ông chưa bao giờ kể với ai rằng những phụ bếp khác đã cười khẩy mẹ mình như thế nào khi bà gói thức ăn thừa lại thay vì ném chúng đi; bố mẹ ông đã tranh thủ hâm nóng chỗ thức ăn thừa ấy trong lò vi sóng ra sao khi họ khảo bài cho ông: Con đã học được gì trong giờ Địa lý? Con đã học được gì trong giờ Toán? Và ông thuật lại rằng: *Montgomery là thủ phủ của bang Alabama. Số nguyên tố chỉ có hai chữ số.* Họ không hiểu câu trả lời, nhưng vẫn gật đầu, hài lòng rằng James đã học được những điều họ không biết. Khi họ trò chuyện, ông bẻ vụn bánh quy vào trong một chén súp cần tây, hoặc bóc lớp giấy sáp ra khỏi miếng bánh sandwich pho-mát, và khựng lại, bối rối, ông chắc là mình đã làm như vậy lâu rồi, nhưng không chắc là khi ông đang xem lại bài vở hay cả ngày ở trường. Lúc học lớp năm, ông đã ngừng nói tiếng Trung Quốc với bố mẹ, lo sợ việc pha tiếng Anh với kiểu nhấn âm; rất lâu trước đó, ông đã ngưng nói chuyện với bố mẹ mình khi ở trường. Ông sợ nói với Marilyn về những điều này, sợ rằng một khi ông

thừa nhận họ, bà sẽ nhìn ông với ác cảm như ông đã luôn nhìn chính mình: một kẻ vất vưởng gầy gò, tồn tại nhờ mớ đồ ăn thừa thãi, kể lể về hoàn cảnh và làm mọi cách để bứt mình ra khỏi thế giới đó. Một kẻ mạo danh, ông sợ bà sẽ không bao giờ nhìn mặt ông với bất kỳ giá nào.

"Bố mẹ anh đều mất cả rồi" - ông nói. - "Họ mất ngay sau khi anh bắt đầu học đại học."

Mẹ ông qua đời khi ông học năm hai, với một khối u lớn dần trong não. Bố ông cũng theo mẹ ông sáu tháng sau đó. Các biến chứng phức tạp của bệnh viêm phổi, như lời bác sĩ, nhưng James biết đâu là sự thật: bố ông chỉ đơn giản là không muốn sống một mình.

Marilyn không nói gì, bà đưa tay ra và ôm lấy khuôn mặt ông, James cảm nhận được hơi nóng còn sót lại từ lò nướng trên đôi bàn tay mềm mại. Bà giữ tay mình trên má ông như vậy mãi cho đến khi bộ hẹn giờ kêu lên và bà lại tất tả quay lại bếp, nhưng chúng cũng đã sưởi ấm ông phần nào. Ông nhớ đôi bàn tay mẹ, sẹo vì bỏng hơi nước, và chai sần bởi cọ rửa xoong nồi, ông muốn ghì chặt môi mình vào chỗ lõm mềm mại nơi giao nhau của đường đời và đường tình duyên trên tay Marilyn, ông tự hứa với mình rằng ông sẽ không bao giờ để đôi bàn tay này trở nên thô ráp. Khi Marilyn nhấc món gà với lớp da nâu vàng bóng đẹp mắt từ lò nướng ra, ông đã bị mê hoặc bởi sự khéo léo của bà. Nó rất đẹp, cái cách nước luộc thịt sệt lại thành nước sốt dưới bàn tay bà, cách khoai tây tơi ra như bông dưới cái nĩa của bà. Đây là điều kì diệu gần đây nhất ông nhìn thấy. Vài tháng sau, khi họ kết hôn, họ sẽ thực hiện một thỏa thuận: để quá khứ qua đi, ngưng đặt ra những câu hỏi, luôn nhìn về phía trước, và không bao giờ lùi bước.

Mùa xuân đó, Marilyn lên kế hoạch cho năm học cuối, James thì đang hoàn thành luận án tiến sĩ và chờ đợi, vẫn chờ đợi, xem liệu ông có thể

được nhận vào Khoa Lịch sử hay không. Có một vị trí trống và ông đã ứng tuyển, Giáo sư Carlson, trưởng Khoa, đã bóng gió rằng ông là người xuất sắc nhất trong lớp từ trước đến giờ. Thỉnh thoảng, ông phỏng vấn xin việc ở những nơi khác - New Haven, Providence - để phòng bị. Mặc dù, trong thâm tâm, ông biết đích xác rằng mình sẽ được tuyển vào làm việc tại đại học Harvard. “Carlson gần như nói là anh sẽ được nhận” - ông giãi bày với Marilyn mỗi khi chủ đề này được đưa ra. Marilyn gật đầu và hôn ông, từ chối nghĩ về những gì sẽ xảy ra khi bà tốt nghiệp vào năm tới, khi bà bắt đầu theo học Y mà chưa biết ở đâu. Harvard, vừa nghĩ, bà vừa bấm đốt ngón tay. Columbia. Johns Hopkins. Stanford. Mỗi lóng tay là một bước xa dần.

Và rồi, tháng Tư đến, có hai điều mà cả hai người họ không mong đợi: Giáo sư Carlson báo với James rằng ông ấy rất, rất lấy làm tiếc khi khiến James thất vọng, nhưng họ đã quyết định chọn bạn cùng lớp với ông, William McPherson thay thế, và tất nhiên họ biết James sẽ tìm được nhiều cơ hội ở nơi khác. “Họ có nói lý do tại sao không?” Marilyn gặng hỏi, và James đáp, “Anh không phải là người phù hợp với Khoa, họ bảo vậy”, và bà đã không nhắc đến vấn đề này lần nữa. Bốn ngày sau, một bất ngờ lớn hơn: Marilyn đã mang thai.

Vì lẽ đó, thay vì Harvard, một lời đề nghị từ trường Đại học Middlewood xoàng xĩnh, rốt cuộc cũng được khuây khỏa chấp nhận. Thay vì Boston, một thị trấn nhỏ ở Ohio. Thay vì trường Y, một lễ cưới. Chẳng có gì giống kế hoạch đã định trước.

“Một đứa bé” - Marilyn nhắc đi nhắc lại nhiều lần với James. - “Con của chúng ta. Tốt quá rồi.” Trước khi họ kết hôn, Marilyn chỉ mới mang thai ba tháng, nó sẽ không trông thấy rõ. Bà tự nhủ: *Mình có thể quay lại và hoàn*

thành học kì cũ, khi đứa bé lớn hơn. Nhưng Marilyn không biết rằng, phải mất ngót nghét tám năm trời trước khi giấc mơ trường học trở thành hiện thực, khả thi và hữu hình lần nữa. Khi Marilyn rời khỏi văn phòng hiệu trưởng, với quyết định bảo lưu vô thời hạn trong tay, bà chắc mẩm rằng mọi thứ bà hằng mơ ước cho bản thân - trường Y, mũ bác sĩ, một cuộc sống mới mẻ và đầy ý nghĩa - sẽ điềm đạm ngồi chờ sự trở lại của bà, như một chú chó được huấn luyện ngoan ngoãn chờ đợi chủ của nó. Tuy nhiên, khi Marilyn ngồi xuống bàn điện thoại ở sảnh ký túc xá và đưa cho người điều hành cuộc gọi đường dài số điện thoại của mẹ bà, giọng bà run lên với từng con số. Khi giọng mẹ bà cất lên, bà đã quên mất việc chào hỏi. Thay vào đó, bà buột miệng: “Con sẽ kết hôn. Vào tháng sáu.”

Mẹ bà khựng lại. “Cậu ta là ai?”

“Tên anh ấy là James Lee.”

“Sinh viên à?”

Mặt Marilyn bừng nóng. “Anh ấy chỉ mới hoàn tất bậc học Tiến sĩ. Ngành Lịch sử Mỹ.” - Bà chần chừ và quyết định nói một nửa sự thật. - “Harvard đang cân nhắc tuyển anh ấy, vào mùa thu này.”

“Hóa ra anh ta là giáo sư.” - Sự nhanh nhạy bất giác thể hiện trong giọng nói. - “Con yêu, mẹ rất mừng cho con. Mẹ nóng lòng muốn gặp cậu ta.”

Marilyn cảm thấy nhẹ nhõm. Mẹ bà đã không thất vọng về việc bà rời trường sớm, hà cớ gì bà phải bận tâm? Chẳng phải bà đã làm được những điều mà mẹ bà mong đợi ư: Gặp một người đàn ông Harvard tuyệt vời? Bà lướt nhanh qua mẩu thông tin từ một tờ giấy: Thứ Sáu, ngày 13 tháng Sáu, 11 giờ 30, với Thẩm phán; ăn trưa sau đó tại Parker House. “Không tiệc tùng linh đình đâu ạ. Chỉ có chúng ta, và một vài người bạn. Bố mẹ James đều mất cả rồi.”

“Lee” - mẹ bà trầm ngâm. - “Cậu ta có quen ai mà chúng ta biết không?”

Bất ngờ Marilyn nhận ra, những gì mẹ bà đang tưởng tượng. Đó là vào năm 1958; tại Virginia, ở nửa kia đất nước, đám cưới của họ đã phạm luật. Thậm chí ở Boston, đôi khi bà bắt gặp ánh mắt phản đối của đám đông người qua lại. Mái tóc bà không còn màu trắng vàng hoe như thời thơ ấu, nhưng nó vẫn đủ sáng để thu hút sự chú ý khi ngả về phía mái đầu đen như mực của James trong rạp chiếu phim, trên ghế đá công viên, ở quầy thức ăn quán Waldort. Sự huyên náo của những cô gái trường Radcliffe tràn xuống cầu thang, một người lượn lờ gần đó chờ điện thoại, vài người khác tụ tập trước gương ở hành lang để dặm phấn lên mũi. Một trong số họ, chỉ mới tuần trước, đã nghe phong phanh về chuyện đám cưới của Marilyn và tạt qua phòng bà chỉ để xem “liệu chuyện này có phải thật hay không”.

Marilyn siết chặt ống nghe điện thoại, ấn lòng bàn tay vào bụng và cố giữ giọng dịu dàng. “Con không biết, mẹ à” - bà nói. - “Sao mẹ không hỏi anh ấy khi mẹ gặp anh?”

Thế nên, mẹ bà rời khỏi Virginia, lần đầu tiên trong đời bà rời bang. Đứng ở nhà ga cùng với James hàng giờ sau buổi lễ tốt nghiệp của ông, chờ chuyến tàu của mẹ, Marilyn tự nhủ: kiểu gì mẹ cũng đến, ngay cả khi mình nói với bà hay không. Mẹ bà bước xuống sân ga và bắt gặp Marilyn cùng nụ cười thoáng qua khuôn mặt - thanh thoát, hãnh diện - và ngay khoảnh khắc đó, Marilyn đã tin tưởng tuyệt đối vào ý niệm của mình. *Tất nhiên mẹ sẽ đến.* Sau đó, nụ cười chốc lát thoảng bay, như tia sáng của ánh đèn flash. Ánh mắt bà ấy đảo qua đảo lại giữa người phụ nữ tóc vàng mập mạp đứng bên trái con gái mình và người đàn ông phương Đông gầy guộc bên phải, cốt tìm kiếm một James như đã được giới thiệu, mà không phải ông ấy. Cuối cùng mẹ bà cũng hiểu. Một vài giây trôi qua trước khi bà ấy bắt tay

James, nói với ông rằng bà rất, rất hạnh phúc khi gặp ông, và cho phép ông cầm túi xách của bà.

Tối đó, Marilyn và mẹ cùng dùng bữa, và mẹ bà đã không nhắc tới James cho tới khi dùng món tráng miệng. Marilyn biết những gì mẹ sẽ hỏi - *Tại sao con yêu cậu ta?* - và đanh lại bởi câu hỏi đó. Nhưng mẹ bà không hỏi gì cả, không đề cập gì tới từ *yêu.* Thay vào đó bà ấy nuốt một mẩu bánh và bắt đầu dò xét con gái mình từ bên kia bàn. "Con chắc chắn chứ" - bà nói - "rằng cậu ta không phải chỉ muốn có cái thẻ xanh?"

Marilyn không nhìn mẹ. Thay vào đó, bà nhìn chằm chằm vào đôi bàn tay của mẹ, đôi bàn tay lốm đốm mặc dù mẹ bà luôn đeo găng tay và dùng kem dưỡng da hương chanh, tại chỗ nĩa kẹp giữa các ngón tay, chỗ những mảnh vụn bám vào răng nĩa. Một nếp nhăn nhỏ làm dúm lại lông mày mẹ bà, như thể ai đó đã khía ngay trán bà ấy bằng một con dao. Vài năm sau, Hannah phát hiện điều tương tự trong nét lo lắng sâu trên khuôn mặt mẹ, mặc dù cô không biết nguồn gốc của nó, và Marilyn cũng không bao giờ thừa nhận sự tương đồng này. "Anh ấy sinh ra ở Mỹ, mẹ à" - bà nhấn mạnh, mẹ bà quay mặt đi và chùi nhẹ miệng với chiếc khăn ăn, để lại hai vệt màu đỏ trên tấm vải.

Sáng ngày cưới, khi họ đang chờ trong tòa án, mẹ Marilyn cứ vân vê cái kéo khóa của túi xách. Họ có mặt ở đó sớm hơn gần một tiếng đồng hồ, lo lắng về giao thông, chỗ đậu xe, về việc mất lượt gặp thẩm phán. James diện một bộ đồ mới và phẩy tay liên tục lên túi áo trước ngực, kiểm tra cặp nhẫn cưới qua túm len màu xanh nước biển. Cử chỉ lo lắng và nhút nhát như vậy khiến Marilyn muốn hôn ông ngay tại đó trước mặt mọi người. Hai mươi lăm phút nữa, bà sẽ là vợ của ông. Và rồi, mẹ bà tiến gần lại và kìm chặt lấy khuỷu tay bà.

“Thoa lại son môi của con đi nào” - bà ấy nói, rồi thúc Marilyn về phía phòng vệ sinh nữ.

Bà biết chuyện gì đang xảy ra. Cả buổi sáng mẹ bà đã không ưng ý với mọi thứ. Chiếc váy của Marilyn không phải màu trắng mà là màu kem. Trông chẳng giống váy cưới gì cả; nó quá tầm thường, trông như bộ đồ y tá. Bà không biết vì lẽ gì mà Marilyn không kết hôn ở nhà thờ. Có cả tá nhà thờ gần đây. Bà không thích thời tiết ở Boston; tại sao trời lại xám xịt vào tháng Sáu cơ chứ? Hoa cúc không phải là hoa cưới; cớ gì không thay bằng hoa hồng? Và tại sao lại vội vàng đến vậy, tại sao cưới lúc này, sao không chờ thêm một thời gian nữa?

Mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn nếu mẹ bà cứ nói thẳng. Sẽ dễ chịu hơn nếu bà ấy làm tổn thương James công khai, nếu bà ấy nói ông quá lùn, hay quá nghèo hoặc không đủ xứng với con gái bà. Nhưng toàn bộ những gì mẹ bà nói, lặp đi lặp lại, chỉ là: “Không đúng, Marilyn. Nó không ổn tí nào.” Rồi bỏ lại đại từ “nó” vô danh vô định, treo lơ lửng trong không khí giữa hai người.

Marilyn vờ như không nghe thấy và lấy thỏi son trong túi xách ra.

“Con sẽ đổi ý” - mẹ bà nói. - “Sau này con sẽ hối tiếc.”

Marilyn xoay thỏi son và vươn người gần sát gương, mẹ bà bất chợt ôm lấy hai bờ vai bà, một cách dữ dội. Ánh nhìn đầy sợ hãi trong mắt bà ấy, như thể Marilyn đang chạy dọc theo bờ vách đá.

“Hãy nghĩ về con của con đi” - mẹ bà nói. - “Con sẽ sống ở đâu? Con sẽ không thích hợp ở bất kỳ nơi nào.

Con sẽ hối tiếc suốt cuộc đời.”

“Dừng lại đi” - Marilyn hét toáng lên, đấm nắm tay vào cạnh bồn rửa chén. - “Đây là cuộc đời của con, mẹ à. Là của con.” Bà giật mạnh người ra

khỏi tay mẹ, thỏi son bị hất bay đi, rồi rớt lại trên sàn gạch. Bà đã vô tình gạch một đường dài màu đỏ xuống tay áo của mẹ. Không một lời, bà đẩy cửa nhà vệ sinh và bước đi, để lại mẹ bà một mình.

Bên ngoài, James lo lắng liếc nhìn vợ sắp cưới của mình. “Có chuyện gì vậy em?” - Vừa thì thầm, ông vừa nghiêng người gần bà. Bà lắc đầu, khẽ nói nhanh, và cười: “Ồ, mẹ em chỉ nghĩ em nên cưới một ai đó giống em hơn.” Rồi bà cầm ve áo ông, kéo khuôn mặt ông hướng về phía bà và hôn ông. Thật nực cười, bà nghĩ. Điều này rõ ràng đến nỗi bà không cần phải nói ra.

Chỉ mấy ngày trước, cách đây trăm dặm, một cặp đôi khác kết hôn, cũng có một người đàn ông da trắng, một phụ nữ da đen, những người chia sẻ cùng nhau một cái tên thích hợp nhất: tình yêu. Trong vòng bốn tháng, họ đã bị bắt giữ ở Virginia, bởi đạo luật nhắc họ rằng Thượng đế không bao giờ có ý muốn người da trắng, da đen, da vàng và da đỏ kết hợp với nhau, rằng không nên có *công dân lai,* rằng không nên có *sự tiêu ma lòng tự kiêu về chủng tộc.* Phải mất bốn năm trước khi họ phản đối, và hơn bốn năm trước khi tòa án thông qua, nhưng phải mất nhiều năm nữa trước khi mọi người xung quanh cũng tán thành điều này. Một số người, như mẹ Marilyn, sẽ không bao giờ chấp nhận.

Khi Marilyn và James tách ra, mẹ bà đã quay trở lại từ phòng vệ sinh nữ và lặng lẽ đứng nhìn họ từ xa. Bà cố xóa vết son trên tay áo nhiều lần bằng khăn, nhưng vệt đỏ vẫn còn dưới chỗ bị thấm ướt, giống như vết máu khô. Marilyn chùi vết son môi trên môi James và cười ngạo nghễ, và ông phẩy nhẹ túi áo ngực lần nữa, cốt kiểm tra chiếc nhẫn cưới. Với mẹ bà, hành động này trông như thể James đang tự chúc mừng bản thân ông.

Sau đó, buổi lễ trôi qua như chuỗi hình ảnh trượt trong ký ức của Marilyn: sợi dây mỏng màu trắng, như sợi tóc, trong tròng kính của vị thẩm phán; mối buộc hoa baby trong bó hoa; sương ẩm đọng trên ly rượu của cô bạn cũ cùng phòng, Sandra, khi nâng ly chúc mừng. Dưới bàn, tay James và tay bà đan vào nhau, dải ruy băng lạ màu vàng nhạt tương phản với màu da bà. Và đối diện bàn, mẹ bà đang cẩn thận quấn tóc, khuôn mặt đầy phấn, đôi môi khép chặt nhằm che đi chiếc răng cửa xiêu vẹo.

Đó cũng là lần cuối Marilyn gặp mẹ.

---

1. 5 feet 9 inches tương đương 1,75 mét↩
2. So sorry, no washing. *(Rất xin lỗi, không giặt ủi.):* Kiểu phát âm tiếng Anh của người Trung Quốc.↩
3. Những người con trên giấy tờ - Paper Sons: là thuật ngữ dùng để chỉ người Trung Quốc được sinh ra ở Trung Quốc, nhập cư bất hợp pháp vào Hoa Kỳ thông qua việc mua giấy tờ khai sinh giả do những người Mỹ gốc Hoa đã có quốc tịch Mỹ bán. Những công dân Mỹ gốc Hoa này sẽ rời Mỹ đề quay trở lại Trung Quốc. Trong quá trình đó, họ sẽ khai báo đã kết hôn và có con cái. Sau đó, những nam thanh niên Trung Quốc này sẽ đến Hoa Kỳ với danh nghĩa con cái của những người này.↩
4. Những tín đồ Thanh giáo Anh (đến Mỹ năm 1620 và thành lập khu kiều dân Plymouth ở bang Massachusets).↩
5. Ông vua dầu lửa của nước Mỹ.↩
6. Hai suất phim cùng thể loại hoặc cùng một đạo diễn được chiếu liên tục, nhằm mục đích câu khách với chiêu bài “hai phim với giá của một phim”.↩

CHƯƠNG BA

Mãi cho đến ngày tang lễ, Marilyn chưa bao giờ nghĩ về lần cuối bà thấy con gái mình. Bà tưởng tượng cảnh bên giường bệnh đầy xúc động, như trong phim: chính bà với mái đầu bạc trắng, già cỗi, đầy mãn nguyện, mặc một bộ áo ngủ từ vải xa-tanh, sẵn sàng nói lời từ biệt; Lydia một người phụ nữ trưởng thành, đĩnh đạc và tự tin, nắm đôi bàn tay mẹ trong tay mình, rồi một vị bác sĩ, không chút nao núng trước vòng luân hồi khắc nghiệt của đời người - sinh và tử. Và Lydia, dù Marilyn không thực sự thừa nhận, là gương mặt mà bà mong muốn nhìn thấy lần cuối nhất - không phải Nath, Hannah hay thậm chí là James, mà là cô con gái bà nghĩ đến đầu tiên và luôn như vậy. Thế nhưng lúc này, ý niệm cuối về Lydia cũng trôi đi mất: James, khiến bà hoang mang tột độ, khi cứ khăng khăng tổ chức tang lễ với quan tài đóng kín. Bà thậm chí sẽ không được nhìn thấy khuôn mặt con gái mình lần cuối, và trong suốt ba ngày qua, bà đã không ngừng cằn nhằn James về điều này, đôi khi trong tức giận, đôi khi trong nước mắt. James, về phần mình, không thể tìm ra lời nào để nói với bà những gì ông chứng kiến khi đến xác nhận thi thể Lydia: chỉ có nửa khuôn mặt, được làn nước lạnh trong hồ giữ cho gần như nguyên vẹn; nửa kia đã bị hoại tử. Ông phớt lờ lời trách móc của vợ và nhìn thẳng vào gương chiếu hậu khi vòng vào đường lộ.

Nghĩa trang chỉ cách nhà mười lăm phút đi bộ, nhưng họ vẫn đi xe. Khi họ rẽ vào trục đường chính vòng quanh hồ, Marilyn đột ngột nhìn về phía bên trái, như thể bà phát hiện ra thứ gì đó trên vai áo của chồng. Bà không

muốn thấy bến cầu tàu, chiếc thuyền mái chèo lại bị thả neo, mặt hồ lại tự nó giãn dài ra tít tận đằng xa. Dù James đã kéo cửa sổ xe lên thật chặt, nhưng gió vẫn nhẹ đung đưa những chiếc lá trên cây và khẽ lăn tăn sóng nước trên mặt hồ. Nó sẽ mãi mãi ở đó, cái hồ này: mỗi khi họ rời khỏi nhà, họ sẽ nhìn thấy nó. Ở ghế sau, Nath và Hannah cùng tự hỏi liệu mẹ của họ sẽ quay đầu nhìn lại cho đến hết đời này hay không, mỗi khi bà có dịp ngang qua hồ. Những tia phản chiếu của hồ dưới ánh mặt trời trông cứ như một mái nhà thiếc sáng bóng, và đôi mắt Nath bắt đầu ngân ngấn. Có vẻ như thời tiết không mấy phù hợp với lòng người khi ánh nắng quá chói chang, bầu trời quá trong xanh, và cậu chỉ cảm thấy nhẹ nhõm khi một đám mây trôi lãng đãng trên bầu trời và mặt nước dần trở màu từ bạc sang xám.

Tại nghĩa trang, họ đỗ xe vào bãi. Middlewood vốn nổi tiếng với vườn nghĩa trang, một kiểu kết hợp giữa nghĩa địa và vườn thực vật, với những con đường quanh co và những bảng nhỏ bằng đồng để định danh cây cối. Nath nhớ các chuyến đi khảo sát khoa học thời trung học với tập giấy phác thảo và sổ hướng dẫn địa hình; khi giáo viên hứa cho thêm mười điểm tín chỉ cho người có thể thu thập được nhiều loại lá nhất. Cũng có một tang lễ vào ngày hôm đó, và Tommy Reed đã nhón chân đi giữa các hàng ghế gấp để tới chỗ cây de vàng, ngay đúng giữa bài điếu văn, và bứt một lá từ một nhành cây thấp. Thầy Rexford đã không chú ý chuyện đó và khen ngợi Tommy là người duy nhất tìm ra *Sassafras albidum*[1], cả lớp hôm ấy đã bụm miệng cười khúc khích và đập tay với Tommy trên xe buýt về nhà. Bây giờ, khi từng người họ đi bộ về phía dãy ghế ở đằng xa, Nath muốn quay ngược thời gian trở lại đúng lúc và đấm vào mặt Tommy Reed một cú.

Để tỏ lòng tiếc thương Lydia, nhà trường đã đóng cửa một ngày, và các bạn cùng lớp của Lydia đến viếng, rất đông. Nhìn chúng, James và Marilyn

nhận ra rằng đã nhiều năm rồi họ không gặp những cô gái này. Trong chốc lát, họ không nhận ra Karen Adler với mái tóc dài, hoặc Pam Saunders khi không niềng răng. Mải nghĩ về bản danh sách tên bị gạch chéo trước đó, James bất giác thấy mình nhìn chằm chằm vào chúng và quay đi. Dần dần những chiếc ghế cũng được lấp đầy bởi cơ số bạn cùng lớp của Nath, lớp đàn em và năm nhất mà cậu thấy mang máng quen nhưng không thực sự biết. Ngay cả những người hàng xóm, khi họ bước vào, cảm giác như người lạ. Bố mẹ của Nath không bao giờ đi chơi hoặc giải trí; họ không tổ chức tiệc tối, không tham gia nhóm giao lưu, không bạn bè thân săn đón hay bạn cùng ăn trưa. Giống như Lydia, không có bạn bè thực sự. Hannah và Nath nhận ra một vài giáo sư đến từ các trường đại học, trợ giảng của bố, nhưng hầu hết các khuôn mặt tại vị trên ghế là những người xa lạ. Tại sao họ lại đến đây, Nath tự hỏi, và chỉ khi tang lễ bắt đầu, ai ai cũng đều nghển cổ nhìn về quan tài phía trước, dưới gốc cây de vàng, cậu mới hiểu. Tất cả họ bị thu hút đến đây bởi cảnh tượng của một cái chết đột ngột. Trong tuần qua, kể từ khi cảnh sát nạo vét lòng hồ, các tiêu đề trong tờ báo Middlewood *Monitor* đều xoay quanh Lydia. *Một cô gái Châu Á được phát hiện chết đuối trong hồ.*

Vị mục sư có vẻ bề ngoài giống Tổng thống Ford, vầng trán rộng, răng trắng, sáng sủa và rắn rỏi. Gia đình Lee không đi nhà thờ, nhưng nhà tang lễ đã đề nghị với ông, và James chấp thuận mà không hỏi bất kỳ điều gì. Lúc này, James ngồi thẳng, ép lưng ghế vào bả vai, và cố lắng nghe. Mục sư đọc bài Thánh Vịnh 23, nhưng là bản sửa đổi: *Tôi có tất cả mọi thứ tôi cần* thay cho câu *Tôi sẽ không muốn; Ngay cả khi tôi đi qua một thung lũng tối* thay cho câu *Dầu khi tôi đi trong trũng bóng chết.* Một cảm giác thiếu tôn trọng, một khiếm khuyết. Như việc chôn con gái mình trong cái hộp gỗ dán. *Có gì*

khác để chúng ta mong đợi từ thị trấn này chứ, ông thoáng nghĩ. Bên phải ông, hương thơm của hoa huệ tây trên quan tài quyện lấy Marilyn như làn sương mù nồng ẩm, và khiến bà suýt mửa. Lần đầu tiên, bà ước mình là tuýp phụ nữ như mẹ bà, luôn mang theo khăn tay. Bà sẽ ghì chặt nó vào khuôn mặt mình để thanh lọc không khí, và khi gỡ nó xuống, tấm vải sẽ đổi thành màu hồng bẩn, màu gạch cũ. Bên cạnh bà, Hannah đan những ngón tay vào nhau. Cô muốn luồn tay vào lòng mẹ, nhưng lại không dám, cũng không đủ can đảm nhìn vào chiếc quan tài. Lydia không có ở trong, cô tự nhủ, rồi hít một hơi thật sâu, chỉ có cơ thể thôi - nhưng Lydia thực sự đang ở đâu? Mọi người đứng im đến nỗi những con chim đang bay lơ lửng trên đầu, cô nghĩ, chúng hẳn sẽ cho rằng bọn họ giống hệt một cụm tượng đá đầy vô cảm.

Thoáng nhìn, Nath thấy Jack ngồi ở rìa trong đám đông bên cạnh mẹ cậu ta. Nath tưởng tượng mình túm cổ áo Jack để tìm hiểu những gì cậu ta biết. Tuần trước, bố cậu đã gọi cho cảnh sát mỗi sáng để hỏi thông tin mới, nhưng viên cảnh sát Fiske chỉ nói tới nói lui rằng, họ vẫn đang điều tra. Giá mà cảnh sát ở đây lúc này, Nath nghĩ. Cậu có nên nói với bố mình? Jack nhìn chằm chằm xuống nền đất trước mặt, như thể cậu ta quá xấu hổ để nhìn lên. Và rồi, khi Nath ngẩng nhìn về phía trước, cỗ quan tài đã được hạ xuống mặt đất. Lớp gỗ bóng loáng, bó hoa huệ tây trắng gắn chặt vào đỉnh ván - dần biến mất, hệt như: không có gì khác ngoài không gian trống nơi nó đã từng hiện diện. Cậu đã mất tất cả. Em gái cậu đã chết.

Thứ gì đó ẩm ướt chạm vào cổ. Cậu với tay lau nó đi và phát hiện ra rằng cả mặt mình đều ướt, rằng cậu đang khóc lặng. Phía bên kia đám đông, đôi mắt xanh thẫm của Jack đột nhiên cố định vào Nath đang lấy tay quệt nước mắt.

Dòng người đưa tang bắt đầu rời đi, một hàng dài thưa thớt những lưng áo nối đuôi nhau tiến về khu vực đậu xe và đường lộ. Một vài người bạn chung lớp với Nath, như Miles Fuller, ném cho cậu một cái nhìn thông cảm, nhưng phần nhiều - bối rối bởi khuôn mặt giàn giụa nước mắt của Nath - quyết định không đến nói chuyện với cậu, và quay đi. Họ sẽ không có cơ hội khác; trên phương diện học lực cao của Nath và tình thế bi thảm như hiện tại, hiệu trưởng miễn cho cậu khỏi đến trường trong ba tuần cuối, và tự Nath sẽ quyết định có tham dự lễ trao bằng tốt nghiệp hay không. Nhiều người hàng xóm vây quanh gia đình Lee, siết chặt tay họ và lầm bầm gửi lời chia buồn; vài người khác xoa đầu Hannah, như thể cô là một đứa trẻ nhỏ, hoặc một con chó. Ngoại trừ Janet Wolff, với chiếc áo bác sĩ trắng tinh thường ngày của bà ấy được thay bằng bộ đồ đen gọn gàng, James và Marilyn không nhận ra hầu hết khách đến dự. Trước khi Janet chạm vào người, Marilyn cảm thấy lòng bàn tay đầy cáu bẩn, cả cơ thể dơ dáy, như một miếng giẻ truyền từ bàn tay đến bàn tay nhơ nhuốc, và bà khó có thể chịu được cái chạm của Janet vào khuỷu tay mình.

Bên kia ngôi mộ, Jack đứng dạt sang một phía, chờ đợi mẹ, ẩn nửa người trong bóng râm của cây du lớn. Vừa len lỏi đến, Nath đã dồn cậu ta vào thân cây, và Hannah, kẹt cứng bởi một túm người vậy quanh nơi bố mẹ, ngó nhìn anh trai trong lo lắng.

“Mày đang làm gì ở đây?” - Nath gặng hỏi. Tiến đến gần, cậu có thể thấy áo của Jack là màu xanh đậm, không phải màu đen, và mặc dù đang bận quần âu, nhưng cậu ta vẫn mang đôi giày tennis đen và trắng cũ kỹ với lỗ thủng ngay ngón chân.

“Này” - Jack nói, mắt vẫn nhìn dưới đất. - “Nath. Cậu khỏe không?”

“Mày nghĩ tao khỏe chứ?” - Giọng Nath đứt quãng, và cậu ghét bản thân mình cũng vì điều đó.

“Tớ phải đi rồi. Mẹ tớ đang chờ.” - Jack khựng lại. - “Tớ thực sự rất tiếc cho em gái cậu.” - Anh ta quay đi, và Nath chụp cánh tay anh ta lại.

“Có phải là mày?” - Cậu không bao giờ tóm lấy bất cứ ai trước đây, và cậu cảm thấy khó khăn khi làm vậy, như nhân vật thám tử trong một bộ phim. - “Mày biết đấy, cảnh sát muốn nói chuyện với mày.” Rồi mọi người bắt đầu nhìn ngó - James và Marilyn nghe giọng nói cất cao của con trai họ và nhìn xung quanh - nhưng cậu không quan tâm. Cậu rướn người gần hơn, sát với mũi Jack. “Mày nghe này, tao biết con bé đi với mày vào hôm thứ Hai.”

Lần đầu tiên Jack nhìn thẳng vào mặt Nath: ánh mắt xanh thẳm chợt loé lên một tia thảng thốt. “Cô ấy nói với cậu à?”

Nath rướn người về phía trước để cậu và Jack chạm ngực nhau. Máu chảy dồn dập nơi thái dương bên phải của Nath. “Con bé không cần phải nói cho tao biết. Mày nghĩ rằng tao là đồ ngốc sao?”

“Nghe này, Nath” - Jack lẩm bẩm. - “Nếu Lydia nói với cậu rằng tớ…”

Jack đột nhiên sững lại, khi thoáng nghe tiếng bố mẹ Nath và bác sĩ Wolff tiến đến. Nath lưỡng lự lùi lại một vài bước, nhìn trừng trừng vào Jack, vào bố mình khi đã chen ngang, vào chính cây du to lớn vì đã không ở xa thật xa.

“Jack” - bác sĩ Wolff gọi lớn. - “Mọi thứ ổn cả chứ?”

“Không sao ạ.” - Jack liếc nhìn Nath, rồi lại nhìn những người lớn. - “Bác Lee, dì Lee, con rất tiếc cho sự mất mát này.”

“Cảm ơn vì đã đến” - James nói. Ông chờ cho đến khi gia đình Wolff bắt đầu xuống hẳn con đường quanh co ra khỏi nghĩa trang trước khi túm lấy vai Nath. “Có chuyện gì với con vậy?” - Ông rít lên. - “Khi không lại đánh nhau tại tang lễ của em gái mình!”

Sau lưng mẹ mình, Jack ném một cái nhìn thật nhanh về phía sau, và khi ánh mắt cậu ta đụng phải cái nhìn của Nath, không còn nghi ngờ gì nữa: cậu ta đang sợ hãi. Sau đó, Jack rẽ vào đoạn đường cong và biến mất.

Nath thở hắt ra. “Tên khốn đó biết điều gì đó về Lydia.”

“Đừng đi lung tung và gây rắc rối nữa. Hãy để cảnh sát làm việc của họ đi.”

“James” - Marilyn nói. - “Đừng hét lên.” Bà đặt tay lên trán, như thể đang gặp phải một cơn đau đầu, và nhắm nghiền mắt lại. Nath bỗng khiếp sợ, một giọt máu đen ngòm chảy dài xuống một bên mặt bà - không, đó chỉ là một giọt nước mắt, thẫm tối bởi mascara, để lại một vết bẩn màu xám trên má bà. Hannah, với trái tim bé nhỏ ngập tràn thương xót, bước đến nắm lấy tay mẹ, nhưng bà không để ý tới. Trong khoảnh khắc, Hannah tự làm vừa lòng mình bằng những ngón tay đan vào nhau phía sau lưng.

James lục tìm chìa khóa trong túi áo khoác của ông. “Bố sẽ đưa mẹ và em con về nhà. Khi đã bình tĩnh lại, con có thể đi bộ.” Vừa dứt lời, ông cau mày. Tận sâu bên trong, ông muốn nhiều hơn bất cứ điều gì để trấn an Nath, để đặt một bàn tay an ủi và vững chãi lên vai cậu, để ôm cậu vào lòng, vào đúng ngày tăm tối này mà không phải là ngày nào khác. Nhưng ông đã dồn hết thảy sức lực của mình để giữ cho khuôn mặt khỏi nhăn nhúm, để ngăn đầu gối không oằn đi và ngã gục người xuống đất. Ông quay đi và nắm lấy cánh tay Hannah. ít nhất, Hannah luôn làm đúng những gì mẹ chỉ bảo.

Nath khuỵu xuống gốc cây du và nhìn bố mẹ quay trở ra xe, Hannah lê bước theo sau họ với cái nhìn ngoái lại đầy tiếc nuối. Bố cậu không biết Jack như thế nào. Jack đã sống ở cùng dãy phố với họ suốt mười một năm, kể từ khi thằng bé với Nath học chung lớp một, và đối với bố mẹ Nath, cậu ta chỉ là một cậu bé hàng xóm không hơn không kém, một kẻ lôi thôi lếch thếch với một con chó và một chiếc xe ô tô mua lại. Mặc dù vậy, ở trường, ai cũng biết cậu ta. Cứ vài tuần là có một cô gái khác. Mỗi cô gái thì lại cùng một câu chuyện. Jack không hẹn hò; không ăn tối, không hoa, không sô-cô-la bọc trong giấy bóng kính. Cậu ta chỉ đơn giản chở các cô gái đến các tụ điểm vui chơi hoặc các quầy ăn phục vụ khách trong xe hoặc một bãi đậu xe ở đâu đó và trải một tấm chăn trên ghế sau xe. Một hoặc hai tuần sau đó, cậu ta dừng gọi điện thoại và chuyển sang người khác. Cậu ta biết cách tạo ra nét riêng cho cuộc chiếm đoạt trinh nữ của mình, ở trường, các cô gái rất tự hào về nó, giống như họ được tham gia một câu lạc bộ độc quyền; túm tụm lại ở góc tủ, họ thì thầm với nhau "bài tường thuật" rúc rích, tục tĩu. Bản thân Jack không nói chuyện với ai. Mọi người đều biết rằng cậu ta ở một mình hầu hết thời gian: mẹ cậu làm việc ca đêm tại bệnh viện, sáu đêm một tuần. Cậu ta không ăn ở căng-tin trường; không đi đến những buổi khiêu vũ. Trong lớp học, cậu ta thường ngồi ở hàng ghế sau cùng, nhắm đến cô gái bên cạnh mà cậu ta dự định rủ đi chơi. Mùa xuân này, cậu chọn Lydia.

Nath co mình trong nghĩa trang một giờ, hai giờ, rồi ba giờ đồng hồ, nhìn những nhân công nghĩa trang xếp chồng ghế gấp lại, thu gom những bông hoa, nhặt mấy tờ giấy cuộn và khăn giấy ra khỏi bãi cỏ. Trong đầu mình, cậu cố đào vét mọi thứ một mà cậu từng nghe về Jack, về mọi sự thật, mọi tin đồn. Cả hai dần trở nên mập mờ, và trước khi quyết định về nhà,

cậu lại giận sôi lên. Cậu cố hình dung Lydia bên Jack, nhưng cố gắng hết sức không tưởng tượng cảnh họ bên nhau. Jack đã làm tổn thương con bé như thế nào? Cậu không biết. Cậu chỉ biết rằng Jack là trung tâm của tất cả mọi thứ, và cậu tự hứa với mình rằng cậu sẽ tìm ra sự thật. Chỉ khi những người đào mộ nhấc xẻng lên và tiến đến gần ngôi mộ trống, Nath mới tất tả đi lên trên và ra về.

Khi đi dọc theo bờ hồ và vòng ra đường, cậu thoáng thấy một chiếc xe cảnh sát đậu bên ngoài nhà Jack. *Thật đúng lúc chết tiệt này,* Nath nghĩ. Cậu len lén đi xiên sát nhà, cúi người thấp dưới bậu cửa sổ. Sau lớp kính, cửa trước vẫn để ngỏ, và cậu trèo lên cầu thang dưới mái hiên, cố bám trụ vào gờ của tấm ván đã mòn, giữ cho chúng không kêu cọt kẹt. Họ đang nói về em gái mình, trong từng bước đi, cậu tự nhủ cậu có quyền được biết. Đến nơi, cậu ngả người về phía cửa kính. Cậu không thể nhìn thấy gì khác ngoại trừ lối vào, nhưng cậu có thể nghe thấy Jack trong phòng khách, giải thích một cách chậm rãi, lớn tiếng, như thể đó đã là lần thứ hai hoặc thứ ba rồi.

"Cô ấy đã nhảy vào học môn Vật lý. Mẹ cô ấy muốn cô vào học với lớp dưới."

"Cậu cũng ở lớp đó. Không phải cậu học lớp trên sao?"

"Tôi đã nói với ông rồi" - Jack phân bua, một cách thiếu kiên nhẫn. - "Tôi phải thì lại môn đó. Tôi bị trượt môn mà."

Lúc này, giọng nói của Tiến sĩ Wolff cất lên: "Thằng bé nhận được một điểm B+ trong học kì này. Mẹ đã nói với con rồi, sẽ tốt hơn nếu con chú tâm vào việc học, Jack."

Bên ngoài, Nath nhấp nháy mắt. *Jack? Một điểm B+ sao?*

Một tiếng sột soạt, có vẻ như cảnh sát vừa lật sang trang của cuốn sổ tay. Rồi họ hỏi: “Thực chất mối quan hệ của cậu với Lydia là gì?” Tiếng gọi tên em gái mình trong giọng nói của viên cảnh sát vừa rồi, sắc nét và trịnh trọng, như thể nó không là gì khác ngoài một cái nhãn tên, khiến cho Nath giật mình. Câu hỏi trên chừng như cũng làm Jack thảng thốt: có một sự sắc bén kỳ lạ trong giọng nói của cậu ta mà trước đây chưa hề có.

“Chúng tôi là bạn. Chỉ vậy thôi.”

“Một vài người kể lại rằng họ nhìn thấy hai người đi với nhau sau giờ học trên chiếc xe của cậu.”

“Tôi dạy cô ấy lái xe.”

Nath ước gì mình có thể nhìn thấy khuôn mặt của Jack. Không lẽ họ không biết hắn ta đang nói dối? Nhưng cảnh sát dường như chấp nhận điều này.

“Lần cuối cùng cậu thấy Lydia là khi nào?” - Viên cảnh sát hỏi.

“Chiều thứ hai. Trước khi cô ấy biến mất.”

“Cậu đang làm gì lúc đó?”

“Chúng tôi ngồi trong xe hơi và hút thuốc.”

Một khoảng lặng khi viên cảnh sát ghi chú lại điều này. “Và bà thì có mặt tại bệnh viện, đúng không thưa bà Wolff?”

“Bác sĩ.”

Viên cảnh sát đằng hắng. “Xin lỗi. Bác sĩ Wolff. Bà đang trong giờ làm việc lúc đó?”

“Tôi thường trực ca tối. Mỗi ngày, trừ Chủ nhật.”

“Lydia có vẻ khó chịu vào thứ Hai?”

Lại một thoáng ngập ngừng trước khi Jack đáp. "Lydia luôn luôn khó chịu."

Tại vì mày, Nath thầm nghĩ, cổ họng của cậu nghẹn chặt đến nỗi không thể phát thành lời. Các mép cửa kính trở nên lung lay và mờ ảo, hệt như hiện tượng ảo ảnh nhiệt. Cậu bấu móng tay mình vào lòng bàn tay, thật mạnh, cho đến khi cánh cửa đứng yên trở lại.

"Khó chịu vì điều gì?"

"Về mọi thứ." - Jack hạ thấp giọng hơn, gần như một tiếng thở dài. - "Về điểm số của cô ấy. Về bố mẹ. Về việc anh trai rời cô đi học đại học. Rất nhiều điều." Rồi cậu thở dài thật sau đó, và khi nói tiếp, giọng cậu ta gãy giòn, nghe như sắp vỡ vụn. "Làm sao tôi biết được?"

Nath quay ra khỏi cửa và len lỏi xuống cầu thang. Cậu không cần nghe gì nữa. Về nhà, không muốn nhìn thấy bất cứ ai, cậu trượt lên lầu về phòng mình để nghiền ngẫm lại những gì mình vừa nghe được.

Không có ai ở nhà để cậu gặp cả. Trong khi Nath bực dọc đứng dưới gốc cây du, cả nhà cậu đã tản đi nơi khác. Suốt dọc đường, Marilyn không nhìn James lấy một lần, thay vào đó bà tập trung vào những đốt ngón tay mình, vào lớp biểu bì trên da, rồi lại vọc phá sợi dây đeo trên túi xách. Ngay khi về đến nhà, Marilyn nói rằng bà muốn nằm nghỉ, và Hannah cũng lẩn mất vào phòng cô mà không nói một lời. Trong khoảnh khắc, James suy nghĩ về việc có nên vào phòng ngủ cùng Marilyn hay không, ông đang tràn đầy khao khát đào sâu vào bà, để cảm nhận được sức nặng và sự ấm áp của bà xung quanh ông, che chở ông khỏi tất cả mọi thứ. Để ghì chặt lấy bà, cảm nhận cái ôm của bà và để cho cơ thể họ an ủi lẫn nhau. Nhưng thứ gì đó cứ cào cấu khắp ngóc ngách tâm trí James, khiến ông rốt cuộc lại nhấc chìa

khóa lên. Có việc cấp bách cần phải làm tại văn phòng. Không thể chờ thêm phút giây nào nữa.

Khi cảnh sát hỏi liệu ông có muốn một bản sao của cuộc khám nghiệm tử thi hay không, ông đã cho họ địa chỉ văn phòng mình. Và ngày hôm qua, một phong bì hồ sơ dày cộm đã xuất hiện trong hòm thư, và ông nhận ra rằng ông đã mắc phải một sai lầm: ông không hề muốn nhìn thấy nó, chưa từng muốn. Nhưng cũng đồng thời, ông không thể tự mình ném nó đi. Thay vào đó, ông nhét nó vào ngăn kéo dưới cùng của bàn làm việc và khóa lại. Nó sẽ ở yên đó, ông nghĩ, nếu ông có thay đổi quyết định của mình, ông không bao giờ mong như vậy.

Giờ ăn trưa, và văn phòng gần như trống rỗng; chỉ mỗi Myrna, thư ký khoa, vẫn ngồi tại bàn làm việc của mình, tẩn mẩn thay dải ruy băng cho cái máy đánh chữ. Tất cả cửa đều đóng kín, kính cửa sổ thì phủ sương lờ mờ. Lúc này, James mở ngăn kéo, hít một hơi thật sâu, và xé đầu bao thư.

Ông chưa từng nhìn thấy một báo cáo khám nghiệm tử thi nào trước đây và đinh ninh là sẽ có những biểu đồ và sơ đồ, nhưng nó lại mở đầu giống như một bài báo cáo tiến độ của giáo viên: *Nạn nhân là một phụ nữ Châu Á đầy đặn, cân đối.* Nó nói với ông những điều mà ông đã biết: cô gái mười sáu tuổi, cao sáu mươi lăm inches[2]; tóc màu đen, mắt màu xanh dương. Nó cũng nói với ông những điều mà ông không biết: chu vi đầu, chiều dài của mỗi chi, một vết sẹo nhỏ hình trăng lưỡi liềm nơi đầu gối trái. Nó cho ông biết rằng không có chất gây nghiện trong máu của cô, rằng không có dấu hiệu của tội phạm hoặc chấn thương tình dục, nhưng dấu hiệu của tự tử, bị giết, hay tai nạn thì chưa thể xác định được. Nguyên nhân của cái chết là “ngạt do chết đuối”.

Và rồi nó bắt đầu nghiêm túc: *Ngực được mổ ra bằng một đường rạch hình chữ Y.*

Ông được biết màu sắc và kích thước của từng bộ phận cơ thể cô, trọng lượng của não. Có bọt trắng trào lên qua khí quản của con bé, khiến lỗ mũi và miệng nó bị bịt kín như một chiếc khăn tay ren. Túi phổi của cô chứa một lớp bùn mỏng và mịn như đường. Lá phổi của cô có màu đỏ sẫm như cẩm thạch và vàng xám khi chúng thiếu khí; họ lấy dấu vân tay của cô như nhào bột; khi chúng được cắt bởi con dao mổ, nước chảy ra ngoài. Trong bụng cô là những túm cỏ dại dưới đáy hồ, cát, và sáu ounces[3] nước hồ cô đã uống khi chìm xuống. Bên phải tim của cô bị phình lên, như thể nó chứa quá nhiều thứ. Từ phần đầu nổi lên trên mặt nước, da đầu và cổ cô đã bị nổi đỏ dài cho đến vai. Do nhiệt độ của nước thấp, thi thể cô vẫn chưa bị phân hủy, nhưng phần da nơi đầu ngón tay đã bắt đầu bong ra, như một chiếc găng tay.

Máy điều hòa không khí của phòng kêu lách cách ở trên và một làn hơi mát phảng phất lên từ sàn nhà. Cơ thể ông run rẩy, tựa như ông vừa bị trúng một cơn gió lạnh kéo dài, đột ngột, ông nhón chân lên chới với đóng lỗ thông hơi lại, nhưng vẫn không thể giữ mình khỏi run rẩy. Ông cuộn tròn tay thành nắm đấm và nghiến chặt quai hàm mình để ngăn răng khỏi đánh lập cập. Trong lòng ông, báo cáo khám nghiệm tử thi khẽ rung lên như một thực thể sống.

Ông không thể hình dung việc nói với Marilyn rằng những điều như thế này có thể xảy ra với một thân thể mà họ hết lòng yêu quý. Ông không bao giờ muốn cho bà biết. Tốt hơn nên để cảnh sát kết luận rằng: chết đuối. Không thể biết được bà sẽ nghĩ gì nữa. Máy điều hoa tắt, sự im lặng bao trùm lấy căn phòng, rồi cả văn phòng khoa. Sức nặng của mọi thứ ông đã

đọc trĩu trịt lên ông, đè chặt ông vào chiếc ghế. Nó quá nặng nề. Ông thậm chí không thể nhấc nổi đầu mình.

"Giáo sư Lee?"

Là Louisa, ở cửa, vẫn mặc chiếc váy màu đen mà cô ấy đã mặc tại lễ tang vào sáng hôm đó.

"Ồ" - cô nói. - "Tôi rất xin lỗi. Tôi không nghĩ ông muốn đến sau khi…". Cô im bặt.

"Không sao đâu." - Giọng ông sờn đi ở những âm thanh cuối, như tấm da cũ kỹ.

Louisa bước nhẹ vào phòng, để cánh cửa khép hờ. "Ông ổn chứ?" Cô hiểu được đôi mắt vành đỏ của ông, sự lõng thõng của đôi vai ông, phong bao hồ sơ trong lòng ông. Sau đó, cô đến đứng bên cạnh ông và nhẹ nhàng lấy tập hồ sơ từ tay ông. "Ông không nên ở đây" - vừa nói, cô vừa đặt chúng trên bàn.

James lắc đầu. Ông giữ lại bài báo cáo bằng một tay.

Louisa nhìn xuống xấp giấy tờ và lưỡng lự.

Đọc đi, James nói - hoặc cố gắng để nói. Không có âm thanh nào phát ra, nhưng với ông, dường như Louisa có thể nghe được bằng bất cứ cách nào. Cô gật đầu, dựa người vào cạnh bàn, và cúi đầu vào những trang giấy. Khuôn mặt cô không thay đổi khi đọc, nhưng cô dần thinh lặng, mãi cho đến cuối bài báo cáo, cô đứng phắt dậy và cầm tay James.

"Ông không nên ở đây" - Louisa lặp lại. Đó không phải là một câu hỏi. Với bàn tay còn lại, cô chạm vào lưng ông, và ông có thể cảm nhận sự ấm áp của cô qua lớp áo của mình. Và rồi, cô nói: "Sao ông không đến căn hộ của em. Em sẽ nấu bữa trưa cho ông". Và ông đã gật đầu.

Căn hộ của cô nằm ở tầng ba một tòa nhà không thang máy, chỉ cách trường sáu dãy nhà. Bên ngoài căn hộ 3A, Louisa do dự, trong chốc lát. Rồi cô mở cửa bước vào trong và dẫn ông đến thẳng phòng ngủ.

Mọi thứ ở cô rất khác biệt: vẻ cong cớn của chân tay, nét kết cấu của làn da. Ngay cả mùi của cô cũng khác, thoảng nồng, như mùi cam, khi ông chạm lưỡi mình với lưỡi của cô. Khi cô quỳ trước ông để cởi nút áo, tóc cô rũ xuống che lấp khuôn mặt xinh đẹp. James nhắm nghiền mắt, đánh ra một tiếng thở dài và run rẩy. Sau đó, ông thiếp đi cùng với Louisa vẫn nằm trên người ông. Kể từ khi Lydia được *tìm thấy* - từ duy nhất ông có thể chịu được khi dùng để nói về nó - giấc ngủ ít ỏi mỗi đêm ông có càng thêm bồn chồn, thao thức. Trong giấc mơ của mình, không một ai ngoài ông nhớ những gì đã xảy ra với Lydia; mỗi mình ông là biết rõ điều đó, và ông phải nhiều lần thuyết phục Marilyn, Nath, hay những người hoàn toàn xa lạ rằng con gái mình đã chết. *Tôi đã thấy thi thể của con bé. Đôi mắt màu xanh của nó đã biến mất.* Lúc này, vẫn mướt mồ hôi bên cạnh Louisa, ông ngủ một cách say sưa lần đầu tiên trong nhiều ngày, một giấc ngủ không mộng mị: tâm trí của ông, trong phút chốc, đã tan biến trong khoảng không hạnh phúc.

Ở nhà, trong phòng ngủ, Marilyn cố dồn ép tâm trí mình vào lãng quên, nhưng chẳng có gì xảy ra cả. Hàng giờ liền, gắng sức dẫn dụ mình vào giấc ngủ, bà đếm những bông hoa trên vỏ gối: không phải những bông hoa anh túc đỏ tươi to lớn vươn dài trên tấm vải mà là những bông hoa lưu ly của nền vải, là đoàn vũ công hợp xướng phía sau những nữ danh ca. Bà cứ quên quên nhớ nhớ, chuyển từ 89 xuống 80, bỏ qua một nếp gấp trên tấm vải và quên mất cái nào đã được đếm rồi, cái nào vẫn chưa được đánh số. Trước khi đếm đến số hai trăm, bà biết rằng giấc ngủ với bà lúc này là không thể.

Bà không thể giữ cho mắt mình nhắm lại; thậm chí chớp mắt thôi cũng làm bà hoảng hốt. Bất cứ khi nào bà cố gắng nằm yên, tâm trí bà lại xoay vù vù như món đồ chơi lên dây cót. Trên lầu, không có động tĩnh gì từ Hannah; dưới lầu, không có dấu hiệu gì của Nath. Rốt cuộc, chỉ khi James chìm vào giấc ngủ bên kia thị trấn, bà mới đứng dậy và đi về nơi mà tâm trí bà luôn hướng tới mọi lúc: phòng của Lydia.

Vẫn là mùi của Lydia. Không chỉ là hương phấn thoang thoảng của lọ nước hoa, mùi thơm dìu dịu của lọ dầu gội còn vương trên gối, hay mùi khói thuốc lá - *Karen hút thuốc đấy ạ,* Lydia đã giải thích như vậy khi Marilyn khịt mũi một cách đầy nghi ngờ vào một ngày nọ. *Nó bám đầy trên quần áo, sách vở của con và tất cả mọi thứ.* Không, khi Marilyn hít thật sâu, bà có thể ngửi thấy mùi riêng biệt của Lydia dưới hết thảy lớp bề mặt kia, vị chua-ngọt của làn da cô. Bà có thể bỏ ra hàng giờ ở đây, kéo luồng không khí trong căn phòng lại gần mình và giữ nó lơ lửng trước vòm miệng như đang thưởng thức hương vị của một loại rượu vang hảo hạng. Rồi uống nó vào.

Trong căn phòng, nỗi đau sâu thẳm cuộn chặt lấy bà, cảm giác như từng thớ xương đang bị bóp nát. Nhưng bà vẫn cảm thấy ổn. Mọi thứ nơi đây nhắc bà nhớ về những gì Lydia đã từng trải qua. Những tấm ảnh in hình người Vitruvius của Leonardo, hình Marie Curie đang cầm một lọ thủy tinh nhỏ - từng tấm áp phích một mà bà đưa cho Lydia từ khi cô còn là một đứa trẻ - vẫn được treo trang trọng trên tường. Từ thuở ấu thơ, Lydia đã muốn trở thành một bác sĩ, như mẹ bà đã từng mong ước. Mùa hè năm ngoái, cô đã tham dự một khóa học Sinh học tại trường đại học để có thể học nhảy môn Vật lý. Trên tấm bảng treo tường, phấp phới những dải ruy băng xanh từ những năm tham gia Hội thi Khoa học, một bảng tuần hoàn các nguyên

tố hóa học được vẽ minh họa, một ống nghe thật mà Marilyn đã đặc biệt đặt mua cho ngày sinh nhật thứ mười ba của Lydia. Kệ sách thì đầy ắp đến nỗi có vài cuốn phải nhét tận trên cùng: Tóm tắt lịch sử Y học, bà đọc lộn ngược. Rosalind Franklin và DNA. Toàn bộ sách mà Marilyn tặng cho Lydia trong suốt những năm qua để truyền cảm hứng cho cô, để cô biết cô có thể làm được gì. Khắp nơi nơi, đều hiện hữu bằng chứng về tài năng và hoài bão của con gái bà. Một lớp bụi nhỏ đã bắt đầu phủ lên mọi thứ. Trong thời gian dài, Lydia đã xua bà ra ngoài khi bà đến hút bụi và dọn dẹp. "Con đang bận, mẹ à" - vừa nói, cô vừa gõ đầu bút xuống quyển sách giáo khoa, Marilyn gật đầu và hôn lên trán cô rồi đóng cánh cửa lại sau lưng. Còn bây giờ, không còn ai để xua bà ra cả, nhưng bà nhìn vào chiếc giày ống của Lydia, bị đổ nghiêng về một bên trên thảm, đinh ninh là con gái mình đã quẳng nó đi như vậy, và để nó nằm yên.

Đâu đó trong căn phòng này, bà chắc chắn, sẽ có câu trả lời cho những chuyện đã xảy ra. Và, ngay tầng kệ dưới cùng của tủ sách, bà nhìn thấy một hàng nhật ký được xếp gọn gàng theo từng năm. Marilyn đã tặng Lydia cuốn nhật ký đầu tiên trong dịp lễ Giáng sinh khi cô lên năm, với giấy in hoa, cạnh mạ vàng và một cái chìa khóa còn nhẹ hơn cả cái kẹp giấy. Cô con gái nhỏ đã mở nó ra và chuyền qua chuyền lại trên tay, xuýt xoa sờ vào lỗ khóa nhỏ, như thể cô không biết nó dùng để làm gì nữa. "Để viết ra những điều bí mật của con", Marilyn nói kèm theo một nụ cười, và Lydia đã mỉm cười đáp lại: "Mà mẹ ơi, con không có điều gì bí mật đâu".

Lúc đó, Marilyn đã cười. Dù sao đi nữa, có bí mật nào mà con gái có thể giấu được mẹ chứ? Dù vậy, mỗi năm, bà đều đưa cho Lydia một cuốn khác. Ngay lúc này, bà nghĩ về những số điện thoại bị gạch chéo, danh sách dài những cô gái nói rằng họ hầu như không biết gì nhiều về Lydia. Rồi những

chàng trai trong trường. Những người lạ mặt tròng trành thoát ra khỏi bóng râm. Với một ngón tay, bà giật mạnh xuống quyển nhật ký cuối cùng: năm 1977. Nó sẽ nói cho bà biết, bà nghĩ thế. Mọi thứ mà Lydia không thể nói nữa. Cô đã từng gặp ai. Tại sao cô lại nói dối họ. Tại sao cô lại xuống hồ.

Chìa khóa đã mất, nhưng Marilyn ấn mạnh ngòi bút bi vào chốt và dùng sức để chiếc ổ khóa mỏng manh phải bật mở. Trang đầu tiên bà thấy, ngày 10 tháng Tư, là trang trắng. Bà kiểm tra ngày 02 tháng Năm, đêm mà Lydia biến mất. Không có gì cả. Không có gì trong ngày 01 tháng Năm, hoặc bất cứ điều gì trong tháng Tư hoặc tháng Ba. Từng trang giấy đều để trống. Bà lấy xuống những cuốn nhật ký năm 1976, 1975, 1974. Trang nối tiếp trang trong sự im lặng bướng bỉnh, hữu hình. Bà lật ngược lại toàn bộ đến quyển nhật ký đầu tiên, năm 1966: không một từ. Tất cả những năm tháng trong cuộc đời của cô con gái bà đều không được đánh dấu lại. Không còn gì để giải thích cho bất cứ điều gì nữa.

Bên kia thị trấn, James thức dậy trong một tâm trạng hoang mang. Trời gần như tối, và căn hộ của Louisa càng trở nên mờ ảo. “Tôi phải đi rồi” - ông nói, choáng váng với những suy nghĩ về những việc ông đã làm, còn Louisa thì quấn mình trong chăn và nhìn ông mặc đồ. Dưới cái nhìn của cô, những ngón tay của ông bỗng trở nên vụng về, lúng túng: ông cài nhầm cúc áo không phải một mà là hai lần, và ngay cả khi ông đã chỉnh nó lại đàng hoàng, ông vẫn cảm thấy chưa đúng. Nó thõng xuống một cách kỳ lạ, bó chặt dưới cánh tay, rồi lại phồng ngay bụng. Bạn sẽ nói lời tạm biệt như thế nào đây, sau những chuyện tương tự như vậy?

“Chúc ngủ ngon” - ông nói dứt khoát, rồi nhấc túi xách lên, và Louisa đơn giản đáp lại, “Chúc ngủ ngon.” Như thể họ đang rời văn phòng, như thể không có chuyện gì vừa xảy ra giữa hai người họ cả. Chỉ khi ở trong xe, khi

dạ dày ông bắt đầu réo lên, ông mới nhận ra rằng chẳng có bữa trưa nào tại căn hộ của Louisa, rằng thực sự ông không bao giờ mong ăn trưa ở đó.

Và khi James bật đèn và nhẹ lăn bánh xe, choáng váng khi có quá nhiều chuyện xảy ra trong cùng một ngày, thì cậu con trai ông đang dòm qua khung cửa sổ phòng ngủ trong bóng tối lờ mờ, nhìn chằm chằm vào ngôi nhà của Jack, nơi ánh đèn trước hiên vừa mới mở, nơi chiếc xe cảnh sát đã chuyển bánh từ lâu. Bên trên gác mái, Hannah cuộn mình trên giường, sàng lọc qua từng chi tiết một trong ngày: những đốm trắng trên từng khớp ngón tay của bố khi ông cầm lái; những giọt mồ hôi ti tí bám trên vành môi của vị mục sư, như sương đọng; tiếng đập mạnh của cỗ quan tài khi nó chạm vào đáy của ngôi mộ. Dáng người bé nhỏ của anh trai - lọt vào tầm mắt cô qua cửa sổ đối diện hướng Tây của phòng - dần hiện ra từ phía bậc thềm trước nhà Jack và lững thững lê bước về nhà, đầu cúi thấp. Và tiếng kẽo kẹt khe khẽ đáng nghi phát ra từ cánh cửa phòng ngủ hé mở của mẹ, được đáp lại bằng tiếng cách nhẹ của chốt cửa phòng Lydia. Thì ra mẹ đã ở đó nhiều giờ liền. Hannah vòng tay quanh người mình và siết chặt, tưởng tượng mình đang an ủi mẹ, và cánh tay mẹ cũng dang ra dỗ dành lấy cô.

Marilyn, không hay biết rằng đứa con bé nhất của mình đang lắng nghe thật khẽ, thật khao khát, bà quệt mắt và xếp những quyển nhật ký lại trên kệ, rồi tự mình hứa với mình một lời hứa. Bà sẽ tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với Lydia. Bà sẽ tìm ra người chịu trách nhiệm cho chuyện này. Bà sẽ tìm ra những gì đã sai.

---

1. Tên khoa học của cây de vàng.↩
2. 65 inches tương đương 1,65 mét↩
3. 6 ounces tương đương 0,177 lít↩

CHƯƠNG BỐN

Ngay trước khi Marilyn đưa cho Lydia quyển nhật ký đầu tiên, trường Đại học có tổ chức một buổi lễ Giáng sinh thường niên. Bà đã không muốn đến. Suốt cả mùa thu, bà đã phải vật lộn với sự bất mãn mơ hồ trong đáy lòng mình. Nath mới chập chững vào lớp một, Lydia vừa vào mẫu giáo, Hannah thì thậm chí còn chưa xuất hiện trong tưởng tượng. Lần đầu tiên kể từ khi kết hôn, Marilyn cảm thấy trống trải. Bà hai mươi chín tuổi, vẫn trẻ, vẫn thướt tha. Vẫn thông minh, bà nghĩ. Lúc này, bà có thể quay trở lại trường, và hoàn thành nốt chương trình học. Làm tất cả mọi thứ mà bà đã lên kế hoạch từ trước khi có bọn trẻ. Chỉ là bây giờ bà không thể nhớ nổi làm thế nào để viết một bài luận, làm thế nào để tốc ký; cảm giác những việc phải làm đó thật mơ hồ và mù mịt như trong mơ. Làm sao bà có thể chú tâm vào việc học khi bữa tối cần phải nấu, khi Nath cần rúc vào lòng, và khi Lydia muốn chơi đùa? Bà lướt qua những mẩu quảng cáo tuyển dụng trên báo, nhưng tất cả đều là công việc bồi bàn, kế toán hay nhân viên viết lời quảng cáo. Không có việc nào bà làm được cả. Marilyn nghĩ đến mẹ, nghĩ về cuộc sống mà mẹ ao ước cho mình, cuộc sống mà chính bà ấy luôn hằng hướng tới: có chồng, con cái, nhà cửa, có một công việc ổn định để giữ mọi thứ luôn theo quy củ. Không cất công mong mỏi, Marilyn cũng đã đạt được. Chẳng có gì khác hơn ngoài những thứ mẹ bà mong muốn. Suy nghĩ này cũng không khiến bản thân bà cảm thấy vui vẻ hơn.

Tuy nhiên, James cứ khăng khăng rằng họ cần phải có mặt tại bữa tiệc Giáng sinh; ông được bổ nhiệm vị trí mới vào mùa xuân này, và sự có mặt của ông là một điều rất quan trọng. Vì vậy, họ đã nhờ Vivian Allen ở nhà đối diện trông hộ Nath và Lydia, Marilyn mặc một chiếc váy màu cocktail đào, đeo chuỗi ngọc trai và họ đi đến phòng tập thể dục trang trí đầy giấy kếp, nơi một cây thông Nô-en đã được dựng sừng sững lên ngay giữa sàn. Kế đến, sau màn chào hỏi xã giao bắt buộc, bà lui vào một góc, nhấm nháp một ly rượu rum. Đây cũng là nơi bà gặp Tom Lawson.

Tom mang đến cho bà một miếng bánh trái cây và tự giới thiệu về bản thân mình - anh ta là giáo sư khoa Hóa học, anh và James đã từng làm việc chung trong hội đồng chấm luận án viết về đề tài chiến tranh hóa học trong Thế chiến thứ Nhất của một sinh viên theo hai chuyên ngành. Marilyn lo sợ sẽ phải trả lời những câu hỏi khó tránh né như - *Cô làm nghề gì, Marilyn?* - nhưng thay vào đó, họ chỉ trao đổi về những vấn đề hết sức tế nhị, lịch sự, rất đỗi bình thường, đại loại như: lũ trẻ bao nhiêu tuổi, cây thông Giáng sinh năm nay trông có đẹp không. Và khi Tom bắt đầu nói về một vài nghiên cứu ông ấy đang làm - liên quan đến tuyến tụy và chất insulin nhân tạo - bà đã ngắt lời Tom để hỏi liệu ông có cần một trợ lý nghiên cứu hay không, và ông bắt đầu nhìn chòng chọc vào Marilyn thay vì đĩa bánh "heo trùm mền"[1] của mình. Marilyn, e sợ mình không đủ tiêu chuẩn nên không ngần ngại đưa ra một lô lốc những lời giải thích: nào là bà đã từng học chuyên ngành Hóa tại Radcliffe, nào là bà đã lên kế hoạch vào học trường Y như thế nào và đã không - chính xác là chưa - có thời gian hoàn thành khóa đào tạo ra sao, nhưng bây giờ bọn trẻ đã lớn hơn xíu rồi…

Thực sự, Tom Lawson khá ngạc nhiên khi nghe giọng bà đề nghị: nó có âm vang thì thầm, thều thào của một lời gợi mở, van xin. Marilyn ngước

nhìn ông và mỉm cười, những lúm đồng tiền sâu hút càng tạo thêm cho bà vẻ sốt sắng của một cô gái nhỏ.

"Làm ơn" - vừa nói, bà vừa nắm khuỷu tay Tom. - "Tôi thực sự rất muốn làm công việc gì đó thiên về nghiên cứu."

Tom Lawson mỉm cười và nói: "Tôi nghĩ là mình có thể cần giúp đỡ. Nếu chồng cô không phiền, mọi việc sẽ không thành vấn đề. Chúng ta có thể gặp mặt và nói về chuyện này sau Năm Mới, khi học kỳ mới bắt đầu". Và Marilyn cứ luôn miệng nói vâng, vâng, điều đó thật tuyệt vời.

James thì không hào hứng với chuyện này cho lắm. Ông đã biết điều mà mọi người sẽ bàn tán: *Anh ta chẳng làm được gì cả, chính vợ anh ta vẫn phải xách váy đi kiếm tiền đó thôi.* Nhiều năm trôi qua, nhưng ông vẫn nhớ như in những ngày mẹ ông phải thức dậy từ sáng sớm và khoác lên mình bộ đồng phục, rồi vào mùa đông, khi bà bị cúm phải ở nhà không đi làm suốt hai tuần liền, họ đã phải tắt lò sưởi và trùm hai chiếc chăn cùng một lúc ra sao. Ông vẫn nhớ vào mỗi buổi tối, mẹ ông xoa dầu vào hai bàn tay chai sạn của bà, cố gắng làm mềm chúng và bố ông đã phải rời khỏi phòng, với sự xấu hổ đeo bám ra sao. "Không" - ông nói với Marilyn. - "Khi anh được bổ nhiệm, chúng ta sẽ có tất cả số tiền chúng ta cần." Ông nắm lấy tay bà, mở các ngón tay ra và hôn nhẹ lên lòng bàn tay mềm mại. "Hãy nói với anh rằng em sẽ không sốt sắng tìm việc nữa" - ông nói, và rốt cuộc bà đồng ý. Nhưng bà vẫn giữ số điện thoại của Tom Lawson.

Sau đó, vào mùa xuân, trong khi James - với nhiệm kỳ mới - đang đi làm, những đứa trẻ đến trường còn Marilyn, ở nhà, cặm cụi gấp chồng quần áo thứ hai thì điện thoại reo lên. Một y tá từ bệnh viện Thánh Catherine ở Virginia, nói với bà rằng mẹ bà đã qua đời. Một cơn đột quỵ. Đó là vào

ngày 1 tháng Tư năm 1966, và điều đầu tiên Marilyn nghĩ: thật là một trò đùa khủng khiếp, vô vị.

Trước đó, bà đã không nói chuyện với mẹ suốt gần tám năm, kể từ ngày cưới. Trong suốt quãng thời gian đó, mẹ bà cũng không viết thư cho bà lấy một lần. Khi Nath chào đời, rồi đến Lydia, Marilyn đã không thông báo cho mẹ, thậm chí không gửi một bức ảnh. Đâu có điều gì để nói? Bà và James đã không bao giờ thảo luận về những điều mẹ bà đã nói về cuộc hôn nhân của họ vào ngày cuối đó rằng: Nó không đúng. Bà không bao giờ muốn nghĩ về nó nữa. Vì vậy, khi James trở về nhà vào buổi tối, bà đã nói rất đơn giản: "Mẹ em đã mất." Rồi lại tiếp tục nấu nướng và nói thêm: "Và bãi cỏ cần phải cắt đấy", và ông hiểu: họ sẽ không nói về điều đó. Vào bữa tối, khi bà nói với các con mình rằng bà ngoại đã mất, Lydia liền quay sang hỏi: "Mẹ có buồn không?".

Marilyn liếc nhìn chồng mình. "Có" - bà nói - "Có, mẹ rất buồn".

Có nhiều việc cần phải làm như: ký các loại giấy tờ, hoàn thành công việc chôn cất. Vì vậy, Marilyn đã để bọn trẻ lại cho James chăm sóc và lái xe về Virginia - nơi mà từ lâu, cô đã không xem đó là nhà - để bỏ ngoài tai những gì về mẹ. Băng qua những dặm đường nối tiếp nhau của tiểu bang Ohio, rồi đến Tây Virginia, chuyện quá khứ cứ ồ ạt xuất hiện, câu hỏi của con gái lại vang vọng trong suy nghĩ của bà. Bà không thể trả lời nó một cách chắc chắn.

Bà có buồn? Ngạc nhiên nhiều hơn là đằng khác: ngạc nhiên bởi sự quen thuộc vẫn hiển hiện nơi ngôi nhà của mẹ. Ngay cả sau tám năm, bà vẫn nhớ chính xác cách vặn chìa khóa - xuống rồi sang trái - để mở cửa; bà vẫn nhớ khung cửa kính sẽ tự đóng lại từ từ với một tiếng rít. Bóng đèn hành lang đã cháy và cái rèm cửa nặng nề trong phòng khách cũng đóng kín, nhưng chân

bà vẫn dò dẫm bước đi theo bản năng, dù là trong bóng tối: nhiều năm đi đi lại lại trong nhà đã dạy bà cách bước vòng qua chiếc ghế bành và ghế đệm để đến cái bàn bên cạnh sofa. Những ngón tay bà chạm được vào gờ công tắc đèn ngay lần đầu tiên. Đây từng là nhà của bà.

Khi đèn điện bật sáng, bà nhìn thấy trước mắt mình vẫn đó những thứ đồ đạc tồi tàn, cũ kỹ trước đây đã cùng bà lớn lên, vẫn đó mảng giấy dán tường màu hoa tử đinh hương sờn nhợt dọc theo thớ gỗ, nhũn mềm ra như tơ lụa. Vẫn đó chạn tủ đầy nhóc những con búp bê của mẹ, với đôi mắt thao láo mang lại cho bà cảm giác lành lạnh nơi gáy. Trên lò sưởi, vẫn đó những bức ảnh của bà khi còn là một đứa trẻ. Bà cần phải dẹp sạch toàn bộ những thứ này. Liệu bà có buồn? Không, sau một ngày dài lái xe, chỉ có mệt. “Có rất nhiều người tìm công việc này!” - Người lo việc tang ma nói với bà vào sáng hôm sau. Ông ta đưa cho Marilyn số điện thoại của một công ty chuyên lau dọn những nhà sắp bán. *Quái thật,* Marilyn nghĩ. Công việc khỉ gió gì đây chứ, lau dọn nhà của người chết, dồn tất cả sự sống vào thùng rác rồi lại đẩy chúng ra lề đường.

“Cảm ơn” - bà ngẩng đầu lên nói. - “Tôi muốn tự mình làm.”

Nhưng khi cố gắng sắp xếp lại đồ đạc của mẹ, bà lại không thể tìm thấy thứ gì mà mình muốn giữ lại. Chiếc nhẫn vàng của mẹ, bộ ly tách 12 món bằng sứ, chiếc vòng tay ngọc trai từ cha của Marilyn: kỷ vật của một lễ cưới bất hạnh. Bộ áo len tay dài kín đáo và những chiếc váy bút chì, đôi găng tay và những chiếc mũ rộng vành: di hài của một sự thật trần trụi khiến Marilyn luôn đau đáu trong lòng. Mẹ bà rất yêu bộ sưu tập búp bê này, nhưng mặt chúng trắng bệch như phấn, những chiếc mặt nạ bằng sứ trắng dưới bộ tóc giả từ bờm ngựa. Những người xa lạ nhỏ bé với ánh mắt lạnh lùng. Marilyn lướt qua những quyển album cốt tìm cho được ảnh bà chụp cùng mẹ và

không thể tìm thấy lấy một tấm. Chỉ có Marilyn với bím tóc mẫu giáo; Marilyn khi học lớp ba với chiếc răng cửa bị sún; Marilyn tại một bữa tiệc của trường với chiếc vương miện bằng giấy trên đầu. Marilyn đứng trước cây thông Giáng sinh tại trường trung học trong một tấm phim màu Kodachrome quý giá. Ba quyển album hình Marilyn và không có lấy một tấm nào có mặt mẹ. Như thể bà ấy chưa từng tồn tại ở đây.

Liệu bà có buồn? Làm thế nào để bà có thể nhớ mẹ mình khi không thể tìm thấy bà ấy ở bất kỳ đâu?

Và sau đó, trong nhà bếp, bà phát hiện ra cuốn sách dạy nấu ăn của Betty Crocker của mẹ, gáy sách bị sứt và phải dùng băng dính trong để dán lại, những hai lần. Ngay trang đầu tiên chương làm bánh, một gạch có chủ ý ở bên lề của phần giới thiệu, loại bánh mà mẹ bà đã tự mình làm khi còn ở đại học để đánh dấu một đoạn quan trọng. Không có công thức. *Luôn là những chiếc bánh quy bên trong một hộp bánh quy!* - một đoạn viết. - *Liệu có một biểu tượng hạnh phúc nào hơn một ngôi nhà đầm ấm?* Đó là tất cả. Mẹ bà cảm thấy cần phải làm nổi bật nó lên. Marilyn liếc thấy những hộp đựng bánh hình con bò ở trên quầy và cố hình dung ra mặt đáy của nó. Càng nghĩ, bà càng chắc rằng mình chưa từng nhìn thấy nó trước đây.

Bà lật qua các chương khác, tìm kiếm những đường kẻ bút chì khác, ở mục "Bánh ngọt", bà tìm thấy một câu khác: *Nếu bạn quan tâm đến việc làm vừa lòng một người đàn ông - hãy nướng một cái bánh. Nhưng phải chắc rằng đó là một chiếc bánh hoàn hảo. Chỉ tiếc là người đàn ông không bao giờ trở về nhà với một quả bí ngô hoặc bánh trứng sữa trên tay.* Dưới mục "Những món trứng cơ bản" có đề: *Người đàn ông mà bạn chọn làm chồng sẽ biết anh ta thích trứng kiểu nào. Và rất có thể anh ta sẽ kén chọn. Vì vậy cách để làm tốt nhiệm vụ của một người vợ là biết nấu trứng theo*

sáu cách cơ bản. Cô tưởng tượng mẹ chạm đầu bút chì vào lưỡi, rồi cẩn thận đánh những dấu đen vào lề giấy để bà có thể nhớ.

Bạn sẽ hiểu rằng kỹ năng làm món salad của bạn sẽ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của gia đình bạn.

Liệu điều gì có thể khiến bạn cảm thấy hài lòng với chính mình hơn việc nướng bánh mì?

Những món dầm của Betty! Mứt đào của dì Alice! Nước sốt bạc hà của Mary! Liệu có điều gì khác có thể mang lại cho bạn cảm nhận rõ ràng về sự hài lòng hơn hàng dài những chai lọ sáng lấp lánh nằm chễm chệ trên kệ nữa?

Marilyn nhìn vào chân dung của Betty Crocker ở bìa sau cuốn sách, những vệt màu xám nhạt ở hai bên thái dương, những lọn tóc xoăn lùa sau trán, như bị đẩy lùi bởi cái vòng cung sắc sảo của đôi lông mày. Trong khoảnh khắc, Marilyn cảm giác bà ấy rất giống mẹ mình. *Liệu có điều gì khác có thể mang lại cho bạn cảm nhận sâu sắc hơn về sự hài lòng?* Dĩ nhiên mẹ bà sẽ khăng khăng là không, không và không. Bà nghĩ rằng với những tổn thương sâu sắc mà mẹ phải chịu đựng, khi đã cất công vẽ ra một cuộc sống hạnh phúc, ngọt ngào, nhưng lại phải kết thúc một mình trong đau đớn, bị mắc kẹt như một con ruồi sống côi cút trong một căn nhà chật hẹp, tẻ nhạt và trống rỗng, chính trong cuộc sống tù túng, chất chứa toàn buồn chán và rỗng tuếch này, con gái của bà đã mất, không một dấu vết lưu lại ngoại trừ những giấc mơ được đánh dấu bằng bút chì này. Liệu bà có buồn? Bà chỉ giận. Tức giận bởi cái ngột ngạt trong cuộc sống của mẹ. *Chính thứ này,* vừa cuộn mình trong dòng suy nghĩ, bà vừa vuốt ve bìa cuốn sách dạy nấu ăn. *Đây là tất cả những điều tôi cần nhớ về mẹ. Đây là tất cả những gì tôi muốn giữ lại.*

Sáng hôm sau, bà gọi cho công ty dọn dẹp nhà cửa mà người lo tang lễ đã giới thiệu. Hai người đàn ông đến trước cửa mặc bộ đồng phục màu xanh, trông như những người gác cổng. Mày râu nhẵn nhụi và lịch sự, họ nhìn bà với ánh mắt thương cảm nhưng tuyệt nhiên không đả động gì đến hai từ "mất mát". Rất nhanh chóng và chuyên nghiệp, họ đã gói những con búp bê, dụng cụ bếp núc, quần áo vào các thùng carton. Họ bọc đồ nội thất vào mấy lớp bông và đẩy nó lên xe tải. Nó sẽ đi về đâu, vừa tự đặt câu hỏi, bà vừa nâng niu quyển sách dạy nấu ăn - mấy tấm nệm, những bức ảnh, những kệ sách trống không kia? Cũng là nơi người ta sẽ đến khi qua đời, nơi mọi thứ sẽ cập bến: đến, đi và biến mất khỏi cuộc sống.

Trước bữa tối, họ đã dọn dẹp xong hết toàn bộ ngôi nhà. Một người trong số họ nghiêng mũ chào Marilyn; người còn lại trao cho bà một cái gật đầu lịch sự. Sau đó họ bước ra sân, tiếng động cơ xe tải nổ máy bên ngoài. Bà di chuyển từ phòng này sang phòng khác, cuốn sách dạy nấu ăn vẫn khư khư bên tay, kiểm tra xem có gì bị sót lại không, nhưng họ đã dọn sạch sẽ. Căn phòng cũ của bà hầu như không thể nhận ra được nữa bởi tranh đã bị gỡ ra khỏi tường. Chỉ dấu vết thời gian là những lỗ đinh trên giấy dán tường, nó vô hình trừ khi bạn đã biết tỏng chỗ để tìm. Đây có thể là nhà của một người lạ. Qua màn cửa mở, bà không thể thấy một thứ gì, chỉ có ánh hoàng hôn và khuôn mặt đau đớn của bà phản chiếu trong ánh sáng hiu hắt của ngọn đèn trần. Trên lối ra, bà dừng lại phòng khách, nơi có tấm thảm lõm những vết chân ghế, ngắm nhìn cái lò sưởi, bây giờ chỉ là một đường thẳng thớm nằm trơ ra dưới bức tường trống.

Khi đánh xe vào đường lộ, hướng về nhà ở Ohio, những căn phòng trống cứ luẩn quẩn trong tâm trí bà. Bà cố nuốt, đẩy những dòng suy nghĩ vẩn vơ sang một bên, và nhấn chân ga mạnh hơn.

Bên ngoài thành phố Charlottesville, những đốm mưa lấm tấm bắt đầu xuất hiện bên khung cửa sổ. Nửa chặng đường qua Tây Virginia, mưa càng thêm nặng hạt, phủ lên kính chắn gió. Marilyn tấp xe vào lề và tắt máy, cần gạt nước dừng lại giữa chừng, để lại hai vệt dài trên mặt kính. Đã qua một giờ sáng và không một ai khác trên đường: không đèn hậu trước mặt, không đèn pha phía sau, chỉ có những nông trại trải dài hun hút hai bên. Bà gạt đèn tắt và ngả lưng vào ghế tựa. Cơn mưa mới êm dịu làm sao, như những giọt nước mắt khóc thay cho bà.

Bà lại nghĩ về căn nhà trống, khối tài sản cả một đời người giờ lại chuyển "địa chỉ" đến những cửa hàng đồ cũ, tệ hại hơn là bãi chứa rác. Bộ quần áo của mẹ sẽ được khoác trên cơ thể một người lạ, chiếc nhẫn của mẹ sẽ lại cuộn tròn quanh ngón tay một kẻ không quen. Chỉ có quyển sách dạy nấu ăn, tại vị ngay ghế trước bên cạnh bà lúc này, là còn tồn tại. Đây là thứ duy nhất đáng lưu giữ, Marilyn tự nhắc nhở mình, đây là thứ duy nhất trong nhà có dấu vết của mẹ.

Rồi cũng chính điều này khiến bà tê liệt, cảm giác như có ai đó thét lên với bà rằng: mẹ bà đã chết, và chỉ có thứ duy nhất đáng để nhớ về mẹ, rốt cuộc, là những gì mẹ đã nấu. Marilyn chật vật nghĩ về cuộc sống riêng của mình, về việc dành hàng giờ liền lọ mọ trong bếp làm bữa sáng, rồi loay hoay phục vụ bữa tối, gói gói ghém ghém bữa trưa trong những túi giấy gọn gàng. Sao có thể mất quá nhiều thì giờ chỉ để quệt bơ đậu phộng trên bánh mì? Sao có thể tốn hàng tiếng đồng hồ chỉ để nấu mấy quả trứng? Ốp-la cho James. Luộc cho Nath. Tráng cho Lydia. *Nhiệm vụ của một người vợ đảm là phải biết chế biến một quả trứng theo sáu cách cơ bản.* Bà có buồn không? Câu trả lời là có. Về mấy quả trứng, về mọi thứ.

Bà mở cửa xe và bước ra ngoài đường nhựa.

Những tiếng ồn ào bên ngoài xe thật khiến người khác đinh tai, cảm giác không khác gì một triệu viên bi cùng rơi lộp độp xuống một triệu mái nhà bằng thiếc, một triệu kênh radio ngoại tuyến cùng ré lên inh ỏi. Trước khi cửa xe đóng lại, bà đã ướt sũng mưa. Bà vuốt tóc và cúi đầu xuống để mưa thấm xuống những lọn tóc bên dưới. Giọt từng giọt cào cấu vào lớp da trần. Bà ngả người vào mui xe và dang rộng tay, mặc cho làn mưa như ngàn mũi kim đâm thấu vào da, vào thịt.

Không bao giờ, bà tự hứa với mình. *Tôi sẽ không bao giờ kết thúc như thế.*

Ngay dưới đầu mình, bà có thể nghe rõ mồn một tiếng nước rơi trên tấm thép. Giờ là những âm thanh tán thưởng lốp bốp nho nhỏ, với một triệu bàn tay cùng vỗ. Bà há miệng để mưa đẫm vào, mở to mắt và cố nhìn thẳng vào những giọt mưa đang rơi.

Trở vào xe, bà cởi áo, váy, giày và cả vớ. Ở băng ghế sau cùng, một núi đồ đạc lỉnh kỉnh chất đống bên cạnh quyển sách dạy nấu ăn, trông như một viên kem đang tan chảy. Mưa tạnh dần, và bàn đạp chân ga nằm cứng đờ dưới đôi chân trần của bà khi xe bắt đầu chuyển động. Trong gương chiếu hậu, bà thoáng thấy hình ảnh phản chiếu của mình, và thay vì cảm thấy xấu hổ khi nhìn thấy chính mình trần truồng và đáng thương như thế, bà lại tự hào về làn da nhợt nhạt trắng bệch so với màu trắng của chiếc áo ngực bà đang mặc.

Không bao giờ, ý nghĩ ấy lại ùa đến. *Tôi sẽ không bao giờ kết thúc như thế.*

Bà lái xe trong đêm, hướng về nhà, rả rích lệ mưa rơi từ tóc xuống lưng.

Ở nhà, James loay hoay không biết làm sao để chế biến món trứng. Mỗi buổi sáng, ông cho bọn trẻ dùng bữa sáng với ngũ cốc và đưa chúng đến trường với 30 cent mỗi đứa cho bữa trưa. "Khi nào thì mẹ về nhà?" - Tối nào cũng vậy, Nath vừa gặng hỏi, vừa bóc miếng màng nhôm của hộp thức ăn đóng gói sẵn. Mẹ của cậu đã đi gần một tuần rồi và cậu đã lâu không được ăn món trứng luộc. "Sắp rồi con" - James trả lời. Marilyn không để lại số điện thoại nhà mẹ, mà dù sao thì, đường truyền cũng sẽ sớm bị ngắt. - "Sẽ sớm thôi mà. Chúng ta nên làm gì vào cuối tuần này nhỉ, e hèm?"

Những gì họ có thể làm là cùng đi đến trung tâm thể thao Y để tập bơi ếch. Lydia vẫn chưa học bơi, vì vậy James gửi cô bé sang bên kia đường cho bà Allen cả buổi chiều. Suốt tuần, ông đã mong đợi để có khoảng thời gian cha con với nhau, ông đã lên sẵn kế hoạch cách ông sẽ bắt đầu: *Giữ cánh tay của con dưới nước. Đạp mạnh chân ra hai bên. Cứ thế.* Mặc dù James đã từng là một vận động viên bơi lội ở trường trung học, nhưng ông chưa bao giờ thắng một giải nào; ông thường lủi thủi về nhà một mình khi những người khác nháo nhào lên xe một ai đó để cùng ăn mừng với hamburger và kem sữa. Giờ thì ông ngờ ngợ rằng Nath cũng có khả năng của một vận động viên bơi lội giống ông: dù thấp người nhưng rất dẻo dai và mạnh mẽ. Trong lớp học bơi mùa hè năm ngoái, cậu đã học được kiểu bơi sải và thả nổi kiểu người chết; cậu đã có thể bơi hết chiều dài của hồ. Ở trường trung học, James hình dung, Nath sẽ trở thành một ngôi sao trong đội tuyển của trường, sẽ là một nhà sưu tập những danh hiệu, huyền thoại của đội tuyển. Chính ông sẽ là người lái xe đưa mọi người đi ăn tối - hoặc bất cứ nơi đâu mà bọn trẻ muốn đến vào những năm 1970 xa xưa này - sau khi thắng giải.

Thứ bảy hôm đó, khi họ tới hồ bơi, chỗ nước cạn đầy ắp những đứa trẻ đang chơi trò Marco Polo[2]; ở khu vực hồ sâu, hai người đàn ông lớn tuổi đang bơi lướt qua đoạn dây phao chia làn bơi. Không có khoảng trống nào để tập bơi ếch cả. James huých nhẹ vào cậu con trai. "Vào trong và chơi với ai đó cho tới khi hồ bơi trống nhé."

"Có cần phải vậy không ạ?" - Nath vừa hỏi, vừa xếp li mép khăn của mình. Chỉ có duy nhất một đứa trẻ ông nhận ra được là Jack, cậu bé sống cùng phố với họ cả tháng nay. Mặc dù Nath chưa đến mức ghét cậu ta, nhưng ông đã có linh tính rằng chúng sẽ không thể là bạn của nhau. Mới bảy tuổi nhưng Jack đã cao lêu nghêu, khuôn mặt đầy tàn nhang và đen sậm, không biết sợ là gì. James, không hợp lắm với độ nhạy của sân chơi này, đột nhiên khó chịu với sự nhút nhát và miễn cưỡng của cậu con trai. Chàng trai trẻ đầy tự tin trong tâm trí ông chợt co rúm lại thành một cậu bé đầy lo lắng, sợ sệt: gầy gò, nhỏ bé, khom người sâu đến nỗi ngực của cậu lõm xuống như hình lòng chảo. Và dẫu không thừa nhận điều này, nhưng chính hình ảnh của Nath - với đôi chân cong vẹo, ngón chân của bàn chân này khem khép chụm lên trên bàn chân khác - gợi ông nhớ lại chính mình ở độ tuổi đó.

"Chúng ta tới đây để bơi" - James nói. - "Bà Allen đang trông chừng em gái con chỉ để con có thể học được cách bơi ếch đấy, Nathan. Đừng làm tốn thời gian của mọi người." Ông giật mạnh chiếc khăn từ tay Nath và kiên quyết giục cậu xuống nước, quẩn quanh cậu một lúc cho đến khi ông quyết định bỏ vào trong. Sau đó, ông ngồi xuống băng ghế trống bên bể bơi, thúc tay sang một bên rồi gỡ chân nhái và mắt kính bơi. Nó sẽ tốt cho thằng bé, ông nghĩ. Cậu cần phải học cách kết bạn như thế nào.

Nath vừa lượn tròn quanh một cô gái đóng vai *It* với mấy đứa trẻ khác, vừa đạp chân để giữ cho đầu trồi trên mặt nước. James mất vài phút để nhận ra Jack, và khi ông nhớ ra, có một sự cắn rứt pha lẫn ngưỡng mộ. Jack giỏi, vênh váo và dày dạn, bơi lách qua những người khác một cách xuất sắc và nhanh đến không kịp thở. Cậu ta hẳn phải rất tự lập, James quả quyết. Cả mùa xuân, bà Vivian Allen đã xì xào bàn tán suốt về Janet Wolff, về chuyện bà ấy để Jack ở nhà một mình khi đi làm tại bệnh viện. *Chúng ta có thể cho thằng bé quá giang xe về nhà,* ông nghĩ. *Cậu bé có thể ở lại nhà chơi cho tới khi mẹ cậu xong ca trực.* Cậu bé ấy sẽ trở thành bạn tốt của Nath, một người bạn mẫu mực. Ông tưởng tượng Nath và Jack không thể tách rời nhau, cùng chơi xích đu bánh xe ở sân sau, cùng đạp xe qua từng ngõ phố. Thời còn đi học, ông rất xấu hổ khi mời các bạn cùng lớp tới nhà mình, sợ rằng họ sẽ nhận ra mẹ mình khi xếp hàng ăn trưa, hoặc bố mình khi đang quét dọn. Dầu gì thì họ cũng không có nổi một cái sân để chơi đùa. Có lẽ chúng sẽ chơi trò cướp biển, Jack đóng vai thuyền trưởng còn Nath thì là phó thuyền. Hay cảnh sát trưởng và phó cảnh sát. Có khi là Batman và Robin cũng nên.

Ngay lúc James chuyển sự chú ý của mình về hồ bơi, Nath giờ đang là *It.* Nhưng có điều gì đó không đúng. Những đứa trẻ khác lướt qua cậu. Một cách lặng lẽ, với những tiếng cười khúc khích ngột ngạt, chúng nhấc mình ra khỏi mặt nước và trốn trên thành hồ. Mắt nhắm nghiền, Nath một mình trôi giữa hồ bơi, ngụp lặn trong tầm phạm vi nhỏ hẹp, cảm nhận hướng đi trong nước bằng đôi bàn tay mình. James có thể nghe thấy tiếng cậu gọi: *Marco. Marco.*

Polo, những đứa trẻ khác đáp lời. Chúng quây quanh chỗ mực nước cạn, vẫy nước văng tung tóe, và Nath chuyển mình từ bên này sang bên kia, như

cuốn theo hiệu lệnh. *Marco. Marco.* Sự bất lực nhuốm đầy trong giọng nói.

Chắc không phải vì chuyện cá nhân đâu, James tự nhủ. Ai mà biết được chúng đã chơi bao lầu rồi; chúng chỉ đang chán ngấy trò chơi này. Hay chúng chỉ đùa thôi không chừng. Không có chuyện gì với Nath cả.

Rồi một bé gái khác - tầm mười hoặc mười một tuổi - hét lớn, "Chink[3] không tìm được Trung Quốc kìa!" và những đứa khác cười phá lên. Một tảng đá thành hình và lún sâu trong James. Trong hồ bơi, Nath khựng lại, hai cánh tay duỗi dài trên mặt nước, băn khoăn không biết phải tiếp tục như thế nào. Cánh tay mở ra và khép vào trong im lặng.

Trên băng ghế, bố cậu cũng lấy làm hoang mang. Liệu ông có thể khiến mấy đứa trẻ quay trở lại hồ bơi được không? Nói điều gì đó để nhắc nhở bọn trẻ về trò ranh ma vừa rồi. Ông có thể gọi cậu con trai. *Tới lúc về nhà rồi,* có thể vậy. Rồi Nath sẽ mở mắt ra và chẳng thấy gì khác ngoài nước xung quanh cậu. Mùi clo bắt đầu xộc vào mũi James. Thế rồi, ở đằng xa hồ bơi, ông thấy mờ mờ bóng ai đó lướt nhẹ nhàng trong nước. Một dáng người phăng phăng về phía Nath, một mái đầu màu cát hung phá vỡ mặt nước: là Jack.

"Polo" - Jack la lớn. Âm thanh dội vào bức tường gạch: *Polo. Polo. Polo.* Cả tin, Nath lao tới, Jack vẫn yên đó, quạt nước, chờ đợi, cho tới khi Nath túm lấy vai mình. Trong chốc lát, James thấy niềm vui khôn xiết trên khuôn mặt cậu con trai, bóng tối của sự thất vọng đã tan biến.

Nath mở mắt, và sự hăng hái vừa rồi bốc hơi. Cậu thấy những đứa trẻ khác đang ngồi xổm quanh hồ bơi, cười cợt, hồ bơi lúc này trống không chẳng có một ai ngoại trừ Jack trước mặt. Chính Jack quay sang Nath và cười toe. Đối với Nath, đó là một sự chế nhạo: *Đùa với mày thôi.* Cậu đẩy Jack sang một bên và hụp xuống nước, và khi ngoi lên lại ở thành hồ, cậu

leo thẳng ra ngoài mà không buồn giũ mình. Cậu thậm chí còn không lau nước mắt, mặc cho nó giàn giụa khắp mặt khi cậu hiên ngang bước về phía cửa, và vì điều này, James không thể nói gì thêm nếu Nath đang khóc.

Trong phòng thay đồ, Nath chẳng nói một lời. Cậu không thay quần áo cũng chẳng màng xỏ giày vào chân, và lần thứ ba khi James chìa ra cho cậu chiếc quần, Nath đã đá vào tủ đồ mạnh tới nỗi để lại một vết hõm ở cửa. James liếc nhìn qua vai mình và thấy Jack đang nhìn trộm qua khe cửa từ phía hồ bơi. Ông tự hỏi có phải Jack định nói điều gì đó không, có thể là một lời xin lỗi, nhưng thay vào đó, cậu ta chỉ đứng lặng và nhìn. Nath, đã chẳng hề ngó Jack lấy một cái, đi một mạch ra sảnh, và James vơ vội mớ quần áo, để mặc cánh cửa đóng lại phía sau lưng.

Phần nào trong ông rất muốn ôm cậu con trai của mình vào lòng, để nói với cậu rằng ông hiểu điều cậu đang trải qua. Ngay cả sau gần ba mươi năm, ông vẫn nhớ về lớp học thể dục ở Lloyd, lần ông bị vướng trong chiếc áo của mình như thế nào và cố thoát khỏi nó để tìm chiếc quần bị mất ở băng ghế ra sao. Mọi người đã thay đồ xong và đang bỏ đồng phục vào tủ đồ và cột dây giày. Ông rón rén quay trở lại phòng tập, che đùi và bắp chân đằng sau ba lô, đi tìm thầy Childs, giáo viên dạy thể dục. Ngay lúc ấy, chuông reo lên và phòng thay đồ cũng vắng người. Sau mười phút sục sạo khắp nơi, xấu hổ trong bộ dạng độc mỗi chiếc quần lót trước mặt thầy Childs, chiếc quần của ông đã được tìm thấy dưới bồn rửa mặt, ống quần cột quanh khúc nối chữ u, mớ rác rến vướng đầy trong gấu. “Chắc là nhầm lẫn với đồ của người khác thôi” - thầy Childs nói. - “Nhanh tới lớp nào, Lee. Em đang trễ học đó.” James biết đây không phải là chuyện ngẫu nhiên, tình cờ. Sau đó, ông chế ra một kiểu cách mới: mặc quần trước, áo sau. Ông

chưa bao giờ nói với bất kỳ ai về điều này, nhưng kỷ niệm này vẫn bám lấy ông.

Thế nên, một phần trong ông muốn nói với Nath rằng ông hiểu: cảm giác như thế nào khi bị trêu chọc, hụt hẫng ra sao khi không bao giờ hợp cạ với bất kỳ ai. Phần khác trong ông lại muốn túm lấy cậu con trai, tát vào mặt cậu. Để đẽo gọt cậu thành một con người khác biệt. Thế rồi, khi Nath quá yếu ớt để tham gia vào đội bóng đá, quá thấp để chơi cùng đội bóng rổ, quá vụng về để vào đội bóng chày, khi cậu dường như thích đọc sách, nghiền ngẫm tập bản đồ và nhìn qua kính thiên văn hơn là kết bạn, James sẽ nghĩ lại về ngày này ở hồ bơi, nỗi thất vọng đầu tiên về cậu con trai, một lỗ thủng đầu tiên và đau đớn nhất trong những giấc mơ làm cha của mình.

Dù vậy, chiều hôm đó, ông đã để Nath chạy rầm rập lên phòng và đóng sầm cửa lại. Vào giờ ăn tối, khi ông gõ cửa để mang cho cậu món bò bít tết Salisbury, Nath đã không trả lời, và ở dưới lầu, James cho phép Lydia rúc người vào ông trên ghế bành và theo dõi *The Jackie Gleason Show.* Ông có thể nói điều gì để an ủi cậu con trai của mình đây? *Nó sẽ ổn thôi mà?* ông không thể tự mình lừa dối nó. Để tốt hơn thì chỉ có cách quên hết mọi thứ. Khi Marilyn về nhà vào sáng sớm Chủ nhật, Nath ngồi ủ rũ và lặng lẽ ở bàn ăn sáng, và James chỉ đơn giản nói, với một cái phẩy tay: "Bị mấy đứa nhóc trêu chọc lúc ở bể bơi ngày hôm qua. Nath cần phải học cách ứng phó với mấy lời chòng ghẹo."

Nath cáu giận và trừng mắt nhìn bố mình, nhưng James, đang mải miết co cụm trong miền ký ức mà ông đã bỏ sót - *Thằng Chink không tìm ra được Trung Quốc kìa* - đã không để ý điều đó, và mẹ cậu - tất tả với việc dọn chén bát và hộp bánh bột ngô nướng ra trước mặt họ - cũng vậy. Trước sự dửng dưng đó, rốt cuộc, chính Nath đã chủ động phá vỡ sự im lặng của

mình. “Con muốn ăn trứng luộc” - cậu nhấn mạnh. Và Marilyn, trước sự ngạc nhiên của mọi người, bật khóc nức nở, rồi cuối cùng, lặng mình trong khẽ khàng và thỏa hiệp, vì dù gì đi nữa thì cả nhà đều đã ăn ngũ cốc.

Cả gia đình quá rõ tính cách của bà, tuy nhiên, có gì đó đang thay đổi trong mẹ của chúng. Suốt ngày dài, bà sưng sỉa và quạu quọ. Vào bữa tối, dù ba cha con đều trông đợi thưởng thức một con gà quay, hoặc một ổ bánh mì thịt, hay một dĩa thịt om - một bữa ăn đúng nghĩa vào cuối ngày, sau nhiều bữa tối ngập ngụa với đồ hộp Swanson được hâm nóng trong lò, Marilyn mở một hộp súp mì gà, một hộp mỳ SpaghettiOs.

Sáng hôm sau, sau khi những đứa trẻ tới trường, Marilyn lấy ra một mảnh giấy từ ngăn kéo tủ quần áo của mình. Số điện thoại của Tom Lawson vẫn nổi bật với màu mực đen sắc nét trên nền giấy kẻ màu xanh nhạt.

“Là ông Tom phải không ạ?” - Bà hỏi khi ông bắt máy. - “Ông Lawson. Là tôi Marilyn đây.” Khi vẫn chưa nhận được lời đáp, bà nói thêm: “Vợ của James Lee. Chúng ta đã gặp nhau tại buổi tiệc Giáng sinh. Chúng ta đã nói về việc tôi có thể đến làm việc tại phòng lab của ông.”

Một khoảng lặng. Rồi bất giác, trước sự ngạc nhiên của Marilyn, một tràng cười nổ ra. “Tôi đã thuê một sinh viên tháng trước rồi” - Tom Lawson nói. - “Tôi không biết cô thực sự nghiêm túc về chuyện này. Cô biết đấy, đặc biệt là với chồng và con cái của cô và những thứ linh tinh khác nữa.”

Marilyn gác máy mà không bận tâm đáp lại câu nói vừa rồi. Suốt một lúc lâu, bà đứng trong bếp kế bên điện thoại, nhìn đăm chiêu ra ngoài cửa sổ. Bên ngoài, không có cảm giác gì về mùa xuân cả. Những cơn gió trở nên buốt giá và hanh khô; những bông hoa thủy tiên vàng, bị cái gọi là “thời tiết ấm áp” chơi khăm, cúi gằm mặt xuống đất. Khắp khu vườn, chúng nằm phủ phục, cành gãy đổ, những bông hoa loa kèn vàng héo úa. Marilyn lau bàn

và kéo trò giải ô chữ về phía mình, cố quên đi sự cười cợt trong giọng nói Tom Lawson. Giấy báo in bám vào mặt gỗ ẩm ướt, và khi bà viết câu trả lời đầu tiên của mình vào, cây bút đã xé toạc tờ giấy, để lại một chữ "A" màu xanh trên mặt bàn.

Bà lấy chìa khóa xe treo trên móc và lấy chiếc túi nằm trên bàn ở lối vào. Lúc đầu, bà tự nhủ mình chỉ ra ngoài cho khuây khỏa đầu óc. Bất chấp cái lạnh, bà cuốn cửa xe xuống, và khi bà lượn vòng quanh hồ một lần, rồi hai lần, những làn gió nhẹ mơn man luồn dưới tóc rồi chạm vào gáy. *Với chồng và con cái của cô và những thứ linh tinh khác nữa.* Bà lái xe trong vô thức, tất cả con đường ở Middlewood, băng qua khuôn viên trường, cửa hàng tạp hóa, sân trượt patin, và chỉ khi bà nhận ra mình đang chuyển bánh vào bãi giữ xe của bệnh viện, bà mới vỡ ra đây mới chính là nơi bà dự tính đi tới.

Bên trong, bà ngồi thu lu ở góc của phòng chờ. Ai đó đà sơn căn phòng - tường, trần, cửa - bằng một màu xanh nhạt và dịu mắt. Những cô y tá với mũ trắng, áo trắng lướt ra lướt vào như những đám mây, mang theo ống tiêm insulin, lọ thuốc, cuộn băng gạc. Những tình nguyện viên làm ở bệnh viện rầm rì với chiếc xe đẩy chở các khay thức ăn trưa. Và những vị bác sĩ: họ sải bước thong dong trong sự hối hả như những chiếc máy bay phản lực đang cắt lối bay cố định qua bầu trời. Mỗi khi họ xuất hiện, những mái đầu hướng về phía họ; những ông chồng lo lắng, những bà mẹ hoảng loạn, những cô con gái ngập ngừng đứng dậy khi họ tiến đến. Họ đều là đàn ông, Marilyn nhận ra được: Bác sĩ Kenger, Bác sĩ Gordon, Bác sĩ McLenahan, Bác sĩ Stone. Điều gì khiến bà nghĩ rằng bà có thể trở thành một trong số họ? Dường như đây là điều bất khả thi như việc biến một con mèo thành một con hổ vậy.

Thế rồi, qua cánh cửa kép từ phòng cấp cứu: một dáng người mảnh khảnh với mái tóc đen, gọn ghẽ trong búi tóc túm lại phía sau xuất hiện. Trong chốc lát, Marilyn, không thể nhận ra ai. "Bác sĩ Wolff" - một trong những y tá vừa với gọi, vừa nâng tấm bìa kẹp hồ sơ lên khỏi quầy nhận bệnh, và bác sĩ Wolff ngang qua phòng và lấy chúng, tiếng gót giày cao gõ lọc cọc trên sàn. Marilyn đã gặp Janet Wolff mới chỉ một hoặc hai lần kể từ khi bà ấy chuyển đến ở vào một tháng trước, nhưng bà Janet không nhận ra Marilyn. Bà có tình cờ nghe rằng Janet Wolff đang làm việc tại bệnh viện - khi bà Vivian Allen, chồm người qua dãy hàng rào, rỉ tai với bà suốt về việc làm ca tối của bà Janet, về thằng bé nhà Wolff bị bỏ rơi tới mức sa đọa - nhưng bà chỉ nghĩ đến hình ảnh một trợ lý, một y tá. Không phải người phụ nữ thanh nhã này, không lớn tuổi hơn bà, dáng người cao trong chiếc quần tây đen, áo choàng bác sĩ trắng lùng thùng choàng quanh vóc dáng mảnh mai. Vị bác sĩ Wolff này, với ống nghe quấn quanh cổ như sợi dây chuyền bạc chói lọi, với đôi tay thành thạo chạm và xoay cổ tay bị bầm tím của một người thợ, cất tiếng gọi rõ ràng và đầy tự tin xuyên qua căn phòng với câu hỏi: "Bác sĩ Gordon, tôi có thể nói chuyện với ông về bệnh nhân của ông không, thưa ông?" Và bác sĩ Gordon đặt tập bìa kẹp hồ sơ xuống và bước tới.

Thật không giống như những gì bà đã tưởng tượng. Mọi người đều lặp đi lặp lại một câu nói, không khác gì một câu thần chú. Bác sĩ Wolff. Bác sĩ Wolff. Bác sĩ Wolff. Các y tá, với lọ thuốc penicillin trong tay: "Bác sĩ Wolff, một câu hỏi nhanh thôi ạ." Các tình nguyện viên khi đi ngang qua: "Chào buổi sáng, bác sĩ Wolff". Kỳ diệu hơn hết thảy, các bác sĩ khác cũng luôn miệng: "Bác sĩ Wolff, tôi có thể hỏi ý kiến của bà không?", "Bác sĩ

Wolff, bệnh nhân ở phòng số hai đang cần bà.”. Chỉ khi ấy, Marilyn mới tin đó là sự thật.

Làm sao có thể? Làm thế nào bà ấy có thể làm được việc này chứ? Bà nghĩ về quyển sách dạy nấu ăn của mẹ: *Làm cho ai đó hạnh phúc vào hôm nay - hãy nướng một cái bánh! Nướng bánh - tổ chức tiệc. Nướng bánh để mang đến một bữa tiệc. Nướng bánh củng đơn giản chỉ vì ngày hôm nay, bạn cảm thấy rất tuyệt.* Bà hình dung mẹ đang đánh bông mỡ trừu và đường, rắc bột, tra dầu lên chảo. *Liệu có điều gì khác có thể mang lại cho bạn cảm nhận sâu sắc hơn về sự hài lòng?* Với Marilyn lúc này, điều đó là hình ảnh Janet Wolff sải bước qua hành lang phòng chờ bệnh viện, tấm áo choàng trắng tỏa sáng.

Dĩ nhiên điều này là khả thi với bà ấy thôi: bà ấy không chồng. Bà đã để mặc cho cậu con trai của mình sống bất cần. Không chồng, không con, có lẽ sẽ có thể. *Tôi đã có thể làm được,* Marilyn nghĩ, từng chữ từng chữ một khớp chặt vào vị trí của nó như những mảnh ghép puzzle, sự tương thích đó khiến bà sửng sốt. Quá khứ hoàn thành giả định[4], thì của những cơ hội bị bỏ lỡ. Những giọt lệ rơi xuống cằm. Không, bà chợt nghĩ. *Tôi có thể làm được điều đó.*

Và rồi, trước sự bối rối và giật thót của bà, Janet Wolff xuất hiện, bồn chồn cúi người trước dãy ghế bà đang ngồi.

“Marilyn?” - Bà ta hỏi. - “Là Marilyn, đúng không? Bà Lee?”

Đáp lại loạt câu hỏi đó, Marilyn chỉ chực bật ra từ duy nhất xuất hiện trong tâm trí bà lúc này: “Bác sĩ Wolff.”

“Có chuyện gì vậy?” - Bác sĩ Wolff hỏi. - “Bà không khỏe à?” Ở cự li gần, khuôn mặt bà ấy trông trẻ đến kinh ngạc. Dưới lớp phấn, bầu trời tàn nhang vẫn hiển hiện trên sống mũi. Bàn tay bà, nhẹ nhàng đặt trên vai

Marilyn, thật vững tâm và an nhiên, khuôn mặt bà cũng vậy. *Mọi thứ sẽ ổn thôi,* ngỡ chừng như cất lên thành lời từ những cử chỉ ấy.

Marilyn lắc đầu. "Không, không. Tôi không sao." - Bà ngước nhìn Janet Wolff. - "Cám ơn." Và bà thực mong như vậy.

Tối hôm sau, sau bữa tối với *ravioli*[5] đóng hộp và súp rau cũng đóng hộp nốt, bà lên kế hoạch trong đầu mình. Bà đã có tất cả khoản tiền tiết kiệm của mẹ, đủ để sống trong vài tháng; khi ngôi nhà của mẹ được bán đi, bà sẽ có nhiều hơn thế, đủ cho vài năm, ít nhất là như thế. Trong một năm, bà có thể hoàn thành tấm bằng của mình. Nó sẽ chứng minh rằng bà vẫn còn có thể. Không phải quá muộn. Sau cùng, bà sẽ nộp đơn vào trường Y. Chỉ trễ hơn tám năm so với dự định ban đầu.

Trong khi bọn trẻ đang ở trường, bà lái xe suốt một giờ đồng hồ tới trường cao đẳng cộng đồng bên ngoài Toledo và đăng ký học môn Hóa học hữu cơ, Thống kê cao cấp, và Giải phẫu học: mọi thứ mà bà đã hoạch định cho học kỳ cuối của mình. Hôm sau nữa, bà lại lái xe và tìm thấy một phòng trọ đầy đủ tiện nghi gần sát trường học, và ký hợp đồng thuê vào ngày đầu tháng Năm. Hai tuần trôi qua. Hằng đêm, khi một mình, bà lại đọc quyển sách dạy nấu ăn, tự tôi rèn ý chí của mình bằng hình ảnh cuộc sống cô đơn và nhỏ bé của mẹ. *Mày không cần cái quỷ này đâu,* bà tự nhủ. *Cuộc sống của mày sẽ có nhiều điều thi vị hơn thứ này.* Lydia và Nath sẽ ổn, bà lại nói với chính mình lần nữa. Bà sẽ không để mình nghĩ điều ngược lại. James sẽ ở đó. Thử xem mấy bố con xoay sở như thế nào trong khi bà ở Virginia, vẫn khả thi.

Trong màn đêm tĩnh mịch, bà xếp những quyển sách giáo trình cũ vào thùng giấy và nhét chúng lên gác xép, sẵn sàng để đi. Khi tháng Năm gần đến, bà nấu hết cao lương này lại tới mĩ vị khác: thịt viên Thụy Điển, thịt bò

sốt Stroganoff, thịt gà à la King - mọi thứ mà James và những đứa trẻ thích nhất, bắt đầu mọi thứ lại từ đầu, như mẹ bà đã dạy. Bà nướng một chiếc bánh sinh nhật màu hồng cho Lydia và để con bé ăn thỏa thích. Ngày đầu tháng Năm, sau bữa tối Chủ nhật, bà bọc thức ăn thừa vào hộp nhựa Tupperware và để vào tủ lạnh; bà nướng hết mẻ bánh này tới mẻ bánh khác. "Giống như em đang chuẩn bị mọi thứ cho nạn đói vậy" - vừa nói, James vừa cười và Marilyn cười đáp lại, một nụ cười gượng gạo, như nụ cười bà đã dành cho mẹ trong suốt những năm qua. Kéo mép miệng hướng về tai. Giữ cho môi khép. Không ai có thể diễn tả được nụ cười đó khiến người khác sửng sốt đến nhường nào đâu.

Tối đó, trên giường, bà vòng tay ôm lấy James, hôn một bên cổ ông, từ từ cởi bỏ lớp y phục trên người ông, như bà đã từng làm khi còn trẻ. Bà cố nằm lòng đường cong ở lưng và chỗ lõm ở gần đuôi cột sống của ông, như thể ông là một bức tranh phong cảnh mà sẽ không bao giờ bà nhìn thấy lần thứ hai, và bà bắt đầu khóc - một cách âm thầm trước tiên và rồi, khi cơ thể họ va chạm vào nhau liên tục, cơn mưa nước mắt càng dữ dội hơn.

"Cái gì vậy?" - James thì thầm và vuốt má bà. - "Có chuyện gì sao em?" Marilyn lắc đầu, và ông kéo bà lại gần, toàn thân họ nhớp nháp và nhễ nhại mồ hôi. "Không sao đâu" - vừa nói, ông vừa hôn lên trán bà. - "Mọi thứ sẽ tốt hơn vào ngày mai."

Vào buổi sáng, Marilyn nép sau tấm màn che, lắng nghe tiếng James mặc đồ. Tiếng rít khi ông kéo khóa quần. Tiếng lanh canh khi ông đeo thắt lưng. Ngay cả khi nhắm mắt lại, bà vẫn có thể thấy ông đang bẻ thẳng cổ áo, vuốt mượt nhúm tóc con, vẫn vậy, sau ngần ấy năm trời, khiến cho ông trông như một nam sinh. Bà giữ kín những điều này khi ông đến để hôn tạm biệt, bởi vì nếu lại nhìn ông, bà biết những giọt nước mắt sẽ tuôn ra lần nữa.

Ở trạm xe buýt, sau buổi sáng, bà quỳ gối trên vỉa hè và hôn lên má Nath và Lydia, nhưng lại không dám nhìn thẳng vào mắt chúng. “Ngoan” - bà nói. - “Cư xử tốt nhé. Mẹ thương các con.”

Sau khi chiếc xe buýt mất hút theo khúc quanh của hồ, bà ghé qua phòng của cô con gái, rồi tới cậu con trai của mình. Từ tủ quần áo của Lydia, bà lấy một cây kẹp tóc, một chiếc vòng tay màu hoa anh đào với một bông hoa trắng, một chiếc lẻ từ một cặp mà Lydia hiếm khi dùng. Từ hộp xì gà dưới giường Nath, bà lấy một viên bi, không phải là thứ cậu yêu thích nhất - viên bi màu xanh thẫm với các đốm trắng như những ngôi sao - nhưng là một trong số ít những viên màu sẫm, cái mà cậu gọi là *oilies.* Từ bên trong chiếc áo khoác của James, cái áo cũ mà ông đã mặc những ngày bà còn đi học, bà cắt một chiếc cúc thừa từ mặt dưới của ve áo. Một vật kỷ niệm nho nhỏ từ mỗi người, được nhét vào túi áo của bà - một hành động được cô con gái út của bà “tiếp thu” những năm sau này, mặc dù Marilyn chưa bao giờ nhắc tới việc lấy cắp những món đồ cỏn con này với Hannah hay bất cứ ai khác. Không phải là vật gì đáng giá và đáng trân trọng cả; chỉ là những thứ mà họ có thể bỏ quên nhưng sẽ không đau buồn. Không nhất thiết phải xé toạc một lỗ, hay châm một vết kim, trong cuộc sống của họ. Xong việc, Marilyn lấy những hộp từ chỗ giấu đồ trong căn gác và ngồi xuống viết vài dòng cho James. Nhưng sao lại viết điều gì đó trong hoàn cảnh như thế này? Có vẻ không ổn khi viết cho ông trên tờ giấy văn phòng, như thể ông là một người xa lạ; càng sai hơn khi viết trên bệ trầy xước trong nhà bếp, như thể nó còn chẳng quan trọng bằng tờ danh sách tạp hóa. Cuối cùng, bà giật một tờ giấy trắng từ chiếc máy đánh chữ và ngồi vào bàn trang điểm với một cây bút.

Em nhận ra rằng em đã không hạnh phúc với cuộc sống mà em đã trải qua. Em luôn mơ về một cuộc sống khác trong tâm trí mình và những điều

đó hóa ra lại rất khác so với thực tại. Marilyn hít một hơi thật sâu và rời rạc. *Em đã cố giữ tất cả những cảm xúc này trong lòng suốt một thời gian dài, nhưng bây giờ, sau khi trở lại nhà mẹ, em nghĩ về bà và nhận ra rằng em không thể gạt mơ ước của mình sang một bên nữa. Em biết anh sẽ ổn khi không có em bên cạnh.* Bà dừng lại, cố gắng thuyết phục mình rằng việc mình đang làm là đúng.

Em hy vọng anh có thể hiểu tại sao em phải bỏ đi. Em mong anh có thể tha thứ cho em.

Marilyn ngồi đó rất lâu, cây bút bi trong tay, băn khoán không biết làm sao để kết thúc. Rốt cuộc, bà xé tờ giấy và ném các mảnh vụn vào thùng rác. Tốt hơn hết, bà quyết định, cứ thế mà ra đi. Biến mất khỏi cuộc sống của họ như bà chưa hề tồn tại.

Đối với Nath và Lydia, hai tâm hồn mà chiều hôm đó thấy mình như lạc lõng ở trạm xe buýt, trong ngôi nhà không khóa và vắng tanh người, dường như đó chính xác là những gì mà chúng cảm nhận được - bà chưa hề tồn tại ở đây. Cha của chúng, khi ông trở về nhà hai giờ sau đó và nhìn thấy bọn trẻ co cụm trước hiên nhà, cứ như chúng sợ phải ở một mình trong căn nhà trống, cứ luôn miệng với những câu hỏi. "Ý con là sao, biến mất à" - ông hỏi Nath, người chỉ biết lặp đi lặp lại duy nhất một từ: *biến mất,* duy nhất một từ cậu có thể tìm được vào lúc này.

Lydia, trong khi đó, không nói một lời nào suốt cả buổi tối hỗn độn, cả khi cha của chúng nháo nhào gọi cảnh sát và cả những người hàng xóm nhưng lại bỏ quên bữa tối và giờ đi ngủ cả khi cảnh sát đến chép hết lưu ý này đến ghi chú kia, Lydia vẫn không nói một lời cho đến khi cô và Nath ngủ thiếp đi trên sàn phòng khách. Cô bật dậy lúc nửa đêm trên chiếc giường của mình - nơi cha cô đã đặt cô ở đó, giày vẫn còn mang - và nhớ về

quyển nhật ký mẹ đã tặng cô vào dịp Giáng sinh. Cuối cùng điều gì đó quan trọng đã xảy đến, thứ mà cô cần phải viết ra. Nhưng cô không biết làm thế nào để giải thích cho những gì đã xảy ra, làm thế nào mà tất cả mọi thứ lại thay đổi chỉ trong một ngày, làm thế nào mà người cô yêu quý lại có thể mới phút trước còn hiện diện, phút tiếp theo đã: *biến mất.*

---

1. Món xúc xích heo cuốn thịt ba rọi, tên tiếng Anh là *Pigs in blankets.*↩
2. Marco Polo Game: một dạng trò chơi đuổi bắt được đặt theo tên một nhà thám hiểm, thường được trẻ em chơi trong hồ bơi. Một người chơi đóng vai *"It"* và phải nhắm mắt để tìm những người chơi khác. Tầm thủ *"It"*gọi *"Marco"* và những người chơi khác phải trả lời lại bằng *"Polo",* tầm thủ *"It"* sử dụng khả năng của mình để xác định vị trí âm thanh phát ra và đi tìm.↩
3. Một thuật ngữ phân biệt chủng tộc dùng để chỉ người Trung Quốc.↩
4. Câu nói "Tôi đã có thể làm được" (I could have done that) dùng thì quá khứ hoàn thành với điều kiện giả định, diễn tả mong ước không thể thực hiện được trong quá khứ.↩
5. Ravioli là loại bánh pasta của Ý có nhân bên trong, được làm từ 2 miếng bột cán mỏng, kẹp nhân rồi xếp mí lại cho dính, có nhiều hình dạng như hình vuông, chữ nhật, tròn, tam giác…↩

CHƯƠNG NĂM

Hannah không ý niệm gì về mùa hè ấy, về quãng thời gian mất tích từ rất lâu của mẹ. Từ bé đến giờ, gia đình không hề nhắc lại chuyện đó, mà dù có nói thì cũng chẳng thay đổi được gì. Cô giận chị mình đã bỏ đi, hoang mang khi nhận ra rằng Lydia sẽ rời xa họ mãi mãi; biết chuyện của quá khứ chỉ khiến cô thêm giận và hoang mang hơn nữa. *Sao chị có thể,* Hannah thiết nghĩ: *sao có thể làm như vậy khi đã biết cảm giác của người ở lại?* Hiển nhiên, khi hình dung chị mình đang chìm dần xuống lòng hồ lạnh lẽo, tất cả những gì cô có thể nghĩ lúc này là: *Sao lại thế?* và *Cảm giác đó ra sao?*

Tối nay cô sẽ tìm hiểu mọi chuyện. Giờ là hai giờ sáng, theo mốc số trên chiếc đồng hồ dạ quang; cả đêm cô kiên nhẫn nằm chờ, nhìn từng phút từng giây một trôi qua. Hôm nay, ngày 1 tháng Sáu, là ngày cuối cùng cô đến trường; ngày mai, lẽ ra Nath sẽ bước lên sân khấu hội trường trong bộ áo choàng xanh và chiếc mũ vuông để nhận bằng tốt nghiệp. Nhưng họ sẽ không đến buổi lễ; cả hai anh em đều chưa trở lại trường ngày nào kể từ khi… Cô vội dập tắt dòng suy nghĩ.

Cô rón rén bước xuống bậc cầu thang thứ sáu yếu ớt; cô nhảy qua hình hoa hồng thêu chính giữa thảm ở sảnh chính và cái sàn gỗ kêu cọt kẹt bên dưới, rồi đáp nhẹ như bay xuống trước cửa chính. Dù Marilyn, James và Nath đều còn thức trên lầu, cố gắng chìm vào giấc ngủ, nhưng không ai nghe thấy gì cả: bởi Hannah biết mọi bí mật của nàng thơ Tĩnh Lặng. Trong bóng tối, ngón tay cô lần đến núm cửa, rồi nắm lấy dây chốt an toàn và nới

lỏng nó ra trong im lặng. Đây là mẹo cô mới học được. Trước tang lễ, nhà cô không hề gắn dây khóa chốt.

Cô đã tập suốt ba tuần nay, mò mẫm ổ khóa bất cứ khi nào mẹ không để ý. Hannah rướn người qua cánh cửa và đi chân trần trên nền cỏ trước sân, nơi Lydia hẳn đã đi qua vào đêm cuối cùng đó. Trên đầu, ánh trăng như treo lơ lửng sau những ngọn cây, và khoảng sân, vỉa hè, những ngôi nhà xung quanh dần hiện ra trong bóng tối mờ nhạt. Đây đích xác là những gì chị cô đã thấy vào cái đêm hôm đó: ánh trăng phản chiếu lên khung cửa sổ nhà bà Allen, mấy hòm thư hơi nghiêng ngả. Cả ánh sáng hiu hắt của đèn đường nơi khúc cua, nơi con đường chính oằn mình ôm dọc theo hồ nước.

Đến cuối sân, Hannah dừng lại. Ngón chân cô đã chạm vào vỉa hè, còn gót thì vẫn víu lấy thảm cỏ, cố hình dung ra dáng người mỏng manh đang tiến dần vào bóng tối. Trông chị ấy không có chút gì gọi là lo sợ. Thế là Hannah đi thẳng xuống giữa lòng đường, nơi mà lẽ ra vạch chia đường màu vàng phải tại vị ở đó nếu con đường này đủ nhộn nhịp để cần đến. Qua khung cửa sổ tối đen, chút ánh sáng nhạt nhòa từ rèm cửa khẽ hắt lên. Con đường chỗ nhà họ không đèn, ngoại trừ ánh đèn từ cửa chính nhà bà Allen mà bà thường để mở suốt, kể cả ban ngày. Khi Hannah còn nhỏ, cô từng nghĩ người lớn thường thức rất khuya, đến tầm khoảng 2-3 giờ sáng gì đó. Cô thêm điều này vào danh sách những điều không đúng mà cô đã học được.

Cô dừng lại bên góc đường, chỉ thấy bóng tối ở cả hai đầu, không một chiếc xe qua lại. Mắt cô đã quen với bóng tối, và cô băng qua đường để đến bãi cỏ bờ hồ, dù chẳng trông thấy gì. Chỉ khi thấy nền đất bắt đầu dốc xuống, cô mới biết mình đang đến gần hồ. Cô ngang qua một bụi cây bạch dương, đang giơ những cánh tay cứng ngắt của chúng lên như tư thế đầu

hàng. Rồi đột nhiên, ngón chân cô chạm nước. Dưới tiếng ro ro từ máy bay tít tận trên cao, cô vẫn nghe được nó: tiếng vỗ nhẹ vào mắt cá chân, thanh âm nhẹ nhàng như giọng nói của chính mình. Nếu nhìn kỹ, cô có thể thấy một làn ánh sáng lung linh mờ ảo, trải dài như một tấm vải voan lấp lánh ánh bạc. Ngoại trừ điều này, hẳn cô không thể nhận ra đây là một hồ nước.

"Một địa điểm tuyệt vời" - người môi giới nhà đất rỉ rả với James và Marilyn khi họ mới dọn tới Middlewood. Hannah đã nghe câu chuyện này nhiều lần - "cách cửa hàng bách hóa và ngân hàng chỉ năm phút. Và hãy nghĩ về nó đi, một hồ nước thiên nhiên thật tuyệt kề sát bên nhà của ông bà." Ông ấy thoáng nhìn qua chiếc bụng bầu to tròn của bà Marilyn. "Bà và các cháu có thể bơi suốt mùa hè. Cứ như có một bãi biển riêng vậy". James, bị mê hoặc, và đã đồng ý. Suốt thời gian ở đây, Hannah rất thích hồ nước này. Giờ nó lại là một nơi hoàn toàn mới mẻ.

Bến tàu, với lớp gỗ nhẵn đi sau nhiều năm sử dụng, cũng được tô màu xám bạc dưới ánh trăng y như lúc ban ngày, ở cuối con đường, ánh sáng từ cột đèn điện trải dài thành một hình tròn thanh mảnh trên mặt nước. Cô sẽ lên thuyền, như Lydia hẳn đã từng làm. Cô sẽ chèo ra giữa hồ, nơi người chị của cô bằng cách nào đó đã chấm dứt cuộc đời mình, và nhìn xuống mặt nước. Có lẽ khi đó cô sẽ hiểu lý do vì sao.

Nhưng con thuyền không còn. Thành phố, đã thận trọng trong muộn màng, mang nó đi.

Hannah ngồi xuống và mường tượng chị mình đang quỳ gối tháo nút dây rồi đẩy con thuyền ra hồ, xa đến nỗi chẳng thể phân biệt được đâu là mặt nước khi bóng đêm vây quanh. Rốt cuộc, cô nằm gục trên bến tàu, khẽ run người, nhìn lên bầu trời đêm. Cô cảm giác như đang rất gần với chị mình vào buổi tối cuối cùng ấy.

Nếu là vào một mùa hè khác, hồ nước này hẳn sẽ rất thơ mộng. Nath và Lydia sẽ mặc đồ bơi và trải khăn lên thảm cỏ. Lydia, với làn da óng ánh nhờ lớp dầu dưỡng, sẽ nằm dài dưới ánh mặt trời. Nếu Hannah may mắn, cô sẽ được phép chà một ít dầu lên tay mình và cột lại dây áo bikini cho Lydia sau khi đã phơi lưng xong. Nath sẽ từ trên bến tàu nhảy ùm xuống hồ, bắn nước văng tung tóe lên người hai cô em gái, đọng lại đó là những viên ngọc trai óng ánh. Vào những ngày đẹp trời - dù những ngày đó rất, rất hiếm - bố mẹ họ cũng có mặt. Bố của họ sẽ tập bơi ếch và bơi sải kiểu Úc, và nếu tâm trạng ông đang tốt, ông sẽ vừa bế Hannah xuống, vừa giữ chặt cô bé trong tay mặc cho cô quẫy đạp. Mẹ của họ, với chiếc mũ che nắng khổng lồ, sẽ ngước nhìn lên từ tờ báo *New Yorker* khi Hannah quay trở lại và để cô khẽ tựa vào vai mẹ, he hé mắt nhìn những bức tranh biếm họa. Những kỷ niệm này chỉ có tại hồ nước.

Mùa hè này, họ sẽ không ra hồ nữa; không bao giờ. Cô biết điều đó mà không cần phải hỏi. Cha cô ngồi trong văn phòng suốt ba tuần qua, dù trường Đại học đã đề nghị cử người khác dạy thay nốt khóa học. Mẹ cô dành hàng giờ liền trong phòng Lydia, nhìn đi nhìn lại tất cả mọi thứ nhưng không chạm vào bất cứ thứ gì. Nath đi loanh quanh nhà như con thú bị giam cầm, mở hết tủ này tới tủ kia rồi lại đóng sầm chúng lại, cầm hết quyển sách này đến quyển sách nọ rồi lại quẳng xuống. Hannah không nói một lời nào. Có những quy tắc mới, dù không ai vạch ra nhưng cô hiểu: Không nhắc đến Lydia. Không nói về cái hồ. Và không đặt câu hỏi.

Cô nằm đó một hồi lâu, mường tượng cảnh chị mình cũng đang nằm trên chiếc "giường-hồ" êm ái của chị. Gương mặt chị cũng hướng thẳng, như cô lúc này, quan sát phía dưới mặt nước. Tay chị cũng dang ra, như cô bấy giờ, tựa như chị muốn ôm trọn lấy cả thế giới. Chị sẽ lắng nghe và lắng nghe,

chờ đợi mọi người đến và tìm chị. *Cả nhà đã không biết chị ở đâu,* Hannah thoáng nghĩ. *Nếu biết, mọi người hẳn sẽ đến rồi.*

Chẳng ích gì. Cô vẫn không hiểu được.

Trở về nhà, Hannah rón rén bước vào phòng của Lydia và đóng cửa lại. Cô vén tấm phủ giường lên và lôi ra một chiếc hộp bằng nhung nhỏ được giấu kín bên dưới. Trùm chăn của Lydia lên người, cô mở chiếc hộp và lôi ra một sợi dây chuyền mề đay bằng bạc. Bố mẹ đã tặng Lydia vào ngày sinh nhật nhưng cô ấy lại nhét nó dưới giường, mặc cho lớp vỏ nhung bám đầy bụi bặm.

Chiếc vòng cổ bây giờ đã đứt nhưng, dù sao, Hannah cũng đã hứa với Lydia rằng cô sẽ không bao giờ đeo nó, và cô không thất hứa với người mình yêu quý. Dù người đó không còn trên đời nữa. Thay vào đó, cô chà xát các ngón tay vào sợi dây chuyền như đang lần chuỗi tràng hạt. Chiếc giường có mùi như mùi chị gái cô đang say ngủ: một mùi hương thơm thảo, ấm áp và ngào ngạt - như một con thú hoang - chỉ tỏa ra khi Lydia chìm sâu vào giấc nồng. Cô gần như có thể cảm nhận được nét hằn của cơ thể chị trên chiếc nệm, đang khắc khoải cuộn lấy chị trong một cái ôm. Vào buổi sáng, khi ánh mặt trời chiếu qua ô cửa sổ, cô dọn lại giường và đặt sợi dây chuyền mề đay lại chỗ cũ và quay trở về phòng. Không chút do dự, cô biết mình sẽ lại làm y vậy vào tối mai, tối mốt, và các tối khác nữa, sẽ lại gấp chăn màn khi thức dậy, lại khẽ khàng lướt qua những đôi giày và bộ quần áo ngổn ngang khi cô bước ra cửa.

Giờ ăn sáng, Nath xuống dưới lầu và thấy bố mẹ đang cãi nhau, và cậu đứng lại ở hành lang phía bên ngoài gian bếp. “Đêm nào cũng bị mở khoá” - mẹ cậu đang nói. - “Và anh thì chẳng bận tâm gì.”

“Đâu có ai mở khoá. Chốt cửa vẫn còn mà.” Giọng nói dứt khoát của bố cho cậu biết cuộc cãi vã đã diễn ra được một lúc.

“Ai đó có thể đã lẻn vào. Em gắn chốt an toàn là có lý do.” Nath rón rén bước vào, nhưng bố mẹ cậu - Marilyn thì oằn người nơi chậu rửa bát, James thì ngồi dựa lưng trên ghế - chẳng đoái hoài. Bên kia bàn, Hannah trở nên lúng túng với miếng bánh nướng và ly sữa trên tay. *Con xin lỗi.* Cô tự nhủ, bằng hết sức mình. *Con đã quên mất dây chốt an toàn. Con xin lỗi, con xin lỗi.* Bố mẹ cô không để ý đến sự có mặt của cô. Thực tế, họ còn hành xử như thể cô chẳng có ở đó.

Sự im lặng bao trùm một lúc lâu. Sau đó, James lên tiếng: “Em nghĩ một sợi xích ở cửa sẽ có thể thay đổi được gì sao?”

Marilyn đặt mạnh cốc trà xuống quầy bếp. “Con bé không bao giờ ra ngoài một mình. Em biết nó không dám. Lẻn ra giữa đêm khuya à? Lydia của em sao? Không bao giờ.” - Bà siết mạnh chiếc cốc sứ bằng cả hai tay. - “Ai đó đã dẫn con bé đi. Một kẻ gàn dở, điên rồ nào đó.”

James thở dài, một tiếng thở dài thườn thượt, như thể ông đang cố nâng một quả tạ cực nặng. Suốt ba tuần qua, Marilyn toàn nói về những chuyện như thế. Buổi sáng sau ngày tang lễ, ông thức dậy khi mặt trời vừa mọc và mọi thứ như ùa về - chiếc bình đựng tro cốt sáng bóng, làn da nhẵn mịn của Louisa áp vào ông, tiếng rên rỉ nhẹ phát từ cô khi ông trèo lên người - và ông đột nhiên cảm thấy cáu bẳn, như thể bị chôn vùi trong bãi bùn lầy. Ông bật nước nóng, nóng đến độ ông không thể đứng yên và phải xoay người liên tục dưới vòi sen, giống như trên một xiên thịt, phần thịt sống phải được lật trở thật đều tay trong làn khói bốc nghi ngút. Nhưng cũng chẳng ích gì. Khi ra khỏi nhà tắm, một âm thanh sột soạt nhỏ dẫn ông xuống dưới lầu, nơi Marilyn đang lắp dây khóa an toàn cho cửa chính.

Ông đã muốn nói thẳng với bà những suy nghĩ trong đầu ông suốt nhiều ngày qua: chuyện xảy ra với Lydia không phải là việc mà họ có thể khóa kín hay xua đuổi được. Nhưng rồi ánh nhìn trên gương mặt Marilyn khiến ông chững lại: đượm buồn, và sợ hãi, nhưng cũng đầy vẻ tức giận, như thể đây là một phần lỗi của ông. Trong một khoảnh khắc, bà ấy như một người phụ nữ khác, rất xa lạ. Ông nuốt nước bọt đầy căng thẳng và cài lại nút áo trên cổ. "Này" - ông nói - "anh sẽ đến trường. Lớp hè của anh." Khi ông chồm người định hôn bà, bà chợt lưỡng lự như thể sẽ bị cái chạm của ông làm cho bỏng rát. Trước hiên nhà, cậu bé giao báo đến. *Một gia đình chôn cất cô con gái.*

Ông vẫn giữ bài báo trong ngăn kéo dưới cùng. *Là một trong hai người Châu Á duy nhất tại Trường Trung học Middlewood, anh trai của cô gái xấu số, Nathan Lee, rất nổi bật ở trường. Thế nhưng, có vẻ như có rất ít người biết rõ về cô gái.* Mỗi ngày từ hôm đó, càng có nhiều bài báo hơn: bất kỳ cái chết nào cũng gây náo động cái thị trấn nhỏ bé này, nhưng cái chết của cô gái trẻ lại là mỏ vàng cho giới báo chí. *Cảnh sát vẫn đang tìm kiếm nguyên nhân cái chết của cô gái. Có thể là tự sát, một điều tra viên cho hay.* Mỗi lần thấy một bài báo, ông lại gấp nó lại, như thể muốn che đi thứ gì đó đang mục rữa bên trong, trước khi Marilyn hoặc bọn trẻ nhìn thấy. Chỉ khi ngồi yên tĩnh trong văn phòng, ông mới mở nó ra và đọc thật kỹ. Sau đó lại cất nó vào chồng báo đang cao lên từng ngày trong ngăn tủ khóa kín.

Ông cúi đầu nói: "Anh không nghĩ chuyện lại xảy ra như vậy."

Marilyn sừng sộ: "Vậy anh nghĩ là cái gì?"

Trước khi James kịp trả lời, chuông cửa reo lên. Là cảnh sát, và khi hai viên cảnh sát bước vào gian bếp, Nath và Hannah đều cảm thấy nhẹ nhõm.

Ít ra thì bố mẹ chúng cũng sẽ ngưng cãi nhau.

"Chúng tôi muốn cập nhật thông tin cho gia đình" - viên cảnh sát lớn tuổi nói; Sĩ quan Fiske, Nath vẫn nhớ. Ông lôi ra cuốn sổ ghi chú trong túi và chỉnh lại cặp kính bằng một ngón tay múp míp. "Mọi người ở sở cảnh sát đều rất tiếc cho sự mất mát của ông bà. Chúng tôi cũng muốn biết chuyện gì đã xảy ra."

"Dĩ nhiên rồi, thưa ông Sĩ quan" - James thì thầm.

"Chúng tôi đã nói chuyện với những người mà ông bà liệt kê ra." - Sĩ quan Fiske xem lại sổ ghi chú. - "Karen Adler, Pam Saunders, Shelley Brierley - tất cả đều nói không quen cô bé."

Hannah thấy khuôn mặt bố đỏ bừng lên, cứ như nổi sởi.

"Chúng tôi đã nói chuyện với nhiều bạn cùng lớp của Lydia và cả các giáo viên. Theo những gì tôi biết, cô bé không có nhiều bạn." - Sĩ quan Fiske ngẩng lên. - "ông bà có nghĩ Lydia là một cô bé cô độc không?"

"Cô đơn sao?" - James liếc nhìn vợ, sau đó, lần đầu tiên trong buổi sáng nay, nhìn cậu con trai. *Là một trong hai người Châu Á duy nhất tại Trường Trung học Middlewood, anh trai của cô gái xấu số, Nathan Lee, rất nổi bật ở trường.* Ông hiểu cảm giác ấy: tất cả những khuôn mặt ấy, trắng bệch, thinh lặng với cái nhìn chằm chặp, ông cố tự nhủ rằng Lydia sẽ khác, rằng tất cả những người bạn của con bé đều chấp nhận cô như một người trong số họ. "Cô độc" - ông lặp lại, một cách chậm rãi. - "Con bé ở một mình khá nhiều."

"Con bé đã rất bận rộn" - Marilyn ngắt lời. - "Con bé ở lớp rất chăm chỉ học. Rất nhiều bài tập ở nhà để làm. Học rất nhiều." Bà sốt sắng nhìn hết người cảnh sát này đến viên sĩ quan nọ, e sợ rằng họ sẽ không tin bà. "Con bé rất thông minh."

"Cô bé có vẻ buồn trong vài tuần qua chứ?" - Viên cảnh sát trẻ hỏi. - "Có khi nào cô bé có dấu hiệu muốn tự làm hai chính mình? Hoặc là…"

Marilyn thậm chí không chờ anh ta kết thúc câu nói. "Lydia đã rất vui vẻ. Con bé yêu trường học. Con bé có thể làm bất cứ điều gì. Con bé sẽ không tự ý đi ra ngoài trên con thuyền đó bao giờ." Mariyln bắt đầu vung vẩy tay loạn xạ, và bà hớp một ngụm trà lần nữa, cố giữ hai tay mình ổn định - quá chặt đến nỗi Hannah nghĩ rằng mẹ có thể bóp nát nó ra thành từng mảnh. "Tại sao các ông không điều tra xem ai đã đưa con bé ra đó?"

"Không có bằng chứng chứng minh có ai khác trong thuyền với cô bé" - viên sĩ quan Fiske khẳng định. - "Hoặc trên bến tàu."

"Sao ông lại có thể nói như vậy?" - Marilyn nằng nặc. - "Lydia của tôi sẽ không bao giờ đi ra ngoài trên một chiếc thuyền một mình." Nước trà sánh cả ra ngoài bởi cú đặt mạnh. "Ông không bao giờ biết, những ngày này, ai đang chờ đợi ông quanh mấy chỗ xó xỉnh đâu."

"Marilyn" - James gằn giọng.

"Đọc bài báo này đi. Có nhiều bọn tâm thần ở khắp mọi nơi trong những ngày này, bắt cóc, giết người, cưỡng hiếp. Phải mất bao lâu nữa thì cảnh sát các ông mới bát đầu theo dõi chúng chứ?"

"Marilyn" - một lần nữa, James lại hét lớn hơn.

"Chúng tôi đang xem xét tất cả khả năng" - viên sĩ quan Fiske nói từ tốn.

"Chúng tôi biết các anh đang làm" - James nói. - "Các anh đang làm tất cả có thể. Rất cảm ơn." Anh liếc nhìn sang Marilyn. "Chúng tôi không thể yêu cầu nhiều hơn thế." - Marilyn định miệng nói, nhưng lại khép chặt môi mà không bật ra một lời.

Các cảnh sát nhìn nhau. Sau đó, một người trẻ tuổi nói: “Nếu được, chúng tôi muốn hỏi thêm một số câu hỏi với cậu Nathan. Và chỉ một mình.”

Năm khuôn mặt xoay về hướng Nath và gò má cậu ửng đỏ. “Cháu ư?”

“Chỉ vài phút trao đổi thôi” - Sĩ quan Fiske nói. Ông đặt bàn tay của mình trên vai Nath. - “Chúng ta có thể ra trước hiên chứ.”

Khi viên sĩ quan Fiske đóng sầm cửa lại phía sau họ, Nath chống tay mình vào lan can. Dưới lòng bàn tay cậu, vài vụn sơn bong ra và rơi xuống sàn nhà. Cậu đã đấu tranh với ý nghĩ sẽ gọi cho cảnh sát, nói với họ về Jack và về những trách nhiệm mà cậu ta phải chịu, ở một nơi khác, hoặc một thời điểm khác, họ có thể đã cùng nhau mổ xẻ những nghi ngờ của Nath rồi. Hoặc giả tự chính Lydia là một con người khác: một Shelley Brierley, một Pam Saunders, một Karen Adler, một cô gái tuổi teen bình thường, một cô gái mà họ hiểu được. Cảnh sát có thể xem xét Jack chặt chẽ hơn, chắp ghép thành một lịch sử dài dằng dặc những khiếu nại nho nhỏ: giáo viên phản đối việc vẽ bậy lên bàn và thái độ vô lễ của cậu ta, những người anh trai cảm thấy bị xúc phạm bởi sự sỗ sàng của cậu ta với em gái họ. Họ có thể đã lắng nghe những phàn nàn của Nath - sau giờ học mỗi ngày suốt mùa xuân - và đi đến kết luận tương tự. Một gái và một trai, quá nhiều thời gian bên nhau, lại một mình - sẽ không khó hiểu khi, sau tất cả, Nath lại ném cho Jack một cái nhìn sâu và cay đến như vậy. Họ, cũng như Nath, có thể đã tìm thấy dấu hiệu khả nghi trong tất cả mọi thứ, cả trong lời nói lẫn việc làm của Jack.

Nhưng họ không làm vậy. Chuyện này thật sự phức tạp hơn nhiều, và cái câu chuyện - được góp nhặt nên từ giáo viên và học sinh trong trường như vừa kể trên - thì lại quá rõ ràng. Sự im lặng và ít giao thiệp bạn bè của Lydia. Điểm số sa sút hiện tại. Và thực tế, là do sự kỳ lạ của chính gia đình cô. Một gia đình không bè bạn, một gia đình bị cô lập. Tất cả điều này cộng

lại sáng tỏ đến nỗi, dưới cái nhìn của cảnh sát, Jack như chìm vào màn tối. Một cô gái như vậy và một chàng trai như cậu ta, người có thể sở hữu bất kì cô gái nào mà cậu ta muốn? Không khó để họ nghĩ những việc Nath biết đều là sự thật, nói chi đến cái mà cậu tự tưởng tượng ra. Với những người cộng sự của mình, Sĩ quan Fiske thường nói: "Khi nghe tiếng vó ngựa, hãy nghĩ đến ngựa nhà thay vì ngựa vằn". Họ sẽ rỉ tai nhau rằng, Nath, chỉ là bị kích động. Nghe tiếng "ngựa vằn" khắp mọi nơi. Và giờ, mặt đối mặt với cảnh sát, Nath có thể thấy không có quan điểm nào là dính đến Jack cả: họ đã quyết định phải kết tội ai.

Viên sĩ quan Fiske cũng tựa người vào tay vịn lan can. "Tôi cần nói chuyện một chút với cậu, Nathan, riêng tư. Có thể cậu sẽ nhớ ra những gì cậu bỏ sót. Đôi khi anh trai và em gái hiểu rất rõ về nhau mà đến cả bố mẹ cũng không biết, cậu biết chứ?"

Nath cố thỏa hiệp, nhưng không có gì bật ra khỏi bộ nhớ của cậu cả. Cậu cúi đầu, Hôm nay, cậu vừa sực nhớ, đáng lẽ ra là ngày cậu tốt nghiệp.

"Có phải Lydia đã quen với việc lén lút một mình?" - Sĩ quan Fiske hỏi. - "Không việc gì phải lo, cậu sẽ không gặp bất kỳ rắc rối nào cả. Chỉ cần nói ra những gì mà cậu biết." Ông ấy cứ liên tù tì nói từ *chỉ là,* như thể đó là cách ông ta nhấn nhá, một lối nói thuận miệng. Nói cho chúng tôi nghe. Nói cho chúng tôi biết bí mật của cô ấy. Nói cho chúng tôi biết tất cả. Nath bắt đầu lo sợ, rõ rệt đến nỗi họ có thể thấy Nath đang run lên bần bật.

"Trước đó Lydia có hay lén trốn đi một mình vào ban đêm không?" - Viên cảnh sát trẻ hỏi. Nath nuốt nước bọt, cố trấn an bản thân.

"Không" - cậu càu nhàu. - "Không bao giờ."

Các cảnh sát liếc nhìn nhau. Một gã trẻ tuổi sà người lên lan can ngồi cạnh Nath, như một cậu nhóc đang tì lưng vào tủ khóa trước giờ vào học,

như thể họ là bạn của nhau. Nath nhận ra đây là nhiệm vụ của anh ta. Tỏ ra thân thiết để dụ cậu khai ra mọi việc. Đôi giày của anh ta được đánh bóng nhẵn thín đến nỗi phản chiếu lại cả ánh nắng mặt trời, cả từng vết nhơ mờ ảo của ánh đèn ở mỗi một đầu ngón chân.

"Lydia có hòa thuận với bố mẹ cậu không?" - Viên cảnh sát rời người đi, và tay vịn lan can kẽo kẹt kêu.

Có thể con nên tham gia vào một số câu lạc bộ đấy, cục cưng à, gặp gỡ thêm bạn mới. Con có muốn đăng ký học hè không? Sẽ khá vui đấy.

"Ba mẹ chúng tôi sao?" - Nath nói. Cậu khó lòng nhận ra giọng nói đang phát ra là của chính mình. - "Dĩ nhiên là có rồi."

"Có bao giờ cậu thấy họ đánh con bé không?"

"Đánh con bé ư?" - Lydia, quá được cưng chiều, chăm sóc cẩn thận, nâng niu như một đóa hoa thiên phú. Cô con gái vĩnh hằng trong ký ức của mẹ, cả khi Lydia đang đọc sách, nếp quăn hình tai chó cụp xuống ở góc trang báo cũng làm con bé thích thú. Người mà bố đặt nụ hôn lên trán đầu tiên, mỗi buổi tối, khi ông trở về nhà. - "Bố mẹ tôi sẽ không bao giờ đánh Lydia. Họ rất yêu con bé".

"Có bao giờ cô bé gợi nhắc tới việc tự làm tổn thương chính bản thân mình hay không?"

Lan can hiên nhà bắt đầu mờ dần. Tất cả những gì cậu có thể làm là lắc đầu mình, thật mạnh. Không. Không. Không.

"Cô bé trông có vẻ suy sụp vào cái đêm trước khi biến mất chứ?"

Nath cố nghĩ. Cậu từng muốn kể cho cô nghe về trường đại học, về những chiếc lá xanh um đối lập với mảng tường gạch đỏ tươi, nó sẽ trông khôi hài tới mức nào. Lần đầu tiên trong đời cậu có thể đứng thẳng lên như

thế nào, từ những khía cạnh mới như thế nào để nhìn thế giới này theo một hướng to hơn, rộng hơn, và tươi sáng hơn. Ngoại trừ lúc con bé im lặng suốt cả bữa tối, và ngay sau đó đi thẳng tắp lự lên phòng mình. Cậu cứ đinh ninh rằng cô đang mệt. Cậu cứ nghĩ: *Mình sẽ kể cho con bé nghe vào ngày mai.*

Và đột nhiên, trước nỗi kinh hoàng của mình, cậu bắt đầu khóc: nước mắt ướt đẫm, những giọt nước mắt lã chã rơi dọc theo cánh mũi và rớt xuống cổ áo.

Cả hai viên cảnh sát liền quay mặt đi, và Sĩ quan Fiske gấp quyển sổ ghi chú của ông ta lại và mò trong túi quần mình một chiếc khăn mùi xoa. "Hãy cầm lấy." Vừa nói, ông vừa chìa nó ra cho Nath, và nắm bờ vai Nath một đỗi lâu, thật chặt, và rồi họ rời đi.

Bên trong, Marilyn nói với James: "Giờ thì tôi cũng cần phải hỏi ý kiến anh để được nói nữa sao?"

"Ý anh không phải vậy." - James đặt cùi chỏ xuống bàn và kê đầu thư giãn trên cánh tay mình. - "Em không thể cứ buộc tội lung tung như vậy. Em không thể mắng mỏ, nhiếc móc cảnh sát như vậy được."

"Ai đang mắng mỏ chứ? Tôi chỉ đang đặt câu hỏi thôi." - Marilyn bỏ tách trà xuống bồn và bật nước. Bọt xà phòng như cơn giận trào lên trong rãnh nước. - "Xem xét tất cả các khả năng sao? Anh ta thậm chí còn không nghe tôi nói rằng đó có thể là một kẻ lạ mặt."

"Bởi em đang làm quá lên. Em chỉ nghe một bài báo cáo và rồi nhặng xị lên với những ý tưởng đó trong đầu mình. Hãy thôi đi." - James vẫn chưa nhấc đầu ra khỏi cánh tay mình. - "Marilyn, cứ mặc nó đi."

Trong một khoảnh khắc im lặng ngắn ngủi, Hannah chui người xuống gầm bàn và co cụm dưới đó, ôm đầu gối vào ngực. Bóng của chiếc khăn trải bàn tạo thành hình nửa vầng trăng hắt lên sàn nhà. Miễn là cứ ở yên đây, vừa thấp thỏm nghĩ, cô vừa co ngón chân lại gần hơn, bố mẹ sẽ quên rằng cô đang ở trong. Cô chưa bao giờ nghe bố mẹ to tiếng với nhau. Đôi khi họ cãi vặt chuyện ai quên đóng nắp tuýp kem đánh răng, hay ai đã để đèn nhà bếp sáng thâu đêm, nhưng sau rốt thì mẹ vẫn siết chặt lấy tay bố, hoặc bố sẽ hôn lên cổ mẹ, rồi họ lại huề nhau. Nhưng lần này, mọi thứ lại khác.

"Hóa ra tôi là một bà nội trợ làm quá ư?" - Giọng Marilyn lạnh và sắc, bén ngót như lưỡi dao, và dưới gầm bàn, Hannah đang cố nín thở. "Vâng, ai đó chịu trách nhiệm. Nếu tôi có thể tự tìm hiểu xem chuyện quái quỷ gì đã xảy ra với con bé, tôi sẽ làm việc đó." - Bà dùng khăn lau chén bát chùi vào mặt quầy và ném chúng xuống. "Tôi nghĩ anh cũng muốn biết. Nhưng nghe anh nói mà xem. *Dĩ nhiên rồi, thưa ngài Sĩ quan. Cám ơn, ngài Sĩ quan. Chúng tôi không thể đòi hỏi thêm gì nữa, thưa ngài."* - Bọt xà phòng tắc nghẹt nơi miệng cống. - "Tôi biết phải nghĩ cho bản thân mình, anh biết đó. Nhưng không giống những người khác, tôi không quỵ lụy trước bọn cớm."

Đang trong cơn thịnh nộ, Marilyn không để tâm lắm về những gì bà đã nói. Dù vậy, đối với James, những câu từ phát ra từ miệng của vợ mình như những mũi kim ghim sâu vào lồng ngực. Hai tiếng "quỵ lụy" làm bùng lên trong ông hình ảnh những kẻ cu li oằn lưng trong chiếc mũ chóp, những người Trung Quốc xưa với tóc tết đuôi sam và lòng bàn tay co cụm, khúm núm. Bạc nhược và đớn hèn. Cúi rạp và bị khinh khi. Ông đã ngờ rằng lâu nay mọi người đều nhìn ông với suy nghĩ như vậy - Stanley Hewitt, gã cảnh sát, người thu ngân tại cửa hàng bách hóa. Nhưng ông không nghĩ *mọi người* đó lại bao gồm cả Marilyn.

Ông ném chiếc khăn ăn nhàu nhĩ vào chỗ trống và đẩy ghế ra khỏi bàn với một tiếng rít. “Tôi có lớp lúc 10 giờ” - ông nói. Bên dưới tấm khăn trải bàn, Hannah lặng nhìn đôi chân mang tất của bố - một lỗ thủng nhỏ xíu đang thành hình ở chỗ gót - bước lui dần về phía cầu thang gara. Thoáng chút ngập ngừng khi ông xỏ giày vào chân, và một lát sau, cửa gara rung mở. Và rồi, khi xe bắt đầu chuyển bánh, Marilyn vồ lấy tách trà từ bồn rửa chén và hất mạnh nó xuống nền nhà. Mảnh sứ vỡ rê dài trên sàn. Hannah vẫn bất động tuyệt đối khi mẹ cô chạy hộc lên lầu và đóng sầm cửa phòng ngủ lại, khi tiếng động cơ xe rền rĩ và gầm gừ của bố trôi xa dần ra khỏi con lộ. Chỉ khi mọi thứ hoàn toàn yên tĩnh, cô mới dám bò ra từ dưới khăn trải bàn, nhặt những mảnh sứ vỡ từ vũng nước lênh láng những bọt xà phòng.

Cửa trước cót két mở, và Nath lại xuất hiện trong nhà bếp, mắt và mũi cậu đỏ hoe. Cô biết anh trai khóc, nhưng cô vờ như không để ý, vẫn cúi đầu, xếp những mảnh vỡ từng miếng một vào lòng bàn tay khum khum.

“Có chuyện gì vậy?”

“Mẹ và bố cãi nhau.” - Cô bỏ chiếc tách vỡ vào sọt rác và lau bàn tay ẩm ướt vào phần đùi của chiếc quần ống loe. Nước, cô quyết định, sẽ tự nó khô lại.

“Cãi nhau? Về cái gì?”

Hannah hạ thấp giọng thì thầm: “Em không biết.” Dù chẳng có tiếng động nào phát ra từ phòng ngủ trên lầu của cha mẹ họ, cô vẫn bồn chồn. “Hãy ra ngoài.”

Bên ngoài, không ai bảo ai, cô và Nath cùng đi về một phía: hồ nước. Suốt quãng đường, cô quan sát con đường rất cẩn thận, như thể bố vẫn đang quanh quẩn đây, nguôi ngoai cơn giận, và sẵn sàng về nhà. Nhưng chẳng có gì khác ngoài một vài chiếc xe đang đỗ trên đường.

Tuy vậy, linh tính của Hannah thực không tồi chút nào. Lách xe ra khỏi nhà, James đã chạy đến chỗ hồ nước. Ông đã đánh xe một vòng quanh nó, một lần, rồi hai lần, lời của Marilyn đang vang vọng trong tâm trí ông. *Quỵ lụy bọn cớm.* Ông cứ nghe thấy nó liên tục, sự căm phẫn rành rọt trong giọng nói, cách bà nghĩ về ông mới nhỏ nhặt làm sao. Và ông không thể trách bà. Làm sao Lydia vui vẻ được chứ? *Cô Lee rất nổi bật ở trường. Thế nhưng, dường như có rất ít người biết rõ về cô gái. Nhiều khả năng là tự sát.* Ông đi qua bến tàu nơi Lydia đã leo lên thuyền. Rồi ngõ cụt nhỏ của họ. Rồi lại vòng về bến tàu. Đâu đó trong tâm của hình tròn này, con gái ông, không bè bạn và lẻ loi một mình, chắc hẳn đã lặn xuống nước trong tuyệt vọng. *Lydia đã rất vui vẻ,* Marilyn quả quyết. *Ai đó phải chịu trách nhiệm.* Ai đó, James nghĩ, và một mũi nhọn sâu hoắm cắm ngang vào cổ họng ông. Ông không thể chịu đựng nổi việc trông thấy cái hồ này nữa. Và ông biết nơi ông đang muốn đến.

Ông đã dượt đi dượt lại nhiều lần trong đầu mình những gì phải nói với Louisa vào sáng nay đến nỗi, ông thức dậy với những câu chữ còn mãi nhảy múa trên môi. *Đây là một sai lầm. Tôi yêu vợ. Chuyện như vậy không nên xảy ra lần nữa.* Bây giờ, khi cô mở cửa, những gì thoát ra khỏi miệng ông chỉ là: “Làm ơn.” Và Louisa dịu dàng, rộng lượng, huyền diệu mở rộng vòng tay cô chào đón ông.

Trên giường của Louisa, ông có thể ngừng suy nghĩ - về Lydia, về những bài báo, về hồ nước, về những việc Marilyn đang làm ở nhà. Về ai là người chịu trách nhiệm. Ông đắm mình vào những đường cong ở lưng, làn da đùi nhẵn mịn như tơ lụa và mái tóc đen suôn mượt của cô cứ ve vuốt khuôn mặt ông mãi từng hồi. Sau cùng, Louisa choàng cánh tay cô quanh người ông từ phía sau, cứ như ông là một đứa trẻ, và thì thầm: “Hãy ở lại.” Và ông ở lại.

Những gì Marilyn làm là rảo bước đến phòng Lydia, nóng ran người với cơn giận dữ. Cảnh sát nghĩ những gì đã quá rõ ràng, với hết thảy manh mối của họ: *Không có bằng chứng cho thấy có ai đó trên thuyền với cô bé. Bà có cho rằng Lydia là một cô bé cô đơn không?* Cũng quá rõ ràng rồi, James đồng ý với bọn họ. Nhưng con gái bà không thể nào không vui vẻ, hạnh phúc được. Chẳng phải Lydia của bà, luôn mỉm cười, luôn hăm hở yêu đời sao? *Chắc chắn rồi mẹ. Con cũng rất thích, mẹ à.* Để nói rằng con bé có thể làm điều dại dột đó với chính bản thân mình - không, con bé yêu họ rất nhiều cơ mà. Mỗi đêm, trước khi đi ngủ, cô tìm Marilyn dù ở bất cứ nơi nào - trong bếp, trong phòng đọc, trong phòng giặt ủi - và âu yếm nhìn bà nói: *Con yêu mẹ. Gặp lại mẹ vào ngày mai.* Thậm chí vào đêm hôm đó, khi cô cất lên hai tiếng "ngày mai", Marilyn đã siết nhẹ và đánh yêu cô vào vai và nói: "Nhanh đi nào, đã muộn giờ ngủ rồi." Trước kí ức này, Marilyn quỳ sụp người xuống thảm. Nếu bà biết trước chuyện hôm nay, bà đã giữ Lydia bên mình lâu hơn một chút. Bà sẽ hôn cô. Bà sẽ ôm trọn cô con gái trong vòng tay và không bao giờ buông thả.

Cặp xách của Lydia nằm ngổn ngang nơi bàn, cảnh sát đã để nó lại đấy sau khi soát xong và Marilyn kéo nó vào lòng mình. Nó có mùi của gôm tẩy, gọt bút chì, kẹo cao su bạc hà - quý giá hơn, là mùi của nữ sinh. Trong cái ôm ghì chặt của bà, những quyển sách và những tập bìa rời xoay trở dưới lớp vải bạt như khung xương bọc dưới da. Bà nâng niu chiếc túi, quàng dây túi qua vai mình, mặc cho sức nặng của nó ghì chặt lấy cơ thể.

Thế rồi, trong ngăn túi kéo khóa nửa chừng phía trước, bà điểm thấy một cái gì đó: một tia lóe sáng màu đỏ và trắng. Ẩn bên dưới hộp bút chì và một sấp tập ghi chú của Lydia, có một khe bé tin hin ở lớp vải lót. Một chỗ rách nhỏ, đủ nhỏ để trượt qua mắt những vị cảnh sát bận rộn, nhưng mục đích

chính là nhầm qua mắt một đôi mắt sắc bén hơn: mẹ. Marilyn luồn tay vào bên trong và kéo ra một gói Marlboro mở. Và bên dưới, bà tìm thấy một thứ khác nữa: một hộp bao cao su đã mở.

Bà đánh rơi cả hai vật, như thể mình vừa chạm tay vào một con rắn, và đẩy uỵch cặp xách của Lydia ra khỏi lòng mình. Những thứ này hẳn là của ai đó, bà trộm nghĩ; chúng không thể nào là của Lydia được. Lydia của bà không hút thuốc cơ mà. Còn bao cao su thì…

Thẳm sâu trong tâm trí, Marilyn hẳn không thể tự thuyết phục mình. Đó là vào buổi chiều đầu tiên, cảnh sát đã hỏi, “Lydia có bạn trai chưa?” và bà đã trả lời, không chút do dự, “Con bé chỉ mới mười sáu tuổi”. Bây giờ, bà nhìn xuống hai hộp nhỏ, được lấy ở võng sâu trong lớp túi vải của cô, và từng nét phác thảo cuộc sống của Lydia - rất sắc nét và rõ ràng trước đây - bắt đầu mập mờ. Choáng váng, bà dựa đầu vào cạnh bàn của Lydia. Bà sẽ tìm ra tất cả mọi thứ mà bấy lâu bà không biết. Bà sẽ tiếp tục tìm kiếm cho đến khi bà hiểu làm thế nào chuyện kinh khủng này có thể xảy ra, cho đến khi bà hiểu thấu cô con gái của mình hoàn toàn.

Tại hồ nước, Nath và Hannah ngồi bệt trên cỏ và nhìn chằm chằm vào mặt nước trong thinh lặng, hy vọng về một điều sáng tỏ tương tự. Vào một ngày hè rất đỗi bình thường, ít nhất một nửa tá trẻ em sẽ được tung tóe vùng mình trong nước hoặc nhảy ra từ bến tàu, nhưng bây giờ, hồ nước đã bị bỏ hoang. Có lẽ những đứa trẻ sợ phải bơi, Nath nghĩ. Chuyện gì xảy ra với cơ thể khi ngâm trong nước? Chúng phân hủy, như những viên thuốc? Cậu không biết, và khi cậu trầm ngâm dự tính những khả năng có thể xảy ra, cậu thầm vui vì bố không cho phép bất kì ai được nhìn thấy thi thể của Lydia ngoại trừ chính bản thân ông.

Cậu đăm chiêu nhìn mặt nước, mặc cho thời gian cứ tích tắc trôi đi. Chỉ khi Hannah ngồi dậy và vẫy tay chào một ai đó thì cậu mới bàng hoàng chuyển sự chú ý của mình dần về trung tâm của con phố: Jack, trong chiếc áo thun màu xanh nhạt và quần jean, đi bộ về nhà từ lễ tốt nghiệp với chiếc áo choàng vắt trên cánh tay mình - như thể nó chỉ là một ngày bình thường như mọi ngày. Nath đã không thấy cậu ta từ hôm tang lễ, mặc cho cậu đã trộm nhìn vào nhà Jack cứ hai, ba lần một ngày. Khi cái nhìn của Nath chạm vào Jack, khuôn mặt cậu ta liền thay đổi. Cậu ta quay đi, rất nhanh chóng, như vờ chưa thấy cả hai người họ, và bước đi nhanh hơn. Nath vùng dậy định đuổi theo.

"Anh tính đi đâu?"

"Đi nói chuyện với thằng Jack." Sự thật là cậu không chắc những gì mình sắp làm. Cậu chưa bao giờ gây hấn trước - Nath ốm yếu và thấp hơn so với hầu hết các nam sinh trong lớp - nhưng cậu đã mơ hồ nghĩ đến viễn cảnh mình túm cổ áo Jack và ghìm chặt cậu ta vào tường, và Jack đột nhiên nhận hết tội của mình. *Đó là lỗi của tôi: tôi tán tỉnh cô ấy, tôi thuyết phục cô ấy, tôi cám dỗ cô ấy, và tôi làm cô ấy thất vọng.* Hannah chùn người về phía trước và nắm chặt cổ tay cậu.

"Không."

"Là tại hắn ta" - Nath quát. - "Lydia không bao giờ đi lang thang vào giữa đêm hôm như thế trước khi hắn ta đến."

Hannah kéo cánh tay của anh trai, giật cậu nằm lại đầu gối mình, và Jack, gần như chạy bộ lúc này, chiếc áo choàng xanh bay phất phới sau lưng cậu ta, rồi rơi xuống con đường. Jack liếc nhìn họ qua vai mình và chẳng thể nhầm lẫn được: nỗi sợ hãi hiển hiện trong dáng vai khom khom của cậu, nỗi sợ hãi trong ánh nhìn cậu ta ném về Nath, rồi nhanh chóng lảng đi. Sau

đó, cậu ta rẽ vào ngã quẹo và biến mất. Trong một vài giây ít ỏi, Nath biết, Jack sẽ leo lên bậc thang của hiên nhà mình, mở cửa và vuột khỏi tầm tay. Cậu cố xoay mình đuổi theo, nhưng móng tay của Hannah bấu chặt vào da cậu. Cậu không biết rằng một cô nhóc lại có thể mạnh đến vậy.

"Bỏ anh ra…"

Cả hai cùng ngã nhào vào cỏ, rốt cuộc, Hannah phải để cậu đi. Nath ngồi dậy một cách chậm chạp, hổn hển. Bởi lúc này, cậu nghĩ, Jack đã an toàn trong ngôi nhà của hắn ta rồi. Kể cả khi cậu rung chuông và va đầu vào cửa, Jack cũng sẽ không bao giờ thò mặt ra.

"Em làm vậy vì cái quái gì chứ?"

Hannah dùng tay lược tóc lấy một chiếc lá chết từ mái tóc của mình. "Đừng đánh nhau với anh ấy. Em xin anh đấy."

"Em điên à." - Nath chà cổ tay mình, nơi ngón tay cô bấu vào tạo thành năm lằn xước đỏ. Một trong số đó bắt đầu rớm máu. "Ôi trời. Tất cả những gì anh muốn chỉ là nói chuyện với hắn ta thôi."

"Sao anh lại điên lên với anh ta vậy?"

Nath thở dài. "Em có thấy hắn ta kỳ lạ như thế nào tại tang lễ không. Và bây giờ. Như có điều gì đó hắn ta sợ anh sẽ tìm ra." - Giọng cậu chùng xuống. - "Anh biết hắn ta có gì đó mờ ám trong chuyện này. Anh có thể cảm nhận được." Cậu đấm vào ngực mình, ngay dưới cổ họng, và nghĩ rằng cậu sẽ không bao giờ lên tiếng đánh nhau trước mặt người khác nữa. "Em biết đó, Lydia đã ngã xuống hồ một lần, khi chúng ta còn nhỏ" - cậu nói, và ngón tay cậu run run, chừng như vừa nêu lên một điều cấm kỵ.

"Em không nhớ" - Hannah nói.

"Lúc đó em chưa sinh ra mà. Và anh mới chỉ bảy tuổi."

Hannah, trước sự ngạc nhiên của cậu, bước đến ngồi bến cạnh anh. Nhẹ nhàng, cô đặt tay mình trên cánh tay cậu, nơi cô cào xước, và dựa đầu vào người cậu. Cô không bao giờ dám ngồi gần Nath trước đó; cậu và Lydia và bố và mẹ dễ dàng nhún vai coi khinh và xua cô đi chỗ khác. *Hannah, mẹ đang bận. Bố đang kẹt công việc rồi. Để chị yên nào.* Lúc này - cô cố nén hơi thở - và Nath giữ cô ở lại. Dù anh không nói gì, nhưng sự im lặng của cô nói với anh rằng cô đang lắng nghe anh.

CHƯƠNG SÁU

Mùa hè mà Lydia ngã xuống hồ, mùa hè mà Marilyn mất tích: họ đã cố quên đi nó. Không nói gì về nó; không bao giờ đề cập đến nữa. Nhưng, như một mùi hôi thối khó chịu, nó vẫn còn dai dẳng đeo bám. Nó ngập sâu trong tâm trí họ tới nỗi không thể nào gột rửa được.

Mỗi buổi sáng, James đều gọi cho cảnh sát. Liệu họ có cần thêm hình ảnh của Marilyn không? Bất kỳ thông tin nào mà ông có thể cung cấp? Bất kỳ ai mà ông có thể gọi? Đến giữa tháng Năm, khi Marilyn đã đi được hai tuần, viên cảnh sát phụ trách việc này nói với ông, một cách từ tốn: "Ông Lee, chúng tôi rất cảm kích thông tin ông cung cấp. Và chúng tôi cũng đang lùng tìm chiếc xe của ông. Dù vậy, tôi không hứa chúng tôi sẽ tìm thấy gì. Vợ của ông có thu dọn quần áo. Bà cũng có gói ghém hành lý. Và bà ấy có lấy chìa khóa theo." Viên Sĩ quan Fiske, vốn không thích đưa ra những hy vọng hão huyền, thẳng thừng với những nhận định. "Chuyện thế này đôi lúc vẫn xảy ra mà. Đôi khi chỉ là do con người chúng ta quá khác biệt." Ông ta không dùng từ *lai căng,* hoặc *chủng tộc,* hay *bất tương đồng,* nhưng chỉ là do ông ta không nói. James đại khái lắng nghe, và ông sẽ nhớ mặt viên Sĩ quan Fiske rất rõ, kể cả một thập kỉ sau.

Với bọn trẻ, ông ta nói: "Cảnh sát vẫn đang tìm kiếm. Sẽ tìm thấy mẹ của các cháu. Bà ấy sẽ sớm về nhà thôi."

Lydia và Nath nhớ hoài lời nói đó: tuần nối tuần trôi qua và mẹ của chúng vẫn biệt tích. Giờ ra chơi, những đứa trẻ xì xào bàn tán, các giáo viên

ném cho chúng cái nhìn thương hại, và tiếng chuông kết thúc giờ học là một sự giải thoát thật sự. Bố của chúng chôn mình hàng giờ trong phòng làm việc và để chúng xem tivi cả ngày, từ *Mighty Mouse* và *Underdog* khi trời sáng hửng đến *Tôi có một điều bí mật* vào buổi tối muộn. Một lần, khi Lydia hỏi, bố đã làm những gì trong phòng làm việc, James thở dài và nói: "Ồ, chỉ linh ta linh tinh việc thôi con." Cô nghĩ đến lúc bố mang đôi giày cao su đế mềm và đi từng bước nhỏ trên sàn nhà láng mượt: linh ta linh tinh linh ta linh tinh. "Nghĩa là đọc sách và làm mấy thứ khác, ngốc ạ" - Nath nói, và đôi giày cao su đế mềm bỗng chốc hóa thành đôi màu nâu giản dị thường thấy của bố với hai dây buộc sờn tróc.

Những gì James thực sự làm, mỗi buổi sáng, là lấy phong thư nhỏ ra từ túi ngực áo của mình. Sau khi cảnh sát rời đi đêm đầu tiên với tấm ảnh của Marilyn và lời cam đoan sẽ làm tất cả những gì có thể, sau khi ông bế bọn trẻ lên phòng và đặt chúng lên giường với quần áo vẫn còn nguyên trên người, ông đã chú ý đến những mẩu giấy vụn trong sọt rác ở phòng ngủ. Từng mảnh một, ông nhặt chúng ra từ đống bông gòn, giấy báo cũ, khăn giấy nhòe vết son của vợ. Ông chắp chúng lại với nhau trên bàn bếp và ghép nối từng mảnh nhỏ. *Em luôn mơ về một cuộc sống khác trong tâm trí mình và những điều đó hóa ra lại rất khác so với thực tại.* Nửa dưới của tờ giấy trống trơn, nhưng ông không dừng lại cho đến khi từng mảnh vụn được ghép lại. Bà thậm chí đã không ký tên.

Ông cứ vừa đọc đi đọc lại bức thư, vừa nhìn chăm chăm vào những khe nứt mảnh trên vân gỗ ngoằn ngoèo giữa các mảnh vá trắng, mãi đến khi bầu trời bên ngoài chuyển từ xanh sang xám. Rồi lại nhét tờ giấy đã ráp vào phong thư. Mỗi ngày - dù ông đã tự hứa với chính mình lần này sẽ là lần cuối - ông để Nath và Lydia yên vị trước tivi, khóa cửa phòng làm việc, và

lôi bức thư chắp vá nham nhở ấy ra lần nữa. Ông đọc nó lúc bọn trẻ chuyển kênh từ hoạt họa tới phim truyền hình rồi gameshow, khi chúng ườn người ra, mặt uể oải, trước mặt là loạt chương trình *Bewitched, Let's Make a Deal* và *To Tell the Truth,* và ngay cả khi chúng đã chìm vào giấc ngủ - dù show hài hước nổi tiếng nhất của Johnny Carson đang được chiếu.

Khi họ kết hôn, ông và Marilyn đã thống nhất quên đi chuyện quá khứ. Họ sẽ bắt đầu một cuộc sống mới với nhau, hai người họ sẽ không ngoái đầu nhìn lại. Với việc Marilyn mất tích, James đã phá bỏ quy ước đó hết lần này tới lần khác. Mỗi lần ông đọc những dòng chữ đó, ông lại nghĩ về mẹ của bà, người chưa bao giờ gọi ông bằng tên, chỉ gián tiếp - qua Marilyn - bằng danh xưng "vị hôn phu của con". Giọng nói của người mà ông đã nghe vào ngày hôn lễ, vang vọng khắp sảnh lát đá cẩm thạch của tòa án như thông báo được phát trên hệ thống khu vực công cộng, ầm ĩ đến đỗi nhiều mái đầu phải ngoái nhìn lại: *Không ổn chút nào, Marilyn. Con biết điều này không đúng mà.* Người đã muốn Marilyn kết hôn với *người xứng với con hơn.* Người mà họ không bao giờ liên lạc sau đám cưới. Hết thảy những điều này hẳn cũng đã trở lại với Marilyn khi bà ngồi vào bàn ăn của mẹ và ngủ trên giường của mẹ: bà đã tạo ra sai lầm quái quỷ gì thế này, kết hôn với ông. Mẹ bà đã đúng ngay từ đầu. *Em đã cố giữ tất cả những cảm xúc này trong lòng suốt một thời gian dài, nhưng bây giờ, sau khi trở lại nhà mẹ, em nghĩ về bà và nhận ra rằng em không thể gạt mơ ước của mình sang một bên nữa.* Hồi còn mẫu giáo, ông đã được học cách để làm tan vết bầm tím: xoa đi xoa lại chỗ bầm bằng ngón tay cái. Lần đầu, cảm giác đau tới mức ứa cả nước mắt. Lần thứ hai, đỡ đau hơn một chút. Tới lần thứ mười, cảm giác đau dường như đã chẳng còn. Bởi lẽ đó, ông đọc bức thư thật nhiều lần. Ông nhớ lại mọi thứ có thể: Marilyn quỳ xuống cột dây giày cho

Nath; Marilyn vuốt cổ áo thẳng thớm cho ông. Marilyn của ngày đầu tiên ông gặp ở phòng làm việc: mảnh mai, nghiêm nghị và "hình sự" đến đỗi ông không dám nhìn thẳng vào mắt bà.

Nhưng vết thương đó, nó đã không ngừng làm tổn thương ông. Đôi mắt ông không cầm được lệ.

Khi chương trình phát thanh đêm khuya kết thúc và bài hát quốc ca bắt đầu phát, ông bỏ bức thư của Marilyn vào phong bì và nhét nó vào túi áo. Sau đó, ông rón rén bước vào phòng khách, nơi bọn trẻ đang cuộn tròn trên sàn nhà cạnh ghế sofa, ánh sáng từ bảng màu test màn hình tivi soi rọi. Người Anh-điêng trên cùng màn hình trừng mắt nhìn James bế Lydia đầu tiên, rồi Nath, vào phòng ngủ. Sau đó - cũng bởi thiếu vắng Marilyn, chiếc giường trở nên trống trải, như một cao nguyên cằn cỗi - ông quay trở ra phòng khách, cuộn mình trong tấm khăn phủ giường bằng len đan cũ kỹ trên ghế sofa và dõi mắt nhìn vào những vòng tròn trên màn hình cho đến khi chúng tắt ngóm. Sáng ngày mới, mọi thứ lại bắt đầu vòng lặp.

Mỗi buổi sáng, Lydia và Nath, nhận ra mình đang ngủ trên giường, tự hỏi rằng liệu chỉ sau một cái chợp mắt, vũ trụ này có tự nó thăng bằng lại được hay không: chúng sẽ bước xuống bếp và tìm thấy mẹ ở đó, người đang đong đầy nỗi chờ đợi của bà đối với chúng bằng tình yêu, những cái hôn và những quả trứng luộc. Không ai bảo ai trong chúng nhắc đến niềm hy vọng mỏng manh nhất này, nhưng sáng nào cũng vậy, khi vừa chạm mặt nhau trong bếp và chẳng tìm thấy ai khác ngoại trừ bố trong bộ đồ ngủ nhăn nhúm, chìa ra hai cái tô rỗng không, chúng nhìn nhau và tự hiểu. Mẹ chúng vẫn biến mất.

Chúng cố làm cho mình bận rộn, trao đổi qua lại kẹo dẻo trong món ngũ cốc để kéo dài bữa ăn sáng càng lâu càng tốt: một màu hồng đổi một màu

cam, hai màu vàng đổi một màu xanh lá. Giờ ăn trưa, bố chúng làm món bánh sandwich, nhưng ông không bao giờ làm theo đúng công thức: không đủ bơ đậu phộng, hoặc không đủ mứt, hoặc cắt chéo theo hình chữ thập thay vì hình tam giác như mẹ vẫn làm. Lydia và Nath, trở nên lịch thiệp hẳn, không cằn nhằn một lời, kể cả lúc ăn tối, khi sẽ lại là bơ đậu phộng và mứt lần nữa.

Thời gian duy nhất chúng ra khỏi nhà là đi tới cửa hàng tạp hóa. *"Đi mà bố"* - Nath nài nỉ suốt trên con đường về nhà, khi hồ nước long lanh lượn lờ lướt qua ô cửa kính: "Làm ơn đi bố, bọn con biết bơi mà. Chỉ một tiếng. Chỉ năm phút thôi. Chỉ cần mười giây." James, mắt dõi nhìn gương chiếu hậu, nhưng không cho xe chậm lại. "Con biết Lydia không biết bơi mà" - ông nói. - "Con chưa sẵn sàng để chơi trò cứu hộ hôm nay đâu." Ông rẽ vào đường về nhà, và Nath xoài người ra băng ghế sau và véo vào tay của Lydia.

"Cưng à" - cậu rít lên. - "Chúng ta không thể bơi là tại em đó."

Bên kia đường, bà Allen đang dọn cỏ ở vườn, và khi cửa xe mở ra, bà vẫy tay chào họ. "James, đã lâu không gặp anh." Bà cầm cái cào nhọn và đeo đôi găng tay màu hồng và tím, nhưng khi bà dựa người hẳn vào phía trong cổng vườn và tháo chúng ra, Lydia điểm thấy lớp ghét bẩn hình bán nguyệt bám đầy dưới móng tay bà.

"Marilyn thế nào rồi?" - Bà Allen hỏi. - "Cô ấy biến đi đâu một thời gian rồi, phải không? Tôi hy vọng mọi chuyện đều ổn." Đôi mắt bà ánh lên vẻ phấn khích và rạng ngời, như thể bà sắp nhận được quà, Nath nghĩ.

"Chúng tôi đang trông đây" - James nói.

"Cô ấy đi bao lâu nữa?"

James liếc nhìn những đứa trẻ và do dự. “Không xác định được” - ông nói. Bên cạnh ông, Nath đá vào cổng nhà bà Allen bằng đầu mũi giày. - “Đừng làm như vậy, Nath. Con đang làm trầy chân đó.”

Bà Allen liếc nhìn chúng, nhưng bọn trẻ nhất loạt nhìn đi chỗ khác. Đôi môi bà mỏng lét, răng thì quá trắng. Dưới gót giày của Lydia, một bã kẹo cao su dính chặt cô với mặt đường cứng như keo. Thậm chí nếu được phép, cô nghĩ, cô cũng không thể chạy được.

“Bây giờ hai cháu ngoan nhé, và mẹ của các cháu sẽ về nhà sớm thôi, có đúng không nào?” - Bà Allen thỏ thẻ. Bà chuyển nụ cười môi-mỏng-lét sang James, người chẳng hề nhìn thẳng vào mắt bà. “Đồ ăn của chúng ta chắc tan mất” - James nói, mặc dù ông và Lydia và Nath biết chắc rằng không có gì khác trong túi ngoại trừ một lít sữa, hai lọ bơ đậu phộng Jif, và một ổ bánh mì. “Thật tuyệt khi gặp bà, bà Vivian.” - ông kẹp bao giấy dưới cánh tay rồi nắm tay từng đứa một quay đi, và bã kẹo cao su dưới giày của Lydia giãn dài và đứt ra, để lại một con sâu khô lép dài ngoằng trên vỉa hè.

Giờ ăn tối, Nath hỏi: *“Không xác định được* nghĩa là gì ạ?”

Bố chúng đột nhiên nhìn lên trần nhà, như thể Nath vừa trông thấy một con bọ và ông muốn tìm nó trước khi nó chạy mất. Đôi mắt của Lydia nóng bừng, như thể cô đang nhìn chăm chăm vào bếp lò. Nath, với cảm giác ân hận, chọc mạnh vào bánh sandwich bằng đốt ngón tay mình, làm tràn bơ đậu phộng xuống khăn trải bàn, nhưng bố chúng cũng không để ý.

“Bố muốn các con quên hết những điều mà bà Allen vừa nói” - James nói. - “Bà ta là một người phụ nữ ngớ ngẩn và không biết mẹ của các con là ai cả. Bố muốn các con vờ như chúng ta chưa từng nói gì với bà ta.” - ông vỗ nhẹ vào bàn tay chúng và gượng cười. - “Đó không phải là lỗi của ai hết. Càng không phải là lỗi của các con.”

Cả Lydia và Nath đều biết ông đang nói dối, và chúng hiểu rằng mọi chuyện sẽ vẫn còn tiếp diễn trong một thời gian dài như thế nào.

Thời tiết dần trở nên nóng và ẩm. Mỗi sáng, Nath đếm số ngày mà mẹ cậu biến mất: Hai mươi bảy. Hai mươi tám. Hai mươi chín. Cậu mệt mỏi khi phải ở trong bầu không khí nhạt nhẽo, chán ngấy bởi tivi, phát bực với cô em gái ngày ngày dán đôi mắt đờ đẫn vào màn hình tivi trong im lặng. Có chuyện gì để nói cơ chứ? Sự vắng mặt của người mẹ lặng lẽ giày vò chúng, một nỗi đau âm ỉ và kéo dài. Buổi sáng đầu tháng Sáu, khi Lydia đang gà gật suốt chương trình quảng cáo, cậu nhón chân tiến về phía cửa. Bố đã dặn không được phép ra khỏi nhà, nhưng bậc thềm trước hiên, cậu quả quyết, vẫn nằm trong cái định nghĩa được gọi là "nhà".

Xa tít cuối con đường, Jack vắt mình nơi lan can trước hiên, cằm gác trên đầu gối. Kể từ hôm tại hồ bơi, Nath không hề nói chuyện với Jack, thậm chí không chào hỏi. Khi cùng bước xuống xe buýt, Nath giật mạnh dây đeo cặp sách, rảo bước về nhà nhanh nhất có thể. Vào giờ giải lao, nếu cậu thấy Jack đang tiến về phía mình, cậu sẽ lảng ngay sang phía bên kia sân. Nó đã dần trở thành thói quen, không thích Jack. Dù vậy, lúc này, khi Jack quay đầu lại, nhìn thấy cậu và bước sấn đến, Nath vẫn không nhúc nhích. Nói chuyện với bất kỳ ai, ngay cả Jack - vẫn tốt hơn là im lặng.

"Muốn một cái chứ?" - Jack hỏi khi cậu vừa bước tới bậc thang. Nằm ẩn trong lòng bàn tay duỗi thẳng là sáu viên kẹo màu đỏ, hình con cá, bằng cỡ ngón tay cái. Từ đầu đến đuôi, từ đuôi đến đầu, chúng tỏa sáng lấp lánh như viên ngọc. Jack cười toe, cả vành tai cũng vểnh lên theo cái nhoẻn miệng. "Chừng này tầm năm mươi xu thôi. Mười cent một cúp."

Nath ngay tắp lự đắm mình trong một khát khao mãnh liệt: sẽ có kệ và kệ chất đầy những kéo, hồ dán và bút chì màu, thùng bóng nảy, đôi môi

bằng sáp to bè bè và lũ chuột cao su, mấy thanh sô-cô-la bọc lá thiếc, từng món một xếp thành hàng dài trên quầy, và trước máy tính tiền, một lọ thủy tinh lớn núc ních những viên kẹo màu ruby, mùi hương anh đào thoang thoảng lúc chiếc nắp được nhấc lên.

Jack cắn phần đầu của một trong những viên kẹo "cá" và chìa tay ra một lần nữa. "Ngon đấy", ở khoảng cách gần, lông mi của Jack có màu cát hung giống như màu tóc, đầu lông mi nhuốm vàng nơi chúng bị cháy nắng. Nath bỏ một viên kẹo vào miệng và để cho vị ngọt của kẹo tan vào cậu và đếm những vết tàn nhang trên má Jack: có chín vết.

"Cậu sẽ ổn thôi" - Jack đột nhiên nói. Cậu ngả người gần hơn về phía Nath, như thể đang tiết lộ một bí mật. - "Mẹ mình nói những đứa trẻ chỉ cần có bố hoặc mẹ. Bà ấy nói rằng nếu bố mình không thực sự quan tâm đến mình, không muốn nhìn thấy mình mỗi ngày, đó là mất mát của ông ấy, không phải của mình."

Lưỡi Nath trở nên cứng đờ và dày cộp, cứ như một miếng thịt. Thoạt nhiên, cậu không thể nuốt. Một dòng dãi si-rô suýt làm cậu tắc nghẹn, và cậu nhổ toẹt nửa viên kẹo nhai dở vào bãi cỏ.

"Im đi" - cậu rít lên. - "Mày… mày im đi." Cậu lại khạc, để bình tĩnh, cậu cố tống khứ hết vị dâu tây còn sót lại trong miệng. Sau đó, cậu lấp vấp bước dậy và quay trở vào nhà, đóng sầm cửa mạnh tới nỗi khung kính chắn rung bần bật. Đằng sau cậu, Jack nấn ná dưới chân thềm, cúi nhìn những con cá đang kẹt mình trong kẽ nắm tay.

Lát nữa thôi, Nath sẽ quên phắn những gì Jack vừa nói khiến cậu tức điên. Cậu sẽ chỉ giữ lại cơn giận dữ, vốn đang cháy âm ỉ tựa chừng như luôn hiện hữu trong cậu.

Một vài ngày sau, thú tiêu khiển tuyệt vời nhất đến với Nath, ít nhất là như vậy. Vào một buổi sáng, Nath mở tivi, nhưng không phim hoạt hình nào được chiếu. Thay vào đó là Walter Cronkite, trầm ngâm bên bàn làm việc y như lúc ông đang dẫn chương trình thời sự buổi tối - nhưng hiếm khi vào 08:00 sáng, và bàn làm việc của ông được đặt ở phía ngoài, làn gió phần phật thổi tại trung tâm vũ trụ Cape Kennedy làm rối tung giấy tờ và mái tóc ông. Một quả tên lửa đứng sẵn sàng trên bệ phóng đằng sau ông; dưới cùng của màn hình, một đồng hồ đếm ngược đang chạy. Đó là vụ phóng tên lửa *Gemini 9.* Nếu Nath biết từ này, cậu sẽ nghĩ đến nó ngay: *siêu thực.* Khi tên lửa phóng lên không trung kéo theo một vệt khói màu lưu huỳnh, cậu rón rén dí mặt lại gần sát tivi đến nỗi mũi của cậu làm nhòe bẩn mặt kính. Bộ máy đếm dưới cùng màn hình cho thấy những con số không tưởng: bảy ngàn dặm một giờ, chín ngàn, mười ngàn. Cậu không ngờ rằng trên đời này lại có thứ có thể bay cao được như vậy.

Mọi buổi sáng, Nath chăm chú đọc các bài báo, tin tức, thưởng thức từng kỳ báo mới như đang nhấm nháp một viên kẹo bonbon ưa thích: *Rendezvous. Bản đồ Quỹ đạo.* Lydia cuộn tròn trên ghế sofa và ngủ trong khi, hết thảy các buổi chiều, Nath lặp đi lặp lại từ *Gemini. Gemini. GEM-in-i.* Như một câu thần chú ma thuật. Một lúc lâu khi tên lửa biến mất vào bầu trời xanh, chỉ còn camera giám sát trên bầu trời, trên làn khói trắng mờ mịt mà nó để lại ở phía sau. Lần đầu tiên trong tháng, trong chốc lát, cậu đã quên bẵng đi mẹ. Tận trên cao - ở độ cao tám mươi lăm dặm, chín mươi, chín mươi lăm, theo bộ đếm cho biết - mọi thứ trên trái đất sẽ trở nên vô hình. Các bà mẹ biệt tích, những người bố không yêu bạn, những đứa trẻ chế giễu bạn - mọi thứ sẽ teo tóp lại thành đầu đinh ghim và tan biến. Tận trên đó: không có gì khác ngoài những vì sao.

Ngày hôm sau và nửa ngày sau đó, mặc cho Lydia phàn nàn, Nath đã từ chối chuyển kênh xem *I Love Lucy* được chiếu lại hay *Father Knows Best.* Cậu bắt đầu thích xem những gì liên quan tới phi hành gia - Tom Stafford và Gene Cernan - và lơ đãng dùng tên của họ trong xưng hô, như thể những người bạn. Khi những tin tức đầu tiên từ các phi hành gia được truyền tới, Lydia chỉ nghe được những âm thanh rời rạc, tiếng lắp bắp soàn soạt, kiểu như giọng nói của họ bị ép trong máy xay vậy. Nath, ngược lại, không gặp khó khăn gì trong việc "thu nhặt" từng con chữ vào đầu: Gene, nín thở, thì thầm, "Chàng trai, ngoài này hẳn đẹp lắm." NASA không có tivi cho con người giải trí ở quỹ đạo, vì vậy trạm không gian đã trình chiếu một màn "biểu diễn": một diễn viên đi dây, một phân cảnh được dựng trên âm tầng ở Missouri. Nhưng khi phần thân đạt đến tầm không gian phù hợp với tên lửa, nó ì ạch rời khỏi đầu khí cụ khoa học và nhẹ lửng lơ trôi, dễ dàng hướng lên - rồi lại đáp xuống bầu trời, không bị bất cứ thứ gì trói buộc - Nath đã quên điều đó là *không thật.* Cậu quên tất cả mọi thứ. Quên cả việc thở.

Vào bữa trưa, trong khi ăn bánh sandwich quệt bơ đậu phộng, Nath nói: "Các phi hành gia ăn món cocktail tôm và thịt bò hầm và bánh dứa." Đến bữa tối, cậu lại rỉ rả: "Gene là người đàn ông trẻ tuổi nhất từng đi vào vũ trụ, và họ đang tham gia vào cuộc đi bộ ngoài vũ trụ dài nhất từ trước đến nay." Giờ ăn sáng, khi bố đổ ngũ cốc vào tô, Nath đã rất háo hức để được ăn, cậu liền miệng: "Các phi hành gia mặc quần sắt để bảo vệ đôi chân khỏi bục đẩy tên lửa đấy."

James, người nên yêu thích các phi hành gia - họ là gì nếu không phải là những chàng cao bồi của thời hiện đại, bỏ lại sau tất cả, mạo hiểm đi vào vùng biên giới mới nhất của không gian? - lại không biết tí gì về những chuyện thế này. Tâm trí rối bời, bức thư chắp vá của Marilyn đè nén trong

tim ông, ông đã nhìn thấy nỗi ám ảnh mới của cậu con trai ở sau ống kính thiên văn. Những nhà du hành vũ trụ, xa tít trên bầu trời chỉ là những đốm nhỏ đơn thuần. Hai người đàn ông nhỏ bé bên trong một hộp cá mòi, mày mò với những đai ốc và bu-lông, trong khi ở nơi đây trên trái đất, có người mất tích, thậm chí đang chết dần, những người khác thì đang đấu tranh chỉ để được sống thêm một ngày nữa. Thật phù phiếm, thật nực cười: diễn viên chơi trò hóa trang, treo mình trên dây, ra vẻ mình dũng cảm. Nhảy múa với bàn chân trên đầu. Nath, mê mẩn, chăm chăm vào màn hình cả ngày với nụ cười sáng rỡ, và James cảm thấy một ngọn lửa phẫn uất đang bừng nóng bên trong cổ họng mình.

Tối Chủ nhật, Nath nói: “Bố ơi, bố có tin rằng con người có thể thực sự đặt chân đến mặt trăng và vẫn quay trở lại không?” Và James đã tát cậu, mạnh tới nỗi khiến răng của Nath lung lay. “Im miệng với những lời gàn dở, vô lý đó đi” - ông gằn giọng. - “Sao con có thể nghĩ tới những chuyện tương tự như thế khi mà…”

Ông chưa bao giờ đánh Nath trước đó, và ông sẽ không bao giờ lặp lại chuyện này. Nhưng có điều gì đó giữa họ vỡ vụn. Nath, ôm má mình, lao vụt ra khỏi phòng, Lydia cũng nối gót theo anh, và James, lạc lõng một mình trong phòng khách với hình ảnh đôi mắt đỏ và sốc của cậu con trai, đá đổ chiếc tivi xuống sàn trong tiếng nổ của màn hình và tia lửa điện. Và dẫu ông đã dành cho bọn trẻ một chuyến đi đặc biệt đến cửa hàng bách hóa của Decker vào thứ hai để mua sắm, nhưng, ông sẽ không bao giờ thay đổi suy nghĩ của mình về các phi hành gia, về không gian, như để bảo vệ đôi mắt khỏi những mảnh thủy tinh vỡ.

Nath, mặt khác, lấy xuống quyển *Bách khoa toàn thư Britannica* và bắt đầu đọc ngấu nghiến: *Trọng lực. Tên lửa. Lực đẩy.* Cậu bắt đầu lướt qua các

bài báo, các tiêu đề viết về phi hành gia, về nhiệm vụ tiếp theo của họ. Cậu lén lút kẹp và giấu chúng trong một tập bìa hồ sơ, say mê đọc chúng khi cậu giật mình thức giấc trong giấc mơ đêm về mẹ. Dựng lều bằng chăn, cậu lấy đèn pin dưới gối và đọc lại tuần tự các bài viết, học thuộc từng chi tiết. Cậu học tên của từng tên lửa một: *Freedom. Aurora. Sigma.* Cậu thuật lại vanh vách tên của các nhà du hành vũ trụ: Carpenter. Cooper. Grissom. Glenn. Trước khi cậu đọc đến cuối danh sách, cậu đã có thể ngủ lại.

Lydia không cách nào để giữ cho tâm trí thoát khỏi lỗ hổng mang hình dáng mẹ trong thế giới của cô, và với một Nath bị phân tâm bởi các *hệ thống adapter, hạ thủy* và *viễn điểm*, cô nhận ra một điều: ngôi nhà có mùi rất khác khi vắng mẹ. Một khi đã để mắt đến điều này, cô không thể nào ngừng bận tâm. Đêm đến, cô mơ thấy những điều thật khủng khiếp: cô bò nhung nhúc với lũ nhện, bị những con rắn siết chặt, đuối chết trong một tách trà. Đôi khi, tỉnh dậy trong bóng tối, cô có thể nghe thấy tiếng cọt kẹt của lò xo sofa ở tầng dưới khi bố trở mình, rồi lại xoay người. Những đêm đó, cô không bao giờ chợp mắt lại được, và những ngày như vậy trở nên nhớp nháp và đặc quánh, như một thứ si-rô sền sệt.

Chỉ có một thứ duy nhất trong ngôi nhà vẫn gợi nhắc Lydia nhớ về mẹ: quyển sách dạy nấu ăn to đùng màu đỏ. Trong khi bố nhốt mình trong phòng làm việc và Nath cắm cúi với quyển bách khoa toàn thư, cô đi vào bếp và lấy nó xuống khỏi kệ. Ở tuổi lên năm, cô đã có thể đọc một vài từ - dù không sõi như Nath - và cô đọc vang vang những công thức: Bánh kem Sô-cô-la Joy. Bánh mỳ Olive. Hành nhúng sữa. Mỗi lần cô mở quyển sách, người phụ nữ ở trang bìa trông có chút giống với mẹ cô - nụ cười, cổ áo bẻ ngược, cách bà ấy đưa ánh mắt không nhìn trực diện vào bạn nhưng lại sượt qua vai, chỉ như lướt qua. Sau khi mẹ cô quay trở về từ Virginia, bà ấy đã

đọc quyển sách này mỗi ngày: vào buổi chiều, khi Lydia đi học về; vào buổi tối, trước khi Lydia đi ngủ. Mỗi buổi sáng, đôi khi, nó vẫn còn nằm trên bàn, như thể mẹ cô đã đọc nó cả đêm. Quyển sách dạy nấu ăn này, Lydia biết, là cuốn sách yêu thích của mẹ, và cô nhẹ lật giở từng trang một trong quyển sách với sự tôn thờ của một tín đồ đang chạm tay vào quyển Kinh Thánh.

Ngày thứ ba của tháng Bảy, khi mẹ cô biệt tích suốt hai tháng, cô lại cuộn mình ở chỗ yêu thích dưới bàn ăn với quyển sách ấy. Sáng hôm đó, khi cô và Nath hỏi bố về món hot dog, soda và bánh S'more, ông chỉ nói vỏn vẹn: "Chúng ta sẽ chờ", và chúng đều biết điều này có nghĩa là không. Không có mẹ, không có tiệc nướng, không nước chanh, không tản bộ ở bờ hồ để xem pháo hoa. Sẽ không có gì ngoài bơ đậu phộng và mứt và ngôi nhà với rèm cửa kéo kín. Cô lật tới các trang, nhìn vào bức ảnh chụp những chiếc bánh nướng nhân kem, ngôi nhà từ bánh quy và món thịt sườn nướng. Và, ở đó, trên một trang: có một dòng chữ nguệch ngoạc dọc một bên. Cô đọc to những dòng chữ.

Một người mẹ không muốn nấu món gì với cô con gái bé nhỏ của mình?

Và bên dưới:

Và cô con gái bé nhỏ không thích học gì cùng mẹ?

Những gai ốc nhỏ lỗ chỗ khắp trang giấy, như thể bị ngấm mưa, và Lydia vuốt ve chúng như đang chạm vào bảng chữ Braille bằng đầu ngón tay mình. Cô không hiểu chúng là gì cho tới khi một giọt nước mắt rớt xuống trang giấy. Khi cô lau nó đi, một vết gai ốc nhỏ xíu hiện hữu.

Hết vệt này thành hình, rồi lại đến vệt khác. Mẹ cô hẳn cũng đã khóc trên trang giấy này.

Đó không phải là lỗi của các con, bố cô nói, nhưng Lydia biết. Chúng chắc đã làm điều gì sai, cả cô và Nath; bằng cách nào đó chúng đã làm mẹ giận. Chúng đã không được như mẹ mong mỏi.

Nếu bây giờ mẹ cô trở về nhà và bảo cô uống hết sữa, vừa nghĩ, cô vừa chùi vết ố trên trang giấy, cô sẽ uống hết. Cô sẽ đánh ráng mà không cần phải nhắc, không khóc ầm ĩ khi bác sĩ tiêm thuốc. Cô sẽ đi ngủ ngay tích tắc khi mẹ tắt đèn. Cô sẽ không bao giờ bị ốm nữa. Cô sẽ làm mọi việc mẹ bảo. Mọi thứ mẹ muốn.

Thẳm xa nơi Toledo, Marilyn không nghe được lời hứa thầm của cô con gái nhỏ. Ngày thứ ba của tháng Bảy, trong khi Lydia cuộn tròn dưới bàn ăn, Marilyn cắm cúi với một quyển sách mới: *Hóa học hữu cơ nâng cao.* Kỳ thi giữa kỳ sẽ kéo dài suốt hai ngày, và bà đã học hết cả buổi sáng. Với cuốn vở trong tay, Marilyn cảm giác trở lại thời sinh viên lần nữa; thậm chí chữ ký cũng trở nên mềm mại và tròn trịa, như trước lúc bà kết hôn, trước khi chữ viết tay dần bị cứng đờ và khít chặt. Tất cả những bạn học khác trong lớp đều là sinh viên đại học, một số cố gắng chăm chỉ để ra trường, một số cố gắng miễn cưỡng để khỏi bị trượt môn và xếp loại dở tệ. Trước sự ngạc nhiên của bà, họ đối xử với bà không khác gì mấy với cách mà họ đối xử với nhau: nhã nhặn, lịch sự, nghiêm túc. Trong giảng đường lộng gió này, tất cả họ đều vẽ sơ đồ phân tử, dán nhãn cho từng *ethyl, methyl, propyl, butyl;* cuối lớp học, họ so sánh kết quả lẫn nhau và bài của bà hoàn toàn trùng khớp: những ký hiệu hình lục giác và những gạch nối bé nhỏ thật xinh đẹp. Điều này minh chứng rằng, bà tự nhủ, mình cũng đủ thông minh như những người khác. Đó vốn là những gì bà có.

Nhưng nhiều lần, khi Marilyn mở sách ra, tâm trí bà trở nên quay cuồng. Phương trình lẫn đi lẫn lại, những thông điệp ẩn như đang nhảy ra khỏi đầu bà. NaOH biến thành *Nath,* khuôn mặt nhỏ nhắn với đôi mắt to tròn và đầy trách móc. Một buổi sáng, khi tra bảng tuần hoàn hóa học, thay vì *helium* bà lại nghĩ là *He* (ông ấy) và khuôn mặt James trôi lềnh đềnh trong dòng suy nghĩ. Những ngày khác, những thông điệp đó càng trở nên huyền ảo hơn: một lỗi in trong quyển sách giáo khoa - "các axit thông thường, *egg.* nitric, acetic…" - khiến bà rơi lệ, chìm đắm nghĩ suy về món trứng luộc, trứng opla, trứng bác. Những lúc thế này, bà lại lấy ra từ trong túi cây kẹp tóc, viên bi, và chiếc cúc áo. Bà ngắm đi ngắm lại ba món "bảo vật" cho tới khi tâm trí mình dễ chịu trở lại.

Dù vậy, cũng có những ngày những lá bùa này mất đi quyền năng. Hai tuần sau sau khi bà rời nhà, bà thức dậy trên chiếc giường đôi thuê, toàn thân ê ẩm. Đột nhiên, bà cảm thấy như chết ngạt trong khoảnh khắc sai lầm không tưởng mà mình gây ra, rằng bà phải ở đây, ở nơi rất xa họ. Rốt cuộc, choàng mình trong chăn, bà nhón chân đi tới chỗ để điện thoại trong nhà bếp. Lúc đó là sáu giờ bốn mươi mốt phút sáng, nhưng chỉ mất hai lần đổ chuông. "Xin chào?" James cất giọng. Một khoảng lặng. "Xin chào?" Bà không nói gì, chính xác là không dám nói, chỉ lẳng lặng để giọng nói đó ngấm sâu vào tim. Giọng ông khàn đặc - vẫn không thay đổi, bà tự nhủ, dù bà không thực sự tin điều này. Cuối cùng, bà nhấn vào nút cắt nguồn bằng một ngón tay và ấn giữ, một lúc lâu, trước khi gác ống nghe trở lại. Cả ngày dài, giọng nói đó cứ quanh quẩn trong tâm trí, như một khúc hát ru yêu thích và quen thuộc.

Kể từ đó, vài ngày bà lại gọi một lần, khi khao khát quay về nhà trở nên mãnh liệt. Bất kể giờ giấc, James nhấc máy điện thoại, và bà lo lắng,

mường tượng ông đang ngủ ở bàn ăn nhà bếp, hoặc trong phòng làm việc bên cạnh điện thoại số máy lẻ. Có lần bà không nhận được câu trả lời - James và bọn trẻ, hết sạch thức ăn, rốt cuộc phải đến cửa hàng tạp hóa - bà đã hoảng sợ, tưởng tượng tới việc cháy nhà hay động đất hoặc sao băng rơi, và gọi đi gọi lại, năm phút một lần, rồi mỗi hai phút một lần, cho đến khi giọng nói của James cất lên phía bên kia đầu dây. Một lần khác, khi bà gọi vào giữa buổi sáng, James, kiệt sức và ngủ thiếp đi tại bàn làm việc, và Nath đã nghe máy thay. "Nhà Lee xin nghe" - cậu trả lời một cách nghiêm túc, đúng như những gì bà đã dạy, và Marilyn thực muốn nói rằng: *Con có ổn không? Con có ngoan không?* nhưng cổ họng bà như tắc nghẹn trong niềm khao khát. Nath, trước sự ngạc nhiên của bà, đã không lặng lẽ gác máy. Cậu quỳ trên ghế nhà bếp để leo lên với lấy điện thoại, và lắng nghe. Một lúc sau, Lydia nhón chân ra từ bậc cửa và nép mình bên cậu, ống nghe điện thoại kẹp giữa hai tai chúng, suốt hai phút, ba phút, bốn phút, thể như chúng có thể nghe thấy tất cả mọi thứ mẹ chúng đang cảm nhận và ao ước trong tiếng rít nhẹ nhàng ở đầu dây. Chúng là người gác máy đầu tiên, và sau tiếng cách, Marilyn đã ôm chặt điện thoại một hồi lâu, hai tay run rẩy.

Nath và Lydia không bao giờ đề cập chuyện này với bố, và James cũng chưa từng báo lại những cuộc gọi cho cảnh sát. Ông bắt đầu nghi ngờ rằng họ không mấy quan tâm tới việc giúp đỡ ông, và tận sâu bên trong, nơi những nỗi sợ hãi trước đây vẫn đang nằm co cụm, ông nghĩ ông hiểu lý do của họ: đó chỉ là vấn đề thời gian trước khi một người vợ như Marilyn rời bỏ một người chồng như ông. Viên sĩ quan Fiske vẫn tiếp tục đóng vai tử tế, nhưng James càng phẫn uất vì điều này; sự lịch sự đã khiến cho tình thế này trở nên khó chịu hơn. Về phần mình, Marilyn tự nhủ, mỗi lần bà đặt ống nghe xuống đó sẽ là lần cuối cùng, bà sẽ không gọi nữa, rằng đây là minh

chứng cho việc gia đình bà vẫn ổn, rằng bà đã bắt đầu một cuộc sống mới. Bà tự nói với bản thân mình điều này chắc chắn tới nỗi bà tin vào nó hoàn toàn, mãi cho tới lần kế tiếp, bà mới sực nhận ra mình đang quay số điện thoại nhà.

Bà tự nhủ mọi thứ đều rất khả thi vào lúc này, trong cuộc sống mới này. Bà dùng qua loa ngũ cốc, bánh mì sandwich và mì ống spaghetti từ tiệm pizza trên phố; bà đã không biết rằng con người ta vẫn có thể sống mà không cần có một cái nồi nào. Còn tám tín chỉ nữa, bà nhẩm tính, và bà sẽ hoàn thành bậc học. Bà cố quên đi mọi thứ. Bà lăn viên bi của Nath quanh ngón tay khi viết một bức thư xin một quyển brochure của trường Y. Bà bật tách cây kẹp tóc của Lydia - một-hai, một-hai - khi bà viết những ghi chú nhỏ bên lề sách giáo khoa. Bà đã quá tập trung vào bài vở đến nỗi đầu đau nhói.

Ngày thứ ba của tháng Bảy, Marilyn lật một trang trong quyển sách và một màn đen che khuất tầm nhìn bà. Đầu bà nặng trĩu như quả dưa, kéo bà lảo đảo, oằn cả đầu gối, lôi bà ngã xuống sàn. Trong phút chốc, bà như mất đi thị lực, và cả sự tỉnh táo. Bà phát hiện ly nước đổ tràn đang nhỏ giọt xuống bàn, những quyển vở nằm lăn lóc trên gạch, áo khoác bị dính nước và ẩm ướt. Chỉ khi những dòng chữ viết tay dần trở lại tầm nhìn, bà mới có thể đứng dậy.

Bà chưa bao giờ bị ngất trước đó, thậm chí chưa từng có triệu chứng, ngay cả trong những ngày nóng nhất của mùa hè. Lúc này, bà quá mệt mỏi, gần như lả đi đến mức không thể đứng dậy được. Thả lỏng người bên ghế sofa, Marilyn nghĩ, *có lẽ mình đang bị ốm, có lẽ mình bị ai đó lây bệnh rồi.* Rồi một ý nghĩ khác vụt đến và toàn thân bà trở lạnh. Hôm nay đã là ngày thứ ba; bà chắc chắn về điều này; bà đã đếm ngược từng ngày tới kỳ thi.

Điều đó có nghĩa là bà gần như đã - bà đếm đầu ngón tay mình, thật cảnh giác, như thể bị gáo nước lạnh dội vào người - trễ ba tuần. Không. Bà nghĩ lại. Kể từ lúc trước khi bỏ nhà đi là khoảng chín tuần trước. Bà không nghĩ thời gian đã trôi qua lâu đến như vậy.

Bà lau tay vào chiếc quần jean và cố giữ bình tĩnh. Rốt cuộc, bà đã trễ. Khi bà bị căng thẳng, hoặc bị ốm, hay khi cơ thể không đủ tập trung để giữ cho mọi thứ theo đúng quỹ đạo, như thể có điều gì đó cần được hoãn lại. Nếu cứ làm việc cực nhọc như trước đây, có lẽ cơ thể bà không thể theo kịp được guồng quay đó. *Mình chỉ đang đói thôi,* Marilyn nhủ bụng. Bà đã không ăn gì cả ngày nay và giờ đã gần hai giờ. Chẳng có gì trong tủ, nhưng bà sẽ tới cửa hàng. Bà sẽ mua thức ăn để bỏ bụng và rồi sẽ cảm thấy tốt hơn. Sau đó bà sẽ quay trở lại với việc học tập.

Nhưng cuối cùng, Marilyn sẽ không bao giờ tham gia kỳ thi đó. Ở cửa hàng, bà lấy pho-mát, xúc xích hun khói, mù tạt và soda cho vào giỏ hàng. Bà lấy một ổ bánh mì trên kệ. *Không sao cả,* bà tự nhủ lần nữa. *Mày vẫn ổn.* Với túi đồ tạp hóa dưới cánh tay và một kiện sáu chai soda khệ nệ xách, bà tiến thẳng đến chỗ xe, và bãi đậu xe như một đường xoắn ốc xoay tròn lấy bà. Đầu gối, rồi khuỷu tay bà, khuỵu xuống mặt đường. Bao giấy đổ nhào xuống đất. Chai soda rải rác khắp lề, vỡ tan tành trong tiếng xịt của khí gas và thủy tinh.

Marilyn từ từ chồm dậy. Đồ ăn nằm lăn lóc quanh bà, ổ bánh mì nằm trong vũng nước, lọ mù tạt chầm chậm lăn về phía chiếc xe tải VW màu xanh. Nước ngọt chảy xuống cẳng chân. Bà bị mảnh thủy tinh cứa phải: một vết thương sâu ngay giữa lòng bàn tay, thẳng như cạnh thước. Không hề đau đớn gì. Bà khua tay từ bên này sang bên kia, để ánh sáng mặc sức bay nhảy trên những lớp da óng ánh như những phiến sa thạch: màu hồng

tươi, như quả dưa hấu, với những đốm tuyết trắng. Dưới cùng, một dòng sông đỏ thẫm tuôn trào những con nước.

Bà mò tìm trong ví một chiếc khăn tay và chạm góc khăn vào lòng bàn tay và ngay tức thì vết cứa khô máu lại, chiếc khăn tay thấm đỏ. Vẻ đẹp nơi đôi bàn tay khiến bà kinh ngạc: sự thuần khiết của màu sắc, độ sáng rõ của những đốm trắng và lớp gân mảnh ẩn hiện trên bắp thịt. Bà muốn chạm vào nó, liếm vào nó. Để nếm vị của chính mình. Sau đó, vết cắt bắt đầu làm bà đau nhói, và máu bắt đầu lăn trong lòng bàn tay khum, và bà nhận thấy mình cần phải đến bệnh viện.

Phòng cấp cứu khá vắng vẻ. Nhưng ngày hôm sau chắc sẽ đông nghẹt người bị tai nạn trong ngày 4 tháng Bảy: ngộ độc thực phẩm từ sa lát trứng ôi, bỏng tay bởi lửa nướng, cháy xém lông mày do pháo hoa giả. Dù vậy, chiều hôm đó, Marilyn bước đến quầy lễ tân và chìa tay ra, và chỉ trong một vài phút, bà thấy mình nằm trên một chiếc cáng, một người phụ nữ tóc vàng trẻ tuổi trong trang phục màu trắng bắt mạch và kiểm tra lòng bàn tay bà. Và khi người phụ nữ tóc vàng nói: "Để tôi khâu lại giúp cô", và lấy một bối thuốc gây mê từ tủ, Marilyn buột miệng: "Không phải chỉ bác sĩ mới làm cái này sao?"

Người phụ nữ tóc vàng mỉm cười. "Tôi là Bác sĩ Greene" - bà ta đáp lời. Sau đó, khi Marilyn chăm chăm nhìn, bà ta nói thêm - "cô muốn xem phù hiệu bệnh viện của tôi?"

Lúc người phụ nữ trẻ may vết thương bằng những mũi khâu màu đen gọn ghẽ, bàn tay của Marilyn bắt đầu cảm thấy đau. Bà nghiến chặt răng, nhưng cơn đau lan khắp cổ tay, lên đến vai, xuống đến tận xương sống. Chẳng phải do cuộc phẫu thuật. Đó là sự thất vọng: như mọi người khác, bà nghe đến bác sĩ và vẫn nghĩ rằng - và sẽ mãi nghĩ rằng - đó là một người

đàn ông. Vành mắt bà ứa lệ, và khi bác sĩ Greene khâu mũi cuối cùng và mỉm cười nói, “Bà cảm thấy sao?” Marilyn bột phát thốt ra, “Tôi nghĩ rằng tôi đang mang thai”, và nước mắt tuôn thành dòng.

Sau đó, mọi thứ đã xảy ra quá nhanh, cần tiến hành một vài xét nghiệm, cần rút vài lọ máu. Marilyn không nhớ chính xác nó hoạt động như thế nào nhưng biết nó có liên quan tới thỏ. “Ồ, chúng tôi không dùng thỏ nữa” - vị bác sĩ trẻ đẹp cười lớn, luồn kim tiêm vào chỗ khuỷu tay trong của Marilyn. - “Bây giờ chúng tôi dùng ếch. Nhanh hơn và dễ dàng hơn nhiều. Khoa học hiện đại thật tuyệt vời phải không?” Có người lấy cho Marilyn một chiếc ghế đệm và một tấm khăn phủ để quàng trên vai bà; người thì hỏi số điện thoại của chồng bà, điều mà Marilyn, trong vô thức, đã đọc lại. Người thì mang cho bà một ly nước. Lúc này, vết thương trên tay bà đã được khâu và khép miệng lại, những sợi chỉ đen gắn chặt lớp da bị cắt. Nhiều giờ trôi qua, nhưng chỉ như một vài phút trước khi James xuất hiện, rạng rỡ pha lẫn ngạc nhiên, nắm lấy bàn tay không bị thương của bà trong khi vị bác sĩ trẻ nói: “Chúng tôi sẽ báo cho hai người biết kết quả vào thứ Ba, nhưng có thể cháu bé sẽ chào đời vào tháng Giêng.” Sau đó, trước khi Marilyn kịp trả lời, vị bác sĩ đã bước ra ngoài hành lang dài màu trắng và mất hút.

“Marilyn” - James thì thầm khi bác sĩ rời đi. Tiếng gọi tên ngân lên như một câu hỏi mà bà vẫn tự mình chưa có câu trả lời. - “Cả nhà đã nhớ em rất nhiều.”

Marilyn chạm bàn tay lành lặn vào bụng mình một lúc lâu. Bà không thể đến lớp khi đang mang thai được. Bà không thể bắt đầu với trường Y. Tất cả bà có thể làm là về nhà. Và một khi đã trở về tổ ấm, bà sẽ lại nhìn thấy gương mặt của những đứa con, và sẽ có một em bé chào đời, và - bà dần dà tự mình thừa nhận điều này, với một sự nhức nhối còn đau đớn hơn cả vết

thương ở cánh tay - bà sẽ không bao giờ đủ mạnh mẽ để rời xa họ thêm một lần nào nữa. Đó là James, đang quỳ trên sàn nhà cạnh ghế của bà như thể đang cầu nguyện. Đó là cuộc sống cũ của bà, mềm mại, ấm áp nhưng ngột ngạt, đang kéo bà vào lòng. Chín tuần. Kế hoạch lớn của bà đã kéo dài chín tuần. Tất cả mọi thứ bà mơ ước cho bản thân mình dần biến mất, như làn sương trước gió. Bà không thể nhớ ngay lúc này là tại sao bà lại nghĩ mọi chuyện sẽ khả thi, mọi thứ đều có thể.

Thế là hết, Marilyn thầm nhủ. *Hãy để nó qua đi. Đây là những gì mình có. Hãy chấp nhận đi.*

"Em đã quá ngu ngốc" - bà tự trách. - "Em đã gây ra một sai lầm thật khủng khiếp." Bà dựa người vào James, hòa hơi thở mình vào làn hương nồng nơi cổ ông. Mùi tổ ấm. "Hãy tha thứ cho em" - bà thủ thỉ.

James dìu Marilyn vào xe của ông, với cánh tay choàng quanh eo và giúp bà ngồi vào ghế trước như thể bà là một đứa trẻ. Ngày hôm sau, ông sẽ bắt taxi từ Middlewood trở lại Toledo và lại mất cả quãng đường dài hàng giờ lái xe của Marilyn quay về nhà, vui mừng và hớn hở khi biết rằng vợ mình sẽ có mặt ở đó khi ông về đến nhà. Dù vậy, lúc này, ông vẫn lái xe rất cẩn thận, nghiêm chỉnh tuân theo quy định về tốc độ, cứ đi được vài dặm lại vỗ vào đầu gối Marilyn, như để tự trấn an mình rằng bà vẫn ở đó. "Em có lạnh lắm không? Em có nóng lắm không? Em có thấy khát không?" Ông hỏi đi hỏi lại. *Em không phải người tàn tật,* Marilyn định bụng nói, nhưng tâm trí và lưỡi của bà dường như chuyển động theo một hiệu ứng chậm: họ đã về tới nhà, và ông đã vội đi lấy cho bà một cốc nước lạnh và một chiếc gối kê lưng, ông đang rất hạnh phúc, bà nghĩ; nhìn vào từng nhịp tung tẩy cuối mỗi bước chân ông, nhìn vào cách ông quấn chăn một cách chu đáo quanh chân bà. Khi ông quay lại, bà chỉ nói: "Bọn trẻ đâu rồi?" Và James

cho biết ông đã gửi chúng cho Vivian Allen, và bà không phải bận tâm, ông sẽ lo tất cả mọi thứ.

Marilyn ngả lưng vào chiếc ghế nệm và bị đánh thức bởi tiếng chuông cửa. Đã gần giờ ăn tối; James đã đón bọn trẻ từ nhà bà Allen về và người giao bánh pizza đang đứng trước cửa với một chồng hộp chất đầy. Trước khi Marilyn kịp dụi mắt khỏi cơn buồn ngủ, James đã tính xong tiền bo, lấy hộp và đóng cửa lại. Bà gật gù theo ông vào nhà bếp, ông đặt pizza xuống ngay giữa bàn, giữa Lydia và Nath.

"Mẹ các con đã về" - ông nói, như thể chúng không nhìn thấy bà đang đứng ở cửa bếp phía sau ông. Marilyn chạm một tay vào mái tóc và cảm thấy cứng đờ. Bím tóc lỏng lẻo; bàn chân trần trụi; nhà bếp lại quá ấm, quá sáng. Bà thấy mình như một đứa trẻ ngủ quên, vẩn vơ dưới lầu, trễ nải với tất cả. Lydia và Nath nhìn chằm chằm vào bà một cách tỉ mẩn bên kia bàn, như thể bà sẽ đột nhiên làm điều gì đó không thể ngờ trước được, như thét lên, hoặc nổi giận. Miệng Nath thu lại, như đang ngậm thứ gì đó thật chua, và Marilyn muốn đến vuốt tóc cậu và nói với cậu rằng bà đã không định như vậy, không cố tình để mọi việc xảy ra như thế. Bà có thể thấy được những câu hỏi đang lửng lơ trôi trong đôi mắt của bọn trẻ.

"Mẹ về nhà rồi đây" - vừa lặp lại, bà vừa gật đầu, và chúng chạy đến ôm chầm lấy bà, ấm áp và vững chắc, va vào chân, vùi mặt vào váy bà. Một giọt nước mắt lăn dài trên má Nath, một giọt chạy dọc theo sống mũi Lydia, đón lấy nơi môi bà. Tay của Marilyn ửng nóng và run bần bật, như thể bà đang giữ một trái tim ấm nóng bé nhỏ trong lòng bàn tay.

"Các con có ngoan khi mẹ vắng nhà không?" - Bà hỏi, ngồi sụp xuống tấm vải lót sàn bên cạnh những đứa trẻ. - "Có vâng lời không?"

Với Lydia, sự trở về của mẹ chẳng khác gì một phép màu. Cô đã hứa một lời và mẹ cô đã nghe được và trở về nhà. Cô phải giữ lời hứa. Xế đó, khi bố nhấc điện thoại lên và nói những lời ngạc nhiên đó - *Mẹ các con đang trở về nhà* - cô đã đưa ra một quyết định: Mẹ cô sẽ không bao giờ phải thấy quyển sách dạy nấu ăn chán xừ này nữa. Tại nhà bà Allen, cô đã có một dự định, và sau khi bố đưa họ về nhà - *Suỵt, không phải là tiếng chít chít đâu, mẹ các con đang ngủ* - cô đã cất nó đi. "Mẹ ơi" - cô nói khi ôm hông mẹ. "Trong lúc mẹ biến mất. Cuốn sách dạy nấu ăn của mẹ." - Cô nuốt nước miếng đánh ực. - "Con… đã làm mất nó."

"Con đã làm mất rồi à?" - trước sự ngạc nhiên của cô, Marilyn không hề cảm thấy giận dữ. Không: cô cảm thấy tự hào. Bà hình dung cô con gái ném quyển sách dạy nấu ăn trên bãi cỏ và dẫm nó xuống bùn với đôi giày Mary Janes sáng bóng và bỏ đi. Ném nó xuống hồ. Đốt cháy nó. Trước sự ngạc nhiên của cô, bà mỉm cười. "Con làm rồi à" - vừa nói, bà vừa vòng tay quanh cô con gái bé nhỏ, và Lydia lưỡng lự, rồi lại gật đầu.

Đó là một dấu hiệu, Marilyn quả quyết. Với bà, mọi chuyện đã quá trễ. Nhưng không hề muộn với Lydia. Marilyn sẽ không giống mẹ bà, hướng con gái đến với bộn bề nhà cửa và chồng con, một cuộc sống êm đềm đằng sau chốt khóa. Bà sẽ giúp Lydia làm tất cả mọi thứ trong khả năng của bà. Bà sẽ dành những năm tháng còn lại để chỉ bảo Lydia, che chở cho cô, như nâng niu một đóa hoa quý: giúp nó mọc lên, chống cọc cho nó, uốn từng thân cây cuống lá theo cách hoàn hảo nhất. Trong bụng Marilyn, Hannah bắt đầu cựa quậy, nhưng mẹ cô vẫn chưa thể cảm nhận được. Bà chúi mũi vào trong suối tóc Lydia và thầm hứa. Sẽ không bao giờ quở cô phải ngồi thẳng lưng, phải kiếm một tấm chồng, hay phải coi sóc nhà cửa. Sẽ không bao giờ gợi ý về những công việc hay đề cập đến cuộc sống hay thế giới sáo

rỗng đối với cô; sẽ không bao giờ để cô nghĩ chỉ có đàn ông mới là bác sĩ. Để khích lệ cô suốt cuộc đời, để làm được nhiều hơn những điều mẹ cô có thể.

"Được rồi" - bà nói, tay buông lỏng cô con gái. - "Có ai đói bụng không?"

James đang lấy đĩa ra khỏi tủ, phát khăn ăn, mở nắp hộp trên cùng trong luồng hơi thịt thơm. Marilyn đặt một lát bánh pizza pepperoni lên mỗi đĩa, và Nath, với một tiếng thở dài, đầy mãn nguyện, bắt đầu ăn. Mẹ cậu đã về nhà, và ngày mai sẽ có món trứng luộc cho bữa sáng, bánh mì kẹp thịt và xúc xích cho bữa tối, bánh bơ giòn hương dâu tráng miệng. Bên kia bàn, Lydia nhìn chằm chằm vào phần của mình trong im lặng, xoáy ánh mắt vào những vòng tròn đỏ rải rác khắp mặt bánh, những vệt pho-mát mỏng dài dính vào trong mặt hộp.

Nath chỉ đúng một nửa: ngày hôm sau có xúc xích và bánh mì kẹp thịt, nhưng không có trứng, không bánh bơ giòn hương dâu. James tự mình nướng thịt, hơi cháy một chút, nhưng cả nhà vẫn quyết định tổ chức ăn mừng. Thực ra, Marilyn đã từ chối công việc nấu nướng sau khi bà trở về, mỗi sáng cầm cự với món bánh quế đông lạnh rang nở trong lò nướng, mỗi xế chiều hâm nóng món bánh pot pie đông lạnh hoặc khui một hộp SpaghettiOs. Những thứ khác đã chiếm lấy tâm trí bà. Toán học, bà nghĩ, con bé sẽ cần tới Toán học, cô con gái bé nhỏ của mình. "Có bao nhiêu cái bánh trong túi?" - Bà hỏi, và Lydia gõ nhẹ ngón tay vào từng cái một, và đếm. - "Có bao nhiêu xúc xích trên vỉ nướng? Bao nhiêu người sẽ không có bánh?" Với mỗi câu trả lời đúng, Marilyn lại vuốt ve mái tóc và ôm cô con gái nhỏ vào người.

Suốt ngày Lydia cứ cộng với trừ. Nếu mỗi người ăn một cây xúc xích, thì sẽ còn thừa lại bao nhiêu cây vào ngày mai? Nếu cô và Nath mỗi người có năm cây pháo, hai người cộng lại sẽ được bao nhiêu? Trước lúc trời sập tối và pháo hoa nổ trên bầu trời, cô đếm được mười nụ hôn từ mẹ, năm lần âu yếm, ba lần mẹ gọi cô là "cô bé thông minh của mẹ". Mỗi khi cô trả lời một câu hỏi, một lúm đồng tiền lại hiển hiện trên má của mẹ như một dấu vân tay nho nhỏ. "Nữa đi mẹ" - cô nài nỉ, mỗi khi mẹ dừng lại. - "Mẹ yêu, đố thêm nữa đi mẹ.". "Nếu con thực sự muốn" - bà nói, và Lydia gật đầu. - "Ngày mai nhé. Mẹ sẽ mua cho con một cuốn sách và chúng ta sẽ cùng đọc."

Thay vì chỉ là một, Marilyn đã mua cả chồng sách: *Khoa học Không gian. Tại sao lại có Thời tiết. Vui cùng Hóa học.* Buổi tối, sau khi dỗ Nath ngủ, bà ngồi bên mép giường Lydia và với lấy quyển sách trên cùng. Lydia cuộn tròn quanh mẹ, chăm chú lắng nghe tiếng trống ngực của nhịp tim bà. Khi mẹ hít vào, cô hít vào. Khi mẹ thở ra, cô cũng thở ra. Giọng nói của mẹ dường như đến từ trong đầu cô. "Không khí có ở khắp mọi nơi" - mẹ cô đọc. - "Không khí dao động xung quanh bạn. Cho dù bạn không thể nhìn thấy nó, nhưng nó vẫn hiện hữu. Khắp nơi bạn đến đều có không khí." Lydia rúc người sâu hơn vào vòng tay mẹ, và trước khi đọc đến trang cuối cùng, cô đã gần như thiếp đi. "Đọc nữa đi mẹ" - cô thì thào, và Marilyn, rộn ràng, thì thầm khẽ nói - "Ngày mai nhé, được không?". Lydia gật đầu mạnh tới nỗi hai tai cô như rung lên.

Từ quan trọng nhất đối với cô: *ngày mai.* Mỗi ngày Lydia rất trân quý nó. Ngày mai mẹ sẽ đưa con đến bảo tàng để xem xương khủng long. Ngày mai chúng ta sẽ tìm hiểu về những cái cây. Ngày mai chúng ta sẽ nghiên

cứu về mặt trăng. Mỗi đêm một lời hứa nhỏ được đưa ra từ mẹ: rằng bà vẫn sẽ ở bên vào mỗi sáng.

Và bù lại, Lydia đã giữ lời hứa của mình: cô làm mọi thứ mẹ yêu cầu. Cô học cách để viết dấu cộng, như chữ t còi cọc. Cô đếm ngón tay mỗi buổi sáng, cộng trừ với những chén ngũ cốc. Bốn cộng hai. Ba cộng ba. Bảy cộng mười. Bất cứ lúc nào mẹ dừng lại, cô lại đòi thêm nữa, khiến bà trở nên ấm lòng, như thể Lydia đã thắp lên một nguồn sáng. Cô đứng trên chiếc ghế đẩu cạnh bồn rửa, tạp dề phủ dài từ cổ đến mắt cá chân, và đổ bột baking soda vào lọ dấm. "Đó là một phản ứng hóa học" - mẹ cô nói, và Lydia gật đầu khi bọt chảy ồng ộc xuống cống. Cô chơi trò mua bán với mẹ, đổi với đồng xu và đồng niken: hai cent đổi lấy một cái ôm, bốn cent đổi lấy một nụ hôn. Khi Nath gảy xuống một đồng xu và nói: "Cá là em không thể làm được như vậy", và mẹ đã xua cậu đi.

Thẳm sâu trong Lydia có thể cảm nhận được: mọi thứ đang xảy đến. Một ngày nào đó, những quyển sách sẽ không còn hình ảnh. Những rắc rối sẽ nhiều hơn và khó khăn hơn. Sẽ có những phân số, số thập phân, số mũ. Các trò chơi đưa ra sẽ khó nhằn hơn. Vừa xắt thịt, mẹ sẽ hỏi: "Lydia, mẹ đang nghĩ về một con số. Nếu con nhân với hai và cộng một, con sẽ được bảy." Cô phải đếm đi đếm lại cho đến khi có được câu trả lời đúng, và mẹ sẽ mỉm cười và mang tới món tráng miệng. Một ngày nào đó, mẹ sẽ mang tới cho cô cái ống nghe thật. Cô cởi hai nút trên cùng của áo khoác mẹ và áp mặt nghe vào người bà và Lydia sẽ trực tiếp nghe được tiếng tim đập của mẹ. "Các bác sĩ sử dụng những thứ này" - bà sẽ nói. Chuyện xảy ra rất lâu sau đó, bé nhỏ trong khoảng cách không gian, nhưng Lydia đã biết nó sẽ xảy đến. Các kiến thức lượn lờ quanh cô, bám lấy cô, càng ngày lại càng dày

đặc hơn. Bất kể cô đến đâu, nó vẫn có mặt. Nhưng mỗi khi mẹ hỏi, câu trả lời của cô đều là *vâng, vâng, vâng.*

Hai tuần sau, Marilyn và James lái xe đến Toledo để lấy quần áo và sách vở của bà. “Em có thể tự đi được” - Marilyn nằng nặc. Lúc đó, viên bi, cây kẹp tóc và chiếc cúc áo vẫn ẩn náu lặng lẽ như bị bỏ quên trong túi của bộ váy ở tủ. Chiếc váy sẽ sớm trở nên chật ních và Marilyn sẽ tặng chúng cho Hội từ thiện cùng với những vật hộ mệnh bé nhỏ, bị quên lãng vẫn còn bị kẹt lại bên trong. Thế nhưng, đôi mắt bà cay xè khi nghĩ đến việc phải dọn sạch căn hộ đó, phải gói những quyển sách vào thùng giấy, phải tự mình quẳng cuốn tập đã viết được một nửa vào thùng rác. Bà muốn giữ kín bí mật của bữa “tang lễ” nhỏ này. “Thật đó” - bà nói. - “Anh không cần phải đi đâu.”. James, ngược lại, cố nài. “Anh không muốn em bê bất cứ vật nặng nào vào lúc này” - ông quả quyết. - “Anh sẽ nhờ Vivian Allen ghé qua và trông chừng bọn trẻ vào buổi chiều.”

Ngay sau khi James và Marilyn rời đi, bà Allen bật tivi để xem một vở kịch opera nhiều kỳ đầy ủy mị và ngồi trên ghế đi văng. Lydia thì ngồi bó gối dưới bàn ăn, không có quyển sách dạy nấu ăn nào cả; Nath xé xơ vải từ tấm thảm và quắc mắt nhìn. Mẹ đánh thức cậu dậy và ru cậu ngủ, nhưng Lydia mới là người lấp đầy tất cả các khoảng không ở giữa. Cậu biết câu trả lời cho mọi câu hỏi mà mẹ đưa ra, nhưng mỗi khi cậu cố nhảy vào để nói, mẹ lại bảo cậu im lặng khi Lydia đang mải đếm ngón tay. Ở bảo tàng, cậu muốn xem trình chiếu các vì sao trong cung thiên văn, nhưng họ lại dành cả ngày để nhìn ngắm những bộ xương, mô hình của hệ thống tiêu hóa, bất cứ điều gì mà Lydia muốn. Mỗi buổi sáng, cậu xuống bếp thật sớm, ôm bìa còng kẹp đầy những mẩu tin trong tay, và mẹ cậu, vẫn còn mặc áo choàng

tắm, trao cho cậu một nụ cười ngái ngủ qua vành của tách trà. Đó là lần đầu tiên bà thực sự nhìn cậu kể từ khi trở về nhà, và có gì đó nghẹn lại trong cổ họng cậu như một con chim nhỏ. "Cho con một quả trứng luộc được không ạ?" - Cậu hỏi, và, như một phép lạ, bà đáp lại - "Được rồi." Trong khoảnh khắc, cậu đã tha thứ cho bà tất cả mọi chuyện. Cậu quyết định sẽ cho bà thấy những hình ảnh của các phi hành gia mà cậu thu thập được, danh sách những tên lửa, tất cả mọi thứ. Bà sẽ hiểu chúng. Bà sẽ rất ấn tượng.

Thế rồi, trước khi cậu có thể mở lời, Lydia rảo bước xuống bậc thang, và sự chú ý của mẹ đã chuyển đến và bừng sáng qua vai Lydia. Nath bĩu môi bên góc bếp, gõ nhẹ vào góc bìa còng, nhưng không ai để ý đến cậu cho đến khi bố bước vào nhà bếp. "Vẫn còn vẩn vơ với các phi hành gia à?" - ông hỏi, rồi với lấy một quả táo từ bát trái cây trên bàn. Ông bật cười với lời trêu chọc và cắn vào quả táo, và cả khi đứng một bên góc bếp, Nath vẫn nghe được tiếng lạo xạo mạnh của hàm răng cắn qua lớp vỏ. Mẹ cậu, mải lắng nghe Lydia thuật lại giấc mơ đêm qua, thì không bận tâm gì. Bà đã quên béng việc luộc trứng cho cậu. Con chim nhỏ trong cổ họng cậu đã chết và sưng vù tới nỗi cậu gần như không thể thở được.

Trên chiếc đi văng, bà Alien phát ra tiếng ngáy lắp bắp nho nhỏ. Nước dãi rỉ xuống cằm. Nath bước ra ngoài, để cánh cửa trước mở một nửa, và nhảy xuống hiên nhà. Mặt đất dội lại gót chân cậu như một công tắc điện. Trên đầu cậu bầu trời trải dài một màu thép xám nhạt nhẽo.

"Anh đi đâu thế?" - Lydia liếc nhìn quanh cánh cửa.

"Không phải việc của em." - Cậu tự hỏi liệu bà Allen có nghe thấy, có tỉnh giấc và ra ngoài rồi gọi chúng quay trở lại không, nhưng đã không có chuyện gì xảy ra. Không cần nhìn, cậu cũng biết Lydia đang dõi theo, và

cậu bước ngay xuống giữa lòng đường, thách đố cô bước theo mình. Và trong tích tắc, cô đã làm.

Cô đi theo anh theo mọi lối hướng ra hồ và đến cuối bến tàu nhỏ. Những ngôi nhà ở bên kia hồ nước trông như nhà gỗ mô hình, tí teo như bị thu nhỏ và thật đẹp đẽ. Bên trong, các bà mẹ đang luộc trứng hoặc nướng bánh hoặc om thịt, hay có lẽ những người bố đang đút than vào lò nướng, lật xúc xích với một cái nĩa trên vỉ để tạo thành những vạch màu đen hoàn hảo. Những bà mẹ đó không bao giờ đi xa và bỏ mặc con cái. Những người bố không bao giờ tát chúng hoặc đá vào tivi hay cười nhạo chúng.

“Anh đi bơi à?” - Lydia cởi vớ ra và nhét vào trong mỗi chiếc giày, rồi ngồi ở đầu bến tàu cạnh cậu, đung đưa chân trên thành cầu. Ai đó đã bỏ quên một con búp bê Barbie trên cát, trần truồng và lem luốc, một cánh tay bị mất. Nath gỡ cánh tay còn lại và ném nó xuống nước. Kế đến là chân, phần cứng hơn. Lydia bắt đầu sốt ruột.

“Tốt hơn hết chúng ta nên về nhà.”

“Một phút nữa.” - Trong tay cậu, phần đầu của búp bê đã bị vặn ra sau lưng.

“Chúng ta sẽ gặp rắc rối mất.” - Lydia với tay lấy một chiếc vớ.

Một chân cố định, Nath quay sang em gái mình. Cậu cảm thấy mình loạng choạng, cố gắng giữ thăng bằng, như thể cả thế giới bị kéo nghiêng sang một bên. Cậu không biết đích xác chuyện xảy ra như thế nào nhưng mọi thứ dần trở nên xiêu vẹo, như một cái bập bênh không cân. Mọi thứ trong cuộc đời chúng - mẹ, bố, ngay cả chính bản thân cậu - trượt dần lúc này, hướng về phía Lydia. Như trọng lực, không thể kháng cự được. Mọi thứ xoay trục quỹ đạo quanh cô.

Thế rồi, Nath sẽ không bao giờ có thể gỡ bỏ những gì cậu đã nói, cậu nghĩ và cậu tự cảm nhận. Cậu không bao giờ chắc chắn liệu cậu đã nói những gì. Tất cả những gì Nath biết, một cách chắc chắn, là cậu đã đẩy Lydia xuống nước.

Mỗi khi bất giác nhớ lại, khoảnh khắc này còn in hằn mãi trong cậu: một sự tách biệt rõ rệt trong nháy mắt khi Lydia biến mất khỏi mặt nước. Khòm người trên bến tàu, một ý niệm về tương lai thoáng qua trong đầu cậu: không có cô, cậu hẳn sẽ rất cô độc. Trong tích tắc, cậu biết sẽ chẳng có gì thay đổi. Cậu có thể cảm nhận được mặt đất vẫn nghiêng dưới chân mình. Cho dù không có Lydia, thế giới vẫn sẽ không bằng phẳng. Cậu và bố mẹ và cuộc sống của họ vẫn sẽ cuốn vào không gian nơi cô tồn tại. Họ sẽ bị kéo vào khoảng không mà cô đã để lại.

Hơn thế nữa: lần thứ hai cậu chạm vào cô, cậu biết rằng cậu đã hiểu lầm mọi chuyện. Khi lòng bàn tay cậu va vào vai cô, khi nước ngập quá đầu cô, Lydia cảm thấy quá nhẹ nhõm tới đỗi cô đã thở dài trong một bầu uất ức sâu nặng. Cô nhẹ nhàng lảo đảo, háo hức ngã xuống, đến độ cả cô và Nath đều biết: rằng cô cũng cảm thấy nó, lực kéo mà cô đã gắng sức giữ bấy lâu, và không muốn tiếp tục nữa. Sức nặng của mọi thứ nghiêng về phía cô đã quá nhiều.

Trong thực tế, Nath đã nhảy xuống nước chỉ vài giây sau đó. Cậu ngụp xuống, nắm lấy cánh tay của Lydia, kéo cô trồi lên mặt nước, chân đạp thật dữ dội.

Đá chân, cậu thở hổn hển. Đá. Đá.

Chúng loạng choạng leo lên bờ hồ, di chuyển chậm về phía bóng râm, cho đến khi chân chạm vào đáy cát và lảo đảo bước trên cạn. Nath gạt bùn ra khỏi mắt. Lydia nôn một miệng nước ra bãi cỏ. Trong một phút, rồi hai,

ba phút, chúng nằm úp mặt xuống, điều hòa hơi thở lại. Sau đó Nath chống mình đứng dậy, và trước sự ngạc nhiên của cậu, Lydia chộp lấy cánh tay Nath. *Đừng đi,* cô như muốn nói, và, cảm giác choáng váng pha lẫn hối lỗi, Nath đã đứng lại.

Chúng lê bước về nhà trong thinh lặng, để lại những vết chân ẩm ướt trên vỉa hè. Ngoại trừ tiếng ngáy o o của bà Allen, không có tiếng ồn nào khác ngoài âm thanh của tiếng nước chảy từ quần áo của chúng xuống lớp lót sàn. Chúng mới chỉ rời nhà hai mươi phút, nhưng cảm giác như cả niên kỷ đã trôi qua. Chúng lặng lẽ rón rén bước lên lầu và giấu những bộ đồ ẩm ướt trong hòm mây và thay đồ khô, và khi bố mẹ trở về với những vali và thùng sách, họ đã không nói gì. Khi mẹ phàn nàn về các vệt nước trên sàn nhà, Nath nói rằng cậu đã làm đổ nước uống. Giờ đi ngủ, Nath và Lydia đánh răng một cách thân mật tại bồn rửa, thi nhau nhổ bọt, chúc ngủ ngon giống như bao đêm khác. Sẽ thật tày trời khi nói về những chuyện đã xảy ra. Đó là một viễn cảnh mà chúng không thể thấy hết cùng một lúc; như bầu trời về đêm, cứ thế quay tới và quay lui chúng cũng không thể nào tìm thấy các cạnh của nó. Sẽ luôn cảm thấy nó quá lớn. Cậu đẩy cô xuống. Rồi sau đó kéo cô lên. Suốt đời, Lydia sẽ nhớ một điều. Và suốt đời, Nath cũng sẽ nhớ một chuyện.

Trường tiểu học Middlewood tổ chức buổi dã ngoại đón năm học mới thường niên vào tuần cuối cùng của tháng Tám. Mẹ chúng đặt một tay lên bụng, nơi Hannah lớn lên mỗi ngày; bố chúng bế Lydia trên vai khi họ ngang qua bãi đậu xe. Sau bữa trưa, có các cuộc thi: ai có thể đá quả bóng Wiffle xa nhất, ai có thể ném nhiều túi đậu nhất vào trong một hộp cà phê, ai có thể đoán ra số hạt đậu chứa trong lọ Mason một ga-lông. Nath và James tham gia cuộc đua trứng bố-và-con, mỗi người sẽ giữ thăng bằng một

quả trứng sống trong một muỗng cà phê như một món đồ biểu. Họ đã làm gần như tất cả các cách để về đến vạch đích trước khi Nath vấp ngã và làm rơi quả trứng. Miles Fuller và bố cậu ta đã vượt qua băng về đích đầu tiên và bà Hugard, Hiệu trưởng, đã trao cho họ dải băng màu xanh.

“Không sao cả” - James động viên, và trong chốc lát, Nath đã cảm thấy ổn hơn. Sau đó, bố nói thêm: “Bây giờ, nếu họ có một cuộc thi đọc sách cả ngày thì…”. Cả tháng trời, ông đã nói những điều tương tự vậy: nghe như một lời đùa nhưng thực chất không phải. Mỗi lần, khi nghe giọng nói của chính mình bật ra, James đã cắn ngay đầu lưỡi, nhưng quá muộn. Ông không hiểu tại sao ông lại nói những điều đó với Nath, bởi ẩn ý rút ra từ nó còn khiến ông đau đớn gấp bội phần: rằng Nath gợi nhắc ông nhiều hơn và nhiều hơn nữa về bản thân ông, về tất cả mọi thứ ông muốn quên lãng đi từ thời niên thiếu, ông chỉ biết rằng nó đã trở thành một phản xạ, khiến ông đau nhói và xấu hổ, và ông quay mặt đi. Nath nhìn xuống quả trứng bị vỡ, lòng đỏ chảy dài giữa những nhánh cỏ, lòng trắng thấm ngầm vào lòng đất. Lydia nhẹ mỉm cười với cậu, và cậu lấy mũi giày gạt vỏ trứng vào trong đống rác. Khi bố cậu quay lưng lại, Nath đã nhổ một bãi nước bọt vào bãi cỏ dưới chân.

Tiếp tục là cuộc đua ba chân. Một giáo viên thắt một chiếc khăn tay quanh mắt cá chân của Nath và của Lydia và chúng tập tễnh bước tới vạch xuất phát, nơi những đứa trẻ khác đang bị buộc vào với bố hoặc mẹ, hay anh chị em ruột, hoặc với nhau. Chúng hầu như không thể bắt đầu chạy khi Lydia vướng chân vào mép giày của Nath và vấp ngã. Nath dang rộng một cánh tay để giữ cân bằng và lảo đảo. Cậu cố để bắt kịp sải chân của Lydia, nhưng khi Lydia đưa chân về phía trước, Nath lại kéo trở lại. Chiếc khăn tay quấn quanh mắt cá chân chúng bị buộc chặt đến nỗi chân chúng va đập

vào nhau. Nó không lỏng ra mà ngược lại còn buộc chúng chặt lại với nhau như bầy gia súc bất đồng nhất, và cũng không nới gỡ ngay cả khi chúng giật mạnh người theo hướng đối diện và đổ nhào về phía trước đám cỏ ẩm ướt, mềm mượt.

CHƯƠNG BẢY

Mười năm sau, mối buộc đó vẫn chưa được nới gỡ. Nhiều năm trời trôi qua. Nhiều chàng trai đã ra chiến trận; nhiều người đã lên đến cung trăng; nhiều đời Tổng thống đắc cử, từ nhiệm và qua đời. Khắp cả nước, ở Detroit, Washington và New York, những đám đông biểu tình trên đường phố, phẫn nộ về tất cả. Khắp nơi trên thế giới, các quốc gia bị chia cách và rạn nứt: Đông Berlin, Bangladesh. Mọi nơi trở nên lỏng lẻo. Nhưng với gia đình Lee, nút thắt đó vẫn còn hiện hữu và siết chặt, như thể chính Lydia là người đã buộc họ lại với nhau.

Mỗi ngày, James vừa lái xe về nhà từ trường đại học - nơi ông đứng lớp giảng dạy về những chàng cao bồi hết học kỳ này tới học kỳ khác, mãi đến khi ông thuộc làu làu từng từ một trong bài giảng - vừa nghiền ngẫm lại hết thảy những sự khinh khi ông nhận được trong ngày: cách mà hai đứa nhóc choi choi, đang chơi lò cò bên góc phố, nhìn thấy ông dừng trước vạch đèn đỏ và ném những viên sỏi vào xe ông; cách mà Stan Hewitt gạ hỏi ông về sự khác biệt giữa món *spring roll* và *egg roll*[1]*;* cách mà bà Allen cười nhếch mép khi ông ngang qua. Chỉ khi đặt chân về đến nhà và nhìn thấy Lydia, mọi cay đắng trong ông như tiêu tan. Đối với cô, ông nghĩ, mọi chuyện sẽ khác đi. Con bé có những người bạn để trò chuyện, *Đừng ngốc vậy chứ, Stan, làm thế quái nào mà tớ biết được chứ?* Con bé sẽ thật đĩnh đạc và tự tin; cô sẽ nói, *Chào buổi trưa, Vivian,* và nhìn thẳng vào người hàng xóm

với đôi mắt xoe tròn màu xanh. Từng ngày, những suy nghĩ ấy càng trở nên kì diệu hơn.

Mỗi ngày, khi Marilyn mở một hộp bánh cứng còng hay rã đông món bít tết Salisbury - bởi bà vẫn từ chối nấu ăn, và cả nhà lặng lẽ chấp nhận điều này như cái giá phải trả cho sự hiện hữu ấy - bà đã hoạch định sẵn: bà sẽ mua cho Lydia những quyển sách. Những dự án hội thảo khoa học. Các khóa học mùa hè. “Chỉ khi nào con cảm thấy hứng thú” - bà nói với Lydia, mọi lúc có thể. - “Chỉ khi nào con muốn.” Bà cố tình nói suốt như vậy, nhưng bà thực không nhận ra rằng bà đang nín thở chờ đợi. Và Lydia trả lời. *Vâng,* cô thỏ thẻ, và lần nào cũng là câu đáp đó. *Vâng. Vâng.* Và Marylin lại thở phào. Trên tờ báo - nằm lẫn giữa những quần áo ngổn ngang cần giặt, Marilyn đọc hết từ trước ra sau, lần chần mất cả ngày, hết mục này tới mục khác - bà nhìn thấy những tia sáng của hy vọng. Trường Yale đã chấp nhận phụ nữ, tiếp đến là Harvard. Các quốc gia đã học được thêm nhiều từ mới: *Hành động quả quyết; Bản sửa đổi các quyền bình đẳng; Ms*[2]. Trong tâm tưởng mình, Marilyn dệt nên tương lai của Lydia bằng một sợi chỉ dài màu vàng, tương lai mà bà quả quyết rằng cô con gái của mình cũng sẽ muốn như vậy: Lydia đi đôi giày cao gót và mặc một chiếc áo blu trắng, ống nghe choàng quanh cổ; Lydia cúi người bên bàn mổ, một vòng người bao bọc lấy cô sững sờ trước đôi bàn tay khéo léo. Từng ngày, hình ảnh đó dường như càng rõ rệt hơn.

Mỗi ngày, tại bàn ăn, Nath ngồi thinh lặng trong khi bố vặn hỏi Lydia về những người bạn, mẹ huých nhẹ Lydia bằng những câu hỏi về lớp học. Khi họ ngoái lại, đầy-trách-nhiệm-và-bổn-phận, hướng về Nath, cậu lại bị líu lưỡi, bởi bố cậu - vẫn bị đóng đinh trong trí nhớ về hình ảnh chiếc tivi bị đập vỡ và khuôn mặt bị tát của cậu con trai, không hề muốn nghe gì về vũ

trụ. Và đó là tất cả những gì Nath hiểu được hoặc đoán được. Trong lúc rảnh rỗi, cậu tự mình mò mẫm từng quyển một trong danh mục sách ở trường. *Chuyến bay không gian. Động lực vũ trụ. Tìm hiểu về: quá trình đốt cháy; động cơ đẩy; vệ tinh.* Sau vài câu trả lời lắp bắp, tâm điểm lại xoay trục về Lydia, và Nath sẽ lại rút mình trong phòng và trong những quyển tạp chí không gian được giấu giếm kỹ lưỡng dưới giường cứ như những tờ tạp chí khiêu dâm. Cậu không mảy may bận tâm tới điều bất di bất dịch của hiện tượng thiên thực[3] này: mỗi tối, Lydia gõ cửa phòng cậu, lặng lẽ và đáng thương. Cậu hiểu hết thảy những điều cô không nói ra, mà cốt lõi là: *Đừng bỏ rơi em.* Lúc Lydia rời đi - để vật lộn với mớ bài tập về nhà hay một dự án hội thảo khoa học - cậu lại hướng kính thiên văn ra ngoài, kiếm tìm những ngôi sao xa tít, một nơi xa xăm mà một ngày nào đó cậu sẽ bạo mình đặt chân tới.

Và chính Lydia - trung tâm bất đắc dĩ của vũ trụ - hằng ngày phải gồng mình gắn kết thế giới đó lại. Cô phải hấp thụ những mơ ước của bố mẹ, âm thầm miễn cưỡng đến bức xúc. Năm nối tiếp năm lại trôi. Các đời Tổng thống Johnson, Nixon và Ford đắc cử rồi từ nhiệm. Cô trở nên yểu điệu; còn Nath thì cao lớn hơn. Những nếp nhăn hình thành quanh mắt mẹ; mái tóc bố nhuốm màu bạc ở hai bên thái dương. Lydia biết những gì họ mong mỏi, ngay cả khi họ không lên tiếng. Lúc nào cũng vậy, dường như đó là một điều quá nhỏ nhoi để đổi lấy hạnh phúc cho họ. Vì vậy, cô đã phải học môn Đại số vào mùa hè. Cô mặc một chiếc váy và đến lớp múa sơ cấp. Cô theo học môn Sinh học ở trường, thứ Hai, thứ Tư, thứ Sáu, cả một mùa hè dài. *Vâng. Vâng. Vâng.*

(Còn Hannah thì sao? Họ dựng một phòng em bé ngay trong phòng ngủ trên gác mái, nơi những thứ không dùng đến được giữ lại, và ngay cả khi cô

đã lớn, thỉnh thoảng mỗi người họ lại quên béng, chốc lát thôi, rằng cô vẫn tồn tại - như lúc Marilyn, đặt bốn cái đĩa lên bàn cho bữa ăn tối, đã không mảy may nhận ra thiếu sót của mình cho đến khi Hannah bước tới bàn ăn. Hannah, chừng như hiểu vị trí của mình trong thế giới bao la này, đã từ một em bé ngoan ngoãn trở thành một đứa trẻ e dè: một đứa trẻ ưa thu mình ở góc nhà và những nơi xó xỉnh, thích cuộn mình trong tủ áo, đằng sau ghế sofa, dưới vạt khăn trải bàn lủng lẳng, cố tránh mặt cũng như cố cách lòng, để chắc rằng trật tự trong gia đình không thay đổi.)

Một thập kỉ trôi qua sau năm kinh hoàng đó, mọi thứ đã đảo lộn. Đối với thế giới, năm 1976 cũng là khoảng thời gian điên đảo, lên đến cực điểm trong một mùa đông lạnh giá bất thường và trên các tiêu đề lạ: *Tuyết rơi ở Miami.* Lydia lúc đó mười lăm tuổi rưỡi, và kỳ nghỉ đông chỉ vừa mới bắt đầu. Năm tháng trước khi cô chết, tháng mười hai đó, một mình trong phòng, cô mở cặp sách và lôi ra bài kiểm tra Vật lý với số điểm 55 đỏ chót trên cùng.

Khóa Sinh học khá khó, nhưng bằng cách ghi nhớ *giới, ngành, và lớp* cô đã vượt qua được vài bài kiểm tra đầu tiên. Sau đó, khi khóa học trở nên hóc búa hơn, cô đã gặp may: chàng trai ngồi bên phải cô học rất chăm, viết chữ to rõ, và không bao giờ che bài làm của mình. “Con gái của tôi ấy” - Marilyn kể về mùa thu đó cho bà Wolff, *Bác sĩ* Wolff - “là một thiên tài. Một điểm A, và là cô gái duy nhất trong lớp đấy.” Thế nên, Lydia không bao giờ nói với mẹ rằng cô không thể hiểu chu trình Krebs, rằng cô không thể giải thích về sự phân bào. Khi mẹ đóng khung bảng xếp loại học lực, cô đã treo nó trên tường và gượng cười.

Sau môn Sinh học, Marilyn lại có thêm những ý tưởng khác. “Chúng ta sẽ để con nhảy lớp để học môn Khoa học vào mùa thu này” - bà nói. - “Sau

khóa học Sinh học ở trường cao đẳng, mẹ chắc là môn Vật lý ở trường cấp ba sẽ chẳng thể làm khó được con.” Lydia, biết đây là chủ đề yêu thích của mẹ, nên đã đồng ý. “Con sẽ gặp bạn học lớn tuổi hơn” - bố nói với cô - “và làm quen với vài người bạn mới.” Ông nhấp nháy mắt, nhớ về quãng thời gian ở Lloyd, lớn tuổi đồng nghĩa với *tốt hơn.* Nhưng những người lớn tuổi hơn toàn nói chuyện với nhau, so sánh bài dịch tiếng Pháp sắp đến hạn nộp hoặc học thuộc lòng tiểu sử của Shakespeare cho bài kiểm tra miệng vào buổi chiều; với Lydia, họ chỉ đơn thuần là lịch sự, với vẻ lịch thiệp xa lạ của người bản địa ở một nơi mà cô là người ngoại quốc. Và những bài tập về va chạm xe, bắn súng đại bác, xe tải trượt bánh trên băng trơn, cô không thể nào giải ra đáp án. Những chiếc xe đua trên đường nghiêng, tàu lượn trên không với nhiều đường ngoằn ngoèo, con lắc và trọng lượng: cô đi tới đi lui, quanh đi quẩn lại. Cô càng nghi về nó, càng không hiểu gì cả. Tại sao mấy chiếc xe đua đó không lật nhào? Sao tàu lượn không rớt khỏi đường ray? Khi cô cố tìm ra lý do tại sao, thì đó chính là bởi lực hấp dẫn đã ảnh hưởng và kéo những chiếc xe xuống như một dải ruy băng rủ dài. Hằng đêm, lúc cô ngồi xuống cùng với quyển sách, các phương trình - lốm đốm những kí hiệu *k, M* và theta (θ) - trông xù xì và rậm rạp như bụi gai. Trên bàn, trong tấm bưu thiếp mẹ tặng cô là hình ảnh nhà bác học Einstein đang thè lưỡi thật hài hước.

Từng điểm thi dần thấp hơn trước, bảng điểm trông như bản dự báo thời tiết kỳ lạ: chín mươi trong tháng Chín, tầm giữa tám mươi trong tháng Mười, dưới bảy mươi trong tháng Mười Một, sàn sàn sáu mươi trước Giáng sinh. Kỳ thi trước đó, cô cố xoay sở được sáu mươi hai điểm - về cơ bản có thể qua môn, nhưng rất khó chấp nhận được. Sau giờ học, cô xé bài kiểm tra thành những mảnh nhỏ cỡ đồng xu và quẳng nó trong nhà vệ sinh ở tầng

ba trước khi về. Lúc này, như một thứ ánh sáng chói lọi, điểm số năm mươi lăm khiến cô lóa mắt, dù thầy Kelly chẳng phết một chữ F vào đầu trang. Cô giấu nó trong ngăn tủ suốt hai tuần dưới chồng sách giáo khoa, chừng như sức nặng của quyển Đại số, Lịch sử và Địa lý dồn lại có thể đè nát nó. Thầy Kelly đã hỏi cô về điều này, ẩn ý rằng nếu cần thiết, ông có thể tự gọi cho cha mẹ cô, và rốt cuộc Lydia đã hứa sẽ mang nó trở lại sau lễ Giáng sinh với chữ ký của mẹ cô.

Lúc nào, cô cũng nghe thấy tiếng tim mẹ đập chỉ duy một nhịp: *bác sĩ, bác sĩ, bác sĩ.* Bà mong mỏi, khát khao điều này vô hạn, Lydia biết, đến nỗi bà không cần phải nói ra nữa. Luôn luôn là vậy. Lydia không thể mường tượng một tương lai, một cuộc sống khác cho chính mình. Như cố hình dung về một thế giới nơi mà mặt trời quay quanh mặt trăng, hoặc nơi chẳng có gì khác ngoài không khí. Trong phút chốc, cô nghĩ đến việc giả mạo chữ ký của mẹ, nhưng kiểu chữ của cô quá tròn trĩnh, quá phình, giống nét chữ của một cô bé. Không lừa được ai cả.

Và tuần trước, điều đáng sợ hơn đã xảy ra. Lúc này, từ dưới nệm, Lydia rút ra phong thư nhỏ màu trắng. Cô có chút hy vọng rằng, bằng cách nào đó, nó sẽ thay đổi; rằng trong tám ngày qua những dòng chữ này sẽ bị ăn mòn để cô có thể thổi bay chúng đi như bồ hóng, không để lại thứ gì ngoại trừ trang giấy trắng vô hại. Nhưng khi cô thổi nó, chỉ là tiếng thở hổn hển gấp gáp, tờ giấy trắng rung rung. Những dòng chữ vẫn bám chặt như trêu ngươi. *Anh Lee thân mến: Chúng tôi sẽ rất cảm kích trước sự hiện diện của anh trong lễ nhập học mới sắp tới của chúng tôi và rất vui mừng chào đón anh đến với Đại học Harvard niên khóa 1981.*

Suốt mấy tuần qua, mỗi buổi chiều, Nath đều lục kỹ hòm thư, ngay cả trước lúc chào tạm biệt mẹ, hay thỉnh thoảng trước lúc cởi giày. Lydia có

thể cảm nhận được cậu khao khát thoát khỏi ngôi nhà này dữ dội tới mức mọi thứ khác đang đổ rạp dần trong cậu. Tuần trước, vào bữa điểm tâm, Marilyn đặt bài tập toán về nhà đã được đánh dấu của Lydia nằm trên hộp Wheaties. “Mẹ đã xem lại nó tối qua sau khi con ngủ” - bà nói. - “Có chỗ sai ngay con số hai mươi ba, con yêu.” Năm năm, một năm, thậm chí sáu tháng trước đó, Lydia hẳn sẽ nhận được sự đồng cảm trong đôi mắt của anh trai. *Anh hiểu. Anh hiểu.* Sự động viên và an ủi trong một cái nháy mắt. Lần này, Nath mải đắm mình trong quyển sách mượn từ thư viện, không hề để ý tới những ngón tay siết chặt, vành mắt bất giác đỏ hoe của cô em gái. Mơ tưởng về tương lai của mình, cậu đã không còn nghe được tất cả những điều mà cô không cất thành lời nữa.

Từ rất lâu, cậu từng là người duy nhất lắng nghe cô. Kể từ lúc mẹ biến mất và trở về, Lydia không hề có bạn bè. Mỗi giờ giải lao vào mùa thu đầu tiên đó, cô đứng một góc, nhìn chằm chằm vào chiếc đồng hồ First Federal từ đằng xa. Cứ mỗi phút trôi qua, cô nhắm nghiền mắt lại và hình dung những gì mẹ có thể đang làm - cọ rửa bàn ăn, đổ đầy ấm đun nước, lột vỏ cam - như thể sức nặng của tất cả những điều nhỏ nhặt đó có thể giữ cho mẹ ở lại. Sau đó, cô tự hỏi liệu điều này có khiến cô vuột mất cơ hội của mình, hoặc giả cô chưa từng có một cơ hội nào cả. Một ngày, cô mở mắt ra và thấy Stacey Sherwin đứng trước mặt cô: Stacey Sherwin với mái tóc vàng dài ngang eo, vây quanh bởi một đám con gái. Trong lớp mẫu giáo ở Middlewood, Stacey Sherwin là “thủ lĩnh”, đã biết cách sử dụng quyền lực của mình. Một vài ngày trước, con bé ấy đã dõng dạc phán: “Jeannine Collins bốc mùi như nước thải ấy”, và Jeannine Collins, bị khai trừ khỏi hội, tháo cặp kính ra khỏi khuôn mặt nhòe nước mắt, khi những đứa con gái khác trong phe Stacey cười khúc khích. Lydia, ở một khoảng cách an toàn,

theo dõi mọi chuyện diễn ra trong nỗi sợ hãi. Duy nhất một lần, ngày đầu tiên ở trường mẫu giáo, Stacey đã hỏi sẵng vào mặt cô rằng: "Người Trung Quốc có tổ chức Lễ Tạ ơn không?" Và: "Người Trung Quốc có lỗ rốn không vậy?"

"Bọn này sẽ đi qua nhà tớ sau giờ học" - Stacey nói. Đôi mắt cô khẽ liếc nhìn Lydia, rồi ngoảnh đi. -"Cậu cũng có thể đến."

Sự ngờ vực bùng lên trong Lydia. Stacey Sherwin có thể thực sự chọn cô sao? Stacey tiếp tục nhìn xuống đất và quấn dải ruy băng trên tóc quanh ngón tay còn Lydia thì chăm chăm nhìn, cứ như cô có thể thấu được tâm can của Stacey vậy. Xấu hổ hay ranh mãnh đây? Cô không thể nói. Thế rồi, cô nghĩ về mẹ, về khuôn mặt bà đang nhìn qua khung cửa sổ nhà bếp, ngóng trông cô về nhà.

"Tớ không đi được" - cô thốt lên. - "Mẹ tớ bảo tớ phải đi thẳng về nhà."

Stacey nhún vai và bước đi, những cô gái khác cũng lẽo đẽo theo. Liền theo đó vang lên một tràng cười đột ngột, và Lydia không biết liệu cô đã thoát khỏi trò đùa của họ chưa hay chính cô vừa trở thành đối tượng để họ bỡn cợt.

Liệu họ sẽ đối xử tốt với cô hay chỉ muốn chế giễu cô? Cô sẽ không bao giờ biết. Cô sẽ nói không với những buổi tiệc sinh nhật, với những lần rủ rê trượt patin, đi bơi tại trung tâm Rec, với tất cả. Mỗi buổi chiều cô vội vã về nhà, khao khát nhìn thấy khuôn mặt mẹ, để khiến bà mỉm cười. Lên lớp hai, các cô gái khác đã ngưng hỏi han. Cô tự nhủ mình không quan tâm: mẹ cô vẫn ở đó. Đó mới là điều quan trọng. Những năm tiếp theo nữa, Lydia sẽ đứng nhìn Stacey Sherwin - với tóc bím vàng rực, rồi duỗi thẳng, rồi tóc tỉa nhiều tầng - vẫy tay chào những người bạn, kéo họ về phía cô, như thể một viên thạch anh xoàng xĩnh cố thu lại và giữ lấy ánh sáng cho mình. Cô sẽ

thấy Jenn Pittman dúi một bức thư cho Pam Saunders và xem Pam Saunders mở nó ra dưới bàn và cười khúc khích; cô sẽ quan sát Shelley Brierley chia gói kẹo Doublemint cho mọi người và hít hà mùi hương bạc hà the mát khi những gói giấy kẹo chuyền qua cô.

Chỉ có Nath mới có thể khiến cô chịu đựng được suốt ngần ấy thời gian. Mỗi ngày, kể từ lúc học mẫu giáo, cậu đã giành chỗ ngồi cho cô - trong quán cà phê, một chiếc ghế đối diện chỗ cậu; trên xe buýt, quyển sách được đặt trên chiếc ghế nhựa màu xanh sát cạnh cậu. Nếu cô tới trước, cô sẽ giữ chỗ cho cậu. Bởi có Nath, cô chưa bao giờ phải đi xe về nhà một mình trong lúc những người khác nói chuyện rôm rả từng cặp với nhau; cô không bao giờ phải nhăm nhe hỏi, "Mình có thể ngồi ở đây chứ?" và phải chịu nguy cơ bị từ chối. Họ không bao giờ nói với nhau về điều đó, nhưng cả hai đều ngầm hiểu như một lời hứa: cậu lúc nào cũng đảm bảo chắc chắn có một chỗ ngồi cho cô. Cô sẽ luôn có thể tự tin nói rằng, *Có người đang tới. Mình không đi một mình.*

Giờ đây, Nath đang rời đi. Nhiều lá thư nữa đang ập đến. *Trong vài ngày tới, chúng tôi sẽ gửi một gói thông tin và các biểu mẫu bạn cần chọn để nhập học.* Trong khoảnh khắc đó, Lydia đã tự cho mình một mơ tưởng viển vông: rút những bức thư kế tiếp ra khỏi chồng thư, và hết lần này tới lần khác, nhét chúng vào giữa nệm và bục kê nệm chỗ Nath không thể tìm thấy, và cậu sẽ không có lựa chọn nào khác ngoại trừ ở lại.

Dưới lầu, Nath lục lọi đống thư: một tờ thông tin của cửa hàng tạp hóa, một hóa đơn tiền điện. Không có lá thư nào cả. Cũng vào mùa thu đó, khi nhân viên tư vấn hỏi Nath về những kế hoạch nghề nghiệp, cậu đã thì thầm, như thể đang nói với bà ấy về một bí mật ghê tởm. "Không gian ạ" - cậu nói. - "Là không gian vũ trụ." Bà Hendrich nhấn đầu bút những hai lần, bật

lên - ấn xuống, và cậu nghĩ bụng bà ta sắp phì cười đến nơi. Đã ngót năm năm kể từ chuyến đi cuối cùng tới mặt trăng, và các cường quốc, sau khi đánh bại Liên Xô, đã quay ngoắt sự chú ý của mình sang những địa vực khác. Để thay thế, bà Hendrich nói với cậu trai trẻ rằng cậu có hai con đường: một là trở thành phi công, hai là trở thành một nhà khoa học. Bà lật mở hồ sơ bảng điểm in của cậu. Điểm B trừ môn Giáo dục thể chất; A cộng môn Lượng giác học, Giải tích, Sinh học, Vật lý. Mặc dù Nath khao khát vào trường MIT[4], hay Carnegie Mellon, hoặc Caltech - nơi cậu đã viết hẳn một thư để xin *pamphlet*[5] của từng trường - nhưng cậu biết chỉ có một chỗ bố sẽ chấp thuận: Harvard. Đối với bố James, bất kỳ điều gì khác đều đồng nghĩa với thất bại. Một khi cậu đã vào đại học, Nath tự nhủ, cậu sẽ học Vật lý nâng cao, Khoa học vật liệu, và Khí động học. Đại học sẽ là bước khởi đầu tới hàng triệu nơi cậu chưa bao giờ đặt chân tới, một trạm dừng tại mặt trăng trước khi phóng vào không gian. Cậu sẽ bỏ lại sau lưng tất cả mọi thứ và tất cả mọi người - và dù cậu không thừa nhận điều này với chính mình, mọi người cũng bao gồm cả Lydia.

Lydia lúc này đã mười lăm tuổi, cao hơn, và ở trường, khi cô cột tóc và thoa son môi, cô trông trưởng thành hẳn. Ở nhà, nhìn cô chẳng khác gì lúc cô mới 10 tuổi, đứa trẻ bám chặt vào tay anh trai lúc họ cùng lê chân bước vào bờ. Khi cô đứng gần cậu, cô gái bé nhỏ với mùi thơm của nước hoa - thậm chí cái tên cũng rất trẻ con, Baby Soft - tỏa ra từ làn da. Kể từ mùa hè năm đó, cậu cảm giác có gì đó vẫn còn trói buộc cổ chân họ và khiến cậu mất thăng bằng, cùm chân cậu bằng sức nặng của cô. Trong mười năm qua, “thứ gì đó” đã không hề nới lỏng, và bây giờ nó đã bắt đầu làm chân cậu phồng rộp. Là người duy nhất hiểu bố mẹ trong ngần ấy năm, cậu thấm thía những điều khổ tâm của cô, trao cho cô những thương cảm lặng lẽ, một cái

ôm siết chặt đôi bờ vai hay chỉ là một nụ cười gượng gạo. Cậu sẽ nói, *Mẹ của chúng ta luôn khoe khoang về em với bác sĩ Wolff đấy. Khi anh nhận điểm A cộng môn Hóa, mẹ thậm chí còn không để ý tới. Hay nhớ lúc anh không đi dự buổi prom*[6] *cuối năm lớp 9 không? Bố đã nói, "Chà, bố đoán là đến bạn nhảy con cũng không có nổi rồi…"* Cậu đã động viên cô rằng được yêu thương nhiều vẫn tốt hơn là chẳng có. Suốt thời gian đó, Nath chỉ nghĩ: *Khi mình vào đại học…* Chẳng bao giờ cậu tròn câu nghĩ, nhưng trong tương lai cậu vẽ ra, cậu sẽ bay đi thật cao thật xa, không bị ràng buộc.

Lễ Giáng sinh đã gần kề, và vẫn chưa có lá thư nào từ Harvard. Nath một mạch đi vào phòng khách mà không cần bật đèn, để những ánh đèn màu trên cây thông cứ thế soi lối. Mỗi ô kính cửa sổ tối phản chiếu một cây thông nho nhỏ. Cậu phải soạn lại những bài luận mới và chờ đợi cơ hội thứ hai, thứ ba hoặc thứ tư, hoặc giả cậu sẽ phải ở nhà mãi mãi. Giọng bố cậu vang lên từ nhà bếp: "Anh nghĩ con bé thực sự sẽ thích cái này. Ngay khi anh nhìn thấy nó, anh liền nghĩ ngay tới con bé." Không cần nhiều lời, trong gia đình họ, *con bé* luôn luôn là Lydia. Khi những ngọn đèn Giáng sinh chớp tắt, phòng khách lờ mờ xuất hiện, rồi biến mất lần nữa. Nath nhắm nghiền mắt khi đèn bật sáng, mở mắt khi đèn tắt, thế nên cậu chỉ nhìn thấy một màn tối đen liên hồi. Sau đó, chuông cửa reo.

Là Jack - lúc này vẫn chưa đáng ngờ trong mắt Nath, chỉ là cảm giác không tin tưởng và không ưa thích từ lâu. Mặc dù trời lạnh dưới mức đóng băng, cậu ta chỉ mặc độc một cái áo khoác trùm đầu, dây khóa kéo một nửa ngoài chiếc áo thun mà Nath không đoán chắc được. Các đường viền của chiếc quần jean cậu ta mặc đã sờn và bị ẩm tuyết. Cậu ta rút tay ra khỏi túi áo. Trong khoảnh khắc, Nath tự hỏi liệu có phải cậu ta muốn bắt tay với cậu

hay không. Sau đó, cậu nhìn thấy chiếc phong bì nằm giữa các ngón tay của Jack.

"Cái này đã được gửi đến nhà mình" - Jack nói. - "Mình chỉ mới về tới nhà và nhìn thấy nó." Cậu ta trỏ ngón tay cái vào dòng chữ màu đỏ bên góc lá thư. "Mình đoán cậu sẽ tới học tại trường Harvard."

Phong bì rất dày và nặng, như thể căng đầy những tin tốt lành. "Chưa biết mà" - Nath nói. - "Cũng có thể là thư từ chối, đúng không?"

Jack không cười. "Chắc chắn mà" - cậu khẳng định cùng một cái nhún vai. - "Mà sao cũng được." Không một lời tạm biệt, cậu quay bước về nhà, để lại những dấu chân trên mặt sân phủ đầy tuyết của gia đình Lee.

Nath đóng cửa và vụt bước về phía ánh sáng của phòng khách, cầm phong thư bằng cả hai bàn tay. Đột nhiên cảm giác căn phòng nóng không thể chịu được. Vạt phong thư mở ra cùng giọt nước mắt lã chã và cậu kéo giật lá thư ra, bóp nhàu góc mép. *Anh Lee thân mến: Một lần nữa xin được chúc mừng anh nhập học vào Khóa 1981.* Các gút mắc cậu mang bấy lâu như được nới lỏng, thật nhẹ nhõm.

"Ai vừa tới vậy anh?" - Hannah, đã nghe thấy mọi chuyện từ hành lang, len lén đưa mắt nhìn quanh khung cửa.

"Một lá thư" - Nath nuốt giọng - "từ Harvard." Thậm chí cái tên thôi cũng làm cậu ngứa ran trên đầu lưỡi. Cậu cố đọc phần còn lại của bức thư, nhưng những con chữ cứ thế rối loạn cả lên. *Chúc mừng. Một lần nữa.* Người đưa thư ắt hẳn đã làm mất bức thư đầu tiên, cậu thầm nghĩ, nhưng chẳng quan trọng nữa rồi. *Buổi lễ nhập học của bạn.* Cậu chìa bức thư ra và cười toe toét với Hannah vừa rón rén bước vào và tựa người vào đi-văng. "Anh đậu rồi."

“Vào trường Harvard ư?” - Vừa nói, James vừa sốt sắng bước lên từ nhà bếp.

Nath gật đầu.

“Bức thư đã bị chuyển nhầm đến nhà Wolff” - cậu nói, và đưa lá thư ra. Nhưng James chỉ liếc vội qua. Ông đang nhìn Nath, và họa hoằn lắm ông mới không cau mày nhăn mặt, và Nath nhận ra rằng cậu đã cao ngang ngửa bố, đến nỗi họ có thể mặt đối mặt nhìn thẳng vào nhau.

“Cũng không tới nỗi nào” - James nói. Ông mỉm cười, hơi bối rối, rồi đặt bàn tay lên vai Nath, qua làn áo, Nath cảm thấy thật nặng trĩu và ấm áp. “Marilyn. Đoán xem có gì vui nào?”

Tiếng giày của mẹ cậu lọc cọc vọng ra từ nhà bếp. “Nath” - bà hồ hởi, hôn vào má cậu. “Nath, là thật sao?” - Bà giật lá thư khỏi tay cậu. “Chúa ơi, Khóa học 1981. Điều này không khiến anh cảm thấy già đi nữa rồi phải không, James?” Nath đã không nghe thấy. Cậu đang thầm nghĩ: *Là thật rồi. Mình đã làm được, mình đã thành công, mình sẽ tự do bay đi.*

Trên đầu cầu thang, Lydia nhìn bàn tay bố siết chặt lấy vai Nath. Cô không thể nhớ lần gần nhất ông mỉm cười với Nath như thế này khi nào. Mẹ cô cầm bức thư tới chỗ có đèn, như thể một thứ tài liệu quý giá. Hannah, vòng khuỷu tay quanh thành ghế sofa, đong đưa đôi chân trong niềm hân hoan. Anh trai cô đứng đó, sững sờ và biết ơn, con số 1981 sáng lấp lánh trong đôi mắt như một ngôi sao xa xôi đẹp đẽ, và có gì đó như chòng chành trong Lydia và đổ nhào vào ngực cô với tiếng kêu lanh lảnh. Chừng như nghe thấy điều này, mọi người ngước mắt nhìn về phía cô, và cũng tương tự như Nath đã tròn miệng hét toáng lên về tin tốt lành đó, Lydia bật gọi: “Mẹ, con rớt môn Vật lý rồi. Con định nói cho mẹ biết.”

Tối đó, trong lúc Nath chải răng, cánh cửa phòng tắm cọt kẹt mở và Lydia xuất hiện, dựa người vào khung cửa. Gương mặt cô tái nhợt, gần như xám xịt, và trong khoảnh khắc đó, cậu cảm thấy mình thật có lỗi với cô. Suốt bữa tối, mẹ họ hết đưa ra những câu hỏi cuồng nộ - làm sao cô lại để chuyện này xảy ra, có phải cô thực không hiểu - đến những câu trách móc thẳng thừng: "Thử tưởng tượng mình già nua đi và không thể tìm lấy nổi một công việc. Chỉ cần tưởng tượng thôi." Lydia đã không phân bua, cãi lý hay biện hộ; và đối mặt với sự im lặng của con gái mình, Marilyn ngộ ra rằng bà đã lặp đi lặp lại suốt những lời đay nghiến cay nghiệt. "Bộ con nghĩ con chỉ cần kiếm được một gã đàn ông và kết hôn? Dự định cho cuộc sống của con chỉ có thế thôi à?" Mọi thứ cô có thể làm lúc này là cố không rơi nước mắt ngay tại bàn ăn. Sau gần nửa giờ đồng hồ, James cất tiếng nói: "Marilyn…" nhưng bà trừng mắt nhìn ông dữ dội tới nỗi ông phải thu người lại, vừa lẳng lặng ghim từng thớ thịt quay nhúng vào nước súp hành tây. Mọi người đã quên khuấy Harvard, về bức thư của Nath, và cả về chính Nath.

Sau bữa tối, Lydia thấy Nath trong phòng khách. Bức thư từ Harvard nằm trên bàn, và cô khẽ chạm tay vào dấu niêm phong đề dòng chữ *VERITAS*[7].

"Chúc mừng anh" - cô nói khẽ. - "Em biết anh sẽ được nhận mà." Nath tức giận tới đỗi không thèm tiếp chuyện với cô và dán mắt vào tivi, nơi Donny và Marie đang hòa giọng ngân nga, và trước khi bài hát kịp kết thúc thì Lydia đã chạy vội lên lầu vào phòng và đóng sầm cửa lại. Lúc này, cô lặng đứng ở thềm cửa, với khuôn mặt tái mét và đôi chân trần lê bước trên nền gạch trong phòng tắm.

Cậu biết những gì Lydia muốn lúc này: để cậu mang tới cho cô sự an tâm, kể cho cô nghe về cảm giác bẽ mặt, khoảnh khắc mà cậu thà quên đi còn hơn. Điều khiến cô cảm thấy tốt hơn. *Mẹ sẽ sớm bỏ qua chuyện này thôi. Mọi thứ sẽ ổn. Có nhớ lúc mà...?* Nhưng cậu không muốn nhớ lại tất cả những lần bố mải quan tâm tới Lydia nhưng lại chằm chằm vào cậu với sự thất vọng bùng lên trong đôi mắt, hết thảy những lúc mẹ khen ngợi Lydia nhưng chỉ nhìn qua loa và lướt qua cậu, như thể cậu được sinh ra từ không khí. Cậu muốn nhấm nháp bức thư được chờ đợi từ rất lâu, lời hứa của sự ra đi sau tất cả, một thế giới mới trắng tinh và sạch sẽ tựa viên phấn đang chờ đón cậu.

Cậu nhổ toẹt nước bọt vào bồn rửa mà chẳng đoái hoài nhìn tới cô, các ngón tay chà xát rửa lớp bọt cuối cùng trôi xuống cống.

“Nath” - Lydia khẽ gọi khi cậu quay đi, và cậu nhận ra qua giọng nói run rẩy đó, cô đang khóc, rằng cô chực khóc lần nữa.

“Chúc ngủ ngon” - cậu nói, và cửa đóng sầm lại sau lưng.

Sáng hôm sau, Marilyn đính dập bài kiểm tra bị đánh rớt lên tường nhà bếp đối diện với chỗ ngồi của Lydia. Ba ngày kế tiếp, từ sáng cho đến tối, bà thả phịch cuốn sách Vật lý trước mặt cô con gái và ngồi xuống bên cạnh. Tất cả những gì Lydia cần, bà nghĩ, là một chút khích lệ. Xung lượng và quán tính, động lực và điện thế - những điều này vẫn còn đọng lại trong trí nhớ của bà. Bà đọc lớn qua vai Lydia: *Trong mọi trường hợp, luôn có lực tác động cân bằng qua lại lẫn nhau nhưng ngược chiều.* Bà tác động miết tới Lydia thông qua bài kiểm tra trượt hết lần này tới lần khác cho đến khi Lydia có thể giải mọi bài toán một cách chính xác.

Những gì Lydia đã không nói với mẹ cô là, tới lần thứ ba, cô chỉ đơn giản là học thuộc lòng các đáp án. Suốt cả ngày dài, trong khi lúi húi với quyển sách Vật lý trên bàn, cô đã trông chờ ở bố một lời can thiệp: *Đủ rồi đó, Marilyn. Vì Chúa, đang kì nghỉ lễ Giáng sinh mà em.* Nhưng ông đã không nói lời nào. Lydia khước từ nói chuyện với Nath kể từ đêm đó - khi cô nghĩ về nó - và cô ngờ rằng, hẳn là anh cũng rất giận cô; cậu hoàn toàn tránh xa nhà bếp, ngoại trừ tới bữa ăn. Ngay cả Hannah cũng đem lại chút an ủi - một chỗ dựa nhỏ bé và thinh lặng - nhưng như thường lệ, chẳng thể tìm thấy cô bé ở đâu cả. Té ra, Hannah đã ẩn mình dưới chiếc bàn nhỏ trong phòng nghỉ, chỉ chớm khuất tầm nhìn từ nhà bếp, lắng nghe tiếng sột soạt từ ngòi bút chì của Lydia. Cô ôm gối, lặng gửi những suy nghĩ nhẹ nhàng và kiên nhẫn tới Lydia, nhưng chị cô đã không nghe thấy chúng. Buổi sáng Giáng sinh đó, Lydia cáu tức với tất cả, và ngay cả việc phát hiện ra Marilyn đã gỡ bài thi trượt ra khỏi tường cũng chẳng làm cô vui lên chút nào.

Cũng y vậy, cảm giác lu mờ lúc bấy giờ khi ngồi quanh cây thông Nô-en. James vừa nhấc lên một gói quà được trang trí bằng dây ruy băng từ đống quà tặng, vừa khệ nệ giữ trên tay từng món một, và Lydia thấy khiếp đảm món quà từ mẹ. Mẹ thường tặng cô những quyển sách - những quyển sách mà, dù không ai trong họ thực sự nhận ra, nhưng chính mẹ cô mới là người thầm khao khát chúng, và sau lễ Giáng sinh, Marilyn đôi khi còn mượn chúng từ kệ của Lydia. Với Lydia, bố mẹ luôn quá cứng nhắc tới nỗi không để ý tới độ tuổi của cô, những bóng gió khiếm nhã nhiều hơn hẳn những món quà được tặng. Năm ngoái, đó là cuốn *Cẩm Nang Màu Về Giải Phẫu Cơ Thể Con Người,* lớn tới nỗi không thể để vuông vắn được trên kệ; năm trước đó, cô nhận được một tập sách dày cộm *Những Nhà Khoa Học*

Nữ Nổi Tiếng. Những người phụ nữ nổi tiếng đó làm cô phát ngấy. Những câu chuyện đều na ná nhau: nói họ không thể làm được; rồi lại quả quyết họ làm được bằng bất cứ giá nào. Bởi họ thực sự muốn, cô tự hỏi, hay do họ bị cấm cản? Và quyển sách giải phẫu càng khiến cô buồn nôn - cơ thể người đàn ông và phụ nữ với làn da bị bóc tách, tiếp tới lớp cơ bắp bị tước đi, cứ thế mãi cho đến khi không còn gì ngoài bộ xương trần trụi. Cô lật qua vài trang ảnh màu rồi đóng sầm quyển sách lại và oằn mình trên ghế, như thể cô có thể rũ bỏ cảm giác tệ hại như một con chó rũ nước mưa ra khỏi bộ lông của nó.

Nath, trông thấy đôi mắt em gái mình hây hấy và đỏ hoe, một cảm giác cắn rứt cắt ngang qua cơn giận. Lúc này, cậu đã đọc lá thư từ trường Harvard tới mười một lần và cuối cùng cũng tự thuyết phục mình đó là sự thật: họ thực sự đã chấp nhận cậu. Trong vòng chín tháng nữa, cậu sẽ rời đi, và tin tức đó khiến cậu trở nên dễ chịu hơn đối với những chuyện đang xảy ra. Nếu bố mẹ quan tâm nhiều tới thất bại của Lydia hơn là thành công của cậu thì sao chứ? Cậu sắp rời đi rồi. Và khi cậu học đại học, Lydia sẽ phải ở nhà. Những suy nghĩ, bật lên thành lời, là vui buồn lẫn lộn. Khi bố thảy cho cậu một món quà được bọc bằng giấy bạc màu đỏ, Nath nhoẻn cười với Lydia một nụ cười cầu hòa, mà cô vờ như không thây. Sau ba ngày bực dọc đó, cô chưa sẵn sàng để tha thứ cho cậu, nhưng cử chỉ đó đã sưởi ấm cô, như một ngụm trà trong một ngày đông giá rét.

Nếu vừa rồi cô không ngước nhìn lên trần nhà, Lydia có thể sẽ tha thứ cho anh trai mình sau tất cả mọi chuyện. Nhưng điều gì đó đã thu hút sự chú ý của cô - một kiểu hình ảnh thử nghiệm xạ Rorschach màu trắng toát hiển hiện trên đầu - và một mảng ký ức bé nhỏ lớn dần trong tâm trí. Khi họ vẫn còn khá nhỏ. Mẹ đưa Hannah đến gặp bác sĩ và cô cùng Nath, một

mình ở nhà, phát hiện một con nhện khổng lồ đang bò ngay trên khung cửa sổ. Nath leo lên ghế sofa và đập nát chúng bằng đôi giày của bố, để lại một vết đen và nửa dấu giày trên trần nhà. “Hãy nói là em đã làm nhé” - cậu nài nỉ, nhưng Lydia có ý hay hơn. Cô lấy bút xóa bên cạnh chiếc máy đánh chữ của bố và vẽ lên từng vệt, từng chỗ một. Bố mẹ chúng không bao giờ để ý tới những đốm trắng trùng với màu kem của trần nhà, và vài tháng sau đó, cô và Nath ngước lên nhìn và cùng nhau mỉm cười.

Lúc này, nhìn một cách chăm chú, Lydia vẫn có thể nhìn thấy vết đế giày mờ mờ của bố, vết bẩn lớn hơn nơi con nhện bị đập chết ngất ngưởng. Họ đã từng là một đội. Họ bị mắc kẹt lại cùng nhau, ngay cả trong những việc lặt vặt và hết sức ngớ ngẩn này. Cô chưa bao giờ nghĩ tới một lúc nào đó, đây sẽ không còn là sự thật. Ánh đèn buổi sáng nhấp nháy quanh tường, tạo nên những mảng tối và đốm sáng lập lòe. Cô nheo mắt, cố phân biệt màu trắng tỏ với màu trắng nhờ nhờ do bóng tối liếm qua.

“Lydia?” Ai cũng bận rộn mở quà: bên kia phòng, Nath nhét cuộn phim vào chiếc máy ảnh mới; mặt dây ruby cùng sợi dây chuyền vàng lấp lánh trên chiếc áo choàng của mẹ. Trước mặt cô, bố đang cầm một gói quà, nhỏ, gọn và sắc cạnh, như một hộp nữ trang. “Là bố mua đấy. Bố đã tự tay chọn nó.” Ông cười thật tươi. Thường thì James sẽ để việc mua sắm Giáng sinh cho Marilyn, để bà ký tên vào từng tấm thiệp một với câu chúc *Yêu con, Mẹ và Bố.* Nhưng lần này ông đã tự tay chọn quà, và không thể chờ để dành tặng nó cho Lydia.

Món quà mà ông đã tự mình lựa chọn, Lydia thầm nghĩ, ắt hẳn phải là cái gì đó thật đặc biệt. Ngay tắp lự, cô tha thứ cho bố vì đã không can ngăn chuyện trước đó. Dưới lớp giấy gói này là thứ gì đó tinh tế và quý giá. Cô mường tượng tới một sợi dây chuyền vàng như các cô gái ở trường hay đeo

và không bao giờ tháo bỏ, những cây thánh giá bằng vàng nhỏ xinh mà họ nhận được vào ngày lễ Kiên Tín, hay những mặt dây trang trí be bé thường được đeo ở cổ họ. Sợi dây chuyền của bố cô chắc cũng sẽ tương tự vậy. Nó sẽ bù đắp cho những cuốn sách từ mẹ, cho cả thảy ba ngày ảm đạm vừa qua. Nó sẽ là một lời nhắc nhở nhở với ngụ ý *Bố yêu con. Con thực sự hoàn hảo khi là chính mình.*

Cô luồn ngón tay mình dưới lớp giấy gói, và một quyển sách bìa vàng và đen to chễm chệ rớt xuống lòng cô. *Đắc nhân tâm.* Một dải băng rực rỡ màu vàng ngăn trang bìa thành hai phần. *Những thuật căn bản để dẫn đạo người. Sáu cách gây thiện cảm.* Ở trên cùng, là dòng chữ màu đỏ đậm: *Càng đọc cuốn sách này, con càng thấm nhuần cuộc sống hơn.* James rạng rỡ cười.

"Bố nghĩ con có thể cần nó" - ông nói. - "Nó được cho rằng là… à, giúp con được lòng bạn bè. Được nhiều người yêu thích." Ngón tay ông lướt qua dòng tiêu đề trên trang bìa.

Lydia thấy trái tim trong lồng ngực mình giống như một viên đá, đang trượt dần ra khỏi tầm với. "Con có bạn bè mà, bố" - cô nói, dù biết đó chỉ là lời nói dối.

Nụ cười của bố thoáng qua. "Dĩ nhiên là con có rồi. Bố chỉ nghĩ rằng… con biết không, con đang trưởng thành, và ở trường trung học lúc này thì những kỹ năng sống là vô cùng quan trọng. Nó sẽ dạy con làm thế nào để hòa đồng với tất cả mọi người." Đôi mắt ông lướt nhanh từ khuôn mặt cô đến quyển sách. "Nó được xuất bản vào những năm ba mươi đó. Được cho là hay nhất trong thể loại này."

Lydia nuốt nước bọt đánh ực, đầy khó khăn.

"Tuyệt quá" - cô nói. - "Cảm ơn bố nhé."

Chẳng còn hy vọng nào cho những món quà khác trên tay cô, nhưng dù gì đi nữa Lydia cũng phải mở nó ra. Một cái khăn quàng cổ Orlon phủ lông tơ mịn mượt từ Nath. Một album của Simon và Garfunkel từ Hannah. Những quyển sách từ mẹ, như thường lệ: *Những người phụ nữ tiên phong trong lĩnh vực khoa học. Sinh lý học cơ bản.* "Một số những điều mà mẹ nghĩ con có thể hứng thú" - Marilyn nói - "vì con học rất tốt môn Sinh học." Rồi bà nhấp một ngụm trà với thanh âm như lưỡi dao cào dọc khắp sống lưng Lydia. Khi không còn thứ gì dưới cây ngoại trừ giấy gói được cuộn lại và những mảnh ruy băng, Lydia xếp chồng những món quà lên nhau một cách tỉ mẩn, đặt cuốn sách của bố lên trên cùng. Một cái bóng đổ xuống: bố cô, đang đứng phía sau cô.

"Con không thích quyển sách này à?"

"À không, con thích nó lắm."

"Bố chỉ nghĩ chắc nó sẽ hữu ích" - ông nói. - "Dù có thể con đã biết hết rồi" ông véo má cô. "Làm thế nào để được lòng bạn bè. Bố ước là…" ông dừng lại, nuốt vội những lời định nói vào trong: *Bố ước gì mình có nó khi bằng tuổi con.* Có lẽ, ông nghĩ rằng, mọi thứ hẳn sẽ đổi khác; nếu ông biết cách làm thế nào để dẫn đạo người, làm thế nào để khiến họ yêu mến ông, có lẽ ông sẽ thích hợp ở Lloyd, ông sẽ lấy được lòng mẹ của Marilyn, họ sẽ muốn ông làm ở trường Đại học Harvard. Ông có lẽ sẽ nhận được nhiều thứ hơn nữa trong cuộc đời. "Bố nghĩ rằng con sẽ thích nó" - ông chốt lại cụt lủn.

Mặc dù bố cô không bao giờ đề cập đến thời đi học của ông, dù cô chưa bao giờ nghe câu chuyện về cuộc hôn nhân của bố mẹ hay việc họ dọn đến Middlewood ở, Lydia cảm nhận được nỗi đau qua tất cả, thẳm sâu và nhức nhối như tiếng còi hụ. Hơn bất cứ điều gì, bố tỏ ra lo ngại về việc cô đang

rất được cưng yêu. Về việc o ép cô vào khuôn khổ. Cô mở cuốn sách đặt trong lòng tới chương 1. *Nguyên tắc thứ nhất. Đừng chỉ trích, lên án, hay phàn nàn.*

"Con rất thích nó" - cô nói. - "Cảm ơn, bố yêu."

James không thể nhớ rõ từng chi tiết trong giọng nói của cô, nhưng ông đã gạt nó sang một bên. Tất nhiên con bé khó chịu, ông nghĩ, về món quà mà cô không cần đến. Lydia đã có khá nhiều bạn bè; hầu như mỗi tối, cô đều nói chuyện điện thoại với ai đó, sau khi hoàn thành xong hết bài tập về nhà. Ông thật ngốc làm sao khi mua quyển sách này. Ông lưu tầm điều này để nghĩ tới món quà kế tiếp tốt hơn dành cho cô.

Sự thật là: lúc mười ba tuổi, dưới sự thúc giục của bố, Lydia đã gọi điện cho Pam Saunders. Cô thậm chí còn không biết số của Pam và đã phải lục tìm nó trong quyển sổ danh bạ uể oải nằm trong lòng khi cô đang tất bật quay số. Ngoài chiếc điện thoại trong nhà bếp, và một chiếc trong phòng làm việc của bố, chỉ còn lại một chiếc điện thoại duy nhất trong ngôi nhà trên đầu cầu thang, chỗ bậu cửa sổ nhỏ dẫn lối lên tầng trên, nơi mẹ cô để một vài chiếc gối đã bỏ đi và một chậu hoa tử linh lan héo úa. Bất kì ai ngang qua tầng dưới đều có thể nghe được. Lydia chờ bố đi vào phòng khách trước khi cô quay đến số cuối cùng.

"Pam phải không?" - Cô nói. - "Lydia đây."

Một hồi ngừng. Cô gần như có thể nghe thấy tiếng nheo mày của Pam. "Lydia?"

"Lydia Lee. Cùng học với cậu đó."

"Ồ." - Lại một hồi ngừng. - "Xin chào."

Lydia luồn ngón tay vào dây điện thoại và cố nghĩ ra điều gì đó để nói. "Thế… cậu nghĩ gì về bài kiểm tra Địa lý ngày hôm nay?"

“Cũng tạm, tớ nghĩ vậy.” - Pam thổi kẹo cao su trong miệng, một tiếng tặc lưỡi nhỏ phát ra. - “Mình ghét học.”

“Tớ cũng vậy” - Lydia nói. Lần đầu tiên, cô nhận ra đó là sự thật, và nói ra điều đó khiến cô bạo dạn hơn. - “Này, cậu có muốn đi trượt patin vào thứ Bảy này không? Tớ cá là bố tớ sẽ chở chúng ta đi.” Một viễn cảnh bất ngờ về cô và Pam đang lượn lờ quanh sân trượt, chao đảo và cười khúc khích lóe lên trong tâm trí cô. Đằng sau chúng, trên dãy ghế ngồi, bố cô trông vui đến chừng nào.

“Thứ Bảy này ư?” - Một sự im lặng đến sững sờ và gai góc. - “Ồ, xin lỗi, tớ không thể đi được. Có lẽ để dịp khác? Một tiếng thầm thì phía sau. “Này, tớ phải đi rồi. Em gái tớ cần dùng điện thoại. Tạm biệt, Lydia.” Và tiếng lọc cọc của ống nghe phát ra khi gác máy.

Kinh ngạc bởi Pam gác máy đột ngột, Lydia vẫn áp chặt điện thoại vào tai khi bố đứng dưới chân cầu thang. Khi thấy cô nghe điện thoại, niềm hân hoan chợt ghé ngang gương mặt ông, như những đám mây trờ tới bầu trời sau một cơn gió mạnh. Cô thấy ông lúc này có lẽ hệt như lúc ông còn trẻ, rất lâu trước khi cô được sinh ra: gương mặt trẻ thơ đầy hy vọng, khả năng biến đôi mắt thành những vì sao. Ông cười toe toét với cô và, kiễng chân một cách cường điệu, bước về phía phòng khách.

Lydia, vẫn còn áp điện thoại trên má, không thể tin được những điều này lại dễ mang lại niềm vui ngập tràn và rạng rỡ cho bố đến như vậy. Dường như, lúc đó, việc làm này đối với cô thật cỏn con. Cô nhớ lại chuyện này ở lần thứ hai cô nhấc ống nghe và áp vào tai, thì thầm, “ừ… ờ… ừm… bạn làm rồi sao?” Cho đến khi bố ngang qua hành lang phía trước, dừng lại bên dưới, mỉm cười, và tiếp tục bước đi. Dần dà, cô mường tượng về những cô gái mà cô quan sát từ xa và hình dung ra những gì cô muốn nói nếu họ thực

sự là bạn. “Shelley, cậu xem Starsky và Hutch tối qua chưa? Ôi trời, Pam, cậu có tin bài tiểu luận Tiếng Anh - phải những mười trang không? Liệu cô Gregson có nghĩ rằng chúng ta không có việc gì để làm không? Stacey, kiểu tóc mới của cậu khiến cậu trông hệt như Farrah Fawcett. Mình ước gì tóc của mình cũng giống vậy.” Suốt bận đó, việc làm này vẫn là chuyện cỏn con, âm thanh quay số cứ vo ve trong tai cô tựa như lời một người bạn. Bây giờ, với cuốn sách trong tay, dường như đây không còn là chuyện vặt vãnh nữa.

Sau bữa điểm tâm, Lydia ngồi bắt chéo chân một bên gốc cây và mở quyển sách ra lần nữa. *Hãy là một người biết lắng nghe. Khuyến khích người khác tỏ lòng về họ.* Cô lật qua một vài trang. *Hãy nhớ rằng những người mà bạn đang tâm sự cùng đó, họ bận tâm về chính họ, về khát khao và vấn đề của họ nhiều hơn là bạn và vấn đề của bạn gấp trăm lần.*

Bên kia phòng khách, Nath dán mắt vào ống ngắm của bộ máy ảnh mới, phóng to máy ảnh hướng vào Lydia, bắt nét cô. Cậu đang ân hận vì đã đối xử lạnh nhạt với cô, vì đã đóng sầm cửa trước mặt cô khi tất cả những gì cô muốn chỉ là không phải ở một mình. Lydia biết điều này, nhưng cô không có tâm trạng để tha thứ. Vài tháng tới đây, cậu sẽ rời đi, và cô sẽ phải trơ trọi một mình để “lấy lòng bạn bè, được mọi người chú ý” và cả “tiên phong trong lĩnh vực khoa học”. Trước khi Nath chụp hình, cô buông ánh nhìn trở lại quyển sách, mái tóc xõa phủ khuôn mặt. Một nụ cười có nghĩa là, “Tôi thích bạn. Bạn làm tôi cảm thấy hạnh phúc. Tôi vui khi gặp bạn.” Đó là lý do tại sao những chú chó thường nhảy cẫng lên. Chúng vui mừng tới nỗi khi thấy chúng ta, chúng gần như giật nảy vì ngạc nhiên. Những chú chó, Lydia nghĩ. Cô thử tưởng tượng mình như một chú chó, ngoan ngoãn và thân thiện, một con chó tha mồi lông vàng với cái mõm đen và một cái

đuôi tua lông, nhưng cô chẳng cảm thấy mình thân thiện, thuần chủng và lông vàng chút nào. Cô cảm thấy khó gần, đáng ngờ, như con chó nhà bà Wolff ở cuối phố, một con chó lai, luôn ở tư thế sẵn sàng tấn công.

"Lyds" - Nath gọi. Anh không ngừng réo tên cô. - "Lydia. Lyd-i-a." Qua màn tóc, Lydia nhìn thấy ống lens của máy ảnh trông như một cái kính hiển vi khổng lồ đang chĩa về phía cô. "Cười lên nào".

Em không cười nổi à? Rồi sao chứ? Tự làm mình cười đi. Hãy biểu lộ như thể em rất vui, và điều đó khiến cho em hạnh phúc.

Lydia vuốt tóc ra sau vai. Sau đó, cô nhìn thẳng vào ống kính máy ảnh, không buồn nhoẻn cười, thậm chí không nhếch môi, ngay cả khi tiếng lách tách của màn trập rõ mồn một bên tai.

Ngay lúc sắp nhập học trở lại, Lydia thật sự cảm thấy nhẹ nhỏm khi được ra khỏi nhà, dù rằng Vật lý là môn đầu tiên cô phải đối mặt. Cô đặt bài kiểm tra trượt đã được mẹ ký tên úp ngược xuống bàn của thầy Kelly. Thầy Kelly đang đứng lớp, hý hoáy vẽ sơ đồ. *Bài II: Điện trường và Từ trường,* thầy viết tít trên cùng. Lydia vào chỗ ngồi của mình và tựa má xuống mặt bàn. Ai đó đã khắc dòng chữ *FUCK YOU* cỡ khoảng đồng xu lên mặt bàn bằng chiếc đinh ghim. Cô ấn ngón cái lên nó, và khi cô nhấc tay khỏi, chữ *FUCK* in ngược hằn lên ngón tay cô như một đường diềm.

"Kỳ nghỉ hè vui chứ?" - Jack nhoài người vào ghế sau, một tay quàng sau lưng ghế, thể như vai của một cô gái. Vào thời điểm này, cô hầu như không biết gì về Jack cả, dù cậu sống ngay ở góc phố, và cũng không nói chuyện với cậu trong nhiều năm. Tóc cậu thẫm tối như màu cát biển; những đốm tàn nhang mà cô nhớ từ thời thơ ấu tuy đã phai dần nhưng không hề

biến mất. Nhưng cô biết Nath không thích Jack chút nào, chưa bao giờ thích, và chỉ bởi lý do này nên cô rất vui khi nhìn thấy cậu ta.

"Anh làm gì ở đây vậy?"

Jack hất mắt nhìn lên bảng. "Điện trường và Từ trường."

Lydia đỏ mặt, ấp úng: "Ý em là… đây là lớp dưới."

Jack rút cây bút bi không nắp từ ba lô ra và gác chân lên đầu gối. "Em không biết môn Vật lý là môn bắt buộc để tốt nghiệp à? Vì anh đã rớt hai lần môn Vật lý vào năm ngoái, nên anh phải học lại. Cơ hội cuối đây." Rồi cậu bắt đầu tô lớp đế giày tennis bằng mực xanh. Lydia bật dậy.

"Anh rớt á?"

"Anh rớt" - cậu đáp gọn lỏn. "Năm mươi hai phần trăm. Dưới mức trung bình yếu. Anh biết đó là một khái niệm rất khó chấp nhận, Lee. Vì em chưa từng rớt bất cứ môn nào."

Lydia sững người: "Sự thật thì, em cũng rớt môn Vật lý."

Jack không ngoảnh đầu lại, nhưng cô thấy một bên lông mày cậu nhênh nhếch. Và rồi, trước sự ngạc nhiên của cô, cậu chồm người qua lối đi và vẽ nguệch ngoạc số không nhỏ xíu trên đầu gối quần jean của cô.

"Ký hiệu thành viên bí mật của bọn anh" - cậu nói lúc chuông vừa reo. Đôi mắt cậu, thẫm một màu xanh xám, khẽ chạm vào mắt cô. - "Chào mừng đến với câu lạc bộ, Lee."

Suốt buổi học sáng hôm đó, Lydia lấy ngón tay mình di theo ký hiệu số không bé xíu đó, cô khẽ liếc nhìn Jack. Cậu đang tập trung vào thứ gì đó mà cô không thể nhìn thấy được, lờ đi giọng nói đều đều của thầy Kelly, những cây bút chì nằm rải rác xung quanh, tiếng bóng đèn huỳnh quang vo ve trên đầu. Ngón tay cái gõ nhịp trên bàn. *Có phải Jack Wolff muốn làm bạn với*

cô? Cô thầm hỏi. *Nath sẽ giết cậu ấy. Hoặc là mình.* Nhưng sau ngày đầu tiên đó, Jack không bắt chuyện với cô nữa. Có khi cậu ấy đến lớp trễ, rồi gục đầu xuống bàn sau đó suốt giờ học; có khi cậu không tới lớp. Chữ số 0 đã bị giặt sạch. Lydia vẫn cắm cúi vào tập vở. Cô chép mọi thứ thầy Kelly viết trên bảng, lật giở tới lui từng trang sách giáo khoa nhiều tới nỗi góc sách mềm và sờn dần đi.

Thế rồi, vào cuối tháng Giêng, trong bữa ăn, mẹ cô dùng món salad và món Hamburger Helper và nhìn Lydia một cách đầy hy vọng, nghiêng đầu hết bên này lại bên kia, như đôi tai thỏ đang cố bắt tín hiệu. Cuối cùng, bà hỏi: “Lydia, lớp Vật lý sao rồi con?”

“Ổn cả mẹ.” - Lydia xiên khoanh cà rốt bằng nĩa. - “Tốt hơn rồi ạ. Con đang cải thiện dần.”

“Tốt hơn bao nhiêu?” - Mẹ cô nói, sự thăm dò sắc bén ẩn chứa bên trong giọng nói.

Lydia nhai ngấu nghiến khoanh cà rốt cho tới khi nó mềm nhão ra. “Chúng con chưa có bài kiểm tra nào cả. Nhưng con đang làm rất tốt các bài tập về nhà.” Một nửa là lời nói dối. Đúng là bài kiểm tra đầu tiên của học kỳ này sẽ là vào tuần tới. Thế nhưng, cô gặp rắc rối suốt với mớ bài tập, cô chép nguyên xi lời giải từ đằng sau quyển sách và vờ như cô đã làm tốt nhất có thể.

Mẹ cô cau mày, nhưng bà vẫn múc lên một sợi mì ống. “Hãy hỏi giáo viên liệu con có thể làm thêm một số bài tập nâng cao không” - bà gợi ý. - “Con không muốn điểm số này nhấn chìm con đấy chứ. Với toàn bộ khả năng của con thì…”

Lydia đâm mạnh nĩa vào lát cà chua. Chỉ có nỗi bâng khuâng trong giọng nói của bà mới ngăn cô khỏi thét lên. “Con biết mà mẹ” - cô gằn

giọng, liếc qua nhìn Nath ở bên kia bàn, với hy vọng cậu sẽ lái sang một chủ đề khác, nhưng Nath, đang vẩn vơ với những thứ khác trong đầu, đã không mảy may để ý.

"Lydia, Shelley dạo này sao rồi?" - James gặng hỏi. Lydia khựng lại. Hè năm ngoái, dưới sự thúc giục của bố, cô đã mời Shelley đến nhà một lần, để chơi cùng. Dù vậy, Shelley có vẻ quan tâm nhiều hơn tới việc tán tỉnh Nath, cố rủ cậu ấy chơi trò cút bắt trong sân, dồn hỏi rằng liệu theo cậu, Lynda Carter hay Lindsay Wagner ai nóng bỏng hơn ai. Chúng đã không nói chuyện với nhau từ lúc đó.

"Shelley cũng khỏe ạ" - cô đáp lại. - "Bận lắm. Bạn ấy đang là thư ký của hội học sinh."

"Có lẽ con cũng nên tham gia đó" - James nói. Ông huơ nĩa về phía cô, trong phong thái của một người đàn ông uyên bác đang đưa ra một câu cách ngôn. - "Bố chắc họ cũng muốn con giúp đỡ. Còn Pam và Karen thì sao?"

Lydia cúi nhìn xuống đĩa, món salad gắp dở và miếng thịt bò và pho-mát đầy ngao ngán bên cạnh. Lần cuối cùng cô nói chuyện với Karen là khoảng hơn một năm trước, khi bố cô làm tài xế chở họ về nhà từ buổi biểu diễn vở *Bay trên tổ chim cúc cu.* Lần đầu tiên cô tự hào rằng, duy nhất trong đời, những kế hoạch của cô không phải là lời bịa đặt. Karen vừa chuyển đến thị trấn và Lydia, mạnh dạn hẳn bởi sự mới mẻ nơi cô ấy, đã đề nghị xem phim và Karen đã đồng ý, "Được chứ, chắc rồi. Tại sao lại không nhỉ." Sau đó, suốt cả chặng đường đi, bố cô đã cố gắng biểu lộ rằng ông ấy tuyệt như thế nào: "Năm anh chị em, đúng không Karen? Cũng giống như Brady Bunch vậy! Cháu có xem chương trình đó không?" "Bố" - Lydia nhắc. - "Bố." Nhưng ông vẫn tiếp tục màn tra hỏi Karen về những đĩa hát mới đang hot hiện nay, vẫn nghêu ngao hát một hai câu trong bài Waterloo, bài hát xưa

lắc lơ từ hai năm trước. Karen chỉ đáp, “À vâng”, “Không”, “Cháu không biết” và rồi im lặng nghịch hạt châu ở bông tai mình. Lydia như chỉ muốn tan ra và chảy vào đệm ghế, lắng mình sâu xuống dưới lớp xốp để nén từng thanh âm một. Cô nghĩ mình nên nói điều gì đó về bộ phim, nhưng lại không thể nghĩ được điều gì. Mọi thứ cô có thể nghĩ tới là đôi mắt trống rỗng của Jack Nicholson khi chiếc gối bị đè xuống để bóp ngạt ông ta. Sự im lặng bao trùm lên chiếc xe cho đến khi họ dừng lại trước nhà Karen.

Thứ hai hôm sau, vào bữa trưa, cô dừng lại bên canh chỗ bàn ăn của Karen và gặng mỉm cười. “Xin lỗi về bố mình nhé” - cô nói. - “Chúa ơi, ông ấy rất xấu hổ.”

Karen bóc vỏ hộp sữa chua, liếm sạch sữa trên lớp vỏ rồi nhún vai. “Không sao đầu” - cô nói. - “Thực ra thì, cũng dễ thương mà. Ý mình là, ông ấy rõ ràng chỉ đang cố giúp bạn hòa hợp.”

Lúc này, Lydia trừng mắt nhìn bố đang cười rạng rỡ với cô, như thể tự hào khi biết rất nhiều về những người bạn của cô, khi ông nhớ tên họ. Một chú cún, cô thoáng nghĩ, đang chờ để được âu yếm.

“Họ cũng tốt ạ” - cô nói. - “Cả hai đều tốt.” Ở cuối bàn ăn, Marilyn nói khẽ, “Ngưng quấy rầy con bé đi, James. Để con bé ăn nốt bữa tối”, và James đáp, ít khẽ khàng hơn một tẹo, “Ít ra thì anh không phải là người hay rầy la về bài tập về nhà của con bé.” Hannah lấy một miếng hamburger trên đĩa. Lydia chạm mắt Nath. *Làm ơn,* cô nghĩ trong đầu. *Hãy nói gì đó đi.*

Nath hít một hơi dài. Cậu đã chờ cả bữa tối để mang lên thứ gì đó. - “Bố? Con cần bố ký một số chỗ.”

“Ký ư?” - James nói. - “Để làm gì vậy?”

“Để nộp cho trường Harvard ạ.” - Nath đặt nĩa xuống. - “Đơn xin thuê trọ của con, và một bản dành cho chuyến tham quan trường. Con có thể sẽ

đi vào tháng Tư, vào một ngày cuối tuần. Họ sẽ cho một sinh viên theo hướng dẫn con. Giờ là lúc cậu bắt đầu, những câu chữ lời nói ào ạt tuôn trong sự lu mờ đến nghẹt thở. "Con có để dành đủ tiền để đi xe buýt và con sẽ chỉ vắng vài ngày học. Con chỉ cần sự cho phép của bố."

Vắng vài ngày học, Lydia nghĩ. Bố mẹ họ không bao giờ cho phép.

Thế nhưng, trước sự ngạc nhiên của cô, họ đã gật đầu.

"Thật thú vị" - Marilyn thốt lên. - "Con sẽ được trải nghiệm cuộc sống đại học trong năm tới, khi con ở đó thật sự." James nói, "Đó là một hành trình dài khủng khiếp. Bố nghĩ rằng chúng ta có đủ tiền mua vé máy bay cho dịp đặc biệt này." Nath cười toe toét với em gái của mình trong chiến thắng kép: *Họ đã ngừng nói về em rồi. Và họ cũng đã đồng ý.* Vừa quét lớp nước sốt pho-mát bằng đầu mũi dao, Lydia chỉ nghĩ tới một điều: *Anh ấy khao khát ra đi.*

"Anh có biết ai học chung lớp Vật lý với em không?" - Cô đột nhiên nói. - "Jack Wolff, ở dưới phố đấy." Cô cắn nhẹ một miếng rau và nhắm xem phản ứng của cả nhà. Đối với bố mẹ, cái tên ấy lướt qua như thể cô chưa nói điều gì. Mẹ cô ra chiều gợi ý: "Lyddie, vừa hay con nhắc mẹ, mẹ có thể giúp con làm bài tập vào thứ Bảy này, nếu con muốn." Bố cô nói: "Bố đã không gặp Karen cũng lâu rồi. Sao các con không cùng đi xem phim vào lúc nào đó? Bố sẽ chở các con đi." Thế nhưng, ở bên kia bàn, đầu Nath lại giần giật như khẩu súng trường vừa mới nhả đạn. Lydia mỉm cười nhìn xuống đĩa. Và ngay tắp lự, cô quyết định cô và Jack sẽ trở thành bạn bè.

Lúc đầu, chuyện này dường như không thể. Jack đã không đến lớp gần cả tuần, và cô phải lởn vởn quanh xe cậu sau giờ học nhiều ngày trước khi cô bắt gặp cậu đi một mình. Ngày đầu tiên, cậu ra khỏi trường với một học sinh lớp dưới tóc vàng mà cô không quen, và cô khom người đằng sau bụi

cây và khẽ nhìn trộm qua những tán lá. Jack thọc tay vào túi của cô gái, rồi vào bên trong áo khoác, và lúc cô gái ấy giả vờ bị xúc phạm và đẩy cậu ra, cậu quẳng cô lên vai, dọa ném cô vào tuyết trong khi cô ré lên cười khúc khích và đấm thùm thụp vào lưng cậu. Sau đó, Jack đặt cô ta xuống và mở cửa xe Beetle, cô gái tóc vàng leo vào, và họ lái xe đi, làn hơi cuồn cuộn thoát ra từ ống pô, và Lydia biết họ sẽ không quay lại. Ngày thứ hai, Jack không xuất hiện, Lydia rốt cuộc phải lê bước về nhà. Tuyết rơi thành tảng băng dày; nhiệt độ thấp kỷ lục trong mùa đông. Một trăm dặm về phía bắc, hồ Erie đã đông cứng; tại Buffalo, tuyết đã nhấn chìm cả mái nhà, nuốt chửng cả đường dây điện, ở nhà, Nath, người đã ngồi một mình trên xe buýt cho lần đầu tiên mà cậu có thể nhớ, gặng hỏi cô em gái, “Có chuyện gì xảy ra với em vậy?” Và Lydia dẫm chân bước lên cầu thang mà không hề đáp lại.

Ngày thứ ba, Jack ra khỏi trường một mình, và Lydia hít một hơi thật sâu, chạy xuống lề đường. Như thường lệ, Jack không mặc áo khoác, không đeo găng tay. Đôi tay trần trụi, những ngón tay đỏ lừ đang kẹp điếu thuốc.

“Có phiền không nếu em quá giang về nhà?” - Cô nói.

“Lee này.” - Jack đá phăng cục tuyết ra khỏi lớp xe phía trước. - “Không phải em đi xe buýt của trường sao?”

Cô nhún vai, kéo khăn quàng ngược trở lên cổ. “Em lỡ chuyến rồi.”

“Nhưng anh không đi thẳng về nhà.”

“Không sao. Trời này quá lạnh để lội bộ về.”

Jack mò mẫm trong túi quần bên hông để lấy chìa khóa. “Em có chắc là anh trai em muốn em đi với một người như anh chứ?” Cậu nói, một bên lông mày nhướn cao.

“Anh ấy không phải bảo mẫu của em.” - Cô nói to hơn mình nghĩ, và Jack cười phì trong làn khói thuốc rồi leo lên ghế lái. Lydia, má ửng đỏ, gần như quay đi khi cậu cúi người và bất ngờ mở cửa bên ghế phụ.

Bây giờ, khi đã ở trong xe, cô chẳng biết mình phải nói gì. Jack khởi động xe và trả số, đồng hồ cây số và nhiên liệu hiển thị trên bảng điều khiển to đùng lóe lên. Không đĩa số nào khác. Lydia chợt nghĩ tới chiếc xe của bố mẹ: tất cả chỉ số và đèn cảnh báo cho biết nếu dầu quá ít, động cơ quá nóng, hay bạn đang lái xe với phanh tay chưa nhả hay cửa, cốp hoặc mui xe đang bị mở. Chúng không tin tưởng bạn. Chúng cần phải kiểm tra bạn liên tục, nhắc nhở bạn phải làm gì và không nên làm gì. Cô chưa bao giờ đi một mình với chàng trai nào trước đó - mẹ cấm cô đi chơi với con trai, không phải là cô chưa từng thử - và điều này lại xảy đến với cô khi mà trước đây cô chưa bao giờ có một cuộc trò chuyện tử tế nào với Jack. Cô chỉ có một ý nghĩ mơ hồ về những chuyện xảy ra ở hàng ghế sau. Trộm nhìn qua khóe mắt, cô quan sát nét mặt nghiêng của Jack, bộ râu lởm chởm - sẫm tối hơn mái tóc màu cát - lún phún mọc hết phần tóc mai và cả dưới cằm, giống như vết than đen nham nhở đang chờ được chùi đi.

“Vậy” - cô nói. Những ngón tay cô co rúm lại, và cô nhét chúng vào túi áo khoác. - “Em có thể xin một điếu thuốc được không?”

Jack cười phá lên. “Em tào lao quá đấy. Em không hút thuốc cơ mà.” Cậu chìa gói thuốc ra, và Lydia rút một điếu. Cô đã nghĩ nó phải cứng và nặng như một cây bút chì, nhưng nó rất nhẹ, nhẹ như không. Không rời mắt khỏi con đường, Jack ném cho cô chiếc bật lửa.

“Thế là em đã quyết định không cần anh trai hộ tống em về nhà ngày hôm nay rồi.”

Lydia không thể lờ đi sự khinh miệt trong giọng nói của cậu ta, và cô không chắc liệu cậu có đang cười nhạo cô hay không, hay là Nath, hay là cả hai người cùng một lúc. "Em không phải là đứa con nít" - cô gằn giọng, châm điếu thuốc và đưa lên môi. Làn khói rừng rực cháy trong phổi, khiến đầu cô quay cuồng và đột nhiên cô cảm thấy đau dữ dội và rõ rệt. Giống như bị đứt tay, cô nghĩ: sự đau đớn, và dòng máu chảy, nhắc bạn rằng bạn vẫn còn sống. Cô thở hắt ra, rít khói thuốc qua kẽ răng, và chìa bật lửa ra. Jack xua tay.

"Để nó trong ngăn đựng găng tay ấy."

Lydia mở nhanh chốt khóa và một hộp nhỏ màu xanh rớt xuống chân cô. Cô sững sờ, và Jack bật cười.

"Sao thế? Chưa bao giờ thấy ngựa Trojans à, Lee?"

Lydia, khuôn mặt nóng bừng, quơ vội mớ bao cao su và bỏ chúng vào trong chiếc hộp mở. "Sao lại chưa, em thấy rồi." Cô nhét chúng trở lại vào hộc đồ, kèm theo chiếc bật lửa, và cố lái sang một chủ đề khác. "À, anh nghĩ gì về bài kiểm tra Vật lý hôm nay?"

Jack khịt mũi. "Anh không nghĩ em quan tâm tới môn Vật lý."

"Có phải anh vẫn trượt không?"

"Còn em?"

Lydia do dự. Cô hít một hơi dài, bắt chước Jack, và nghiêng đầu ra sau khi thở ra. "Em chẳng quan tâm tới môn Vật lý. Em chẳng thèm đếm xỉa gì tới nó cả."

"Nhảm nhí" - Jack cười khẩy. - "Vậy sao bất cứ khi nào thầy Kelly giao bài tập, em cũng trông như đang khóc thế?"

Cô không biết rằng mình lại lộ liễu đến thế, và cơn nóng bừng lên đôi má rồi lan xuống cổ. Bên dưới, chiếc ghế kêu cọt kẹt và chiếc lò xo thúc vào đùi cô, như khớp đốt ngón tay.

Jack vừa nói, vừa tặc lưỡi: “Lee bé bỏng, anh trai em có buồn khi phát hiện ra việc em hút thuốc lá không?”

“Không khó chịu bằng lúc anh ấy thấy em ở trong xe của anh đâu.” - Lydia cười hớn hở. Jack dường như không để ý. Cậu cuốn cửa sổ xuống và một luồng hơi lạnh xộc vào xe lúc cậu gạt tàn thuốc xuống đường.

“Nath ghét anh lắm phải không?”

“Thôi nào” - Lydia nói. – “Ai cũng biết chuyện gì xảy ra trong xe này mà.”

Đột nhiên, Jack tấp xe vào lề. Họ vừa mới tới hồ nước, đôi mắt cậu lạnh và tĩnh, như dòng nước bị đóng băng ở đằng sau. “Có lẽ em nên ra khỏi xe anh. Em không muốn một người như anh làm hư em đâu. Phá hỏng cơ hội để được nhận vào trường Harvard của em như anh trai em.”

Anh ấy chắc hẳn rất ghét Nath, Lydia thầm nghĩ. *Nhiều như Nath ghét anh ấy.* Cô hình dung họ học chung lớp với nhau trong nhiều năm: Nath ngồi gần phía trước, quyển vở mở, một tay xoa xoa vào nếp nhăn giữa hai lông mày, như cái cách mà cậu vẫn làm khi phải vắt óc suy nghĩ. Tập trung cao độ, quên tất cả mọi thứ khác, đáp án đã ngay đó, im ỉm trong miệng cậu. Còn Jack? Jack nằm dài dưới góc lớp, áo bỏ ngoài quần, một chân duỗi giữa lối đi. Rất thoải mái. Rất đúng như con người cậu. Không quan tâm mọi người nghĩ gì. Không lấy làm lạ khi họ không ưa nhau.

“Em không giống anh ấy, anh biết đấy” - cô nói.

Jack nhìn cô một hồi lâu, như thể cố đưa ra quyết định nếu điều này là sự thật. Dưới hàng ghế sau, động cơ ngừng hoạt động cùng với một tiếng gầm.

Tàn thuốc ở cuối điếu thuốc giãn dài, như một con sâu xám xịt, nhưng cô không nói gì, chỉ lặng phả ra một đám mây sương mù mỏng vào màn không khí buốt giá và buộc mình vào ánh mắt nhìn chằm chằm của Jack.

"Sao em lại có đôi mắt màu xanh nhỉ?" - Rốt cuộc cậu cũng lên tiếng. - "Trong khi em là người Trung Quốc 'đặc' kia mà?"

Lydia chớp mắt. "Mẹ em là người Mỹ."

"Anh nghĩ phải là đôi mắt màu nâu chứ nhỉ." - Jack gác tay lên gối tựa đầu của cô và dựa người nhìn cô một cách chăm chú, như một đồ trang sức bằng đá quý. Gáy Lydia nóng ran lên, rồi cô quay đi và dập điếu thuốc.

"Không phải lúc nào cũng thế, em nghĩ vậy."

"Anh chưa bao giờ thấy một người Trung Quốc với đôi mắt màu xanh."

Ở khoảng cách gần thế này, cô có thể nhìn thấy một vệt tàn nhang trên má Jack, đã phai đi, nhưng vẫn còn hiện hữu. Hệt như anh cô trước đó, Lydia đã đếm chúng: chín cả thảy.

"Em có biết em là cô gái duy nhất trong trường này không phải là người da trắng không?"

"Sao? Em không nhận ra điều đấy." Đó là lời nói dối. Ngay cả với đôi mắt màu xanh, cô cũng không thể vờ rằng cô hoàn toàn giống họ.

"Em và Nath, bọn em thực sự là người Trung Quốc duy nhất trong cả thị trấn Middlewood này, anh cá đấy."

"Có lẽ vậy."

Jack ngồi lại vào ghế của cậu và cọ vào vết lõm nhỏ ở chỗ ốp nhựa của tay lái. Sau đó một lúc, cậu nói: "Điều đó như thế nào?"

"Nó như thế nào?" - Lydia ngần ngại. Đôi khi bạn gần như quên khuấy: bạn không giống như mọi người khác, ở lớp, ở nhà thuốc hay siêu thị, bạn

đang nghe thông báo buổi sáng hoặc đang với lấy một cuộn phim hay đang lựa ra một hộp trứng và cảm giác như có ai đó xì xầm trong đám đông. Đôi khi bạn chẳng để ý gì về nó cả. Và khi bạn nhận ra các cô gái bên kia lối đi đang nhìn vào bạn, người dược sĩ đang nhìn, người thu ngân đang nhìn, và bạn thấy mình phản chiếu trong ánh mắt của họ: bất tương thích. Thu hút sự chú ý như một lưỡi câu. Mỗi khi bạn nhìn chính mình bằng cái cách mà người ngoài nhìn bạn, bạn lại hồi tưởng mọi thứ. Bạn thấy nó trong biểu tượng trò chơi truyền hình Peking Express - một nhân vật hoạt hình với chiếc mũ côli, đôi mắt láo liên, chiếc răng thỏ, và những chiếc đũa. Bạn thấy nó ở những cậu bé chơi đùa ngoài sân, kéo xệch mắt bằng đầu ngón tay và chỉ trỏ - *người Trung Quốc - người Nhật Bản - nhìn nè nhìn nè* - và ở những thằng con trai xì xồ *ching chong ching chong ching* khi họ lướt qua bạn trên phố, chỉ vừa đủ lớn để bạn có thể nghe thấy. Bạn thấy nó khi các nữ phục vụ, cảnh sát và tài xế xe buýt nói chậm rãi với bạn, những từ thật đơn giản, như thể sợ bạn không hiểu. Bạn thấy nó trong những bức ảnh, chỉ duy nhất mái đầu đen nhánh của bạn có trong hình, như thể bạn bị cắt đi rồi ghép vào. Bạn đã nghĩ: *Chờ đã, cô gái này sao lại ở đó?* Và rồi bạn nhớ ra rằng *cô ấy* chính là bạn. Bạn cố giữ bình tĩnh và nghĩ về trường học, hoặc về không gian, hay tương lai, và cố quên phứt nó đi. Và bạn đã làm, cho đến khi nó xảy ra một lần nữa.

“Em không biết” - cô nói. - “Người ta có định kiến với anh trước cả khi họ làm quen với anh mà.” Cô trừng mắt nhìn anh, thoạt nhiên một cách dữ dội. “Kiểu như anh với em vậy. Họ nghĩ họ biết hết tất cả về anh. Ngoại trừ việc anh không bao giờ là người mà họ nghĩ.”

Jack im lặng một lúc lâu, cúi mặt nhìn xuống giữa vô lăng tay lái. Họ sẽ không bao giờ là bạn. Cậu ấy ghét Nath, và sau những gì cô vừa nói, cậu

cũng sẽ ghét cô. Cậu sẽ đá cô ra khỏi xe và lái đi. Sau đó, trước sự ngạc nhiên của Lydia, Jack lấy gói thuốc lá từ túi và chìa ra. Một cử chỉ làm hòa.

Lydia không buồn thắc mắc họ sẽ đi tới đâu. Cô cũng không nghĩ về lí do cô sắp sửa phải nói với mẹ, lời bào chữa - với điệu cười phớ lớ - sẽ là lá chắn cho tất cả các buổi chiều cô bên Jack: rằng cô đã ở lại sau giờ học để làm bài tập Vật lý nâng cao. Cô thậm chí không nghĩ về khuôn mặt bị sốc và đầy lo lắng của Nath khi cậu học ở nơi mà Lydia nhắc đến. Đảo mắt nhìn ra hồ, cô không thể biết rằng trong ba tháng tới, cô sẽ ở dưới đáy hồ yên ả đó. Lúc này, cô chỉ đơn giản là lấy điếu thuốc được mời và, khi Jack bật hộp quẹt, chạm đầu điếu thuốc vào ngọn lửa.

---

1. Hai món spring roll (gỏi cuốn) và egg roll (chả giò) hầu như giống nhau, chỉ khác ở phần vỏ bánh để cuốn. Spring roll có vỏ bánh mỏng được làm từ bột, còn egg roll thì dày hơn và to hơn. Spring roll có truyền thống từTrung Quốc, còn Egg roll thì được cho là một phiên bản khác từ Spring roll của Mỹ. Vì sự giống nhau đến như vậy nên rất khó để phân biệt.↩
2. Danh hiệu chỉ một phụ nữ hoặc có chồng hoặc chưa chồng. Thường sử dụng trong trường hợp người phụ nữ không muốn mọi người biết về tình trạng hôn nhân của mình hoặc khi chúng ta không biết, không muốn tiết lộ tình trạng hôn nhân của ai đó khi nói chuyện với một người thứ ba.↩
3. Một sự kiện thiên văn học khi một thiên thể bị che khuất bởi một thiên thể khác.↩
4. Viện Công nghệ Massachusetts.↩
5. Ấn phẩm quảng cáo dưới dạng cuốn sách nhỏ và mỏng.↩

6. Prom: viết tắt của từ promenade - đêm dạ hội do nhà trường tổ chức cho học sinh các khối lớp mỗi khi năm học kết thúc.↩

7. *Veritas* trong tiếng La-tinh có nghĩa là chân lý, sự thật. Đây cũng là phương châm của Đại học Harvard.↩

CHƯƠNG TÁM

James đã quen với kiểu lãng quên này. Từ Học viện Lloyd tới Harvard rồi đến Middlewood, ông đều cảm nhận nó mỗi ngày - quãng thời gian yên tĩnh ngắn ngủi, rồi một cú huých đột ngột vào xương sườn nhắc nhở rằng, ông chẳng thuộc về nó. Đó dường như là một sự nhàn hạ sai trái đối với ông, như một con vật thu mình trong cũi, lờ đi những đôi mắt trố, và vờ như nó vẫn đang tự do tự tại. Lúc này, một tháng sau tang lễ của Lydia, ông thực sự trân quý những khoảnh khắc quên lãng đó.

Những người khác có thể tìm được nơi ẩn lòng mình trong một panh[1] rượu whisky, một chai vodka, hoặc một hộp bia sáu chai. James, dẫu chưa bao giờ thích mùi vị của rượu, nhưng ông cảm thấy nó không hề khiến đầu óc ông ngu muội; nó chỉ biến ông thành một củ cải đỏ tía, như thể ông đã phải chịu đựng vài trận đòn nhừ tử, trong khi tâm trí đang chạy đua tất tả với những thứ nhanh hơn. Ông chạy xe đi thật xa, đánh xe qua lại khu Middlewood, dọc theo xa lộ hướng đến Cleveland trước khi vòng trở lại. Ông uống vài viên thuốc ngủ mua từ tiệm thuốc tây, và ngay cả trong mơ, ông vẫn ý thức được rằng Lydia đã chết. Hết lần này tới lần khác, chỉ có một nơi có thể khiến ông ngừng suy nghĩ: trên giường của Louisa.

Ông nói với Marilyn rằng ông đến lớp dạy, hoặc để gặp mặt sinh viên; vào cuối tuần, ông nói có bài thi cần chấm. Những lời dối trá. Hiệu trưởng đã hoãn lớp học mùa hè của ông một tuần sau cái chết của Lydia. "Hãy dành thời gian cho bản thân mình đi, James" - Hiệu trưởng nói, và chạm

nhẹ lên vai James, ông làm điều này với tất cả mọi người mà ông cần xoa dịu: sinh viên nổi điên với điểm số thấp, giảng viên bất mãn bởi những khoản trợ cấp mà họ không nhận được. Công việc của ông là làm cho những mất mát trở nên nhỏ bé hơn. Nhưng sinh viên thì không bao giờ đổi được điểm C trừ thành điểm B; nguồn kinh phí mới cũng chẳng bao giờ được hiện thực hóa. Bạn không bao giờ đạt được những gì bạn muốn; bạn cần học cách vượt qua vấn đề mà không có thứ mình thèm khát. Và điều cuối cùng James mong muốn là quỹ thời gian riêng dành cho bản thân - nhưng nhốt mình ở nhà lại là cơn ác mộng. Mỗi khoảnh khắc, ông đều hy vọng Lydia sẽ xuất hiện ở lối cửa, hoặc sẽ nghe thấy tiếng cọt kẹt phát ra từ tấm ván sàn bên trên. Một sáng nọ, ông nghe thấy tiếng bước chân trong phòng cô, và trước khi kịp ngăn mình lại, ông chạy một mạch lên lầu, hổn hển thở, nhưng chỉ thấy Marilyn đang rảo bước tới trước bàn học của Lydia, mở và đóng ngăn kéo bàn. *Cút ra,* ông muốn hét lên thế, như thể đây là một chốn thiêng liêng bất khả xâm phạm. Bấy giờ, vào mỗi buổi sáng, ông đều xách cặp lên, như thể sắp đi dạy, và đánh xe tới trường. Ngay cả khi trong văn phòng, ông thấy mình như bị thôi miên bởi bức ảnh gia đình trên bàn làm việc, nơi Lydia - mười lăm tuổi vừa tròn - đưa mắt nhìn chằm chằm vào ông, sẵn sàng nhảy ra khỏi khung hình và rời bỏ tất cả. Xế trưa, ông thấy mình tại căn hộ của Louisa, lao vào vòng tay cô, rồi giữa hai chân, nơi mà tâm trí ông chững lại trong cơn đê mê.

Nhưng sau khi rời khỏi nhà Louisa, ông lại nhớ đến nó, và luôn cáu giận nhiều hơn so với trước. Một tối, trên đường quay ra xe, ông chộp lấy một cái chai nằm rải rác trên đường và ném mạnh về phía nhà Louisa. Đêm khác, ông lại chiến đấu với sự cám dỗ trong mình bằng cách tông vào một cái cây. Nath và Hannah cố tránh mặt ông, còn ông và Marilyn hầu như

không nói với nhau một lời nào trong vài tuần. Khi ngày 4 tháng Bảy gần kề, James ngang qua hồ và thấy ai đó đã trang trí bến tàu với cờ đuôi nheo và bóng bay đỏ trắng, ông tấp vào lề đường và xé toạc tất cả mọi thứ xuống, đạp vỡ từng quả bóng bay dưới gót chân. Khi mọi thứ chìm xuống dưới mặt nước, bến tàu lại nằm trang nghiêm và cằn cỗi, ông hướng xe về nhà, cơn run rẩy vẫn luẩn quẩn theo sau.

Hình ảnh Nath đang lục lọi tủ lạnh như một mồi lửa lần nữa thổi bùng cơn cáu tiết trong ông. “Mày đang làm tốn điện đấy” - James gắt. Nath đóng cửa, và sự phục tùng răm rắp và lẳng lặng đó của cậu càng làm cho James giận dữ hơn. - “Mày luôn nghe lời thế sao?”

“Con xin lỗi” - Nath nói. Cậu cầm một quả trứng luộc trong tay, miếng khăn giấy trong tay còn lại. - “Con không nghĩ là bố về.” Ngoài luồng hơi phảng phất của ống xả và động cơ xe, James nhận ra rằng ông có thể ngửi thấy mùi nước hoa của Louisa trên da ông, mùi xạ hương thật quyến rũ và ngọt ngào, ông tự hỏi liệu Nath có thể ngửi thấy điều đó chăng.

“Ý mày là sao, mày không nghĩ là bố ư?” - Ông nói. - “Tao không có quyền đi vào nhà bếp của mình sau một ngày làm việc mệt nhọc sao?” Ông đặt chiếc cặp xuống. “Mẹ mày đâu rồi?”

“Trong phòng của Lydia.” - Nath khựng lại. - “Mẹ đã ở đó cả ngày nay.”

Dưới ánh nhìn của Nath, James cảm giác có một mũi gai nhọn đâm vào giữa xương bả vai mình, như thể Nath đang trách mắng ông.

“Cho con biết” - ông nói - “khóa dạy mùa hè của bố có cả tá trách nhiệm cần làm. Và bố còn có hội thảo. Các cuộc họp.” Ông nóng bừng mặt khi nhớ lại buổi chiều hôm đó - Louisa quỳ gối trước ghế, từ từ mở vạt cài cúc áo của ông - và điều này khiến ông nổi đóa. Nath nhìn chòng chọc, môi hơi mím lại, như thể cậu muốn đặt câu hỏi nhưng lại không thể mở lời - và

James, chợt cáu tiết. Mãi đến khi trở thành một người cha, James mới tin rằng Lydia trông hệt như mẹ cô - xinh đẹp, mắt xanh, đĩnh đạc - và Nath thì giống y như ông: đen nhẻm, do dự, vấp váp trong câu nói của chính mình, ông quên rằng, qua thời gian sống bên nhau, Lydia và Nath cũng trở nên giống nhau. Lúc này, trên khuôn mặt Nath, James thoạt thấy cái chớp mắt của cô con gái, với đôi mắt mở to và thinh lặng, và nỗi đau này khiến ông trở nên tàn nhẫn. “Mày chỉ ru rú ở nhà cả ngày. Mày không có đứa bạn nào hết sao?”

Bố cậu đã nói những điều tương tự như thế nhiều năm qua, nhưng ở thời điểm này, Nath cảm thấy có gì đó lấn cấn, như một sợi dây căng lên trong câu hỏi. “Không ai cả. Con không giống bố. Không hội nghị. Không… hội họp.” Cậu chun mũi. “Bố có mùi như nước hoa. Từ các cuộc họp của bố sao?”

James chộp lấy vai cậu, mạnh tới nỗi các khớp tay kêu răng rắc. “Đừng có nói chuyện với bố mày như thế” - ông gằn giọng. - “Đừng chất vấn tao. Mày không biết gì về cuộc sống của bố mày đâu.” Rồi trước cả khi ông kịp nhận ra những lời mình đang nói, chúng đã bắn ra từ miệng ông như nước bọt. “Cũng giống như mày không biết gì về em gái mày.”

Nét mặt Nath không thay đổi, nhưng khuôn mặt cứng đờ lại, như một chiếc mặt nạ. James muốn chộp lại lời nói vừa rồi, nhưng như những con sâu bướm, chúng đã nhanh chóng bò vào tai của cậu con trai: ông có thể nhìn thấy điều đó trong mắt Nath, sáng bóng và rắn đanh như thủy tinh, ông muốn tới gần và chạm vào cậu - tay, vai, bất cứ chỗ nào - và nói với cậu rằng ông không hề có ý đó. Đó không phải là lỗi của cậu. Nath đấm mạnh vào quầy bếp - mạnh tới nỗi để lại một vết nứt trên tấm gỗ laminate mòn cũ. Cậu chạy hộc tốc ra khỏi phòng, những bước chân như sấm rầm rập dẫm

lên cầu thang, và James thả chiếc cặp rơi xuống sàn và dựa người vào quầy bếp. Bàn tay ông chạm vào thứ gì đó thật lạnh và ẩm ướt: tàn tích còn sót lại của quả trứng luộc bị nghiền nát, những mảnh vỏ của nó cắm sâu vào phần lòng trắng mềm mại.

Suốt đêm, ông nghĩ về điều này, về khuôn mặt lạnh lùng của cậu con trai khi đó, và ông dậy thật sớm vào sáng hôm sau. Với lấy tờ báo trước hiên nhà, ông nhìn thấy con số ngày tháng tối mù và trần trụi in nơi góc: ngày 3 tháng Bảy. Hai tháng kể từ ngày Lydia biến mất. Điều này dường như trở nên khó tin khi chỉ mới hai tháng trước thôi, ông còn ngồi chấm bài thi trong văn phòng, khi ông vẫn cảm thấy bối rối khi vuốt một con bọ rùa ra khỏi mái tóc của Louisa. Mãi cho đến cách đây hai tháng, ngày 3 Tháng Bảy đã từng là một ngày hạnh phúc, một bí mật quý giá cho mười năm - ngày trở về kỳ diệu của Marilyn. Làm thế nào mà tất cả mọi thứ lại thay đổi. Thả mình trong bếp, James gỡ sợi thun từ tờ báo và mở nó ra. Ngay dưới nếp gấp, ông thấy một tiêu đề nhỏ: *Giáo viên và các bạn cùng lớp tưởng nhớ nữ sinh đã mất.* Các bài viết về Lydia ngày càng ngắn và thưa thớt.

Chẳng bao lâu nữa chúng sẽ chấm dứt hoàn toàn, và tất cả mọi người sẽ quên cô. James cuộn tờ báo về phía ông. Một ngày nhiều mây, nhưng ông vẫn để đèn tắt, như thể sự lờ mờ sẽ làm dịu đi những gì ông sắp đọc. Từ Karen Adler: *Lydia có vẻ đơn độc. Bạn ấy hầu như không chơi với ai.* Từ Pam Saunders: *Bạn ấy không có nhiều bạn bè, hay thậm chí một người bạn trai. Em không nghĩ là các chàng trai sẽ chú ý tới bạn ấy.* Dưới cùng bài báo: *Giáo viên dạy môn Vật lý của nữ sinh Lee - thầy Donald Kelly, nhớ tới cô như một học sinh năm hai duy nhất ở lớp dưới, cho biết, "Cô bé học rất chăm, và tất nhiên còn rất nổi bật nữa."* Bên cạnh bài viết, một thanh tiêu

đề nằm vắt vẻo: *Những Đứa Trẻ Lai Thường Đấu Tranh Tìm Chỗ Đứng Cho Mình.*

Điện thoại bật reo. Lúc nào, suy nghĩ đầu tiên trong ông cũng là: *Họ đã tìm thấy con bé.* Trong khoảnh khắc đó, một phần nhỏ trong ông như muốn hét lên rằng, đó thực ra là do sơ suất, một trường hợp nhầm lẫn danh tính, một giấc mơ tồi tệ. Phần còn lại trong ông, duy ý chí hơn, kéo phịch ông xuống với một cú thụi tởm lợm: *Mày đã tận mắt thấy con bé.* Và ông lại nhớ, một cách sắc nét khủng khiếp, về đôi bàn tay sưng vù, về khuôn mặt xanh xao và vàng vọt như tượng sáp đó của cô.

Và cũng bởi vì điều đó, khi trả lời điện thoại, giọng ông luôn run rẩy.

"Ông Lee phải không?" - Là viên cảnh sát Fiske. - "Tôi hy vọng là không quá sớm khi gọi cho ông. Buổi sáng hôm nay của ông thế nào?"

"Tôi ổn" - James nói. Mọi người thường thăm hỏi kiểu vậy, và tới tận bây giờ, đây vẫn là một lời nói dối máy móc.

"Vâng, ông Lee" - viên sĩ quan Fiske đáp lại, và James biết đó ắt hẳn là một tin xấu. Chẳng ai gọi bạn bằng tên khăng khăng như vậy trừ khi họ cố để lấy lòng. - "Tôi gọi để cho ông biết rằng chúng tôi đã quyết định kết thúc việc điều tra. Chúng tôi kết luận vụ này là tự tử."

James phải tự lặp lại những lời này với chính mình trước khi ông hiểu ra chúng. "Tự tử ư?"

Viên sĩ quan Fiske khựng lại. "Không có gì đối với cảnh sát là không chắc chắn cả, thưa ông Lee. Tôi hy vọng là không phải. Nhưng nó không giống như trong phim, có những chuyện hầu như khó có thể rõ ràng." Ông không mong phải mang đến tin xấu, và dùng ngôn ngữ trịnh trọng là cách để ông cố lẩn tránh. "Những trường hợp kết luận tự tử từ trước cho đến nay phần lớn là ở hiện trường. Không có bằng chứng của tội phạm. Dấu hiệu

tiền sử của sự cô đơn. Điểm số trượt dốc. Đơn độc ra ngoài hồ khi biết rằng cô không hề biết bơi."

James cúi đầu, và viên cảnh sát Fiske tiếp tục nói. Giọng ông từ tốn hơn, như một người cha đang an ủi một đứa trẻ. "Chúng tôi biết không dễ dàng gì cho ông và gia đình ông, ông Lee. Chúng tôi hy vọng thông tin này ít nhất cũng giúp ông vượt qua được."

"Cảm ơn" - James chùng giọng, ông đặt ống nghe lên đế điện thoại. Phía sau ông, Marilyn do dự đặt tay trên khung cửa.

"Là ai vậy?" - Bà hỏi. Qua cách mà bà nắm chặt áo choàng, tay siết chặt nơi lồng ngực, James biết bà đã nghe thấy hết mọi thứ. Bà bật công tắc đèn, và trong làn ánh sáng đột ngột, ông cảm thấy như bị vạch trần và đau buốt.

"Họ không thể kết thúc vụ này được" - Marilyn thổn thức. - "Kẻ nào đó đã gây ra chuyện này vẫn còn nhởn nhơ ngoài kia."

"Kẻ nào đó đã gây ra chuyện này? Cảnh sát cho rằng…" James khựng lại. "Họ không nghĩ rằng có bất cứ ai khác liên quan tới vụ này."

"Họ không hiểu con bé. Kẻ nào đó hẳn đã dụ dỗ đưa con bé ra ngoài đó." - Marilyn ngập ngừng, những điếu thuốc lá và bao cao su chập chờn trong tâm trí, nhưng sự giận dữ át chúng sang một bên và khiến giọng nói bà trở nên chói tai. - "Con bé sẽ không ra ngoài đó một mình. Anh nghĩ rằng em không biết gì về con gái của mình sao?"

James không đáp. Tất cả những gì ông có thể nghĩ đến là: *Nếu chúng ta không dọn tới đây. Nếu con bé không nhìn thấy hồ nước.* Sự im lặng giữa họ trở nên đặc lại, tựa như băng, và Marilyn run rẩy.

"Anh tin họ, đúng không?" - Bà nói. - "Anh nghĩ rằng con bé đã tự làm chuyện này." Bà không cho phép mình dùng từ *tự sát*; ý nghĩ đơn thuần về nó khiến bà lại sôi sục. Lydia sẽ không bao giờ làm chuyện tày trời này với

gia đình mình. Với mẹ mình. Làm sao mà James có thể tin được? "Họ chỉ muốn kết thúc vụ án. Ngưng việc tìm kiếm lại dễ dàng hơn so với bất kì hành động thiết thực nào." Giọng Marilyn run lên, và bà siết chặt lấy tay mình, như thể làm chúng lắng đi thì sẽ xoa dịu được sự run rẩy bên trong bà. "Nếu con bé là một cô gái da trắng, họ sẽ tiếp tục tìm kiếm."

Một tảng đá lao thẳng vào tâm can James. Suốt quãng thời gian dài họ bên nhau, màu trắng chỉ đơn thuần là màu của giấy, của tuyết, của đường. Trung Quốc - nếu được đề cập tới - chỉ là tên một loại cờ, một loại diễn tập cứu hỏa, một loại đồ ăn mang về, thứ mà James không bận tâm đến. Không có gì đáng bàn cãi hơn nữa so với việc bầu trời thì ở trên cao, trái đất quay quanh mặt trời. Ông đã ngây thơ nghĩ rằng - không giống như mẹ của Marilyn, không giống với ai khác - điều này cho thấy chẳng có sự khác biệt nào giữa họ. Lúc này, khi Marilyn thốt ra câu nói - *nếu con bé là một cô gái da trắng* - minh chứng cho những gì James đã lo sợ ngay từ đầu. Rằng sâu thẳm bên trong, từ trước tới giờ, bà đã dán nhãn mọi thứ. *Trắng* và *không trắng.* Rằng chính điều này khiến cho tất cả mọi thứ trở nên khác biệt trong thế giới này.

"Nếu con bé là một cô gái da trắng" - ông nói. - "Chuyện thế này sẽ không bao giờ xảy ra."

Marilyn, vẫn còn điên tiết với cảnh sát, bất giác không hiểu câu nói vừa rồi, và sự hoang mang khiến bà thêm giận dữ. "Anh có ý gì?" - Dưới ánh đèn nhà bếp, cổ tay bà trắng nhợt và mỏng manh, môi bà vẩn đục, khuôn mặt lạnh tanh. James nhớ lại: từ rất lâu, khi họ vẫn còn trẻ và điều tồi tệ nhất mà họ có thể tưởng tượng là không được ở bên nhau, ông đã một lần nghiêng người chạm vào bà, và đầu ngón tay ông vẽ nên một làn gai ốc nổi dọc khắp xương bả vai bà. Từng cọng lông bé tí trên cánh tay ông dựng

ngược vì nhiễm điện. Khoảnh khắc đó, sự kết nối đó, dường như xa vời và bé nhỏ lúc này, như chuyện gì đó đã xảy ra ở một cuộc sống khác.

"Em biết ý anh là gì mà. Nếu con bé là một cô gái da trắng…" - Vị tro đắng của câu chữ lăn tăn trên đầu lưỡi ông. *Nếu con bé là một cô gái da trắng. Nếu tôi là người đàn ông da trắng.* - "Con bé sẽ hòa hợp hơn rồi."

Bởi đấu tranh thì không bao giờ là đủ cả, ông đã thấy điều đó. Bất cứ nơi nào cũng đều giống nhau. *Những đứa trẻ lai thường phải đấu tranh để tìm chỗ đứng cho chúng.* Sai lầm bắt đầu từ trước đó, sâu xa hơn, căn nguyên hơn: nó xảy ra vào buổi sáng mà họ kết hôn, khi cán bộ tư pháp giương mắt nhìn Marilyn và bà đã nói "có". Hoặc trước nữa, buổi chiều đầu tiên họ ở bên nhau, khi ông đứng bên cạnh giường, trần truồng và nhút nhát, bà đã quấn chặt chân quanh eo ông và kéo ông về phía bà. Hay trước đó nữa: vào ngày đầu tiên đó, khi bà chồm qua bàn và hôn ông, phà hơi thở vào ông như một cú đấm nhanh và mạnh. Hàng triệu cơ hội nhỏ để thay đổi một tương lai to. Họ không nên kết hôn. Ông không nên chạm vào bà. Bà nên ngoảnh đi, bước ra khỏi phòng ông và khuất vào hành lang. Hoàn toàn rõ ràng: không một chuyện nào qua ngần ấy thời gian đó nên xảy ra. Một sai lầm.

"Rốt cuộc mẹ em đã đúng" - ông nói. - "Em nên kết hôn với người giống như em."

Trước khi Marilyn có thể thốt nên lời - trước khi bà biết được liệu ông có tức giận, buồn rầu hoặc bị tổn thương, trước khi bà thực sự hiểu được những gì James vừa nói - ông đã bỏ đi.

Lúc này, ông chẳng màng bận tâm ghé ngang trường đại học. Ông lái xe thẳng đến nhà Louisa, đạp mạnh ga lướt qua từng chốt đèn giao thông trong cơn thở hổn hển, như thể ông đang chạy tới đó. "Mọi chuyện ổn cả chứ?" - Cô nói khi mở cửa, vẫn phảng phất hương xà phòng, tóc ướt, và cầm một

chiếc lược trong tay. - “Em không nghĩ anh đến sớm vậy.” Giờ mới chín giờ kém mười lăm phút, và James phải lắng nghe những câu hỏi dồn dập đằng sau sự bất ngờ của cô: Có phải anh đến để ở lại? Còn vợ anh thì sao? Ông không biết phải trả lời như thế nào. Giờ đây, khi đã xua đi những lời nói vừa rồi của Marilyn, ông cảm thấy có một thứ ánh sáng kỳ lạ. Căn phòng rung rinh và xoay tròn, và ông đắm mình vào chiếc ghế sofa.

“Anh cần ăn gì đó” - Louisa nói. Cô bước vào bếp và trở lại với một hộp Tupperware nhỏ. Cô nhẹ nhàng mở nắp và đẩy hộp về phía ông. Bên trong là ba cái bánh tròn màu tuyết, chóp bánh gợn sóng như chúm hoa mẫu đơn đương nở rộ, để lộ ra một tia sáng màu đỏ nâu nằm ẩn sâu bên trong. Mùi thơm ngọt ngào của thịt heo quay phảng phất lên mũi ông.

“Em đã làm chúng ngày hôm qua” - Louisa nói. Và ngập ngừng. - “Anh biết những món này là gì không?”

Mẹ ông đã nấu chúng, từ rất lâu rồi, trong căn hộ màu than bé tin hin của họ. Bà đã quay thịt lợn, nắn hình bánh và sắp chúng vào nồi hấp tre mà bà đã mang theo từ Trung Quốc. Món khoái khẩu của cha ông. Bánh xá xíu.

Louisa khẽ cười, và chỉ khi đó James mới nhận ra rằng ông đã quá ầm ĩ lâu nay. Ông đã không nói một từ Trung Quốc nào trong suốt bốn mươi năm qua, nhưng ông ngạc nhiên bởi làm sao mà lưỡi ông vẫn uốn cong được theo khẩu hình quen thuộc, ông đã không được thưởng thức một cái bánh nào thế này kể từ khi là một đứa trẻ. Mẹ ông đã gói ghém chúng vào bữa trưa cho đến khi ông bảo bà ấy dừng lại, ông chẳng thà ăn những gì mà những đứa trẻ khác có. “Ăn đi nào” - Louisa nói. - “Nếm thử đi”.

Ông từ từ lấy một cái bánh trong hộp. Nó nhẹ hơn ông nhớ, như một đám mây, mềm dẻo dưới đầu ngón tay. Ông đã quên mất rằng trên đời này cũng có thứ mỏng manh đến như vậy. Ông bóc bánh ra, để lộ lớp thịt lợn và

nước thịt bóng loáng, một trái tim màu đỏ bí mật. Khi ông đặt nó lên miệng, nó giống như một nụ hôn: ngọt ngào, mặn mà và ấm áp.

Ông không đợi cô ôm ông vào lòng, như thể ông là một đứa trẻ nhỏ và nhút nhát, hay để cô phải vỗ về ông vào phòng ngủ. Thay vào đó, ông đẩy cô xuống sàn nhà khi ông với tay cởi vạt cúc áo, giật tung váy cô lên và kéo cô vào ông ngay trong phòng khách. Louisa rên rỉ, cớn lưng, và James lóng ngóng với các nút trên áo choàng của cô, lột phăng nó đi, cởi lớp áo lót và chộp lấy bầu ngực cô, đầy đặn và căng tròn, trong nắm tay của mình. Khi cô ghì siết người vào ông, ông chăm chú nhìn vào khuôn mặt vào mái tóc đen xõa xuống bờ môi, vào đôi mắt nâu sẫm đang nhắm nghiền khi hơi thở của cô ngày càng dồn dập, những cú đẩy càng mãnh liệt hơn. Đây là kiểu phụ nữ, ông nghĩ, ông nên yêu. Một người phụ nữ tựa như vậy. Một người phụ nữ giống như ông.

"Em là mẫu phụ nữ anh nên cưới làm vợ" - ông thì thầm sau đó. Đây là lời mà đàn ông thường nói với người tình của mình, nhưng với ông, đó là cảm giác của một sự khai phá. Louisa, nửa tỉnh nửa mê trong vòng tay ông, không nghe thấy ông, nhưng những lời đó vẫn ngoằn ngoèo bò vào tai cô, đưa cô vào những giấc mơ rối rắm của người phụ nữ. *Anh ấy sẽ rời bỏ cô ta - Anh sẽ cưới mình - Em sẽ làm cho anh hạnh phúc, sẽ không có chỗ cho người phụ nữ khác.*

Ở nhà, khi Nath và Hannah bước xuống cầu thang, Marilyn ngồi bất động ở bàn bếp. Mặc dù đã quá mười giờ, bà vẫn còn mang áo choàng tắm, quấn chặt quanh thân bà tới nỗi không thấy được cổ của bà, và chúng biết đó là tin xấu ngay cả trước khi bà nghẹn ra hai từ *tự tử.* "Có đúng vậy không ạ?"

Nath chậm rãi hỏi, và, ngoảnh người về phía cầu thang mà không bận mắt nhìn vào chúng, Marilyn chỉ nói, “Họ nói vậy”.

Suốt nửa giờ đồng hồ, Nath luôn tay chọc khuấy vào lớp cặn ngũ cốc dưới đáy bát trong khi Hannah quan sát cậu một cách lo lắng. Cậu đã dò xét quanh nhà Wolff mỗi ngày, tìm kiếm Jack, cố tóm lấy cậu ta - dù cho cậu không chắc lắm vào những gì cậu đang làm. Một lần, cậu bước hẳn lên thềm nhà và thò đầu vào cửa sổ, nhưng không có ai ở nhà. Chiếc xe VW của Jack đã không tất bật xuống phố mấy ngày nay. Cuối cùng, Nath đẩy bát đi và với lấy chiếc điện thoại. “Tránh ra” - cậu hét lên với Hannah. - “Anh muốn gọi một cuộc điện thoại.” Giữa chừng cầu thang, Hannah dừng lại, lắng nghe tiếng lách cách chầm chậm khi Nath quay số. “Cảnh sát Fiske” - cậu gặng nói sau một lúc - “Cháu là Nathan Lee. Cháu gọi về việc liên quan tới em gái mình.” Giọng cậu chùng xuống, và những mảng miếng va vấp được thốt ra: *Cần phải xem xét lại. Đã cố nói chuyện với cậu ta. Hành động lấp lửng.* Cuối cuộc gọi, chỉ có một từ có thể nghe rõ. *Jack. Jack.* Như thể Nath không thể gọi cái tên này ra khỏi miệng mà không phỉ nhổ.

Sau khi dập máy thật mạnh với âm thanh chói tai, cậu giam mình trong phòng. Họ nghĩ rằng cậu đang bị kích động, nhưng cậu biết có điều gì đó, rằng có một số việc liên quan tới Jack, một vài mảnh ghép bị mất trong bài toán này. Nếu cảnh sát không tin cậu, bố mẹ cậu cũng sẽ như vậy. Bố cậu hầu như không có ở nhà những ngày này, còn mẹ thì lại nhốt mình trong phòng Lydia; qua bức tường, cậu có thể nghe thấy tiếng bước chân của bà, tựa như một con mèo đang rình mồi. Hannah gõ cửa phòng cậu, và cậu bật đĩa hát, thật ầm ĩ, cho đến khi cậu không thể nghe thấy được âm thanh từ khớp ngón tay cô, hay tiếng bước chân của mẹ. Và rồi, không ai trong số họ

nhớ được những ngày này đã trôi qua như thế nào, chỉ có một vệt mờ tê dại, khuất lấp bởi tất cả những gì sẽ xảy ra vào hôm sau.

Khi màn đêm buông xuống, Hannah mở cửa phòng và nhìn chăm chăm vào vết nứt. Một tia sáng lóe lên dưới cánh cửa phòng Nath, cái khác nữa dưới cửa phòng Lydia. Nath mở đĩa hát suốt cả buổi chiều, nhưng cuối cùng cậu cũng tắt nó đi, để lại một sự im lặng nặng nề, như sương mù, khắc khoải thấm xuống đất. Nhón chân xuống cầu thang, cô thấy bóng tối trùm lên ngôi nhà, và bố vẫn chưa về. Vòi nước ở nhà bếp nhỏ giọt: *Ting, ting, ting.* Cô biết cô cần khóa nó lại, nhưng sau đó ngôi nhà sẽ lặng thinh, và sẽ rất tù túng. Trở lại phòng, cô tưởng tượng ra chính vòi nước tự nhỏ giọt trong nhà bếp. Với mỗi tiếng *ting,* một giọt nước sẽ hình thành trên mặt thép bóng của bồn rửa.

Cô nóng lòng leo lên giường của chị gái mình và nằm ngủ, nhưng mẹ ở đó, cô không thể, và để tự an ủi mình, Hannah vòng vòng quanh phòng, lục lại kho báu của mình, lôi từng thứ một ra từ chỗ cất giấu và ngắm nghía nó. Kẹp giữa lớp nệm và lò xo là chiếc muỗng nhỏ nhất từ bộ ấm pha trà của mẹ. Đằng sau những cuốn sách trên kệ: cái ví cũ của cha, lớp da mòn đã mỏng như giấy lụa. Một cây bút chì của Nath, vết răng cắn còn hằn lại trên gỗ dưới lớp sơn màu vàng. Chúng là những thất bại của cô. Những thành công đã biến mất: cái khoen mà bố móc chùm chìa khóa phòng làm việc; thỏi son môi xịn nhất của mẹ, *Rose Petal Frost;* chiếc nhẫn đổi màu theo cảm xúc Lydia từng đeo trên ngón cái. Chúng là những món đồ mà Hannah khao khát, tơ tưởng và săn lùng. *Đó không phải là đồ chơi,* bố cô nói. *Con còn quá nhỏ để trang điểm,* mẹ cô cho hay. Lydia thì thẳng thừng hơn: *Tránh xa đồ đạc của chị ra.* Hannah nắm chặt tay sau lưng, nhấm nháp mớ bài giảng nhận được, gật gật đầu một cách nghiêm túc khi cố ghi nhớ hình

dáng họ đang đứng bên cạnh giường. Khi họ rời đi, cô lặp lại từng câu nói một cách khẽ khàng, vẽ lại họ ở chỗ trống nơi họ vừa hiển hiện.

Tất cả những gì còn lại là những thứ bỏ đi, những món đồ không được ưa chuộng. Nhưng cô không trả chúng lại. Để bù đắp cho việc chúng đã bị lãng quên, cô đếm chúng một cách cẩn thận những hai lần, chà lên chỗ xỉn màu của chiếc muỗng, mở ra và đóng lại cái ngăn nhỏ của chiếc ví. Cô đã giữ chúng nhiều năm qua. Không ai nhận ra rằng chúng đã biến mất. Chúng đã lẩn đi một cách lặng lẽ, không một tiếng *ting* nào để lại.

Cô biết Nath đã bị thuyết phục, dù cho cảnh sát có nói gì chăng nữa, rằng Jack đã đưa Lydia đến hồ nước, rằng cậu hẳn đã làm gì đó trước chuyện này, rằng đó là lỗi của cậu. Trong tâm trí cậu, chính Jack đã kéo cô lên thuyền, Jack đã đẩy cô xuống nước, dấu vân tay của Jack còn hằn trên cổ cô. Nhưng Nath hoàn toàn sai lầm về Jack.

Đây là những gì cô biết được. Hè năm ngoái, cô, Nath và Lydia đã ra chỗ hồ nước. Trời lúc đó rất nóng và Nath đã đi bơi. Lydia mặc áo tắm nằm phơi nắng trên một chiếc khăn sọc trên bãi cỏ, một tay che ngang mắt. Hannah liệt kê ra hết thảy những biệt danh của Lydia trong đầu. Lyd. Lyds. Lyddie. Honey. Sweetheart. Angel. Không ai gọi Hannah là gì khác ngoài Hannah. Trời không mây, và trong ánh mặt trời, làn nước ánh lên một màu trắng, trông như một vũng sữa. Bên cạnh cô, Lydia chợt hắt ra một tiếng thở dài nhỏ và rụt vai sâu hơn vào khăn. Mùi hương cô thật trẻ con và da cô bừng sáng.

Khi Hannah nheo mắt, tìm kiếm Nath, cô đã nghĩ về những cái tên khả thi. “Hannah Banana”… họ có thể gọi cô như vậy. Hoặc giả một cái gì đó chẳng liên quan gì sất đến tên cô, thứ gì đó lạ lùng nhưng thật ấm áp và

khác biệt. *Moose*[2], cô nghĩ. *Bean*[3]. Rồi Jack tản bộ ngang qua, với chiếc kính râm cài trên đầu, dù trời nắng đến lóa mắt.

“Tốt hơn hết nên coi chừng” - Jack nói với Lydia. “Em sẽ phải lãnh một miếng băng dán màu trắng trên mặt nếu em cứ nói dối như vậy.” Cô cười lớn, mở tay che mắt ra và ngồi dậy. “Nath không có ở đây à?” - Jack hỏi, và ngồi xuống bên cạnh họ, và Lydia phẩy tay về phía hồ. Jack lấy thuốc lá trong túi ra và châm một điếu, rồi bất ngờ Nath xuất hiện, trừng mắt nhìn họ. Nước lốm đốm đọng lại trên ngực trần và trên tóc, chảy sũng xuống vai cậu.

“Mày đang làm gì ở đây?” - Cậu gào với Jack, Jack dụi tắt mẩu thuốc lá vào bãi cỏ và đeo kính râm lên trước khi ngước nhìn.

“Chỉ là ngắm mặt trời thôi” - cậu ta đáp. - “Mày cũng có thể nghĩ là tao đi bơi.” Giọng cậu nghe không có vẻ lo lắng, nhưng từ chỗ cô đang ngồi, Hannah có thể nhìn thấy đôi mắt cậu đằng sau tròng kính màu, cách mà chúng chớp nhìn Nath, rồi mất hút quay đi. Không nói gì, Nath nằm phịch xuống ngay giữa Jack và Lydia, cuộn tròn chiếc khăn tắm chưa dùng trong tay. Những nhánh cỏ dính vào quần bơi sũng nước và bắp chân cậu, trông như những vệt sơn mỏng màu xanh lá.

“Em sẽ bị cháy nắng đó” - cậu nói với Lydia. - “Tốt hơn nên khoác thêm áo vào.”

“Em ổn mà.” - Lydia đưa tay che mắt lần nữa.

“Người em đỏ ửng lên rồi kìa” - Nath vặn lại. Lưng cậu quay về hướng Jack, như thể Jack không hề tồn tại. - “Ở đây. Và ở đây nữa.” Cậu chạm vào vai Lydia, rồi chạm vào xương đòn cô.

“Em ổn mà” - Lydia dùng dằng, rồi dùng tay không đẩy cậu ra và ngả mình trở lại. - “Anh còn tệ hơn cả mẹ. Đừng làm rối lên thế chứ. Để em

yên." Có gì đó lọt vào tầm mắt Hannah, và cô đã không nghe thấy Nath nói. Một giọt nước nhễu xuống từ tóc Nath, và tựa như một chú chuột nhỏ nhút nhát, lặng chảy dài xuống gáy. Nó chầm chậm men theo lối giữa xương bả vai, và ở chỗ lưng cong của Nath, nó rơi thẳng xuống, như thể nhảy xuống từ vách núi, và văng lên mu bàn tay Jack. Nath, đang ngoảnh mặt đi với Jack, đã không nhìn thấy nó, và Lydia, đang hé nhìn trời qua các kẽ ngón tay, cũng vậy. Chỉ mỗi Hannah, cánh tay cuộn tròn quanh đầu gối, cách đằng sau họ một khoảng, đã nhìn thấy giọt nước đó rơi xuống. Trong tai cô, nó phát ra tiếng động như một phát súng đại bác. Và Jack giật nảy mình. Cậu nhìn chằm chằm vào giọt nước mà không động đậy, như thể nó là một loài côn trùng quý hiếm tới nỗi có thể bay đi bất cứ lúc nào. Sau đó, không nhìn vào ai trong số họ, cậu giơ tay lên miệng và chạm lưỡi vào nó, tựa hồ đó là mật ong.

Chuyện xảy ra quá nhanh tới mức nếu là một người khác, Hannah sẽ tự hỏi liệu có phải cô đã tưởng tượng. Không một ai khác trông thấy. Nath vẫn quay mặt đi; Lydia vẫn khép hờ mắt tránh ánh mặt trời. Nhưng khoảnh khắc này đã lóe lên tia sáng cho Hannah. Những năm sống trong khao khát đã khiến cô trở nên nhạy cảm, theo cái cách một con chó bị bỏ đói hếch mũi hít hà khi ngửi thấy mùi hương thoang thoảng của đồ ăn. Cô không thể nhầm lẫn được. Cô đã nhận ra nó ngay lập tức: một tình yêu, một tình cảm đơn phương sâu đậm chỉ cho đi mà không hồi đáp; một tình yêu thầm lặng, kín đáo không nề hà nó sẽ đi đến đâu. Đã quá quen thuộc để trở nên ngạc nhiên vì điều này. Thứ gì đó sâu thẳm bên trong Hannah giăng ra và cuộn lấy Jack như một chiếc khăn choàng, nhưng cậu đã không để ý. Ánh mắt cậu chuyển hướng về phía xa của hồ nước, như thể chẳng có chuyện gì xảy

ra. Cô duỗi chân và chạm bàn chân trần của mình vào Jack, ngón chân cái với ngón chân cái, và chỉ khi đó cậu mới nhìn xuống cô.

"Này, nhóc" - vừa nói, cậu vừa vò tóc cô. Cả đầu cô ngứa râm ran và cô nghĩ tóc mình sẽ dựng đứng lên, giống như gặp tĩnh điện. Khi nghe thấy giọng nói của Jack, Nath đã liếc nhìn qua.

"Hannah" - cậu gằn giọng, và không cần biết lí do vì sao, cô đã đứng phắt dậy. Nath huých nhẹ chân vào Lydia. - "Về thôi." Lydia lầm bầm nhưng vẫn nhặt khăn và lọ dầu dưỡng em bé lên.

"Tránh xa em gái tao ra" - Nath nói với Jack, rất lặng lẽ, ngay khi họ rời đi. Lydia, vừa rũ cỏ khỏi khăn vừa bước đi, đã không nghe thấy, nhưng Hannah thì có. Nghe như Nath có ý đề cập đến cô - Hannah - nhưng cô biết cậu thực sự nói tới Lydia. Khi họ dừng lại ở góc phố chờ cho xe chạy qua, cô lén ngoái nhìn lại, một cái nhìn lướt đủ nhanh để Nath không chú ý. Jack đang nhìn họ rời đi. Bất cứ ai cũng sẽ nghĩ cậu ấy đang nhìn Lydia, với chiếc khăn choàng quanh hông, như một chiếc xà rông. Hannah ném cho cậu một nụ cười nhẹ, nhưng cậu không đáp lại, và cô không thể biết liệu có phải cậu không nhìn thấy cô, hoặc giả nụ cười nhỏ bé đó của cô vẫn chưa đủ.

Lúc này, cô nghĩ về khuôn mặt Jack khi cậu nhìn xuống tay mình, như thể có điều gì đó thật trọng đại vừa xảy ra với chúng. Không. Nath đã sai. Đôi bàn tay đó không bao giờ có thể làm tổn thương ai. Cô chắc chắn về điều này. Trên chiếc giường của Lydia, Marilyn ôm đầu gối tựa như một cô bé, cố gắng lao mình vào giữa những kẽ hở của những lời James đã nói, những gì ông suy nghĩ và những thực ý ông muốn tỏ bày. *Mẹ của em đã đúng ngay từ đầu. Em nên kết hôn với một người nào đó giống với em hơn.* Sự cay đắng trong giọng nói của ông cùng cực tới nỗi bóp nghẹn bà. Lời

nói nghe thật quen thuộc và bà nhẩm đọc chúng rành rọt, cố lục tìm. Rồi bà nhớ lại. Vào ngày cưới của họ, trong tòa án: mẹ bà đã cảnh báo bà về những đứa con của họ, chúng sẽ không thích hợp ra sao với bất kỳ nơi nào. *Con sẽ hối tiếc,* mẹ bà buông lời trách móc, như thể họ ngông nghênh, ngu đần và đáng tội, và ở ngoài sảnh, James chắc hẳn đã nghe hết mọi chuyện. Marilyn chỉ bâng quơ, *mẹ em nghĩ rằng em nên kết hôn với một người nào đó giống với em hơn,* rồi gạt nó đi, như phẩy bụi xuống sàn nhà. Nhưng lời nói đó đã ám ảnh James. Nó giày vò trái tim ông, siết chặt hơn qua từng năm tháng, cắt xéo vào da thịt. Ông đã cúi đầu như một kẻ sát nhân, như thể máu của mình là chất độc, như thể hối tiếc cho cô con gái đã từng tồn tại.

Khi James trở về, Marilyn nghĩ, thay vì những lời lẽ mang tính sát thương, bà sẽ nhẹ nhàng nói với ông: *Em sẽ kết hôn với anh một trăm lần nữa nếu điều này mang lại cho chúng ta Lydia. Một ngàn lần. Anh không thể đổ lỗi cho chính mình vì chuyện này được.*

Nhưng James không về nhà. Không phải vào bữa tối; không phải khi đêm xuống; không phải lúc một giờ, khi các quán bar trong thị trấn đều đã đóng cửa. Suốt đêm Marilyn thao thức, gối tựa vào đầu giường, chờ đợi tiếng xe hơi của ông tại lối vào, tiếng bước chân trên cầu thang. Lúc ba giờ, khi ông vẫn chưa trở về, bà quyết định sẽ đến văn phòng tìm ông. Trên đường lái xe đến trường, bà hình dung ông co rút người trên chiếc ghế xoay, gặm nhấm nỗi buồn, gò má mềm mại ép sát trên mặt bàn cứng đờ. Khi bà tìm thấy ông, bà nghĩ, bà sẽ thuyết phục ông rằng chuyện này không phải là lỗi của ông. Bà sẽ đưa ông về nhà. Nhưng khi bà vào bãi đỗ, nó trống không. Bà vòng quanh tòa nhà nơi ông làm việc ba lần, ngó qua tất cả các điểm nơi ông thường đỗ xe, cả chỗ đỗ xe của giảng viên, rồi cả các vùng lân cận. Không có dấu hiệu của ông ở bất kỳ nơi nào.

Buổi sáng, khi bọn trẻ xuống cầu thang, Marilyn ngồi nghệch cổ và mắt lờ đờ ở bàn ăn. “Bố đâu ạ?” - Hannah hỏi, và sự im lặng của bà là quá đủ cho một câu trả lời. Ngày 4 tháng Bảy: mọi nơi đều đóng cửa. James không có bạn bè ở Khoa; ông không gần gũi lắm với hàng xóm; ông không ưa thầy hiệu trưởng. Có thể ông bị tai nạn? Bà có nên gọi cảnh sát? Nath xoa xoa chỗ khớp ngón tay bầm tím của mình bên kia bếp và sực nhớ về mùi nước hoa trên người của bố, về gương mặt đỏ bừng, về sự giận dữ đùng đùng và đột ngột. *Mình không nợ ông ấy bất cứ điều gì,* cậu nghĩ, nhưng dẫu vậy, cậu cảm giác như nhảy xuống một vách núi cao cheo leo khi cố nuốt khan nước bọt và nói từng tiếng: “Mẹ? Con nghĩ con biết bố đang ở đâu.”

Thoạt đầu Marilyn không tin điều đó. Nó thực sự không giống James. Bởi phần nào, bà thoáng nghĩ, ông không quen biết nhiều, ông không có người bạn nào là nữ giới. Không có phụ nữ trong khoa Lịch sử tại trường Middlewood, chỉ có một số ít giáo sư nữ tại trường đại học. James sẽ gặp người phụ nữ khác khi nào chứ? Rồi một ý nghĩ khủng khiếp xảy đến với bà.

Bà chộp lấy quyển danh bạ điện thoại và rảo lướt xuống hàng C cho đến khi tìm thấy, chỉ có mỗi một Chen ở Middlewood: *L Chen 105 đường số 4 #3A.* Một số điện thoại. Bà gần như với tới ống nghe, nhưng rồi bà sẽ nói những gì? *Xin chào, cô có biết chồng tôi đang ở đâu không?* Không bận tâm đóng quyển danh bạ, bà lấy vội chìa khóa từ quầy bếp. “Ở yên đây” - bà nói. - “Cả hai con. Mẹ sẽ trở lại trong ba mươi phút nữa.”

Đường số 4 gần với các trường đại học, một khu vực đông sinh viên của thị trấn, và ngay cả khi đã đến nơi, nheo mắt nhìn vào số tòa nhà, Marilyn vẫn không có kế hoạch gì. Có lẽ, bà nghĩ, Nath đã sai hoàn toàn, có lẽ chính

bà đang tự biến mình thành ngớ ngẩn. Bà cảm giác mình như một chiếc đàn violon căng dây, căng chặt quá mức, đến nỗi ngay cả những rung động nhỏ bé nhất cũng khiến bà kích động. Sau đó, ở phía trước số nhà 97, bà nhìn thấy chiếc xe của James, đỗ dưới một cây phong cằn cỗi. Bốn chiếc lá lác đác nằm trơ trọi trên chiếc kính chắn gió.

Bà cảm thấy bình tĩnh đến lạ lùng lúc này. Bà đỗ xe, đi vào tòa nhà số 105, và leo từng bước lên tầng ba, với cái nắm chặt tay điềm tĩnh, bà gõ cửa phòng số 3A. Gần mười một giờ lúc này, và khi cánh cửa mở, vừa đủ rộng để thấy Louisa vẫn đang mặc một chiếc áo choàng màu xanh nhạt, Marilyn mỉm cười.

"Xin chào" - bà nói. - "Cô là Louisa, phải không? Louisa Chen? Tôi là Marilyn Lee." Khi Louisa không trả lời, bà nói thêm: "vợ của James Lee."

"Ồ, vâng" - Louisa đáp lại. Ánh mắt cô trượt khỏi cái nhìn của Marilyn. - "Tôi xin lỗi. Tôi vẫn chưa mặc quần áo…"

"Tôi có thể thấy điều đó." - Marilyn đưa tay lên giữ cánh cửa. - "Tôi sẽ chỉ làm mất một chút thời gian của cô thôi. Cô thấy đấy, tôi đang tìm chồng tôi. Ông ấy đã không về nhà tối qua."

"Ồ?" - Louisa nuốt khan nước bọt, và Marilyn vờ như không để ý. - "Thật tệ. Bà chắc hẳn phải rất lo lắng."

"Vâng. Tôi rất lo." - Bà nhìn thẳng vào khuôn mặt Louisa. Họ chỉ gặp nhau hai lần trước đó, thoáng qua tại bữa tiệc Giáng sinh trường đại học và sau đó tại lễ tang, và Marilyn chăm chú nhìn cô ấy một cách tỉ mẩn lúc này. Mái tóc dài nhuộm, lông mi dài trên đôi mắt cụp, khuôn miệng nhỏ nhắn, như một con búp bê. Một thứ bé nhỏ rụt rè. Khác xa với Marilyn, Louisa trôi trong dòng suy nghĩ đầy cắn rứt, như thường thấy ở mọi cô gái. "Cô có biết ông ấy có thể ở đâu không?"

Louisa đỏ ửng mặt, và Marilyn hơi cảm thấy tiếc cho cô ấy, vì cô quá bộc trực. "Làm sao tôi biết được?"

"Cô là trợ lý của ông ấy, đúng không? Cô làm việc cùng ông ấy mỗi ngày." - Bà khựng lại. - "Ông ấy thường nói đến cô ở nhà."

"Ông ấy có nói sao?" - Sự bối rối xen lẫn khoái trá và ngạc nhiên ẩn hiện trên khuôn mặt Louisa, và Marilyn có thể thấy đích xác những gì đang chạy qua tâm trí cô. *Louisa - cô rất thông minh. Rất tài năng. Rất đẹp.* Bà nghĩ, *Ồ Louisa. Cô trẻ quá.*

"À vâng" - Louisa rốt cuộc cũng đáp lại. - "Bà đã kiểm tra phòng làm việc của ông ấy chưa?"

"Hồi nãy ông ấy không có ở đó" - Marilyn nói. - "Có lẽ lúc này ông ấy đang ở đó." Bà đặt tay lên nắm cửa. "Tôi có thể dùng điện thoại của cô được chứ?"

Nụ cười của Louisa vụt biến. "Tôi xin lỗi" - cô nói. - "Điện thoại của tôi lúc này đang bị hư." Cô nhìn trân trân vào Marilyn, như thể muốn bà sẽ từ bỏ và rời đi. Marilyn chờ đợi, cố tình khiến Louisa thấy bồn chồn. Hai tay cô đã ngừng run rẩy. Một cơn thịnh nộ âm ỉ đang thầm lặng cháy trong cô.

"Dù sao cũng cám ơn cô đã giúp đỡ tôi." - Bà lướt mắt qua Louisa, tới từng chi tiết nhỏ của phòng khách mà bà có thể nhìn xuyên qua ô cửa, và Louisa ngoái nhìn qua vai mình một cách đầy lo lắng, như thể James có thể lang thang ra khỏi phòng ngủ một cách bất chợt. "Nếu cô gặp ông ấy - Marilyn nói thêm, cất cao giọng - "hãy nói với chồng tôi rằng tôi sẽ chờ ông ấy ở nhà."

Louisa nuốt khan. "Tôi sẽ nói như vậy" - cô nói, và Marilyn rốt cuộc cũng đã để cô đóng cửa lại.

---

1. Panh (pint) = đơn vị đo lường bằng 0,57 lít ở Mỹ.↩
2. Nai sừng tấm↩
3. Hạt đậu↩

CHƯƠNG CHÍN

Vài tháng trước đó, một chuyện tình lãng mạn lén lút khác đã được ấp ủ. Trước sự phản đối dữ dội của Nath, suốt cả mùa xuân, Lydia dành trọn buổi chiều của mình với Jack trên chiếc xe của cậu: đánh xe lòng vòng quanh thị trấn, đỗ chiếc VW gần sân trong màu xanh của trường, hoặc trước sân chơi, hay trong một bãi đậu xe vắng vẻ.

Mặc cho những gì Nath nghĩ, để thỏa lòng tự mãn của Lydia, bất chấp những lời xì xầm, khi một ai đó thoáng thấy cô leo lên xe Jack. *Có phải cô ta không? Không đời nào. Con bé đó ư? Không thể nào*... mặc cho những kỳ vọng riêng của Lydia, sự thật này còn chưa tính đến những lời gièm pha. Trong khi các sinh viên đại học vội vã đến lớp, các bé học sinh mẫu giáo lon ton trèo ván trượt, hay những người chơi bóng gỗ lãng đãng lê bước vào bãi đánh ki để chơi chóng vánh sau giờ làm việc, điều gì đó đã xảy ra mà Lydia chưa từng nghĩ tới: cô và Jack đã nói chuyện với nhau. Khi họ ngồi hút thuốc, chân gác trên bảng đồng hồ đo tốc độ, cô kể cho cậu nghe những câu chuyện về bố mẹ mình: Hồi học cấp hai, cô đã lần tìm biểu đồ cấu tạo của trái tim từ quyển từ điển bách khoa, đánh dấu từng tâm thất một bằng miếng nhãn dán kỳ diệu, và mẹ cô đã ghim nó trên tường phòng ngủ như thể một kiệt tác ra sao. Lúc mười tuổi, mẹ đã dạy cô bắt mạch ra sao; lúc mười hai tuổi, mẹ đã thuyết phục cô bỏ buổi tiệc sinh nhật của Cat Malone - người duy nhất từng mời cô đến dự - để hoàn thành dự án hội chợ khoa học của mình như thế nào. Bố cô đã cố nài cô đến buổi khiêu vũ của học viên

mới và mua cho cô một chiếc váy, và cô đã dành cả một buổi tối đứng ở góc tối nhất của phòng tập thể dục, đếm từng phút trôi qua cho đến khi cô có thể về nhà ra sao: Bao lâu là đủ trễ? Tám giờ ba mươi? Chín giờ? Lúc đầu, cô cố không nhắc tới Nath, nhớ rằng Jack rất ghét anh ấy. Nhưng cô không thể nói chuyện về chính mình mà không có Nath, và trước sự ngạc nhiên của cô, Jack đã đặt câu hỏi: Tại sao Nath muốn trở thành một phi hành gia? Cậu ấy ở nhà có trầm tính như khi ở trường không? Thế nên cô đã kể với cậu ấy rằng, sau sự kiện tàu vũ trụ Mỹ đáp xuống mặt trăng, anh trai cô đã nhảy bần bật trên bãi cỏ, vờ như là Neil Armstrong suốt mấy ngày liền như thế nào. Rằng năm học lớp sáu, anh ấy đã thuyết phục nhân viên thư viện cho mượn sách ở khu vực dành cho người lớn và khuân về nhà những cuốn sách giáo khoa về Vật lý, cơ chế bay, Khí động học ra sao. Rằng, anh ấy muốn có một chiếc kính viễn vọng vào ngày sinh nhật thứ mười bốn của mình và nhận được một cái máy phát thanh kiêm đồng hồ thay vào đó ra sao; cách anh ấy dành tiền tiêu vặt và tự mua cho mình một chiếc kính viễn vọng ra sao. Rằng, thỉnh thoảng, trong bữa ăn, Nath không hề nói một lời nào về ngày hôm nay của mình, bởi bố mẹ họ không bao giờ hỏi. Jack vừa chăm chú lắng nghe, vừa châm điếu thuốc tiếp theo cho cô khi cô búng mẩu thuốc cũ ra ngoài cửa sổ, ném cho cô gói thuốc của mình khi cô hút xong. Tuần qua tuần, ngọn lửa tội lỗi như được cô dụi tắt khi vẽ nên hình ảnh Nath ngày càng đáng thương hơn - bởi chỉ có câu chuyện về Nath mới có thể giữ cô trong xe của Jack mỗi buổi chiều, và những chiều cô dành thời gian trong xe của Jack để trút bực về Nath mỗi lúc một nhiều hơn.

Bấy giờ, vào khoảng giữa tháng Tư, Jack đã bắt đầu dạy Lydia lái xe. Đến cuối tháng, cô sẽ tròn mười sáu tuổi.

“Cứ coi bàn đạp ga và hợp côn như những đối tác của nhau” - cậu ví von. - “Khi cái này đi lên, cái kia hạ xuống.” Dưới sự hướng dẫn của Jack, Lydia nhả côn ra từ từ và nhấn bàn đạp ga bằng ngón chân, và chiếc VW rón rén tiến về phía trước ngang qua bãi đậu xe trống của sân trượt trên tuyến đường 17. Sau đó, động cơ bị tắt máy, dội sầm vai cô vào ghế sau. Thậm chí sau một tuần tập lái, sự dữ dội của khoảnh khắc này vẫn làm cô kinh ngạc, làm thế nào mà toàn bộ chiếc xe lại giật choáng và chết lịm, như thể nó vừa trải qua một cơn đau tim.

“Thử lần nữa đi” - Jack khích lệ. Cậu đặt chân trên bảng đồng hồ tốc độ và bật hộp quẹt. - “Chính xác và chậm rãi. Côn đạp, ga nhả.”

Ở phía cuối bài đậu xe, một chiếc xe cảnh sát lùi vào và thực hiện một cú quay chữ U đẹp mắt, chĩa mũi xe về phía trước con đường. *Họ không đến tìm chúng ta đâu,* Lydia nhủ thầm. Tuyến đường số 17, ngoài rìa của thị trấn, là một cái bẫy tốc độ khét tiếng. Thế nhưng, chiếc xe màu đen - trắng vẫn lọt vào tầm mắt cô. Cô xoay chìa khóa khởi động xe và bị khựng máy, gần như cùng một lúc.

“Thử lại lần nữa” - Jack lặp lại, rút bao thuốc lá Marlboro trong túi ra. - “Em đang hấp tấp quá đấy.”

Cô đã không nhận ra điều này, nhưng đó là sự thật. Kể cả hai tuần trước lúc sinh nhật, khi cô đã đủ tuổi học lấy bằng, dường như mọi chuyện vẫn mãi như vậy. Khi đã có giấy phép lái xe, Lydia nghĩ, cô có thể đi bất cứ nơi nào. Cô có thể lái xe ngang qua thị trấn, qua Ohio, dọc mọi ngả đến California, nếu cô muốn. Ngay cả khi Nath đã đi - tâm trí cô vẫn né tránh suy nghĩ đó - cô sẽ không bị kẹt lại một mình với bố mẹ; cô có thể thoát ra bất cứ lúc nào cô thích. Chỉ cần nghĩ về nó cũng đủ khiến đôi chân cô co quắp, như thể nóng lòng muốn chạy.

Từ từ nào, cô nghĩ, hít một hơi thật sâu. Như đối tác với nhau. Một cái đi lên, cái kia đi xuống. James đã hứa sẽ dạy cô lái chiếc xe sedan của họ ngay khi cô đủ tuổi, nhưng Lydia không muốn học với chiếc xe đó. Nó thật khoan thai và ngoan ngoãn, như một con ngựa cái trung tuổi. Nó sẽ rung lên một cách nhẹ nhàng, như một bà vú thận trọng, nếu bạn không thắt dây an toàn. “Sau khi con có bằng lái” - bố cô nói - “bố mẹ sẽ cho con lấy xe ra ngoài vào tối thứ sáu với bạn bè của con.” “Nếu con học hành tiến bộ” - mẹ cô sẽ bồi thêm như thế, nếu cô cứ học hành lơ mơ.

Lydia nhấn côn sát xuống sàn, khởi động máy lần nữa và chuyển sang số. Đã gần năm giờ rưỡi, và mẹ đang trông cô về. Lúc cô cố nhả côn, chân cô trượt khỏi bàn đạp ga. Chiếc xe giật ngược lại và chết máy. Đôi mắt của viên cảnh sát trong chiếc xe tuần tra liếc nhìn về phía họ, rồi ngược trở lại phía con đường.

Jack lắc lắc đầu. “Ngày mai thử tiếp vậy.” Sợi bấc của bật lửa rực sáng khi cậu kéo nó ra khỏi ổ điện và đặt điếu thuốc vào giữa, mồi lửa đen ngòm phía dưới cùng đối lập với màu kim loại nóng, rồi màu cam, như màu máu rỉ. Cậu đưa điếu thuốc cho Lydia, và khi họ đã chuyển chỗ ngồi, cậu lại đốt một điếu khác cho mình. “Em gần như đã làm được” - cậu khích lệ, rồi lái xe hướng về phía lối ra của bãi đậu.

Lydia biết đó là lời nói dối, nhưng cô vẫn gật đầu. “Vâng” - giọng cô khản đặc. - “Lần tới nữa.” Khi họ rẽ vào tuyến đường số 17, cô phả một làn khói dài về phía xe cảnh sát.

“Vậy em sẽ nói với anh trai em là chúng ta đang đi chơi cùng nhau, và anh không phải là một thằng tồi chứ?” - Jack gặng hỏi khi họ về gần nhà.

Lydia mỉm cười. Cô đã ngờ rằng Jack vẫn hẹn hò với nhiều cô gái khác - có đôi bận, chẳng thể tìm thấy cậu và chiếc VW đâu cả - nhưng với cô, cậu

thực sự "quân tử": cậu chưa bao giờ nắm tay cô. Như vậy thì, liệu có phải họ chỉ là bạn? Hầu như ngày nào cô cũng leo lên xe của cậu, và cô biết điều này không lọt khỏi tầm mắt của Nath. Vào bữa tối, trong khi cô thêu dệt những câu chuyện cho mẹ nghe về lớp học và kế hoạch điểm tích lũy, hoặc kể cho bố nghe về mái tóc uốn mới toanh của Shelley hay nỗi ám ảnh của Pam với David Cassidy, Nath nhìn cô - nửa tức giận, nửa sợ hãi - như thể cậu muốn nói điều gì đó nhưng không biết phải bắt đầu như thế nào. Cô biết những gì cậu đang nghĩ, và cô mặc kệ. Có những đêm, cô bước vào phòng Nath, ngồi phịch xuống trên bậu cửa sổ, và châm điếu thuốc, thách thức cậu nói điều gì đó.

Lydia nói: "Lúc này, anh ấy sẽ chẳng tin em."

Cô nhảy xuống xe sớm một lốc nhà, Jack ngoặt hướng và lái xe đi trong khi cô lóc cóc chạy về, như thể đã tự mình đi bộ cả một quãng đường dài. Ngày mai, cô nghĩ, cô sẽ nhảy vọt vào xe đầu tiên và họ sẽ lại đánh xe ngang bãi đậu, vạch kẻ trắng như chạy vụt dưới bánh. Trên bàn đạp ga, cô cảm giác chân mình thật thư thái, mu bàn chân thật dẻo dai. Chẳng bao lâu nữa cô sẽ lướt xe xuống xa lộ, chuyển số sang ba, rồi bốn, phóng mình đến bất cư nơi đâu cô muốn.

Nhưng chuyện đã xảy ra không theo hướng đó. Ở nhà trong phòng mình, Lydia bật máy hát, nơi mà album nhạc Hannah đã tặng cô vào dịp Giáng sinh nằm sẵn ở đó - trước sự ngạc nhiên của chính mình, Lydia đã vọc mở nó hết lần này tới lần khác. Cô đặt kim máy hát vào cách đĩa cỡ một inch rưỡi từ viền ngoài, nhắm mở đúng khúc dạo đầu của bài hát cô yêu thích, nhưng hơi lố một đoạn, và giọng hát của Paul Simon vút cao đột ngột khắp căn phòng: *Này em, hãy để sự chân thành của em được tỏa sáng…*

Một tiếng gõ cửa yếu ớt thúc vào tiếng nhạc, và Lydia vặn nút âm lượng to hết cỡ. Liền sau đó, Marilyn mở cửa thoăn thoắt và bước vào.

"Lydia. Lydia." - Khi cô con gái không quay lại, Marilyn nhấc cần đọc đĩa máy hát lên và căn phòng trở nên yên tĩnh, đĩa hát cứ thế xoay tròn vô vọng dưới bàn tay bà. - "Tốt hơn rồi đấy. Làm thế nào mà con có thể tập trung suy nghĩ với cái thứ này chứ?"

"Nó không phiền con mà mẹ."

"Con đã làm xong bài tập về nhà chưa?" - Không câu trả lời nào được thốt ra. Marilyn bĩu môi. - "Con biết đấy, con không nên nghe nhạc nếu con chưa hoàn thành bài vở."

Lydia giật mạnh vết da xước ở móng tay. "Con sẽ làm sau bữa tối."

"Tốt hơn hết nên bắt đầu ngay bây giờ, con có nghĩ thế không? Con có chắc rằng mình có đủ thời gian để hoàn thành mọi thứ và làm bài một cách cẩn thận đấy chứ?" - Khuôn mặt Marilyn dịu lại. - "Con yêu, mẹ biết có thể con cảm thấy học trung học cũng chả mấy quan trọng. Nhưng nó là nền tảng cho cuộc đời con sau này." Bà ngồi trên tay vịn ghế của Lydia và vuốt ve mái tóc con gái mình. Việc khiến cho con bé hiểu rất quan trọng, nhưng bà không biết phải làm thế nào. Nhịp run rẩy len lỏi trong giọng nói Marilyn, nhưng Lydia không để ý. "Hãy tin mẹ. Đừng để cuộc sống của chính con dang dở vì con."

Ôi trời, Lydia bực dọc nghĩ, *lại nữa rồi.* Cô chớp mắt dữ dội và chăm chăm nhìn vào góc bàn, nơi mà mấy bài báo mẹ cô đã cắt từ vài tháng trước vẫn yên vị nằm đấy, cáu bụi.

"Nhìn mẹ này." - Marilyn nâng cằm Lydia lên và nghĩ về tất cả những điều mà mẹ bà chưa bao giờ nói với bà trước đó, những điều bà đã mong mỏi, suốt cả đời, để được nghe. "Con còn cả cuộc đời dài ở phía trước. Con

có thể làm bất cứ điều gì mà con muốn." Bà khựng lại, thoáng nhìn qua vai Lydia tới chỗ kệ chất đầy những sách, ống nghe nằm trên đầu kệ, và một bức khảm bảng tuần hoàn hóa học tinh xảo. "Khi mẹ mất đi, đó là tất cả những gì mẹ muốn con nhớ lấy."

Bà đã định nói rằng: *Mẹ yêu con. Mẹ yêu con.* Nhưng những lời bà nói như hút trọn hơi thở Lydia: *Khi mẹ mất đi.* Chuyện của mùa hè xưa đằng đẵng đó, cô đã nghĩ rằng mẹ của mình thực sự có thể đã chết, và những tuần và những tháng ấy để lại một sự dai dẳng, nhức âm ỉ trong lồng ngực cô, tựa như một vết bầm tím. Cô đã hứa với chính mình khi đó: Bất kể mẹ muốn gì. Bất cứ điều gì. Miễn là mẹ ở lại.

"Con biết mà mẹ" - cô đáp. - "Con biết mà." Cô lấy tập vở từ trong cặp ra. "Con sẽ bắt đầu học."

"Thế mới là con gái của mẹ chứ." - Marilyn hôn lên đầu, ngay chỗ rẽ ngôi mái tóc, và Lydia hít hà: mùi dầu gội, mùi bột giặt, mùi bạc hà. Một mùi thơm cả đời cô đã quen, mùi hương mà, mỗi khi ngửi thấy, cô nhận ra mình đã bỏ quên nó. Cô vòng tay mình quanh eo Marilyn, kéo bà sát lại gần, gần tới nỗi cô có thể nghe thấy nhịp tim đập của mẹ qua bờ má.

"Thôi nào" - Marilyn nói, vỗ yêu vào mông Lydia. - "Bắt đầu học bài nhé. Bữa tối sẽ sẵn sàng trong nửa giờ nữa."

Suốt bữa tối, cuộc trò chuyện cùng mẹ luẩn quẩn trong tâm trí Lydia. Cô day dứt mình với suy nghĩ: sau này, cô sẽ nói với Nath tất cả mọi chuyện, và rồi cô sẽ cảm thấy tốt hơn. Cô xin phép rời bữa ăn sớm, để lại một nửa đĩa đồ ăn còn chưa đụng tới. "Con phải hoàn thành nốt bài tập Vật lý" - cô nói, và biết mẹ sẽ không phản đối. Sau đó, trên lối lên cầu thang, cô ngang qua bàn ở hành lang, nơi bố cô đặt bức thư ngay trước bữa ăn tối, và một

phong thư lọt vào tầm mắt cô: con dấu của trường Harvard nằm bên góc, và ngay dưới đó, *Văn phòng Tuyển sinh.* Cô khẽ dùng tay mở nó.

Kính gửi anh Lee, cô đọc. *Chúng tôi hy vọng anh sẽ đến trường tham gia chương trình cùng chúng tôi từ 29/04 - 02/05 và chúng tôi đã sắp xếp một thành viên trong ban tổ chức đi cùng anh trong chuyến tham quan trường lần này.* Cô biết chuyện này đang diễn ra, nhưng lại chẳng cảm giác nó hiện hữu cho tới lúc này. Một ngày sau ngày sinh nhật cô. Không đắn đo, cô xé lá thư và phong bì thành hai mảnh. Và cùng ngay lúc đó, Nath bước vào từ nhà bếp.

"Anh nghĩ là em ở ngoài này" - cậu nói. - "Anh có thể mượn…" Cậu trông thấy dòng chữ màu đỏ trên chiếc bì thư và lá thư bị xé, từng mảnh nằm trên tay Lydia, và sững người.

Lydia đỏ bừng mặt. "Không có gì quan trọng cả. Em không…" Nhưng cô đã đi quá giới hạn, và cả hai người họ đều biết điều đó.

"Đưa lại đây." - Nath giật lấy lá thư. - "Cái này là của anh. Chúa ơi. Em đang làm gì vậy hả?"

"Em chỉ…" - Lydia không thể nghĩ ra cách để lấp liếm chuyện này.

Nath ráp các mảnh vụn lại với nhau, như thể cậu có thể làm lá thư nguyên vẹn trở lại. "Đây là về chuyến tham quan của anh. Em đang nghĩ cái quái gì vậy? Rằng nếu anh không nhận được nó, anh sẽ không đi được sao?" Từng câu từ chan chát ném thẳng vào cô, nghe thật ngu ngốc và thảm hại, và nước mắt ứa ra từ khóe mắt Lydia, nhưng Nath không bận tâm. Thể như Lydia đã đánh cắp thứ gì đó từ cậu. "Hày hiểu và chấp nhận nó đi: Anh sẽ rời đi. Anh sẽ đi vào cuối tuần. Và anh sẽ đi vào tháng Chín." Cậu chạy như lao lên cầu thang. "Chúa ơi. Con không thể nhanh chóng rời khỏi ngôi nhà này sao." Trong chốc lát, cửa phòng ở tầng trên đóng sầm lại, và mặc

dù Lydia biết cậu sẽ không mở cửa - cũng không biết sẽ nói những gì nếu cậu mở cửa - nhưng điều này cũng không thể ngăn cô gõ cửa phòng cậu liên tục, mải miết và miệt mài.

Chiều hôm sau, trong xe Jack, cô làm chết máy hết lần này tới lần khác cho đến khi Jack phẩy tay bảo tốt hơn hết họ nên kết thúc một ngày tại đây.

"Em biết phải làm gì" - Lydia đáp. - "Em chỉ là không thể làm được." Một tay cô bấu chặt quanh cần số và chăm chú nhìn nó. *Đối tác,* cô tự nhắc mình. Cần ga và cần số là đối tác của nhau. Chiếc xe giật mạnh vào cô lúc này: điều đó không đúng. Nếu cái này đi lên, thì cái kia phải đi xuống. Đó là cách mà mọi thứ tiếp diễn. Điểm môn Vật lý của cô đã tăng lên C trừ nhưng điểm lịch sử lại trượt xuống D. Bài luận tiếng Anh của cô đến hạn nộp vào ngày mai - hai ngàn từ viết về Faulkner - nhưng cô thậm chí không thể tìm thấy quyển sách của mình. Có lẽ không có những thứ gọi là "đối tác", cô nghĩ. Từ tất cả những thứ cô học, lóe lên trong đầu cô một định luật: *Trong mọi trường hợp, luôn có lực tác động qua lại cân bằng nhưng ngược chiều nhau.* Cái này đi lên và cái khác đi xuống. Một cái đạt được, một cái khác mất đi. Người này trốn thoát, người kia bị kẹt lại, mãi mãi.

Ý nghĩ đó ám ảnh cô trong nhiều ngày liền. Mặc dù Nath - lúc này đã nguôi giận bởi chuyện liên quan tới bức thư - đã nói chuyện trở lại với cô, nhưng cô không thể chịu nổi khi đề cập đến nó, kể cả khi phải xin lỗi. Mỗi đêm sau bữa tối, mặc cho những quở trách sâu cay nhất từ mẹ, cô vẫn ở lì trong phòng một mình thay vì nhón chân xuống hành lang tìm kiếm sự đồng cảm. Đêm trước ngày sinh nhật, James đã gõ cửa phòng cô.

"Con có vẻ buồn mấy tuần qua nhỉ" - ông nói. Ông chìa ra một chiếc hộp nhung màu xanh nhỏ cỡ một bộ bài. - "Bố nghĩ một món quà sớm có thể làm con vui lên." Ông đã mất không ít thời gian cho món quà này, và ông tự

hào về nó. Ông đã nhờ Louisa cho lời khuyên về những thứ mà một cô gái tuổi teen sẽ thích, và lần này, ông chắc rằng Lydia sẽ thích nó.

Bên trong chiếc hộp đặt một sợi dây chuyền với trái tim bằng bạc. "Nó thật đẹp" - Lydia thốt lên, đầy kinh ngạc. Rốt cuộc, một món quà đã trở về đúng nghĩa là một món quà - không phải một cuốn sách, càng không phải là một gợi ý - đó là điều cô ao ước, không phải là thứ bố mẹ muốn dành cho cô. Đây là chiếc vòng cổ mà cô đã mong có được vào dịp Giáng sinh. Chuỗi dây chuyền lướt qua những ngón tay tựa như một dòng nước, mềm mại tới mức sống động.

James chạm vào lúm đồng tiền của cô với một đầu ngón tay và xoáy quanh nó, một trò đùa xưa lắc của ông. "Mở nó ra đi."

Lydia bật mở mặt trái tim bằng bạc và sững sờ. Bên trong là hai tấm ảnh nhỏ cỡ đầu ngón tay cái: một của bố, một của cô - chưng diện thật xúng xính cho buổi tiệc khiêu vũ lớp chín một năm trước. Dọc đường về nhà, cô đã nói với ông rằng đây là khoảng thời gian tuyệt vời mà cô có. Bức ảnh bố mỉm cười một cách khoan thai, đầy thương yêu và hy vọng. Bức ảnh của cô thì quay mặt đi, nghiêm nghị, bực tức và ủ rũ.

"Bố biết năm học này thật khó, và mẹ đã đòi hỏi rất nhiều ở con" - James nói. - "Chỉ cần nhớ trường học không phải là tất cả. Nó không quan trọng bằng tình bạn, hay tình yêu." Ông đã có thể nhìn thấy một nếp nhăn lờ mờ ẩn hiện giữa hàng lông mày Lydia, những vòng thâm đen bung nở dưới quầng mắt bởi việc học khuya, ông muốn tự tay mình là phẳng nếp nhăn đó, phủi sạch những vết thâm như phủi bụi. "Mỗi khi con nhìn món quà này, chỉ cần nhớ những gì thực sự quan trọng. Mỗi khi con nhìn nó, bố muốn con mỉm cười. Hứa nhé?"

Ông vân vê đầu móc gài sợi dây, mò mẫm tìm khoen cài tí xíu. “Bố muốn mua vàng cơ, nhưng một nguồn tin đáng tin cậy nói với bố thì năm nay ai cũng đeo bạc cả” - ông phân bua. Lydia miết ngón tay mình dọc theo lớp nhung bọc bên ngoài hộp. Bố cô rất quan tâm tới những gì mà mọi người đang làm: *Bố rất vui vì con sẽ tới buổi khiêu vũ, con yêu - mọi người ai cũng đi mà. Mái tóc của con để như vậy trông rất đẹp, Lydia - dạo này ai cũng để tóc dài, nhỉ?* Bất cứ khi nào cô mỉm cười: *Con nên cười nhiều hơn, ai cũng thích một cô gái hay cười.* Thể như chỉ với một chiếc váy, một mái tóc dài và một nụ cười tươi có thể che giấu tất cả mọi thứ khác biệt về cô. Nếu mẹ để cô đi ra ngoài như những cô gái khác, cô nghĩ, ngoại hình của cô không thành vấn đề - Jackie Harper có một mắt màu xanh dương và một xanh lá, và cô ấy đã được bình chọn là Người có tầm ảnh hưởng nhất mạng xã hội vào năm ngoái. Hoặc nếu cô giống như mọi người khác, có lẽ sẽ không quan trọng mấy việc cô phải học liên tục, việc cô không thể ra ngoài vào những ngày cuối tuần cho đến khi hoàn thành xong tất cả bài tập, việc cô không thể hẹn hò với chàng trai nào cả. Chuyện này hoặc chuyện khác có thể sẽ ổn thỏa. Ngoài ra thì - không váy đầm nào, không sách vở nào, không mặt dây chuyền nào có thể cứu vãn được.

“Được rồi” - James hét lên, cái móc cuối cùng cũng chịu mở. Ông cài nó đằng sau gáy cô, và sợi dây bạc cắt một đường lạnh lẽo, như một chiếc vòng băng, hững hờ quanh cổ. “Con nghĩ sao? Con có thích nó không?” Lydia hiểu rằng: sợi dây chuyền này là để nhắc nhở cô về tất cả những gì ông muốn cho cô. Như một sợi dây cột quanh ngón tay, chỉ khác là món quà này lại được đeo quanh cổ.

“Nó thật đẹp” - cô thì thào, và James nhầm tưởng rằng giọng cô khản đặc đi bởi lòng cảm kích sâu sắc.

“Hứa với bố đi” - ông sốt sắng. - “Rằng con sẽ được lòng mọi người. Con sẽ có thật nhiều bạn.” Lydia nhắm mắt và gật đầu.

Ngày hôm sau, nhân ngày sinh nhật của mình, cô đeo sợi dây chuyền, như bố đã gợi ý. James nói với cô: “Ngay khi học xong, bố sẽ đưa con đến chỗ thi lý thuyết và chúng ta sẽ có bài học lái xe đầu tiên trước khi ăn tối.” Mẹ cô nói: “Và sau bữa tối, chúng ta sẽ có bánh sinh nhật. Và mẹ đã có vài món quà sinh nhật đặc biệt dành cho con.” Chắc là sách rồi, Lydia nghĩ bụng. Tối đó, Nath sửa soạn hành lý của mình. Suốt cả ngày, cô tự an ủi mình: *Trong sáu giờ nữa, mình sẽ có giấy phép. Trong vòng hai tuần, mình sẽ có thể lái xe đi.*

Lúc ba giờ, bố dừng xe phía trước trường, nhưng khi Lydia ôm cặp sách lên và chuẩn bị bước vào xe, cô thoáng giật mình khi thấy một ai đó đã ngồi sẵn ở ghế trước: một người đàn bà Trung Quốc - đúng hơn là một cô gái - với mái tóc đen dài.

“Rất vui khi cuối cùng cũng gặp được em” - cô gái nói khi Lydia ngồi vào ghế sau. - “Chị là Louisa, trợ giảng của bố em.”

James dừng xe cho một nhóm học sinh băng qua đường. “Louisa có một cuộc hẹn và dù sao bố cũng chung đường, nên bố đã cho cô ấy quá giang.”

“Đáng lẽ tôi không nên đi” - Louisa nói. - “Tôi nên hủy cuộc hẹn mới đúng. Tôi ghét nha sĩ.”

Khi ông vượt qua chiếc xe phía trước, một cậu nhóc trong đám học sinh vừa rồi cười toe toét với họ qua kính chắn gió và lấy tay kéo xệch mắt. Những đứa khác cười phá lên, và Lydia nhăn nhó ngồi phịch xuống ghế. Cô chợt nghĩ: những thằng nhóc đó có thể nghĩ Louisa là mẹ cô. Lúng túng, cô tự hỏi liệu bố cũng bối rối, nhưng ở ghế trước, James và Louisa đã không để ý thấy chuyện đó.

“Tôi cá là răng cô thậm chí còn không có một lỗ sâu nữa” - James nói.

“Những năm đấy” - Louisa đáp. - “Tôi chỉ là một sinh viên nghèo mới tốt nghiệp, không phải là một giáo sư giàu có.” Cô vỗ nhẹ vào cánh tay của ông một cách tinh nghịch, và sự dịu dàng trên gương mặt cô làm Lydia sửng sốt. Mẹ cô cũng nhìn bố theo cách như vậy, lúc nửa khuya, lúc ông miệt mài đọc sách và bà tựa mình vào chiếc ghế bành đầy trìu mến, trước khi thúc ông đi ngủ. Tay Louisa nấn ná lại trên cánh tay bố cô và Lydia nhìn chằm chằm vào họ, bố cô và cô gái này, đang tình tứ ở ghế trước như một cặp vợ chồng son, một hoạt cảnh được đóng khung bởi màn hình sáng chói của kính chắn gió, và bất chợt cô nghĩ: *Cô ả này đang ngủ cùng với bố.*

Chưa bao giờ cô nghĩ về bố như một gã đàn ông đầy dục vọng. Như bao bạn bè khác, cô thích - mặc cho cuộc sống thực tại của mình - mường tượng bố mẹ muôn đời sống khiết tịnh. Nhưng có điều gì đó trong cái cách mà bố và Louisa chạm vào nhau, trong những câu bông đùa dễ dãi của họ, khích mạnh vào sự nhạy cảm ngây thơ của cô. Với cô, tiếng cười khúc khích e thẹn giữa họ bừng cháy nóng bỏng tới nỗi má cô đỏ ửng lên. Họ là tình nhân của nhau. Cô chắc chắn về điều này. Tay Louisa vẫn để trên cánh tay của bố cô và ông đã không đả động, như thể những cái vuốt ve đó chẳng có gì là bất thường. Thực tế, James thậm chí đã không để ý: Marilyn thường tì tay bà lên người ông cũng theo cách này, và cảm giác đó đã quen thuộc tới đỗi không nhận ra. Nhưng đối với Lydia, cái cách mà bố vẫn tiếp tục nhìn thẳng về phía trước, đôi mắt vẫn mải bận rà đường, là tất cả sự thừa nhận mà cô cần.

“À chị nghe nói hôm nay là sinh nhật em” - Louisa nhanh nhảu, xoay người lại về phía ghế sau. - “Mười sáu tuổi. Chị chắc rằng đây sẽ là một năm rất đặc biệt với em.” Lydia không đáp, và Louisa cố bắt chuyện lần

nữa. “Em có thích chiếc vòng cổ của mình không? Chị đã giúp lựa nó đó. Bố em đã hỏi lời khuyên của chị về những gì em có thể thích.”

Lydia móc hai ngón tay vào bên dưới sợi dây chuyền, cố tranh đấu lại sự thúc giục giật nó ra khỏi cổ. “Sao chị biết những gì em thích? Chị thậm chí còn không biết em.”

Louisa nháy mắt. “Chị đã có một vài ý tưởng. Ý chị là, chị đã nghe rất nhiều về em từ bố em.”

Lydia nhìn trực diện vào mắt cô. “Thật sao? Bố em chưa từng nhắc gì đến chị.”

“Thôi nào, Lyddie” - James xen vào. - “Con đã nghe bố nói về Louisa rồi mà. Rằng chị ấy thông minh như thế nào. Rằng chị ấy không bao giờ cho phép sinh viên né tránh bất cứ việc gì.” Ông mỉm cười với Louisa, và mắt Lydia tối sầm lại.

“Bố ơi, bố đã lái xe tới nơi nào sau khi nhận được bằng lái ạ?” - Cô đột nhiên hỏi.

Qua gương chiếu hậu, đôi mắt James chớp mở trong sự ngạc nhiên. “Tới trường, chỗ tập bơi và tới những cuộc hẹn” - ông đáp. - “Và thỉnh thoảng chạy vài việc lặt vặt.”

“Nhưng không phải hẹn hò.”

“Không” - James nói. Giọng ông nứt vỡ chóng vánh, như giọng một cậu bé tuổi teen. - “Không, không hẹn hò gì cả.”

Lydia cảm thấy mình hành động thật nhỏ nhen, cay cú và tồi tệ. “Bởi vì bố không hẹn. Đúng không?” Im lặng một hồi. “Tại sao không ạ? Không ai muốn ra ngoài cùng bố sao?”

Lúc này, James tiếp tục quan sát đường đi phía trước, bàn tay đặt trên vô lăng cứng đờ, khuỷu tay ghì chặt.

"Ồ tới nơi rồi sao" - Louisa thốt lên. - "Thực không thể tin được." Cô đặt tay mình lên khuỷu tay James lần nữa, và để yên đó cho đến khi họ tới trước phòng khám nha sĩ, và mãi cho đến khi James dừng hẳn xe và nói, trước sự bực dọc của Lydia, "Hẹn gặp cô vào ngày mai".

Mặc cho có con gái trừng mắt ở ghế sau, James đã không nhận ra điều gì sai trái. Tại Sở Quản lý Cơ giới, ông hôn lên má cô và lấy một chiếc ghế. "Con sẽ làm tốt thôi" - ông nói. - "Bố sẽ ở đây chờ cho tới lúc con thi xong." Nghĩ tới việc Lydia sẽ hào hứng như thế nào, với giấy phép trong tay, ông đã quên phéng đi khoảnh khắc ở trong xe lúc nãy. Chính Lydia, vẫn còn phát cáu với bí mật mới phát hiện ra, đã quay lưng đi mà không nói một lời nào.

Trong phòng thi sát hạch, một người phụ nữ đưa cho cô một đề thi và một cây bút chì, rồi bảo cô ngồi ở bất cứ chỗ trống nào. Lydia lui mình về cuối góc phòng, bước qua cặp sách, ví tiền và đôi chân của cậu bé ở liền kề dãy ghế cuối cùng. Mọi thứ bố đã từng nói với cô dội lại trong một thanh âm mới: *Con sẽ có thật nhiều bạn.* Cô nghĩ đến mẹ, vẫn đang ngồi nhà, giặt giũ, chơi ô chữ, trong khi bố - cô tức giận với ông, tức giận cả với mẹ đã để cho chuyện này xảy ra. Cáu tức với tất cả.

Vào lúc đó, Lydia nhận thấy căn phòng đã trở nên yên ắng. Đầu của mọi người gục xuống theo bài kiểm tra. Cô ngước nhìn đồng hồ, nhưng nó không cho cô biết điều gì cả: chẳng phải khi họ bắt đầu, không phải lúc bài thi kết thúc, chỉ có thời gian đang điểm, ba giờ bốn mươi mốt phút. Kim giây tích-tích-tắc dịch chuyển từ số mười một tới mười hai và kim phút, tựa như cây kim sắt dài ngoằng, nhảy bổ về một nấc số khác phía trước. Ba giờ

bốn mươi hai phút. Cô lật giở bộ đề thi. *Màu gì là tín hiệu dừng lại?* Cô điền vào vòng tròn đáp án B: *Màu đỏ. Bạn phải làm gì nếu bạn nhìn thấy hoặc nghe thấy tiếng xe cấp cứu đến từ bất kỳ hướng nào?* Trong lúc vội vã, chiếc bút chì trượt ra khỏi tầm với của cô. Cách vài hàng ghế phía trên, một cô gái với hai bím tóc cột cao, và một người phụ nữ ở phía trước ra hiệu cho cô ấy sang phòng bên cạnh. Một lúc sau, cậu trai ngồi cạnh cô cũng đi theo. Lydia nhìn xuống bài thi của mình lần nữa. Hai mươi câu hỏi. Còn lại mười tám câu.

Nếu xe bắt đầu trượt bánh, bạn nên… Tất cả các câu trả lời đều có vẻ hợp lý. Cô lướt qua các câu tiếp theo. *Khi nào thì đường trở nên trơn trượt nhất? Khoảng cách giữa xe bạn và chiếc xe ở phía trước là bao nhiêu trong điều kiện đường xá tốt?* Phía bên phải cô, một người đàn ông với bộ ria mép đóng tập bài thi lại và đặt bút chì xuống. Đáp án C, Lydia đoán. Rồi đáp án A. D. Ở trang tiếp theo, cô nhận ra một loạt các câu hỏi mà cô chưa thể hoàn thành. *Khi lái xe phía sau một chiếc xe tải lớn trên đường cao tốc, bạn nên… Để điều khiển một cách an toàn trên đoạn đường cong, bạn nên… Khi lùi lại, bạn nên…* Cô tự mình lặp đi lặp lại từng câu hỏi và bị kẹt lại ở những từ cuối, như một chiếc đĩa xước: *bạn nên, bạn nên, bạn nên.* Thế rồi, có ai đó chạm vào vai cô, một cách nhẹ nhàng, và người phụ nữ đứng đầu lớp cất giọng, "Rất tiếc, thưa các bạn, thời gian làm bài đã hết."

Lydia tiếp tục cúi đầu xuống bàn, như thể những lời đó chẳng phải sự thật mãi đến khi cô nhìn thấy khuôn mặt của người phụ nữ. Một đốm đen hiện lên ở giữa tờ giấy, và cô mất một lúc mới nhận ra rằng đó là vệt nước mắt, của cô. Cô lau sạch tờ giấy bằng tay mình, rồi quệt tay vào má. Những người khác đã rời khỏi.

“Không sao đâu” - người phụ nữ an ủi. - “Em chỉ cần đúng mười bốn câu”. Nhưng Lydia biết cô chỉ điền vào vỏn vẹn năm vòng tròn.

Ở phòng bên, nơi một người đàn ông đưa các tờ giấy trả lời vào máy chấm điểm, cô chọc mạnh đầu bút chì vào ngón tay mình. “Mười tám câu đúng” - người đàn ông nói với cô gái đứng trước mặt cô. - “Hãy cầm lấy cái này đến quầy thủ tục để họ chụp hình và in giấy phép cho bạn. Xin chúc mừng.” Cô gái nhảy cẫng lên sung sướng khi đi ngang qua cửa và Lydia đã muốn tát thẳng vào mặt cô. Một chốc im lặng ngắn ngủi khi người đàn ông nhìn vào bài thi của Lydia, và cô thì tập trung vào những vết bùn trên chiếc giày ống của ông.

“Thôi nào” - ông nói. - “Đừng buồn. Rất nhiều người thi rớt lần đầu mà.” Ông dựng tờ giấy lên và lần nữa cô thấy năm vòng tròn tô đen, như những nốt ruồi, phần còn lại của tờ giấy trắng trơn và trống không. Lydia đã không chờ để biết điểm. Khi chiếc máy hút tờ phiếu trả lời vào, cô bước thẳng qua ông, quay trở lại phòng chờ.

Một hàng dài người trước quầy chờ chụp hình lúc bấy giờ; người đàn ông với bộ ria mép đang đếm tiền trong ví, cô gái lờ đi việc bị chế giễu nước sơn móng tay của mình. Cô gái tóc đuôi sam và một cậu trai đã rời khỏi. Trên băng ghế, James ngồi chờ đợi. “À” - ông nói, nhìn xuống đôi bàn tay trống rỗng của cô. - “Nó đâu?”

“Con rớt rồi” - cô nói. Hai người phụ nữ cạnh bên bố cô trên băng ghế ngước nhìn cô, rồi nhanh chóng quay mặt đi. Bố cô chớp mắt, một, rồi hai lần, thể như ông đã không nghe rõ điều cô nói.

“Không sao đâu, con yêu” - ông an ủi. - “Con có thể thi lại vào cuối tuần này.” Trong đám mây mù của sự thất vọng và xấu hổ, Lydia đã không nhớ, hay quan tâm, đến việc cô có thể thi lại. Rồi một sáng, Nath sẽ tới Boston.

Mọi thứ cô có thể nghĩ là: *Mình sẽ ở đây mãi mãi. Mình sẽ không bao giờ có thể chạy trốn.*

James choàng tay mình quanh cô con gái, nhưng nó đè nặng trên vai cô như một tấm chăn bằng chì, và cô nhún vai.

"Chúng ta có thể về nhà bây giờ không?" - Cô nói.

"Ngay khi Lydia về đến nhà" - Marilyn nói - "chúng ta sẽ nói 'Bất ngờ chưa'. Và sau đó chúng ta sẽ dùng bữa tối, tiếp đến là màn trao quà." Nath đang ở trên phòng mình, gói ghém hành lý cho chuyến đi, và một mình cô bé út, đang trù tính gì đó thật lớn lao, vừa lẩm bẩm với chính mình. Hannah, rất vui khi có sự quan tâm của mẹ kể cả chỉ là theo mặc định, gật đầu ra chiều hiểu biết. Cô luyện tập một cách khẽ khàng - *Ngạc nhiên chưa! Bất ngờ chưa!* - Và quan sát mẹ bắt tên Lydia bằng chỗ kem màu xanh lên chiếc bánh. Nó trông như một tấm bằng lái xe, hình chữ nhật màu trắng đục với một tấm ảnh thật của Lydia ở một góc. Bên trong là bánh sô-cô-la. Bởi vì đây là một buổi sinh nhật cực kỳ đặc biệt, Marilyn đã tự tay mình nướng chiếc bánh - từ một chiếc hộp, theo đúng nghĩa, bà đã trộn lẫn nó, một tay nhào hỗn hợp thành bột, tay kia cầm bát nhôm đựng bột vẫn còn kè lưỡi dao xoáy. Bà để cho Hannah lựa tuýp kem phủ, và giờ thì cô đã vắt sạch tuýp kem lòng trắng trứng dùng trang trí chữ L-Y-D và với tay vào túi đồ để lấy tiếp ống khác.

Quả là một chiếc bánh đặc biệt, Hannah thầm nghĩ, thưởng thức nó chắc cũng siêu đặc biệt. Ngon hơn nhiều so với những cái chỉ toàn là vani hoặc sô-cô-la. Chiếc hộp có hình một người phụ nữ đang cười thoáng hiện trên một miếng bánh và dòng chữ *Sinh ra từ yêu thương.* Tình yêu, Hannah quả quyết, sẽ rất ngọt ngào, như hương nước hoa của mẹ, và mềm mại như

những chiếc kẹo dẻo. Khẽ khàng, cô chìa một ngón tay ra, khoét một miếng nhỏ trên bề mặt láng mịn của chiếc bánh. “Hannah!” - Marilyn chộp lấy, và đập mạnh vào tay cô bé.

Trong khi mẹ làm nhẵn vết lõm bằng que gỗ, Hannah chạm lưỡi vào lớp kem phủ trên ngón tay. Nó ngọt tới mức ứa cả nước mắt, và lúc Marilyn không để ý, cô lau phần còn sót lại trên ngón tay vào mặt sau của tấm khăn trải bàn. Cô có thể thấy, qua nếp nhăn nhỏ xíu giữa hai chân mày của mẹ, bà vẫn còn khó chịu, và cô muốn tựa đầu vào đùi ngay lớp tạp dề của Marilyn. Rồi mẹ sẽ hiểu rằng cô không cố ý phá hỏng chiếc bánh. Nhưng khi cô chồm người tới, Marilyn đã đặt đui kem đang dở bắt chữ xuống và ngẩng đầu lên, lắng nghe. “Không thể nào bố con anh ấy giờ này đã về chứ.”

Dưới gót chân bà, Hannah cảm thấy sàn nhà như rung lên khi cửa ga-ra kẽo kẹt mở. “Con sẽ gọi anh Nath.”

Dù vậy, trước lúc Hannah và Nath kịp xuống dưới lầu, Lydia và bố đã từ ga-ra bước vào hành lang, và khoảnh khắc *Ngạc nhiên chưa* đã trôi qua. Thay vào đó, Marilyn ôm chầm lấy khuôn mặt Lydia và hôn lên má cô, thật nồng nhiệt, để lại một vệt son đỏ tươi, tựa như một vết hằn.

“Con về nhà sớm thế” - bà sốt sắng. - “Chúc mừng sinh nhật. Và xin chúc mừng.” Bà chìa bàn tay ra. “Thế nào? Cho cả nhà xem đi con.”

“Con rớt rồi” - Lydia nói. Cô nhìn chằm chằm từ Nath đến mẹ, như muốn đối đầu với sự hoang mang của họ.

Marilyn trố mắt nhìn. “Ý con là sao, con trượt rồi ư?” Bà dò hỏi, sự ngạc nhiên thực sự vỡ ra trong giọng nói, như thể bà chưa nghe được từ nào cả.

Lydia lặp lại, cố gào to hơn: “Con rớt rồi”. Dường như, Hannah nghĩ, chị ấy đang tức giận với mẹ, tức giận với tất cả. Nó không chỉ là một bài thi. Khuôn mặt Lydia cứng đờ và trầm lặng, nhưng Hannah thấy được nét run

rẩy khe khẽ - trên đôi vai khom, trong hàm răng nghiến chặt của chị. Như thể chị ấy có thể vỡ thành từng mảnh. Cô muốn ôm choàng lấy chị mình, để giữ chị lại, nhưng cô bé biết Lydia sẽ chỉ đẩy cô ra mà thôi. Không một ai chú ý đến. Nath, Marilyn và James liếc nhìn nhau, không chắc phải nói gì.

"Thôi nào" - rốt cuộc Marilyn đã lên tiếng. - "Con sẽ chỉ học những luật lệ giao thông và thử lại lần nữa khi con sẵn sàng. Có phải là tận thế đâu." Bà vén mớ tóc lù xù vào sau tai Lydia. "Không sao đâu. Nó không giống việc con thi rớt môn, đúng không nào?"

Vào bất kỳ ngày nào khác, điều này sẽ chỉ khiến Lydia sôi sục lòng mình. Nhưng hôm nay, sau sợi dây chuyền được tặng, sau những thằng nhóc chơi chơi trước cửa xe, sau bài thi sát hạch, sau cả Louisa - đã không còn chỗ cho sự tức giận nào trong cô. Có gì đó trong cô nghiêng ngả và rạn vỡ.

"Chắc chắn rồi, mẹ" - cô nói. Cô ngước nhìn mẹ, nhìn quanh cả gia đình, và mỉm cười, và Hannah gần như ngụp người đằng sau Nath. Nụ cười quá sâu, quá rạng rỡ, tươi vui với hàm răng trắng nhưng gượng gạo. Trên gương mặt chị gái cô đang là nỗi khiếp sợ; nó khiến cho Lydia trông như một con người khác, một người lạ. Lần nữa không ai nhận ra điều này. Vai Nath duỗi thẳng; James thở phào; Marilyn chùi vội bàn tay đã ướt đẫm vào chiếc tạp dề.

"Bữa tối vẫn chưa xong hết" - bà nói. - "Sao con không lên lầu tắm rửa và nghỉ ngơi? Chúng ta sẽ ăn sớm, ngay sau khi làm xong."

"Được ạ" - Lydia đáp, và lần này Hannah thực sự đã quay mặt đi chỗ khác cho đến khi cô nghe tiếng bước chân của chị lắc rắc trên cầu thang.

"Chuyện gì đã xảy ra vậy?" - Marilyn thì thầm với James, người đang lắc lắc đầu. Hannah biết. Lydia đã không học. Hai tuần trước, trước khi

Lydia trở về nhà sau giờ học, Hannah đã vào lục phòng của chị mình, cốt tìm kiếm "kho báu". Cô đã lấy cắp một quyển sách của Lydia từ dưới sàn tủ quần áo và, bên dưới nó, cô tìm thấy quyển sổ nhỏ về luật lệ và quy định giao thông. Hẳn khi Lydia bắt đầu học, Hannah nghĩ, chị ấy sẽ nhận ra cuốn sách của mình đã biến mất. Cô sẽ đi kiếm nó. Cứ vài ngày, Hannah lại kiểm tra, nhưng quyển sổ vẫn nằm đó. Ngày hôm qua, nó lại còn bị đôi giày cao gót màu be và chiếc quần ống loe đẹp nhất của Lydia che mất một nửa. Và quyển sách vẫn còn được giấu ở trên lầu dưới gối của Hannah.

Trên lầu, trong phòng mình, Lydia giật mạnh sợi dây chuyền, nhưng không dứt ra được. Cô mở nó ra và ném phịch vào trong chiếc hộp, như một thứ man rợ, và nhét nó sâu xuống gầm giường. Nếu bố có hỏi nó đâu, cô sẽ bảo sẽ dành nó cho những dịp đặc biệt. Cô sẽ nói con không muốn để mất nó, đừng lo, con sẽ đeo nó khi khác, bố yêu. Trong gương, một vệt đỏ mờ hằn lên cổ.

Trước khi Lydia xuống ăn tối khoảng một tiếng trước đó, dấu hằn đã phai dần, dù cho cảm giác cùng nó vẫn còn. Cô vận váy áo như thể đến một bữa tiệc, trang phục được là khô, thẳng thớm và bóng loáng trên chiếc bàn là lớn, đôi môi phủ lớp son bóng màu mứt. James nhìn cô, bỗng chốc miền ký ức với Marilyn khi lần đầu họ gặp nhau ùa về. "Không phải rất xinh đẹp sao" - ông nói, và Lydia buộc mình mỉm cười. Cô ngồi thẳng người cùng một nụ cười gượng gạo ở bàn ăn, như một con búp bê trưng bày, nhưng chỉ có Hannah phát hiện sự giả tạo ấy. Lưng cô đau nhức, quan sát Lydia, từng cử chỉ cô làm, và cô ngồi đờ người trên ghế của mình cho đến khi gần như tụt khỏi nó. Ngay khi dùng xong bữa tối, Lydia chấm nhẹ miệng bằng chiếc khăn ăn và đứng dậy.

“Chờ đã” - Marilyn sốt sắng nói. - “Có bánh sinh nhật cho con đây.” Bà đi vào nhà bếp và chốc lát xuất hiện cùng với chiếc bánh trên khay, đèn nến rực sáng. Bức hình của Lydia đã biến mất, phía trên cùng của chiếc bánh được phủ một màu trắng tinh, cùng với tên của Lydia. Ẩn dưới lớp kem trắng mịn đó, Hannah nghĩ, là mẫu mô phỏng giấy phép lái xe của Lydia, dòng chữ *Chúc mừng* và những chữ cái L-Y-D màu xanh. Mặc dù không thể nhìn thấy, nhưng nó chỉ ở ngay phía dưới, bị che đi nhưng lòe nhòe, không thể đọc và trông thật thảm hại. Và cũng có thể nếm thử nó. Bố chúng đã chụp hết bức này tới bức kia, nhưng Hannah không cười. Không giống như Lydia, cô vẫn chưa học được cách giả vờ. Thay vào đó, cô nhắm nửa mắt lại, như cô đã làm qua suốt những cảnh đáng sợ của chương trình tivi, để cô có thể chỉ nhìn thấy một nửa những gì xảy ra tiếp theo.

Chuyện là: Lydia chờ cho tới lúc họ ngừng hát. Khi họ hát gần đến câu cuối cùng của bài hát, James giơ máy ảnh và cô cúi xuống bánh, đôi môi chúm lại như để hôn. Khuôn mặt trang điểm một cách hoàn hảo mỉm cười nhìn quanh bàn, lướt qua lần lượt từng người. Mẹ. Bố. Nath. Hannah không biết những điều Lydia nghĩ cô có thể hiểu - sợi dây chuyền, Louisa, *tất cả những gì bố muốn con nhớ* - nhưng cô biết có gì đó thay đổi bên trong chị gái mình, rằng cô ấy đang cố đứng vững trên bờ vực cao đầy cheo leo và nguy hiểm. Cô ngồi thật yên, như thể một cử động sai lầm có thể đẩy Lydia ra khỏi mép vực, và Lydia thổi tắt ngọn nến bằng một hơi nhanh chóng.

CHƯƠNG MƯỜI

Lydia đã sai về Louisa, dĩ nhiên là vậy. Hôm đó, vào ngày sinh nhật của cô con gái, James hẳn sẽ cười trước những ý nghĩ đơn thuần; ý nghĩ về người đàn bà nào khác ngoài Marilyn trên giường, trong đời ông, thật ngớ ngẩn và lố bịch. Nhưng khi ấy, ý nghĩ về cuộc sống thiếu vắng Lydia cũng thật vô nghĩa. Giờ đây, cả hai điều phi lý đã trở thành sự thật.

Khi Louisa đóng cửa căn hộ và trở về phòng ngủ, James đã cài xong cúc áo. "Anh đi sao?" - Cô hỏi. Cô vẫn tin rằng chuyến thăm của Marilyn chỉ là một sự trùng hợp, nhưng cô đang tự lừa dối mình, và cô biết điều đó.

James nhét áo sơ mi vào và buộc thắt lưng. "Anh phải đi" - ông sốt sắng nói, và cả hai người đều biết điều này là thật. - "Thôi thì đành vậy." ông không chắc về những gì chờ đợi mình khi về đến nhà. Nức nở? Giận dữ? Một cái chảo vào đầu? ông cũng chưa biết sẽ nói với Marilyn những gì. "Anh sẽ gặp em sau" - ông nói với Louisa, đang hôn lên má ông, và đây là điều ông chắc chắn.

Khi ông bước vào nhà, trời trưa cũng vừa sang, không nức nở, không giận dữ - chỉ có sự im lặng. Nath và Hannah ngồi cạnh nhau trên ghế ở phòng khách, đưa mắt dè chừng nhìn khi ông ngang qua. Như thể chúng đang xem một kẻ tội đồ bị đưa đến giá treo cổ, và đây cũng là cảm giác chính James cảm nhận khi ông bước lên cầu thang đi vào phòng của con gái, nơi Marilyn đang ngồi ở bàn của Lydia, bình thản đến lạ lùng. Một hồi

lâu, bà không nói gì, và ông buộc mình yên lặng, giữ cho đôi tay tĩnh, cho đến khi bà lên tiếng.

"Bao lâu rồi?"

Bên ngoài, cả Nath và Hannah đều cúi mình trên đầu cầu thang trong im lặng, nín thở, lắng nghe tiếng nói vọng xuống sảnh.

"Kể từ… lúc tang lễ."

"Tang lễ." - Marilyn, vẫn chăm chăm vào chiếc thảm, bậm chặt môi. - "Cô ta rất trẻ nhỉ. Cô ta bao nhiêu tuổi? Hai mươi hai? Hai mươi ba?"

"Marilyn. Dừng lại đi."

Marilyn tiếp tục nói. "Cô ta có vẻ ngọt ngào. Khá ngoan ngoãn - một cú thay đổi ngoạn mục, tôi cho là vậy. Tôi không biết tại sao mình lại ngạc nhiên. Tôi đoán anh cũng đã chờ đợi quá lâu cho vụ đổi chác này. Cô ta sẽ là một cô vợ nhỏ bé xinh xắn đấy."

James ngạc nhiên đến đỏ mặt. "Chẳng có ai nói về…"

"Vẫn chưa. Nhưng tôi biết những gì cô ta muốn. Một cuộc hôn nhân. Một người chồng. Tôi biết kiểu cô ta mà." - Marilyn khựng lại, nhớ về thời son trẻ của mình, lời thì thầm đầy tự hào của mẹ: *Rất nhiều đàn ông tuyệt vời ở Harvard.* - "Mẹ tôi đã dành cả đời bà để cố gắng biến tôi thành mẫu người đó."

Lúc nhắc đến mẹ của Marilyn, James thẫn người, như thể hóa thành băng, "Ồ, vâng. Người mẹ đáng thương của em. Và rồi em bỏ đi và kết hôn với tôi." Ông mỉa mai cười. "Thật thất vọng."

"Tôi mới là người thất vọng." - Marylin cắt lời. - "Tôi đã nghĩ anh khác." Những gì bà muốn nói là: *Em nghĩ anh tốt hơn so với những người*

đàn ông khác. Em nghĩ anh muốn tốt hơn thế nữa. Nhưng James, vẫn luẩn quẩn trong hình ảnh mẹ của Marilyn, lại nghĩ khác.

"Em chán ngấy vì sự khác nhau rồi, đúng không?" - Ông nói. - "Tôi quá khác biệt. Mẹ em biết điều này ngay từ đầu. Em lại nghĩ nó thật tuyệt, sự nổi bật đó. Nhưng em nhìn em đi. Nhìn em đi kìa." Ông nhìn vào mái tóc màu bánh mật của Marilyn, làn da của bà, còn nhợt nhạt hơn thường ngày kể từ lúc nhốt mình trong nhà cả tháng. Đôi mắt màu da trời mà ông ngưỡng mộ từ lâu, lần đầu trên khuôn mặt vợ mình và sau đó là ở cô con gái. Những điều ông chưa từng nói, thậm chí chưa bao giờ thổ lộ cho Marilyn trước đó, buột ra khỏi miệng. "Em chưa bao giờ ở nơi mà chẳng có lấy một ai giống như em. Em chưa bao giờ bị mọi người chế nhạo gương mặt mình. Em chưa bao giờ bị đối xử như kẻ xa lạ." Ông cảm thấy như thể mình bị nôn mửa, một cách dữ dội, và ông lấy mu bàn tay quẹt ngang môi mình. "Cô chẳng có tí ý niệm nào về cái gọi là khác nhau cả."

Trong bỗng chốc, James trông thật non trẻ, cô đơn và dễ tổn thương, tựa như chàng trai nhút nhát ngày nào mà bà đã gặp, và một nửa trong Marilyn muốn ôm ông vào vòng tay mình. Nửa còn lại, bà muốn cho ông nhừ tử bằng nắm đấm. Bà cắn chặt môi, để hai bờ môi vật lộn với nhau. "Năm học thứ hai đó, trong phòng thí nghiệm, mấy gã hèn hạ đã từng núp sau lưng tôi và cố tốc váy tôi lên" - bà cất tiếng. - "Có lần bọn họ đến sớm và tè vào chiếc cốc thủy tinh của tôi. Khi tôi phàn nàn, vị giáo sư đưa tay quanh người tôi và nói…" Dòng ký ức nghẹn nơi cổ họng bà, như một tiếng rít. *"Đừng bận tâm, cưng à. Cuộc sống này chẳng phải quá ngắn ngủi còn em thì lại quá đẹp.* Anh biết gì không? Tôi không quan tâm. Tôi biết tôi muốn gì. Tôi sẽ trở thành một bác sĩ." - Bà trừng mắt nhìn James, như thể ông vừa gây hấn với bà. - "Sau đó, may mắn thay, tôi khôn ngoan nhận ra. Tôi

ngừng cố gắng để trở nên khác biệt. Tôi chỉ làm những thứ mà những cô gái khác đang làm. Tôi kết hôn. Tôi từ bỏ tất cả.” Nỗi cay đắng dày đặc bao phủ lấy lưỡi bà. “Làm những gì người khác đang làm. Đó là tất cả những gì mà anh từng nói với Lydia. Kết bạn. Hòa nhập. Nhưng tôi không hề muốn con bé giống như bao người khác.” Khóe mắt bà nóng bừng. “Tôi muốn con bé trở nên đặc biệt.”

Trên cầu thang, Hannah nín thở. Cô e sợ không dám nhúc nhích, kể cả một ngón tay. Có lẽ nếu cô vẫn tiếp tục bất động, bố mẹ sẽ ngừng cãi vã. Cô có thể giữ cho thế giới im lìm, và tất cả mọi thứ sẽ ổn.

“Tốt thôi, bây giờ anh có thể kết hôn với người này” - Marilyn nói. - “Cô ấy có vẻ là kiểu người nghiêm túc. Anh biết nó có nghĩa gì mà.” Bà đưa tay trái lên, chỗ chiếc nhẫn cưới xỉn màu. “Một mẫu bạn đời lý tưởng vậy còn gì. Một ngôi nhà nhỏ, hàng rào xung quanh. Hai, ba đứa con gì đấy.” Bà phát ra một tràng cười rắn rỏi, sắc bén, và đáng kinh hãi, vang vọng đến cầu thang, Hannah vội giấu mặt mình sau cánh tay Nath. “Tôi nghĩ là cô ta sẽ hạnh phúc hơn khi đánh đổi cả đời sinh viên vì hết thảy mấy thứ đó. Tôi chỉ hy vọng cô ta không hối tiếc.”

Từ “hối tiếc” khiến điều gì đó trong James rực lửa. Một mùi vị chua cay nhức nhối, như sợi dây điện bị quá nhiệt, sực lên mũi ông. “Giống như em bây giờ sao?”

Một sự im lặng đến bất ngờ và kinh ngạc. Dù Hannah vẫn còn nấp đằng sau vai Nath, nhưng cô vẫn có thể hình dung mẹ cô một cách chính xác: khuôn mặt của bà như đóng băng, khóe mắt đỏ hoe. Nếu bà khóc, Hannah nghĩ, sẽ không có nước mắt. Sẽ là từng giọt máu hoen rỉ.

“Cút đi” - Marilyn quát lên phá vỡ bầu im lặng. - “Hãy biến khỏi căn nhà này.”

James sờ vào túi tìm chìa khóa, rồi nhận ra chúng vẫn còn nằm trong tay mình: ông thậm chí vẫn chưa đặt chúng xuống. Như thể trong lòng ông đã biết rằng, sau cùng, ông sẽ không ở lại.

"Hãy vờ như rằng cô chưa bao giờ gặp tôi. Rằng con bé chưa từng được sinh ra. Chẳng có chuyện gì giữa hai ta xảy ra cả." - ông nói rồi rời đi.

Phía ngoài cầu thang, chẳng có thì giờ để chạy nữa: Hannah và Nath thậm chí còn chưa kịp đứng dậy khi bố chúng bước xuống hành lang. Nhìn ánh mắt của bọn trẻ, James bất chợt dừng lại. Rõ ràng là chúng đã nghe được mọi chuyện. Trong hai tháng qua, mỗi lần ông nhìn một trong hai, ông như tìm lại một mảnh ghép của người em người chị đã mất của chúng - trong cái nghiêng đầu của Nath, trong cái vuốt mái tóc che nửa mặt của Hannah - và ông rời khỏi căn phòng một cách đột ngột, mà thực sự không hiểu tại sao. Bấy giờ, với ánh nhìn của cả hai đứa con, ông len qua mà không dám nhìn vào mắt chúng. Hannah nép mình vào tường, để cho bố chúng đi qua, nhưng Nath thì nhìn thẳng vào ông, lặng lẽ, với một cái nhìn mà James khó có thể hiểu được. Âm thanh của chiếc xe khi rú ga ầm ầm ngoài đường, sau đó phóng đi một cách dứt khoát; cả hai người họ đều nghe thấy được. Sự im lặng lắng xuống khắp căn nhà tựa như tro.

Rồi Nath đứng phắt dậy. *Dừng lại đi,* Hannah định nói, nhưng cô biết Nath sẽ không làm thế. Nath đẩy Hannah sang một bên. Chùm chìa khóa của mẹ đung đưa trên móc treo trong nhà bếp, cậu lấy chúng và hướng về chỗ nhà để xe.

"Chờ đã anh" - Hannah gọi thật to. Cô không chắc là liệu cậu muốn đuổi theo bố hay muốn bỏ đi, nhưng cô bé biết rằng, điều mà cậu định làm sẽ rất khủng khiếp. - "Nath. Chờ đã. Đừng đi mà."

Cậu không chờ. Cậu mất hút về phía nhà xe, giật phăng bụi cây tử đinh hương bên cạnh cửa, và rồi, cậu cũng rời đi.

Tầng trên, Marilyn không nghe thấy điều đó. Bà đóng chặt cửa phòng Lydia, và một sự yên ắng nặng trĩu và dày đặc bao trùm lấy bà như chiếc chăn phủ ngột ngạt. Bà vuốt nhẹ ngón tay mình lên những quyển sách của Lydia, từng tập bìa rời gọn gàng trong một hàng, mỗi tập đều được ghi nhãn lớp và ngày tháng. Lớp bụi thô bẩn nay đã phủ lên tất cả - hàng nhật ký để trống, những dải ruy băng hội thi khoa học cũ kỹ, tấm bưu thiếp đính tường hình Einstein, những trang lót của từng tập bìa rời, gáy của từng cuốn sách. Bà hình dung căn phòng của Lydia bị dốc cạn từng món một. Những lỗ nhỏ tin hin và băng dính không tróc đó sẽ làm hư mảng giấy dán tường khi các tấm áp phích và hình ảnh được gỡ xuống; tấm thảm, bị giày xéo dưới những món đồ đạc, sẽ không bao giờ phồng trở lại. Cũng như ngôi nhà của mẹ bà sau khi mọi thứ được dọn đi.

Bà nghĩ đến mẹ mình lầm lũi trở về ngôi nhà trống rỗng suốt những năm trời đó, phòng ngủ được giữ lại như trước đây, với tấm ga trải giường mới, dành cho cô con gái sẽ không bao giờ trở lại, cho người chồng đã bỏ đi từ lâu, lúc này hẳn đang trên giường một người phụ nữ khác. Yêu sâu đậm, hy vọng thật nhiều và rồi kết thúc trong tay trắng. Những đứa trẻ không còn đoái hoài tới. Một người chồng không còn vấn vương. Chẳng thứ gì còn lại ngoại trừ bà, nỗi cô đơn, và không gian trống rỗng.

Bằng một tay, bà kéo tấm hình Einstein từ trên tường và xé thành hai mảnh. Rồi bảng tuần hoàn hóa học, đã vô dụng lúc này. Bà giật mạnh đầu tai nghe từ ống nghe y tế của Lydia; bà xé rối những dải ruy băng giải thưởng thành từng mảnh satanh. Từng thứ một, bà lật đổ những quyển sách trên kệ. *Atlat Màu Về Giải Phẫu Cơ Thể Người. Những Người Phụ Nữ Tiên*

Phong Trong Khoa Học. Qua từng cuốn sách, hơi thở của Marilyn trở nên dữ dội hơn. *Cơ Thể Bạn Hoạt Động Như Thế Nào. Thí Nghiệm Hóa Học Dành Cho Trẻ Em. Những Câu Chuyện Về Y Khoa.* Bà nhớ từng quyển một. Giống như thời gian bước lùi trở lại, bà đã áp đặt cách sống của bà ngược trở vào cuộc đời của Lydia. Một núi sách dồn dập đổ chồng xuống chân bà. Tầng dưới, co cụm dưới bàn khách, Hannah nghe tiếng đập dữ dội, như hòn đá này tới hòn đá khác rớt uỵch xuống sàn.

Cuối cùng, lạc ở góc sâu của kệ sách: quyển sách đầu tiên mà Marilyn mua cho Lydia. Mỏng manh như một quyển sổ tay, nó chệnh choạng một mình trên kệ, rồi nghiêng mình rớt xuống. *Không khí dao động xung quanh bạn,* bà đọc những trang sách xiên xẹo. *Mặc dù bạn không thể nhìn thấy nó, nhưng nó vẫn tồn tại quanh ta.* Marilyn muốn đốt sạch những quyển sách đang nằm ngổn ngang trên thảm, muốn lột sạch mảng giấy dán khắp các tường. Tất cả mọi thứ gợi nhắc bà về Lydia và tất cả những gì bà có thể nhớ được. Bà muốn dậm nát kệ sách thành mảnh vụn. Trơ trọi, khung diềm lung lay, như thể nó rất mệt mỏi, và với một cái đẩy, bà đã xô ngã nó xuống sàn.

Và ở đó, trong góc kẹt dưới cùng của chiếc kệ: một quyển sách trờ ra. Dày cộm. Đỏ thẫm. Gáy sách được dán băng keo Scotch. Thậm chí trước khi Marilyn nhìn thấy bức hình, bà đã biết nó là cái gì. Nhưng bà vẫn lật nó lên, bằng đôi bàn tay bỗng trở nên run rẩy, không khỏi sửng sốt khi nhìn thấy khuôn mặt Betty Crocker đầy ngờ vực, nhìn chằm chằm một cách khó tin vào chính bà.

Cuốn sách dạy nấu ăn của mẹ, Lydia đã từng nói. *Con đã đánh mất nó.* Marilyn đã rất vui sướng, cho rằng đó là điềm vui: Con gái bà đọc được những suy nghĩ của bà. Con gái bà sẽ không bao giờ bị bó buộc trong nhà bếp. Con gái bà muốn nhiều hơn thế. Nhưng đó là lời nói dối. Bà lật những

trang sách bà đã không nhìn thấy trong nhiều năm, lần theo vết bút chì mẹ bà đã đánh dấu bằng đầu ngón tay, vuốt thẳng những trang giấy lồi lõm ngay chỗ mà bà đã khóc suốt những đêm trong bếp, một mình. Bằng cách nào đó, Lydia biết rằng: quyển sách này đã kéo sụp mẹ cô lại như một tảng đá đè nặng, rất nặng. Cô đã không phá hủy nó. Cô đã cất giấu nó, suốt những năm đó; cô đã chất chồng hết quyển này tới cuốn kia lên trên, đè bẹp nó xuống, và mẹ cô sẽ không bao giờ phải nhìn thấy nó lần nữa.

Lúc năm tuổi, Lydia đứng kiễng chân để xem bọt giấm và baking soda trong bồn rửa. Lydia kéo một cuốn sách nặng xuống từ kệ, thỏ thẻ: *Cho con xem nữa đi, xem cái khác nữa đi ạ.* Lydia, nhẹ nhàng quá đỗi khi chạm ống nghe nhịp tim lên ngực của mẹ. Nước mắt làm mắt Marilyn nhòe đi. Cái mà Lydia yêu thích không phải là khoa học như bà vẫn tưởng.

Và rồi, dường như những giọt nước mắt đã hóa thành chiếc kính viễn vọng, bà bắt đầu thấy mọi thứ rõ hơn: những tấm áp phích và hình ảnh bị xé vụn, đống đổ nát đầy những sách và kệ sách phủ phục dưới chân bà. Tất cả mọi thứ bà muốn dành cho Lydia, cái mà Lydia dù không bao giờ muốn nhưng vẫn cố ghì chặt lấy chúng. Một cơn ớn lạnh xám xịt len lỏi khắp người bà. Có lẽ - và ý nghĩ này cũng đã bóp nghẹt bà - rằng cuối cùng, chính những thứ này mới là kẻ đã kéo Lydia xuống hồ nước.

Cửa cọt kẹt mở, và Marilyn từ từ ngẩng đầu lên, như thể Lydia có thể bằng cách nào đó thật khó tin, xuất hiện. Chỉ một giây, điều không tưởng đã xảy ra: một bóng ma mờ mịt nhỏ bé của cô gái nhỏ Lydia, với mái tóc đen dài, đôi mắt to. Ngập ngừng ở lối vào, bám tay mình vào khung cửa. Làm ơn, Marilyn thầm nghĩ. Gói gọn trong suy nghĩ đó là tất cả những gì bà không thể thốt thành lời, kể cả với chính mình. Làm ơn trở lại đi, xin hãy cho mẹ bắt đầu lại, hãy ở lại. Làm ơn.

Rồi bà chớp mắt, và dáng hình đó dần hiển hiện: Hannah, xanh xao và run rẩy, khuôn mặt giàn giụa trong nước mắt.

"Mẹ ơi" - cô thì thào.

Không suy nghĩ, Marilyn dang rộng cánh tay, và Hannah ngã mình vào lòng bà.

Bên kia thị trấn, tại cửa hàng rượu, Nath đặt chai rượu whisky 750ml lên mặt bàn. Cậu đã nếm vị rượu đúng một lần trong đời: tại trường Harvard, người sinh viên hướng dẫn của cậu đã mời cậu một ly bia. Cậu đã uống hết bốn cốc, phấn khích với ý tưởng của nó hơn là hương vị - bởi với cậu, nó chỉ như nước tiểu có ga - và suốt buổi tối, căn phòng như lắc lư nhẹ trên trục quay của nó. Giờ thì cậu muốn cả thế giới xoay tròn và ngả nghiêng hết thảy.

Người đàn ông phía sau quầy chăm chú nhìn mặt Nath, sau đó liếc mắt vào chai whisky. Ngón tay Nath co quắp. Năm mười tám tuổi, cậu được phép mua bia với chỉ 3,2 phần trăm độ cồn, mà những thứ nhạt nhẽo đó đám bạn cùng lớp cậu đã tu ừng ực trong các bữa tiệc. Nhưng 3,2 phần trăm độ cồn là không đủ mạnh cho những gì cậu cần lúc này. Nhân viên bán hàng lén nhìn cậu lần nữa và Nath đã chuẩn bị mình: *Về nhà đi, nhóc, em còn quá nhỏ để dùng những thứ này đấy.*

Nhưng thay vào đó, người bán hàng hỏi sẵng: "Em gái cậu có phải là cô gái đã chết?"

Cổ họng Nath bỗng trở nên đau buốt, như có một vết cắt. Cậu gật đầu, hướng sự tập trung vào chiếc kệ phía sau quầy, nơi những bao thuốc lá trong sắc đỏ - trắng được chất chồng gọn gàng.

Sau đó, cậu nhân viên lấy xuống chai rượu whisky thứ hai và đặt nó trong chiếc túi với chai đầu tiên. Cậu ta đẩy chiếc túi về phía Nath, cùng với hóa đơn mười đô la Nath đã đặt trên quầy.

"Chúc cậu may mắn" - anh ta nói, và quay đi.

Chỗ yên tĩnh nhất Nath biết là ngoài rìa thị trấn, gần ranh giới hạt. Cậu tấp xe bên vệ đường và lấy ra một chai rượu. Một ngụm whisky, rồi ngụm nữa, bừng bừng cháy, và cậu tưởng tượng nó đang thiêu đốt những trầy xước, đỏ ngầu và đớn đau trong cậu. Gần một giờ, và trước lúc dốc cạn chai đầu tiên, chỉ có duy nhất một chiếc xe ngang qua, một chiếc Studebaker màu xanh đậm với một phụ nữ lớn tuổi cầm lái. Chai rượu whisky đã không phát huy tác dụng theo cách mà cậu kỳ vọng. Cậu nghĩ nó sẽ quét sạch tâm trí cậu, như miếng bông lau trên tấm bảng đen, nhưng thay vào đó, thế giới lại càng rõ nét hơn qua từng ngụm rượu, làm cậu hoa mắt với đầy những chi tiết của nó: vết bùn tung tóe trên gương kính bên tay lái; dãy số cuối cùng của đồng hồ đo đường, nằm tê liệt giữa số 5 và 6; các mũi khâu ở ghế xe, vừa mới bắt đầu sờn. Một chiếc lá lãng đãng, mắc kẹt giữa kính chắn gió và cần gạt nước, lắc lư theo nhịp gió. Khi cậu mở chai thứ hai, cậu chợt nghĩ tới khuôn mặt của cha mình khi ông bước ra khỏi cửa: cái cách mà ông thậm chí còn không ngoái nhìn chúng, như thể ông đang tập trung vào một thứ gì đó xa xăm trên bầu trời hoặc thẳm sâu, thầm kín trong quá khứ. Thứ gì đó mà cả cậu và Hannah cũng không thể thấy được, thứ gì đó mà chúng không thể chạm vào kể cả khi chúng muốn. Không khí trong xe dần trở nên đặc quánh, ních đầy vào phổi cậu như bông gòn. Nath chỉnh cửa sổ xuống. Rồi - lúc những làn gió mát ùa vào trong - cậu nhoài người qua một bên và nôn thốc cả hai chai rượu whisky vừa dốc cạn xuống lề đường.

Trong xe, James nhốt mình vào dòng suy nghĩ lúc ở trên cầu thang. Sau khi đánh xe ra khỏi nhà, ông cứ lái đi mà không màng suy nghĩ, ấn chặt chân vào bàn đạp ga, hướng tới bất cứ nơi nào ông có thể đặt chân đến. Ông tự thấy chính mình không lái xe ngược trở lại nhà Louisa, nhưng thẳng tới bên kia thị trấn, ngang qua trường, ra đường cao tốc, thúc kim đồng hồ đến sáu mươi, sáu mươi lăm, bảy mươi. Chỉ khi bảng tín hiệu - *Toledo cách 15 dặm* - xanh rì và to lớn trên đỉnh đầu đập vào mắt, ông mới nhận ra rằng, mình đã đi rất xa.

Thế nào mới phải đây, ông nghĩ. Toledo. Nó khiến ông phải chú ý rằng, đâu đó vẫn có nét đối xứng đẹp đẽ cho cuộc sống. Mười năm trước, Marilyn đã tháo chạy khỏi nơi đây, để lại sau lưng tất cả. Giờ đến ông. Ông hít một hơi thật sâu và nhấn chân ga mạnh hơn. Sau cùng, ông đã thốt thành lời, những gì ông sợ phải nói ra nhất, những gì bà mong muốn được nghe nhất: *Hãy vờ như em chưa bao giờ gặp anh. Chẳng có chuyện gì xảy ra cả.* Ông đã tháo gỡ những sai lầm lớn nhất của đời bà.

Ngoại trừ - và ông không thể phủ nhận nó, dù ông có cố cách mấy - Marilyn dường như chẳng dễ chịu chút nào. Bà chùn người lại, như thể ông đã nhổ nước bọt vào mặt bà. Bà cắn môi mình, một lần, rồi hai lần, như đang cố nuốt trọng một hạt giống thô cứng và khó nhọc. Rồi ông cho xe chuyển hướng tấp vào lề, lớp sỏi lót đường rung bần bật dưới cái nghiến chặt của bánh xe.

Cô ấy đã bỏ đi trước, James tự nhắc mình, thúc xe ra giữa lòng đường lần nữa. Đây là tất cả những gì cô ấy muốn. Thế nhưng ngay cả ở điều mà ông nghĩ, ông biết nó không phải là sự thật. Vạch kẻ đường màu vàng như thêm dao động và quanh co. Với James, những năm tháng đầy rẫy những cái nhìn chòng chọc không nao núng găm thẳng vào cột sống, như thể ông

là một con vật trong sở thú, những năm tháng lấp đầy bởi những tiếng lẩm bẩm trên đường phố - *chink, gook,*[1] *biến về nhà đi* - làm nhức nhối tai ông, *khác biệt* luôn luôn là nhãn hiệu được dán trên trán ông, in hằn ngay chỗ giữa hai mắt. Nó đã nhuộm màu cuộc đời ông, chính từ này; nó đã để lại dấu tay nhem nhuốc lên tất cả mọi thứ. Nhưng *khác biệt* đã trở nên khác biệt với Marilyn.

Marilyn: trẻ trung và không ngần ngại trong một lớp học toàn nam giới. Tháo rút nước tiểu từ lọ thí nghiệm hình tam giác, bịt kín tai mình trước những dè bỉu bằng cách nhồi nhét những hoài bão vào đầu. Một chiếc áo trắng bên trong áo khoác ngoài màu xanh biển. Bà đã khao khát như thế nào để trở nên *khác biệt:* trong cuộc sống của bà, trong chính bà. Tựa chừng như có ai đó đã nâng thế giới của ông lên, hướng nó sang một bên và lại đặt nó xuống. Marilyn, gói ghém những ước mơ đó trong bó hoa oải hương dành cho cô con gái, sự thất vọng như ngả rạp dưới nụ cười của bà. Sống khép mình quanh quẩn ba vòng lặp - ngôi nhà, con ngõ cụt và khu phố nhỏ nơi trường học, đôi bàn tay bà trở nên mềm mại, không chai sạn nhưng nhàn rỗi. Những bánh răng phức tạp trong tâm trí bà lặng lẽ điểm nhịp tích tắc lúc không ai, những suy nghĩ bay vòng vèo qua khung cửa sổ đóng kín như một con ong bị mắc kẹt. Và giờ đây, một mình trong phòng con gái mình, bao quanh bởi những di vật của con bé, chẳng có đóa hoa oải hương nào, chỉ có bụi, mịt mù phủ trong không khí. Cũng đã rất lâu rồi kể từ lần cuối ông nghĩ tới vợ mình như một nhân tình đáng thèm khát.

Sau này - và cho đến suốt cuộc đời ông - James sẽ đấu tranh để chắp nối những lời đó vào cảm xúc này, và ông sẽ không bao giờ sai khiến mình nói, kể cả với chính mình, những gì ông thực sự nghĩ. Bấy giờ, ông chỉ có thể

nghĩ đến một điều, và ông tự hỏi: Sao lại có thể để mọi chuyện trở nên sai lầm đến như vậy.

Quay trở lại Middlewood, Nath không biết cậu đã nằm ở đó bao lâu, rũ người trên ghế trước. Tất cả những gì cậu biết là: Có ai đó đã mở cửa xe. Ai đó gọi tên cậu. Rồi một bàn tay nắm chặt lấy vai cậu, ấm áp, nhẹ nhàng và mạnh mẽ, không buông rời.

Với Nath, đang oằn mình chống lại trạng thái sững sờ đầy bí ẩn và chệnh choạng này, giọng nói nghe cứ như của bố cậu, dù ông không bao giờ gọi tên cậu thật tình cảm, hay chạm vào cậu dịu dàng đến như vậy. Ngay khoảnh khắc trước khi cậu mở mắt, đó là bố cậu, và ngay cả khi thế giới đang cố thu mình lại để tỏ ánh nắng ban mai lờ mờ, một chiếc xe tuần tra của cảnh sát, với viên sĩ quan Fiske đang cúi mình bên cạnh cậu trong cửa xe để mở, điều đó vẫn đúng. Là viên sĩ quan Fiske, người gỡ chai rượu whisky cạn sạch từ ngón tay cậu ra và giúp cậu nâng đầu lên, nhưng trong trái tim cậu, đó là bố cậu người đang trìu mến nói, với sự ân cần quá đỗi khiến Nath rưng rưng lệ: “Con trai, tới lúc về nhà rồi.”

---

1. Chink, gook: những từ miệt thị dùng chỉ người Trung Quốc, người Châu Á.↩

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Suốt tháng Tư, nhà là nơi cuối cùng Nath muốn ở lại. Suốt cả tháng - vài tuần trước chuyến tham quan trường đại học - cậu chất sách vở và quần áo thành đống. Mỗi tối trước khi đi ngủ, cậu lấy bức thư dưới gối ra và đọc lại, nhấm nháp từng chi tiết: một anh sinh viên đại học năm 3 từ Albany, Andrew Bynner, chuyên ngành Vật lý Thiên văn, sẽ dẫn cậu tham quan khuôn viên trường, tham gia vào các cuộc thảo luận trí tuệ và thực tiễn suốt bữa trong phòng ăn, và tiếp đãi cậu suốt một tuần dài. Từ thứ Sáu đên thứ Hai, vừa nghĩ, cậu vừa nhìn vào tấm vé máy bay: chín mươi sáu giờ nữa. Ngay lúc cậu đặt vali xuống, sau buổi tối sinh nhật của Lydia, cậu đã gạn lọc những thứ cậu muốn mang theo từ những thứ mà cậu muốn để lại.

Kể cả khi cánh cửa đóng kín, Lydia vẫn có thể nghe thấy: âm thanh mở chốt vali, rồi một tiếng uỵch lúc nắp bật chạm xuống sàn. Gia đình họ chưa bao giờ đi du lịch. Có một lần, khi Hannah vẫn còn là một đứa bé, họ có đến thăm Gettysburg và Philadelphia. Bố chúng đã vạch ra toàn bộ chuyến đi trên tấm bản đồ chỉ đường, một chuỗi những địa danh mê mệt Mỹ hóa tới nỗi lồ lộ khắp mọi nơi: trên tên của những trạm xăng - Valley Forge Diesel - và trong những món ăn đặc biệt khi họ dừng chân dùng bữa - *món tôm Gettystown, thịt lợn thăn William Penn.* Sau đó, ở mỗi nhà hàng, các nữ bồi bàn hết nhìn chằm chằm vào bố cô, rồi lại mẹ cô, rồi tới cô, Nath và Hannah, và cô biết, cả khi chỉ là một đứa trẻ, rằng họ sẽ không bao giờ quay

trở lại đó. Kể từ đó, bố cô lại nhận dạy các lớp hè mỗi năm, như thể - cô thực sự ngờ rằng - để tránh né những kỳ nghỉ của gia đình.

Trong phòng Nath, ngăn kéo đóng sầm cùng một tiếng rầm. Lydia ngả lưng trên giường và tựa gót chân trên tấm bưu thiếp in hình Einstein. Trong miệng cô, vị ngọt gắt của lớp kem phủ vẫn còn vương lại; chiếc bánh sinh nhật đang cựa quậy trong dạ dày. Cuối hè này, cô nghĩ, Nath sẽ đóng không chỉ một chiếc vali mà là một rương đồ và một chồng thùng giấy, tất cả sách vở và quần áo của cậu, mọi thứ mà cậu sở hữu. Chiếc kính thiên văn sẽ biến mất khỏi góc phòng; những chồng tạp chí hàng không sẽ biến mất khỏi tủ. Một dải bụi sẽ chiếm lấy kệ sách trống, khung gỗ sạch ở phía sau, nơi những quyển sách đã từng nép mình ở đó. Mỗi ngăn tủ, khi cô mở ra, sẽ trống rỗng. Ngay cả tấm khăn trải giường của cậu cũng biến mất.

Nath đẩy cửa ra. “Cái nào tốt hơn nhỉ?”

Cậu giơ hai chiếc áo lên, mỗi tay một móc áo, che phủ mặt cậu như những tấm rèm. Bên tay trái, một chiếc màu xanh trơn, chiếc áo sơ mi đẹp nhất của cậu, cái mà cậu đã mặc tới dự lễ trao phần thưởng cấp trung học cơ sở vào mùa xuân năm ngoái. Bên tay phải, một chiếc áo họa tiết hoa văn mà cô chưa từng thấy trước đây, mác giá vẫn còn treo lủng lẳng dưới cổ tay áo.

“Từ đâu mà anh có chiếc áo đó thế?”

“Anh đã mua đấy” - Nath đáp kèm một nụ cười toe toét. Cả đời cậu, bất cứ khi nào cậu cần quần áo mới, mẹ sẽ lôi cậu tới Cửa hàng của Decker, và cậu đồng ý bộ nào thì bà sẽ lấy bộ đấy để nhanh chóng về nhà hơn. Tuần trước, đếm còn hơn chín mươi sáu giờ nữa, cậu đã tự mình lái xe đến khu mua sắm lần đầu tiên và mua chiếc áo này, giật lấy mẫu hoa văn sáng rực từ giá quần áo. Cảm giác cứ như mua một lớp da mới, và bây giờ thì em gái cậu cũng cảm nhận được điều này.

“Có hơi kỳ quặc khi mặc tới lớp đấy.” - Lydia chưa lấy lại thăng bằng cho mình. - “Hay đây là kiểu mà họ muốn anh mặc ở Harvard?”

Nath hạ móc áo xuống. “Đây là cách phối đồ cho sinh viên tham quan trường đấy. Và anh sinh viên chủ trì của anh đã viết cho anh rằng anh ấy và người bạn cùng phòng sẽ tổ chức một buổi tiệc vào cuối tuần đó. Để liên hoan cuối kỳ.” Cậu ướm thử chiếc áo có hoa văn lên người, bẻ cổ áo xuống dưới cằm. “Có lẽ tốt hơn anh nên mặc thử nó.”

Cậu mất hút vào phòng tắm, và Lydia nghe thấy tiếng sột soạt của cái móc trên thanh sào nhà tắm. Một thứ hỗn độn: âm nhạc, nhảy nhót, bia. Tán tỉnh. Những số điện thoại và địa chỉ viết vội trên những mẩu giấy. *Gửi thư cho anh nhé. Gọi cho em nhé. Chúng ta sẽ gặp nhau.* Bàn chân cô từ từ duỗi xuống để gác trên gối. Một nơi giao thiệp. Nơi những tân sinh viên quay cuồng với nhau, hòa lẫn vào nhau và rồi biến mình thành cái gì đó thật mới, thật khác biệt.

Nath xuất hiện trở lại ở ngưỡng cửa, đang gài cúc trên cùng của chiếc áo sặc sỡ. “Em thấy sao?”

Lydia cắn môi. Mẫu màu xanh dương phối trắng này rất vừa vặn với cậu; nó khiến cậu trông mảnh khảnh hơn, cao hơn, sạm hơn. Dù những chiếc cúc áo được làm bằng nhựa, nhưng chúng sáng tựa như ngọc trai. Nath trông như một người khác, người mà cô đã từng gặp qua một lần rất lâu trước đây. Cô đã rất nhớ cậu.

“Cái còn lại đẹp hơn” - cô nói. - “Anh đang đi học đại học, không phải tới Xưởng phim số 54.” Nhưng cô biết Nath đã quyết định xong.

Khuya hôm đó, ngay trước nửa đêm, cô rón rén vào phòng Nath. Cô đã muốn nói cho cậu biết tất cả về mối quan hệ giữa cha họ và Louisa, về những gì cô đã nhìn thấy trong xe vào chiều đó, những gì đang xảy ra mà cô

biết. Nath đã quá hồ hởi, và việc lôi kéo sự chú ý của cậu lại cứ như chộp khói trong tay cô. Đây là cơ hội cuối cùng của cô. Cậu sẽ rời đi vào sáng mai.

Trong căn phòng mờ tối, chỉ có chiếc đèn để bàn nhỏ ở trên, và Nath trong bộ quần áo ngủ kẻ sọc cũ kỹ, đang quỳ ở bậu cửa sổ. Phút chốc, Lydia nghĩ rằng cậu đang cầu nguyện, và, cô bối rối khi bắt gặp khoảnh khắc riêng tư của cậu - kiểu như trông thấy cậu khỏa thân - cô vội khép cửa lại. Nhưng Nath đã nghe thấy tiếng bước chân của cô, cậu quay lại, nở nụ cười sáng rực như mặt trăng vừa mới nhô lên khỏi đường chân trời, và cô nhận ra mình đã sai. Cửa sổ mở. Cậu không cầu nguyện, nhưng đang mơ - về cái mà, sau này cô nhận ra, nó gần như cùng một điều với cô.

"Nath" - cô mở lời. Sự gấp gáp bộc lộ những điều mà cô muốn như khuấy đảo tâm trí cô: *Em đã nhìn thấy. Em nghĩ. Em cần.* Dường như một điều gì đó to lớn trong phút chốc vỡ tan thành những hạt lời bé tí. Nath có vẻ không bận tâm.

"Nhìn kìa" - cậu thì thầm, kèm theo đó là nỗi kinh hãi khiến Lydia phải quỵ xuống bên cạnh cậu và nhìn ra ngoài. Trên đầu chúng, bầu trời trải ra một màu đen sâu thẳm, tựa như một hồ nước đầy mực, lác đác những ngôi sao. Chúng không giống gì với những ngôi sao trong sách khoa học của cô, mờ ảo và sền sệt như những giọt nước dãi. Chúng rất sắc nét, mỗi một ngôi tương ứng một chu kỳ, điểm dấu chấm trên bầu trời bằng ánh sáng. Nghiêng đầu trở lại, cô không thể nhìn thấy những ngôi nhà, hồ nước hay những ngọn đèn trên phố. Tất cả những gì cô có thể nhìn thấy là bầu trời, quá rộng lớn và tối đen tới nỗi có thể đè bẹp cô. Nó trông như một hành tinh khác. Không - như trôi trong không gian, một mình. Cô tìm các chòm sao đã từng nhìn thấy trên mấy tấm áp-phích của Nath: chòm sao Lạp Hộ,

Thiên Hậu, Bắc Đẩu. Những giản đồ có vẻ ấu trĩ lúc bấy giờ, với những đường thẳng, màu sắc nguyên bản và những hình họa người giản lược. Những ngôi sao lấp lánh như hạt kim sa làm lóa mắt cô. *Đây là cái gọi là vô tận,* cô nghĩ. Sự sắc nét của chúng làm cô choáng ngợp, như những chiếc ghim nhọn chọc vào tim.

"Rất tuyệt phải không" - giọng Nath nhẹ nhàng, thoát ra từ bóng tối. Lời cậu nói như từ rất nhiều năm ánh sáng vang vọng lại.

"Vâng" - Lydia nghe giọng nói của chính mình, vỏn vẹn một lời thì thầm. - "Rất tuyệt."

Sáng hôm sau, lúc Nath nhét bàn chải đánh răng vào hộp, Lydia đi đi lại lại ở ngưỡng cửa. Mười phút nữa, bố sẽ lái xe đưa cậu tới sân bay ở Cleveland, nơi hãng hàng không TWA sẽ đưa cậu đến New York, rồi Boston. Lúc đó là bốn giờ ba mươi phút sáng.

"Hãy hứa là anh sẽ gọi và kể cho em nghe về mọi thứ nhé."

"Chắc chắn rồi" - Nath đáp. Cậu kéo sợi dây đai vòng qua những bộ quần áo đã gấp thành chữ X gọn gàng và đóng vali lại.

"Anh hứa chứ?"

"Anh hứa." - Nath gài chốt cửa bằng một tay, rồi nhấc quai vali lên. - "Bố đang chờ đấy. Anh sẽ gặp em vào thứ Hai."

Và chỉ thế thôi, cậu mất hút.

Mãi lúc sau, khi Lydia xuống lầu dùng bữa sáng, cô có thể vờ như không có gì thay đổi. Bài tập về nhà nằm cạnh bát của cô với bốn dấu nháy nhỏ bên lề; bên kia bàn, Hannah đang nhặt sạn ngũ cốc khỏi bát của mình. Mẹ

họ nhấm nháp trà ô long và đọc lướt qua tờ báo. Chỉ có một điều khác biệt: chỗ Nath ngồi giờ trống không. Như thể cậu chưa từng ở đây.

"Của con đây" - Marilyn nói. - "Tốt hơn hết con nên nhanh sửa lỗi này đi, cục cưng à, không thì con sẽ chẳng kịp ăn trước khi xe buýt tới."

Lydia, cảm giác như mình đang trôi lơ lửng, lật đật bước tới bàn ăn. Trong khi đó Marilyn lướt qua trang báo - tỷ lệ tín nhiệm của Carter đạt 65%, Mondale giữ vai trò Cố vấn cấp cao, chất a-mi-ăng bị cấm, một vụ nổ súng ở New York - trước khi mắt bà dừng lại ở một mẩu chuyện nhân cảm nhỏ nằm trong góc trang. *Một Bác Sĩ Ở Los Angeles Hồi Sinh Người Đàn Ông Bị Hôn Mê Sáu Năm.* Thật tuyệt vời, bà thầm nghĩ. Bà mỉm cười với cô con gái, đang đứng bám vào lưng ghế, như thể nếu không có nó có thể cô đã bị cuốn trôi đi.

Nath đã không gọi điện về nhà tối đó, khi Lydia đang quắn quéo và co cụm dưới sự "săn sóc" không rời mắt của bố mẹ. *Mẹ có một danh mục khóa học từ các trường đại học - con có muốn học Thống kê trong mùa hè này không? Có ai mời con đến tiệc khiêu vũ chưa? À, bố chắc là sẽ sớm có ai đó mời con thôi.* Nath đã không gọi vào thứ Bảy, khi Lydia bật khóc một mình đến khi chìm vào giấc ngủ, hay vào Chủ nhật, khi cô tỉnh dậy với đôi mắt bỏng rát. Thế nên, cứ mặc kệ, cô tự nhủ với bản thân. Như thể cô chưa từng có một người anh nào.

Sau khi Nath rời đi, Hannah bắt đầu theo sau Lydia như một chú cún con, chạy nhốn nháo đến cửa phòng cô mỗi buổi sáng trước cả khi đồng hồ báo thức của Lydia kịp kêu lên, giọng nói thều thào, chỉ thiếu mỗi cái thở hổn hển. *Đoán xem có gì nào? Lydia, đoán thử xem?* Toàn những chuyện khó đoán và chẳng mấy quan trọng: trời đang mưa; có bánh kếp cho bữa sáng; có con chim Giẻ Cùi Lam trên cây vân sam. Từng ngày một, suốt

buổi, cô bám lấy Lydia để cố khơi gợi những điều chúng có thể làm - *chúng ta có thể chơi trò Life, chúng ta có thể xem* Phim Bộ Tối Thứ Sáu, *chúng ta có thể làm bỏng ngô Jiffy Pop.* Cả đời cô, Hannah đã lởn vởn suốt chỗ anh trai và chị gái từ đằng xa, và Lydia và Nath đã mặc nhiên chịu đựng ánh trăng rắc rối, bé nhỏ này của họ. Lúc này, Lydia để ý thấy một ngàn điều nho nhỏ về cô em gái mình: cách mà cô khịt mũi một hai lần, thoắt nhanh như thỏ khi đang nói; thói quen đứng nhón trên đầu ngón chân mình, như thể cô đang mang một đôi giày cao gót vô hình. Và rồi, vào một buổi chiều Chủ nhật, lúc Hannah lọ mọ xỏ chiếc giày cao gót đế bằng mà Lydia vừa đá bật ra, cô chợt nảy ra một ý tưởng mới - *Chúng ta có thể đi chơi gần hồ nước. Lydia, lại gần hồ nước chơi đi chị* - và Lydia để ý thấy có thứ gì đó, sáng bóng và ánh bạc dưới áo của Hannah.

"Cái gì đây?"

Hannah cố quay đi, nhưng Lydia giật mạnh cổ áo của cô xuống để lộ ra những gì cô đã thoáng thấy một nửa: một sợi dây chuyền bạc mảnh dẻ, một trái tim bằng bạc mỏng manh. Mặt dây chuyền của cô. Cô móc một ngón tay vào nó, và Hannah chập choạng, lảo đảo khỏi chiếc giày của Lydia với một cú đập mạnh.

"Em đang làm gì với thứ này hả?"

Hannah liếc nhìn qua ô cửa, như thể câu trả lời chính xác có thể được vẽ ngay trên tường. Sáu ngày trước, cô đã tìm thấy chiếc hộp nhung nhỏ xíu bên dưới giường của Lydia. "Em nghĩ là chị không muốn có nó" - cô thì thầm. Lydia không nghe. *Mỗi khi con nhìn vào món quà này,* cô nghe lời bố nói, *chỉ cần nhớ những gì thực sự quan trọng.* Thích giao thiệp. Được yêu mến. Trở nên hòa đồng. *Con không cảm thấy vui sao? Rồi sao nào? Hãy buộc mình mỉm cười. Đừng chỉ trích, lên án, hay phàn nàn.* Hannah, rất hài

lòng trong cãi bẫy bằng bạc nhỏ bé đó, trông giống như bản thân cô lúc nhỏ - rụt rè, nhút nhát, vai bắt đầu khum xuống dưới sức nặng của vật gì đó dường như quá mỏng manh, óng ánh và sáng rỡ.

Một tiếng động lớn vang lên, bàn tay Lydia đánh vào má Hannah, đấm vào lưng, chụp đầu cô bé sang một bên. Rồi cô luồn cả bàn tay qua sợi dây chuyền và xoắn chặt, thật mạnh, lôi Hannah về phía trước như một con chó với cổ áo siết chặt. *Em xin lỗi,* Hannah định miệng, nhưng không tài nào thốt ra lời ngoại trừ làn hơi thở yếu ớt. Lydia siết chặt hơn. Sau đó, chiếc vòng cổ bị đứt, và cả hai chị em họ nhận ra rằng chúng đã có thể thở trở lại.

"Em không muốn thứ đó đâu" - Lydia nói, sự dịu dàng trong giọng nói của cô làm Hannah kinh ngạc, và chính Lydia cũng vậy. - "Nghe chị này. Em nghĩ rằng em muốn nó. Nhưng không đâu, em không hề muốn." Cô nắm chặt sợi dây chuyền trong tay mình. "Hứa với chị em sẽ không bao giờ đeo thứ này nữa. Không bao giờ."

Hannah lắc lắc đầu, đôi mắt mở to. Lydia chạm vào cổ họng em gái mình, ngón tay cái miết vào vết cứa ứa máu chỗ sợi dây chuyền siết vào da.

"Đừng bao giờ mỉm cười nếu em không muốn" - cô nói, và Hannah, quáng mắt trước tia nhìn đanh xoáy của Lydia, khẽ gật đầu. - "Hãy nhớ lấy."

Hannah đã giữ lời hứa: sau đêm đó, và nhiều năm sau nữa, cô sẽ nhìn lại khoảnh khắc này, mỗi lần chạm vào cổ, nơi vết hằn màu đỏ của sợi dây chuyền từ lâu đã phai mờ đi. Lydia trông có vẻ lo lắng hơn là tức giận, sợi dây chuyền lủng lẳng trên ngón tay như một con rắn chết; cô có vẻ buồn, như thể chính cô vừa làm điều gì sai, không phải Hannah. Sợi dây chuyền này, thực tế, là món đồ cuối cùng Hannah lấy trộm. Nhưng khoảnh khắc

này, lời nói cuối cùng này với cô em gái, sẽ ám ảnh cô suốt một thời gian dài.

Buổi tối hôm đó, khi còn một mình ở trong phòng, Lydia lôi ra mẩu giấy mà Nath đã viết nguệch ngoạc số điện thoại của người sinh viên hướng dẫn cậu. Sau bữa tối - khi bố đã lui về phòng làm việc và mẹ đang ngồi ở phòng khách - cô mở nó ra và nhấc điện thoại ở đầu cầu thang. Điện thoại đổ chuông sáu lần trước khi có ai đó trả lời và, trong tiếng nhạc nền, cô có thể nghe thấy những âm thanh cuồng nhiệt của bữa tiệc chỉ vừa mới diễn ra. "Ai đó?" - Giọng nói ở đầu bên kia cất lên, hai lần, và Lydia cuối cùng đã từ bỏ việc thì thầm và vội ngắt lời - "Nathan Lee. Sinh viên đến tham quan. Nathan Lee." Vài phút điểm qua, cước điện thoại đường dài cứ thế tăng lên theo mỗi nhịp - dù ngay lúc hóa đơn tiền điện thoại được chuyển đến, James đã quá suy sụp để chú ý tới. Tầng dưới, Marilyn chuyển kênh tivi quanh đi quẩn lại vài chương trình: *Rhoda. Người đàn ông Sáu Triệu Đô La. Quincy.* Rồi lại *Rhoda.* Và rồi, cuối cùng, Nath đã ở bên kia đầu dây.

"Nath" - Lydia nói. - "Là em đây." Trước sự ngạc nhiên của chính mình, nước mắt cô trào ra vừa ngay lúc nghe thấy tiếng nói cậu vang lên - mặc dù giọng nói trầm hơn và thẳng thừng hơn thường ngày, như thể cậu bị cảm. Thực ra, Nath đã uống hết ba phần tư ly bia đầu tiên trong đời mình, và căn phòng đã bắt đầu chuyển sang ánh đèn rực rỡ đầy hơi ấm. Bấy giờ giọng nói em gái cậu - như nhiễu đi bởi sóng điện thoại đường dài - cắt ngang chỗ ánh sáng đó như một con dao cùn.

"Có chuyện gì không?"

"Anh đã không gọi điện cho em."

"Sao cơ?"

"Anh đã hứa sẽ gọi điện." - Lydia dùng mu bàn tay quệt nước mắt.

"Đó là lý do em gọi cho anh à?"

"Không, nghe này, Nath. Em cần phải nói với anh điều này." - Lydia khựng lại, bối rối không biết phải giải thích như thế nào. Trong tiếng nhạc nền, sự vỡ tung của tiếng cười ồ lên như một con sóng đâm vào bờ.

Nath thở dài. "Có chuyện gì? Mẹ lại cằn nhằn em về bài tập à?" Cậu nghiêng chai lên môi và thấy bia đã hết lạnh, và thứ nước nhạt nhẽo này làm teo lưỡi cậu. "Chờ đã, để anh đoán xem nào. Mẹ đã mua cho em một món quà đặc biệt, nhưng nó chỉ là một quyển sách. Bố mua cho em một chiếc váy mới - không, một sợi dây chuyền kim cương - và ông hy vọng em sẽ đeo nó. Tối qua, lúc ăn cơm thì em phải nói, phải nói và phải nói liên tục và tất cả sự quan tâm của họ đều đổ dồn về em. Có phải anh đã đoán gần đúng không?"

Sửng sốt, Lydia chìm trong im lặng. Nath đã quá hiểu cuộc sống của họ, hơn bất kỳ ai hết, thuật ngữ của gia đình chúng, những điều mà chúng không bao giờ có thể giải thích cho người ngoài: rằng ý nghĩa của một cuốn sách hay một chiếc váy còn hơn cả thứ gì đó chỉ để đọc hoặc để mặc; sự quan tâm đi kèm với những kỳ vọng như những hạt tuyết - rơi xuống, lắng lại và đè bẹp con người ta bằng sức nặng của chúng. Những từ đó đều đúng, nhưng trong giọng điệu mới mẻ này của Nath, chúng nghe thật tầm thường, giòn gãy và rỗng tuếch. Cái cách mà bất kỳ ai đều có thể nghe thấy. Anh trai cô đã trở thành một người lạ.

"Anh phải đi rồi" - cậu nói.

"Chờ. Chờ đã, Nath. Nghe em này."

"Chúa ơi, anh không có thời gian cho chuyện này." - Trong một giây lát phũ phàng, cậu nói thêm. - "Sao em không kể chuyện của em với Jack đi?"

Cậu đã không biết rằng, những lời nói này rồi sẽ ám ảnh cậu như thế nào. Sau khi dập sầm ống nghe xuống giá để, một cảm giác bứt rứt tội lỗi, tựa như một quả bong bóng sắc nhọn, khoan xói qua ngực cậu. Nhưng từ đằng xa, với sức nóng và cái ồn ào của bữa tiệc đang vây lấy cậu, viễn cảnh tương lai cậu đã thay đổi. Mọi thứ lờ mờ hiện ra quá ư ngột ngạt - trường học, bố mẹ của họ, cuộc sống của họ - tất cả những gì bạn cần làm là bước qua nó, và rồi chúng sẽ lùi vào hư không. Bạn có thể ngừng nhận những cuộc điện thoại của họ, xé đi những lá thư, vờ như mình chưa bao giờ tồn tại. Bắt đầu lại như một con người mới với một cuộc sống mới. Chỉ là vấn đề về địa lý, cậu nghĩ, với sự tự tin của người chưa từng cố giải thoát bản thân mình khỏi gia đình. Chẳng bao lâu nữa Lydia cũng vậy, sẽ đi học xa. Chẳng bao lâu nữa, cô cũng sẽ được tự do. Cậu nuốt đánh ực phần bia còn lại của mình và với lấy một ly khác.

Ở nhà, một mình trên đầu cầu thang, Lydia ôm chiếc điện thoại trong tay một hồi lâu sau tiếng lách cách gác máy. Những giọt nước mắt làm giọng cô nghẹn ngào đã khô đi. Cơn giận dữ bừng cháy râm ran bởi Nath bắt đầu âm ỉ trong cô, lời nói lúc từ biệt của cậu reo lên trong tai cô. *Anh không có thời gian cho chuyện này.* Cậu đã biến thành một con người khác, một người không quan tâm đến việc cô cần cậu. Một người đã nói những lời khiến cô tổn thương. Cô cảm thấy chính mình cũng đang trở thành một con người khác: một người đã tát em gái mình. Người sẽ làm tổn thương Nath nhiều như chính cậu đã làm tổn thương cô. *Đi mà kể chuyện này của em với Jack đi.*

Buổi sáng ngày thứ Hai, cô mặc bộ váy đẹp nhất của mình, chiếc váy cổ yếm với những bông hoa đỏ li ti, mà bố đã mua cho cô vào mùa thu. *Đồ*

mới cho năm học mới, ông đã nói vậy. Họ đã đi mua đồ dùng học tập và ông để ý thấy nó trên người ma-nơ-canh trong cửa sổ trưng bày của cửa hàng. James rất thích mua cho Lydia những chiếc váy được cởi khỏi người nộm; ông khăng khăng rằng điều này có nghĩa là mọi người đang mặc chúng. *Đồ mới nhất, đúng không nào? Mỗi cô gái đều cần một chiếc váy cho một dịp đặc biệt.* Lydia, người luôn hướng tới chủ nghĩa không phô trương - áo khoác trùm đầu và quần nhung kẻ; áo trơn và quần ống loe - biết đó là một bộ đồ hợp mốt, và cô thì đã lỗi thời. Cô đã để nó trong tủ quần áo suốt mấy tháng, nhưng hôm nay, cô kéo nó ra từ móc áo. Cô rẽ mái tóc một cách cẩn thận, ngay giữa tâm, và kẹp một bên lại bằng chiếc kẹp màu đỏ. Bằng đầu thỏi son thanh mảnh, cô kẻ một đường cong mềm mại theo vành môi.

"Không phải rất xinh đẹp sao" - James thốt lên lúc dùng bữa sáng. "Đẹp ngang ngửa Susan Dey rồi đấy." - Lydia mỉm cười và không nói gì, kể cả khi Marilyn dặn dò, "Lydia, đừng đi học về trễ quá đấy, Nath sẽ về nhà ăn cơm tối đó", và cũng không một lời nào được thốt ra lúc James chạm một ngón tay vào lúm đồng tiền cô - lại trò đùa cũ kỹ đó - và nói: "Mấy chàng trai sẽ xếp hàng theo con đấy". Bên kia bàn, Hannah vừa chăm chú ngắm nhìn bộ váy và nụ cười lấp lánh son môi của chị gái, vừa chà một ngón tay lên lớp mày đã tróc, mảnh mịn như tơ nhện, bao quanh cổ cô. *Đừng,* cô định bụng, dù cô không biết: *Đừng gì?* Cô chỉ biết rằng có điều gì đó sắp xảy ra, và rằng cô chẳng thể nói hay làm gì để ngăn được nó. Khi Lydia rời khỏi, cô nắm chặt chiếc thìa và nghiền ngũ cốc thẫm nước trong chén của mình thành bột nhão.

Hannah đã đúng. Chiều hôm đó, theo gợi ý của Lydia, Jack lái xe tới khu Point, hướng mắt nhìn xuống thị trấn, và họ đậu lại trong bóng râm. Vào tối

thứ Sáu, nửa tá xe sẽ túm tụm ở đây, kính cửa sổ cứ thế mờ dần đi, mãi đến khi một chiếc xe cảnh sát tới giải tán bọn họ. Lúc này - dưới ánh sáng chói chang của một chiều thứ Hai - chẳng có một ai khác ở xung quanh.

"Thế khi nào Nath về nhà?"

"Tối nay, em nghĩ vậy." - Thực ra, Lydia biết, Nath sẽ hạ cánh tại sân bay Hopkins ở Cleveland lúc năm giờ mười chín phút. Cậu và bố sẽ về tới nhà lúc sáu giờ ba mươi. Cô liếc nhìn qua cửa sổ tới chỗ đồng hồ của First Federal, nơi chỉ có thể nhìn thấy ở trung tâm của thị trấn. Bốn giờ năm phút.

"Hẳn rất lạ khi không có cậu ấy ở bên nhỉ."

Lydia cười, một nụ cười cay đắng, khe khẽ. "Bốn ngày này chẳng bõ bẽn gì với anh ấy đâu, em cá đấy. Anh ấy nóng lòng để rời đi càng sớm càng tốt."

"Nó không giống như việc em sẽ không bao giờ gặp lại cậu ấy nữa đâu. Ý anh là, cậu ấy sẽ quay trở lại. Vào Giáng sinh. Và kỳ nghỉ hè. Đúng không?" - Jack nhướn mày.

"Có lẽ thế. Hoặc có lẽ anh ấy sẽ ở lại đó mãi mãi. Ai bận tâm chứ." - Lydia nuốt nước bọt, cố chỉnh lại giọng. - "Em có cuộc sống riêng của mình." Qua làn cửa sổ đã được cuộn xuống, những chiếc lá phong non xào xạc. Một chiếc máy bay trực thăng tư nhân, bị bỏ lại từ mùa thu, đã được nghỉ ngơi và thu mình dần xuống đất. Từng tế bào trong cơ thể cô run rẩy, nhưng khi nhìn xuống tay mình, chúng lại im lìm và tĩnh lặng nằm gục trong lòng cô.

Cô mở ngăn chứa găng tay ra và lấy hộp bao cao su. Vẫn còn nguyên hai cái bên trong, như vài tháng trước nó vẫn ở đấy.

Jack giật mình. "Em đang làm gì đấy?"

"Không sao đâu. Đừng lo lắng. Em sẽ không hối tiếc bất cứ điều gì." - Anh đã ở rất gần tới mức cô có thể ngửi thấy vị mặn ngòn ngọt của làn da. "Anh biết mà, anh không phải như mọi người nghĩ" - cô nói, chạm một tay vào bắp đùi anh. - "Mọi người đều nghĩ rằng, với tất cả những cô gái đó, anh không quan tâm đến bất cứ điều gì khác. Nhưng không đúng. Đó thực sự không phải là con người anh, đúng không?" Đôi mắt cô và anh chạm vào nhau, xanh chồng xanh. "Em hiểu anh."

Và trong lúc Jack đăm chiêu nhìn cô, Lydia hít một hơi thật sâu, thể như đang lặn dưới nước, và hôn anh.

Cô chưa bao giờ hôn ai trước kia, và đó là - mặc dù cô không hề biết - một nụ hôn ngọt ngào, một nụ hôn trong trắng, nụ hôn của một cô gái bé nhỏ. Dưới làn môi cô, môi cậu như nóng bừng, khô khốc và cứng đờ. Bên dưới làn khói, mùi của Jack phảng phất như thể anh vừa mới bước ra từ rừng cây, đầy lá và xanh tươi. Cậu tỏa mùi nhẹ nhàng như nhung, thứ gì đó khiến bạn muốn lướt bàn tay rải khắp và rồi ghì chặt nó vào khuôn mặt bạn. Trong phút chốc, tâm trí Lydia như tua nhanh, theo cách mà các bộ phim thường làm. Bỏ qua khoảnh khắc họ trèo qua ghế sau, chồm lấy nhau, bàn tay họ quá chậm chạp so với những khao khát. Bỏ qua khoảnh khắc cúc áo ở cổ được cởi bỏ, xiêm y được lột trần, bỏ qua khoảnh khắc cơ thể Jack như treo hờ hững trên người cô. Tất cả những điều đó cô chưa từng trải qua và, thật sự, nó chỉ có thể đến trong tưởng tượng. Trước khi Nath trở về nhà, cô nghĩ, cô sẽ đổi khác. Buổi tối đó, khi Nath nói với cô về mọi thứ mới mẻ mà cậu đã nhìn thấy ở Harvard, tất cả mọi thứ về cuộc sống tuyệt vời và mới toanh mà cậu đang bắt đầu, cô cũng sẽ có điều gì đó thật mới để nói với cậu.

Và rồi, rất nhẹ nhàng, Jack đẩy cô ra.

“Em thật ngọt ngào” - cậu nói.

Anh nhìn cô, nhưng - ngay cả khi Lydia hiểu điều này chỉ là theo bản năng - không giống như một tình nhân: một cách trìu mến, cách mà người lớn thường nhìn những đứa trẻ tự té ngã và làm tổn thương chính mình. Thẳm sâu bên trong, cô đang héo hắt lại. Cô cúi nhìn xuống lòng mình, mặc cho mái tóc phủ kín khuôn mặt nóng bừng, và mặc cho vị đắng chát đang bung tỏa trên đầu lưỡi.

“Đừng nói với em rằng anh trở nên có đạo đức một cách bất chợt nhé” - cô thốt lên. - “Hay là em không đủ đáp ứng anh?”

“Lydia” - Jack thở dài, giọng cậu mềm như từng thớ vải flanen. - “Đó không phải là em.”

“Thì sao chứ?”

Một thoáng im lặng, lâu tới mức cô nghĩ Jack đã quên mất việc trả lời. Khi cậu lên tiếng, cậu quay người về phía cửa sổ, như thể những gì cậu thực sự muốn nói đang ở ngoài kia, tận ngoài những cây phong, ngoài mặt hồ nước sóng sánh và tất cả mọi thứ xung quanh họ. “Nath.”

“Nath?” - Lydia tròn mắt. - “Đừng sợ Nath. Nath không thành vấn đề gì đâu.”

“Cậu ấy quan trọng” - Jack nói, vẫn đăm chiêu nhìn ngoài cửa sổ. - “Cậu ấy quan trọng đối với anh.”

Lydia mất một phút để định hình chuyện này, và cô nhìn chòng chọc vào Jack, như thể khuôn mặt cậu vừa đổi dạng, hoặc giả tóc cậu vừa biến sắc. Jack xoa ngón tay cái vào phần dưới ngón đeo nhẫn, và cô biết anh đang nói sự thật, rằng đây đã là sự thật trong một khoảng thời gian dài, rất dài.

“Nhưng…” - Lydia khựng lại. *Nath ư?* - “Anh luôn luôn… Ý em là, mọi người đều biết là…” Không định miệng nói, cô vội liếc nhìn xuống hàng ghế sau, nơi chiếc chăn sờn Navajo nằm nhăn nhó.

Jack nở một nụ cười gượng gạo. “Em đã nghĩ như thế nào? Mọi người đều nghĩ, với mấy cô gái đó thì… nhưng đó không phải là anh.” - Anh liếc nhìn sang bên cô. Qua cánh cửa kính đang mở, một cơn gió làm rối tung mái tóc màu cát hung của anh. - “Không một ai có thể nghi ngờ.”

Lúc này, những dòng trò chuyện giữa họ như trôi ngược về phía Lydia, nhưng trong một giọng điệu khác. *Anh trai em đâu rồi? Nath sẽ nói gì?* Và: *Em sẽ nói với anh trai em rằng chúng ta đang đi chơi, và anh không phải là một thằng tồi chứ?* Cô đã nói những gì? *Anh ấy sẽ không bao giờ tin em.* Chiếc hộp bao cao su rỗng một nửa nằm há hốc trước mắt, và cô bóp chặt nó trong nắm tay mình. *Em hiểu anh,* cô lại nghe chính giọng mình, và rồi co rúm lại. Sao mình lại có thể ngu ngốc đến như vậy, cô thầm nghĩ. Để nhìn nhận về anh ấy quá sai lầm. Để nhận lại mọi thứ quá trái ngang.

“Em phải đi đây.” - Lydia chộp lấy chiếc cặp sách dưới sàn xe.

“Anh xin lỗi.”

“Xin lỗi? Về điều gì? Không việc gì phải xin lỗi cả.” - Lydia đeo cặp lên vai. - “Thực ra thì, em rất tiếc cho anh. Lại trót yêu một người rất ghét anh.”

Cô trừng mắt nhìn Jack: cái cau mày sắc bén, như thể cô vừa bắn tóe nước vào mắt anh. Rồi khuôn mặt Jack bỗng trở nên dè chừng, cau có và nghiêm nghị, như đối với những người khác, như ngày đầu tiên họ gặp nhau. Anh cười toe toét, nhưng trông giống cau mày hơn nhiều.

“Ít nhất là anh không để người khác sai khiến anh phải muốn những gì” - cậu nói, và cô thoáng nao núng trước sự khinh miệt trong giọng nói đó. Cô đã không nghe thấy nó trong nhiều tháng. - “Ít nhất anh biết mình là ai.

Mình muốn cái gì." Đôi mắt cậu nheo lại. "Còn em thì sao, Lee? Em muốn thứ gì?"

Tất nhiên em biết mình muốn những gì, cô nghĩ thầm, nhưng lúc cô mở miệng ra, cô thấy nó trống rỗng. Những lời nói trong tâm trí cô bật nẩy ra như những như viên bi thủy tinh - *bác sĩ, nổi tiếng, hạnh phúc* - và vỡ vụn trong im lặng.

Jack khịt mũi. "Ít nhất là anh không để cho người khác bảo mình phải làm gì suốt cả ngày. Ít nhất là anh không sợ."

Lydia nuốt nước bọt. Dưới ánh mắt thiêu đốt của anh, làn da cô như rạn lột. Cô muốn đánh Jack, nhưng điều đó sẽ không đủ làm cậu ấy đau. Và cô biết cái gì sẽ làm tổn thương anh ta nhất.

"Em cược rằng Nath sẽ rất hứng thú nghe chuyện này đấy" - cô nói. - "Em cá rằng tất cả mọi người ở trường cũng vậy. Anh có nghĩ vậy không?"

Trước mắt cô, Jack bí xị như một quả bóng bay bị thủng.

"Nghe này, Lydia…" - cậu mở miệng, nhưng cô đã bước ra và đóng sầm cửa xe lại sau lưng mình. Với mỗi bước đi, chiếc cặp sách đập vào lưng cô, nhưng cô vẫn cứ chạy, thẳng xuống con đường chính và hướng về nhà, không dừng lại ngay cả khi cơn đau xóc thúc vào hông. Lúc nghe thấy âm thanh của từng chiếc ô tô ngang qua, cô đều quay người nhìn xung quanh, hy vọng nhìn thấy Jack, nhưng chiếc VW vẫn khuất dạng. Cô tự hỏi liệu rằng cậu vẫn ở đó ngay khu Point, rằng ánh nhìn sợ hãi đó còn hiện hữu trong mắt cậu hay không.

Khi cô vừa ngang qua hồ tới ngã rẽ riêng của mình, vừa bước chậm để bắt lại nhịp thở, mọi thứ trước mắt thật lạ lẫm: rõ nét một cách kỳ lạ, ảnh sắc quá sáng rỡ, như một chiếc TV quá độ chuẩn. Những bãi cỏ xanh rì lại quá xanh lam, đầu hồi màu trắng của nhà bà Allen lại quá chói rực, làn da

đôi tay cô lại vàng khè. Cảm giác mọi thứ như có gì đó méo mó, và Lydia nheo mắt, cố biến chúng trở lại hình dạng quen thuộc. Khi về đến nhà, cô mất một lúc để nhận ra rằng, người phụ nữ đang quét hiên nhà đó là mẹ mình.

Marilyn, nhìn thấy con gái mình, liền dang đôi tay ra cùng một nụ hôn. Chỉ ngay khi Lydia phát hiện ra hộp bao cao su vẫn còn nắm chặt trong tay mình, cô vội nhét nó vào cặp, bên trong lớp vải lót.

"Con ấm thật" - Marilyn nói. Bà nhặt cây chổi lên. - "Mẹ gần xong việc rồi. Rồi chúng ta có thể bắt đầu ôn tập cho kỳ thi của con." Những chồi xanh bé xíu, rơi xuống từ trên cây, cũng đã tự đè nát mình dưới những lớp tơ cứng.

Trong chốc lát, giọng nói Lydia cứng đờ lại, và lúc nó đã thoát ra được, âm thanh đó nghe thật gai góc đến nỗi, cả cô và mẹ cũng không thể nhận ra được. "Con nói với mẹ rồi" - cô ngắt lời. - "Con không cần mẹ giúp."

Trước ngày mai, Marilyn sẽ quên đi giây phút này: tiếng quát tháo của Lydia, giọng nói sắc cạnh vụn vỡ. Nó cũng sẽ biến mất mãi mãi khỏi tâm trí Lydia, như cách mà ký ức về một người thân yêu đã mất tự xoa dịu và đơn giản hóa mọi thứ, lột bỏ đi những lớp vảy phức tạp. Lúc này, giật mình bởi giọng điệu bất thường của cô con gái, bà quy rằng đó là do mệt mỏi, do buổi chiều tà ảm đạm gây nên.

"Không còn nhiều thời gian nữa đâu" - bà gọi giật lại khi Lydia kéo cửa mở. - "Con biết đấy, giờ đã là tháng năm rồi."

Và sau này, khi họ nghĩ về buổi tối cuối cùng đó, cả gia đình sẽ hầu như chẳng nhớ gì nhiều. Đã có quá nhiều thứ được gạt bỏ đi trước khi nỗi buồn ập tới. Nath, đỏ bừng mặt phấn khích, huyên thuyên suốt bữa tối, nhưng

không ai trong số họ - kể cả cậu - sẽ nhớ không khí hào hứng khác thường này, hay thậm chí một từ mà cậu đã nói. Họ sẽ không nhớ ánh mặt trời của buổi ráng chiều lãng đãng in trên tấm khăn bàn tựa như một lát bơ tan chảy, hay lời Marilyn đã nói, *Cây tử đinh hương đang bắt đầu nở hoa.* Họ sẽ không nhớ lúc James mỉm cười khi nhắc đến nhà hàng Charlie's Kitchen, khi nghĩ về những bữa ăn trưa xưa lắc lơ cùng Marilyn, hay lúc Hannah hỏi, *Ở Boston có những ngôi sao giống vậy không ạ?* và Nath trả lời, *Có, tất nhiên là ở đó có rồi.* Tất cả sẽ biến mất vào buổi sáng hôm sau. Thay vào đó, họ sẽ mổ xẻ buổi tối cuối cùng này vào những năm sắp tới. Họ đã bỏ lỡ điều gì mà họ phải nhìn nhận? Những cử chỉ nhỏ, bị lãng quên, có chăng đã thay đổi tất cả? Họ sẽ mãi ghi tâm, tự hỏi làm thế nào mà mọi chuyện lại đi sai đến vậy, và họ sẽ không bao giờ chắc chắn.

Cũng như đối với Lydia: tối nào, cô cũng tự hỏi bản thân mình những câu hỏi tương tự. Cô đã không chú ý đến nỗi nhớ quê hương da diết của bố, hay khuôn mặt ngời sáng của anh trai. Suốt và sau bữa tối, sau khi đã nói chúc ngủ ngon, câu hỏi đó lại khuấy tung tâm trí cô. Sao mọi chuyện lại đi sai đến vậy? Một mình trơ trọi, chiếc máy hát ngân nga dưới ánh đèn, cô lục lại ký ức mình: Trước khuôn mặt Jack buổi chiều đó, vẻ ngang ngạnh, yếu đuối và sợ sệt hiển hiện cùng một lúc trong cô. Trước Jack. Trước bài kiểm tra Vật lý thất bại, trước môn sinh học, trước những dải ruy-băng, những quyển sách và ống nghe y tế thực. Mọi thứ đã trệch hướng về đâu rồi?

Khi đồng hồ nhảy từ 1 giờ 59 phút sang 02 giờ đúng với một tiếng click khẽ khàng, nó đã đến với cô, ý nghĩ rơi xuống một nơi với âm thanh lắng dịu tương tự chiếc máy hát đã tạm ngừng một lúc lâu, và màn đêm bên ngoài khiến cho bầu không gian tĩnh mịch thẳm sâu hơn, như sự im lặng

đến nghẹt thở của một thư viện. Cuối cùng cô đã biết nơi mà mọi thứ đã đi sai. Và cô đã biết, cô phải đi đến nơi nào.

Mặt gỗ của bến tàu vẫn mềm mại như cô nhớ. Lydia ngồi xuống cuối bến tàu, như cô đã từng làm cách đây rất lâu, đôi chân lủng lẳng trên thềm, nơi chiếc thuyền chèo nhè nhẹ va vào nó. Trước đây, cô chưa bao giờ dám đến gần như vậy. Đêm nay, trong bóng tối, cô không hề cảm thấy sợ hãi, và cô đã nhận ra điều này với một cảm giác bình tĩnh đến kinh ngạc.

Jack đã đúng: cô đã luôn sợ sệt từ rất lâu, cô đã quên mất cảm giác không e sợ đó ra sao - bởi cô luôn lo sợ rằng, một ngày nào đó, mẹ cô lại biến mất, bố sẽ lại suy sụp, rằng cả gia đình họ sẽ lại ngã quỵ một lần nữa. Kể từ mùa hè không có mẹ đó, gia đình họ đã cảm thấy bấp bênh, như thể họ đang cheo leo trên một vách đá dựng. Trước đó, cô đã không nhận ra hạnh phúc mong manh như thế nào, sẽ ra sao nếu bạn bất cẩn, bạn có thể va vào nó và khiến nó vỡ tan. Bất cứ điều gì mẹ muốn, cô đều hứa. Miễn là bà ở lại. Cô đã rất lo sợ.

Thế nên mỗi khi mẹ hỏi *Con có muốn…?* cô đã trả lời *Có.* Cô biết những gì bố mẹ mong mỏi, dù họ không nói ra, và cô đã muốn làm họ vui. Cô đã giữ lời hứa. Và mẹ đã ở lại. Đọc cuốn sách này nhé. *Vâng.* Muốn điều này chứ. *Vâng.* Thích nó chứ. *Vâng.* Một lần, tại bảo tàng của trường, trong khi Nath bĩu môi bởi bỏ lỡ mất buổi trưng bày các ngôi sao, cô phát hiện thấy một quặng vàng màu hổ phách với một con ruồi bị mắc kẹt bên trong. “Nó đã bốn triệu năm tuổi đấy” - Marilyn thì thầm, vòng tay ôm lấy con gái từ phía sau. Lydia nhìn chằm chằm vào nó cho đến khi Nath kéo cả hai người họ rời đi. Lúc này, cô nghĩ tới hình ảnh con ruồi nhẹ nhàng đậu xuống vũng nhựa cây. Có lẽ nó đã nhầm tưởng với mật ong. Có lẽ nó đã không nhận ra

rắc rối này. Trước khi nó kịp nhận ra sai lầm của mình, chuyện đã quá muộn. Nó vùng vằng, chìm xuống, và rồi đuối chết.

Kể từ mùa hè năm đó, cô đã rất lo sợ - nỗi sợ mất mẹ, mất cả bố. Và, sau một thời gian, nỗi sợ hãi lớn nhất cũng xuất hiện: mất Nath, người duy nhất hiểu được sự cân bằng kỳ lạ và mỏng manh trong gia đình họ. Người biết tất cả những việc đã xảy ra. Người luôn luôn vực cô dậy.

Cái ngày từ rất lâu đó, cũng vị trí này trên cầu tàu, cô đã bắt đầu cảm nhận được: thật khó để có thể kế thừa những khao khát của bố mẹ. Thật ngột ngạt khi quá được yêu thương. Cô cảm nhận đôi tay Nath đặt trên vai mình và khá khoan thai thả người về phía trước, để tự mình chìm xuống. Sau đó, khi đầu cô đã ngụp xuống dưới mặt hồ, dòng nước như một cái tát vào mặt. Cô đã cố thét lên và sự lạnh lẽo trượt xuống cổ họng, bóp nghẹt lấy cô. Cô duỗi ngón chân mình hòng tìm kiếm mặt đất nhưng chẳng có gì khác. Mọi thứ trống rỗng khi cô huơ tay rào đón. Chỉ có sự ướt át và lạnh lẽo.

Và rồi cái ấm áp chực tới. Những ngón tay của Nath, đôi tay Nath, cánh tay Nath, Nath kéo cô trở lại và đầu cô ngoi lên khỏi hồ, nước chảy xuống từ tóc rơi vào mắt khiến cô đau buốt. Đá chân đi, Nath nói với cô. Bàn tay cậu nhấc bổng cô lên, khiến cô phút chốc ngạc nhiên trước sức mạnh của đôi tay đó, sự chắc chắn của chúng, và cô cảm thấy ấm trở lại. Những ngón tay cậu chụp lấy tay cô và ngay tức thì, cô đã hết sợ hãi.

Đạp chân đi. Anh giữ em được rồi. *Đạp đi.*

Mọi thứ vẫn luôn như vậy. Đừng để em chìm xuống, cô thầm nghĩ khi nắm lấy tay cậu, và cậu đã hứa sẽ không để cô chìm khi đã giữ được cô. Khoảnh khắc này, Lydia nghĩ. Đây là nơi mọi thứ đã đi sai.

Nhưng không phải là quá muộn. Trên bến tàu, Lydia lập một chuỗi lời hứa mới, với riêng mình cô. Cô sẽ bắt đầu lại. Cô sẽ nói với mẹ: đã đủ. Cô sẽ gỡ xuống những áp phích và cất đi những quyển sách. Nếu cô trượt môn Vật lý, nếu cô không thể trở thành một bác sĩ, mọi thứ vẫn sẽ ổn. Cô sẽ nói với mẹ những điều đó. Và cô cũng sẽ nói với bà: chưa muộn lắm đâu mẹ ạ. Cho bất cứ điều gì. Cô sẽ trả lại cho bố sợi dây chuyền và quyển sách của ông. Cô sẽ ngừng việc giữ điện thoại im lặng trên tai mình; cô sẽ ngừng giả vờ là một ai đó không phải là chính cô. Từ bây giờ, cô sẽ làm những gì mình muốn. Bàn chân không bám chặt lên thứ gì cả, Lydia - bị nô dịch hóa quá lâu trong những khao khát của người khác - vẫn chưa thể tưởng tượng được chuyện sẽ ra sao, nhưng phút chốc, thế giới trong cô đã lấp lánh những điều khả thi. Cô sẽ thay đổi tất cả mọi thứ. Cô sẽ nói với Jack rằng cô xin lỗi, rằng cô sẽ không bao giờ nói ra bí mật của anh. Nếu anh có thể dũng cảm, luôn biết mình là ai và mình muốn điều gì, thì có lẽ cô cũng có thể làm được. Cô sẽ nói với anh rằng cô hiểu.

Và Nath. Cô sẽ nói với cậu rằng mọi thứ vẫn ổn khi cậu rời đi. Rằng cô sẽ ổn thôi. Rằng cậu không phải có trách nhiệm với cô nữa, rằng cậu không cần phải lo lắng. Và rồi cô sẽ để cậu đi.

Và khi cô đã thực hiện lời hứa cuối cùng này, Lydia hiểu mình phải làm gì. Làm thế nào để bắt đầu lại mọi thứ, ngay bước khởi đầu, để cô sẽ không bao giờ phải lo sợ khi một mình. Những gì cô phải làm để chứng thực lời hứa của mình, để biến chúng thành sự thật. Cô nhẹ nhàng bước xuống thuyền và nới lỏng sợi dây. Khi cô đẩy nó ra xa bến tàu, cô đã mong đợi trong lòng mình một cơn sóng hoảng loạn. Nhưng nó đã không xảy đến. Ngay cả khi với tay lái vụng về, cô lần rảo bước chèo của mình ra giữa lòng hồ - đủ xa để thấy cột đèn chỉ là một dấu chấm, quá nhỏ bé để vẩy sáng lên

bóng tối xung quanh - cô vẫn cảm thấy bình tĩnh và tự tin đến lạ lùng. Bên trên cô, mặt trăng tròn như một đồng xu, sắc nét và đẹp đẽ. Bên dưới cô, con thuyền lắc lư nhẹ tới nỗi cô khó lòng có thể cảm nhận được sự rung chuyển của nó. Ngước mắt nhìn bầu trời, cô cảm thấy như mình đang lơ lửng trong không gian, hoàn toàn không bị trói buộc. Cô không tin rằng, có điều gì đó là không thể.

Phía đằng xa, ánh đèn từ bến tàu tỏa sáng như một ngôi sao. Nếu cô nheo mắt, cô chỉ có thể nhìn ra được hình dáng mờ ảo của bến tàu, vạch kẻ lờ mờ của những tấm ván đang bám mình trong màn đêm tối tăm, mù mịt. Khi cô đến gần hơn một chút, cô nghĩ, cô sẽ có thể nhìn thấy nó một cách rõ ràng: những tấm ván mòn đi bởi những đôi chân trần qua nhiều thế hệ, những cột trụ nâng đỡ giữ cho chúng ở vừa lưng chừng trên mặt nước. Một cách cẩn thận, cô đứng dậy, dang rộng cánh tay mình lúc chiếc thuyền chao đảo. Chẳng còn quá xa nữa. Cô có thể làm được, cô rất chắc chắn. Tất cả việc cô phải làm là đá chân. Cô sẽ đạp chân bơi theo cách của mình tới chỗ bến tàu, chạm tay tới sàn gỗ và kéo mình lên khỏi mặt nước. Sáng ngày mai thôi, cô sẽ hỏi Nath về Harvard. Nơi đó trông như thế nào. Cô sẽ hỏi cậu về những người mà cậu đã gặp, những lớp học mà cậu đã tham gia. Cô sẽ nói với cậu rằng cậu đã có một khoảng thời gian tuyệt vời.

Cô nhìn xuống hồ, nơi trong bóng tối như trở nên vô hình, chỉ còn lại một màu đen, một khoảng không to lớn lan rộng bên dưới cô. Sẽ ổn thôi, cô tự nhủ, và rồi cô bước khỏi thuyền và thả mình xuống dòng nước.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Suốt dọc đường về nhà, James nghĩ về chính mình: *Không phải là quá muộn, vẫn chưa là quá muộn.* Từng dặm đường trôi qua, ông lặp lại lời này cho đến khi quay trở lại Middlewood, trường đại học và hồ nước vùn vụt ngang. Lúc ông rẽ vào sân, cánh cửa nhà xe đã để mở, và chẳng thấy xe của Marilyn. Từng hơi thở khiến ông chao đảo, dù cho ông có cố giữ thẳng người như thế nào. Suốt những năm này, ông chỉ nhớ một điều: *Cô ấy đã bỏ đi*. Ông đã không trân trọng một điều rằng: *Cô ấy đã trở về.* Và: *Cô ấy đã ở lại.* Khi ông với tay tới nắm cửa, chân ông loạng choạng. Không phải là quá muộn, ông tự trấn an mình, nhưng bên trong, ông đang lo lắng, ông không thể đổ lỗi cho bà nếu bà bỏ đi lần nữa, lần này là mãi mãi.

Trước hành lang, một sự im lặng dữ dội chào đón ông, như không khí của một buổi tang lễ. Sau đó, ông bước vào phòng khách và nhìn thấy một dáng người bé nhỏ đang cuộn tròn trên sàn nhà. Là Hannah. Co cuộn như quả bóng, ấp lấy mình bằng cả hai tay. Đôi mắt đỏ đẫm lệ. Ông đột nhiên nhớ lại buổi chiều từ rất lâu đó, hai đứa trẻ thiếu vắng mẹ côi cút ngồi trước hiên nhà lạnh lẽo.

"Hannah phải không?" - ông thì thầm, cảm giác như muốn ngã quỵ ngay khi ấy, như một tòa nhà cũ kỹ yếu ớt tới nỗi không thể trụ vững được. Chiếc cặp trượt khỏi tay ông rơi xuống sàn. Tựa chừng như ông đang cố thở bằng một cọng rơm. - "Mẹ con đâu rồi?"

Hannah ngước nhìn. “Trên lầu ạ. Đang ngủ.” Và rồi - câu trả lời ấy khiến James có thể thở trở lại - “Con đã nói với mẹ rằng bố sẽ về.” Không tự mãn, không hân hoan. Chỉ là sự thật, tròn trĩnh và mộc mạc như một giọt mồ hôi.

James sà người xuống tấm thảm bên cạnh cô con gái bé nhỏ, lặng đi vì cảm kích, và Hannah lưỡng lự không biết nên nói gì. Bởi có quá nhiều, quá nhiều thứ vẫn chưa được thổ lộ: rằng cô và mẹ đã cuộn chặt lấy nhau trên giường của Lydia, đã khóc và khóc suốt cả buổi chiều, ôm nhau chặt tới nỗi nước mắt họ hòa chung một dòng, mãi đến khi mẹ cô ngủ thiếp đi. Và rằng, nửa giờ trước, anh trai cô đã về nhà bằng xe cảnh sát, bù xù, nhếch nhác và bốc mùi kinh khủng nhưng trầm lặng đến lạ lùng, thẳng bước lên phòng mình và tiến về giường ngủ. Hannah, trộm nhìn từ phía sau rèm cửa, đã thấy viên sĩ quan Fiske cầm lái, và tối muộn đêm đó, xe của Marilyn rồi sẽ lặng lẽ xuất hiện trở lại ở lối vào, được rửa sạch, chùm chìa khóa đặt ngay ngắn trên ghế lái. Có thể chờ, cô quyết như vậy. Cô đã từng giữ bí mật của mọi người, và có chuyện cấp thiết hơn cô cần phải nói với bố.

Cô kéo cánh tay ông, chỉ lên trên, và James ngạc nhiên bởi bàn tay cô mới nhỏ nhắn làm sao, và nó thật mạnh mẽ đến nhường nào. “Nhìn kìa bố.”

Lúc đầu, với tinh thần sa sút, lại quá quen với việc phớt lờ cô con út của mình, ông không thấy gì cả. Nhưng không phải là quá muộn, ông thầm nghĩ, và liếc nhìn trần nhà, sạch sẽ và sáng rỡ như một tờ giấy mới dưới cái nắng của chiều tà. Vẫn chưa là kết thúc.

“Hãy nhìn đi bố” - Hannah lại nài nỉ, kéo nghiêng nghiêng đầu ông bằng bàn tay cưỡng bách. Cô chưa bao giờ dám hống hách như vậy, và James, thảng thốt nhìn thật kỹ và rốt cuộc đã nhìn thấy: một dấu chân màu trắng lẫn với màu trắng ngà, như thể ai đó đã dẫm vào nước sơn và rồi dẫm lên trần nhà, để lại một vết lờ mờ nhưng hoàn toàn khuất. Ông chưa từng để ý

thấy nó trước đây. Hannah bắt ánh nhìn ông bởi vẻ mặt cô rất nghiêm túc và đầy tự hào, như thể cô vừa phát hiện ra một hành tinh mới. Thật nực cười, thực sự, một dấu chân trên trần nhà. Thật khó giải thích được, vô nghĩa và kỳ ảo.

Hannah cười khúc khích, và đối với James, âm thanh đó như tiếng leng keng của một chiếc chuông. Một âm thanh tốt lành, ông cũng bật cười, lần đầu tiên trong những tuần qua, và Hannah, thoạt bạo gan, nép sát mình vào gần với người bố. Cảm giác thật quen thuộc khi cô ùa vào lòng ông. Nó nhắc nhở ông về điều mà ông vừa quên béng mất.

"Con biết thỉnh thoảng bố hay làm gì với chị gái của con không?" - ông nói một cách chậm rãi. - "Khi chị còn nhỏ, rất nhỏ, thậm chí nhỏ hơn cả con. Con biết bố đã làm gì không?" Ông để Hannah trèo lên lưng mình. Sau đó, ông đứng dậy và quay người từ bên này sang bên kia, cảm nhận sức nặng của cô truyền sang ông. "Lydia đang ở đâu?" - Ông nói. - "Lydia đang ở đâu?"

Trong ký ức ông, ông sẽ cứ thế lặp đi lặp lại câu nói này, trong khi Lydia nép mặt vào tóc ông và cười khúc khích. Ông có thể cảm nhận hơi thở ấm nóng của cô phả trên da đầu, đằng sau tai của mình, ông sẽ đi loanh quanh khắp phòng khách, ghé mắt nhìn đằng sau bàn ghế và xung quanh cửa ra vào. "Bố có thể nghe thấy chị của con" - ông nói. - "Bố có thể nhìn thấy bàn chân của chị con." Ông sẽ nắm lấy mắt cá chân cô, giữ chặt nó trong tay mình. "Chị ấy đang ở đâu? Lydia đang ở đâu? Chị gái con có thể ở đâu nhỉ?" Ông sẽ xoay đầu lại và Lydia sẽ cúi thật nhanh và kêu ré lên, trong khi ông vờ như không để ý đến mái tóc cô đang lủng lẳng trên vai mình. "Chị ấy đây rồi! Lydia đây rồi!" Ông quay càng lúc càng nhanh hơn, Lydia bám mỗi lúc một chặt hơn mãi cho đến khi ông ngã gục trên tấm thảm, để

cô lăn lóc, cười xòa, và trèo xuống khỏi lưng ông. Cô chưa bao giờ chán trò này. Tìm, trốn rồi tìm, mất hút ngay trước mắt rồi lại trèo lên lưng ông, bàn chân cô lọt thỏm trong tay ông. Điều gì khiến một thứ trở nên quý giá? Là đánh mất và tìm lại. Tất cả những lần chơi đùa đó, ông đều vờ như không thấy cô. Ông đổ gục người xuống thảm, choáng váng với nỗi mất mát.

Rồi ông cảm thấy, một đôi tay bé nhỏ đang vòng quanh cổ ông, sự ấm áp của một cơ thể bé bỏng tựa vào người.

"Bố ơi?" - Hannah thì thầm. - "Bố sẽ lại chơi trò này nữa chứ?"

Và ông thấy mình như vực dậy, quỵ gối lên nhấc bỗng chính mình.

Có quá nhiều việc phải làm, quá nhiều thứ chưa được hàn gắn. Nhưng lúc này, ông chỉ nghĩ về cô con gái, lọt thỏm ở đây trong vòng tay ông. Ông đã quên mất cảm giác ôm một đứa bé ra sao - hay bất kỳ ai - tương tự như lúc này. Cảm giác sức nặng của chúng chìm vào người ra sao, cách chúng bám chặt lấy ông theo bản năng như thế nào. Chúng đã tin tưởng ông ra sao. Đó là một quãng thời gian khá dài trước khi ông sẵn sàng để cô tự bước đi trên đôi chân mình.

Và khi Marilyn thức dậy bước xuống lầu, ngay khi ánh sáng đang nhạt dần, đây là những gì bà nhìn thấy: chồng bà đang bồng đứa bé út dưới ánh đèn tỏa tròn vành vạnh, một cái nhìn bình thản đầy dịu dàng hiển hiện trên khuôn mặt ông.

"Anh về nhà rồi à" - Marilyn nói. Tất cả họ đều biết đó là một câu hỏi.

"Anh về nhà rồi" - James nói, và Hannah nhón chân, lách người tiến về phía cửa. Cô có thể cảm thấy căn phòng như đang lửng lơ trên bờ rìa - còn của điều gì thì cô không chắc chắn, nhưng cô không muốn phá tan đi sự cân

bằng đẹp đẽ và nhạy cảm này. Đã quá quen với việc bị phớt lờ, cô lướt về phía mẹ, sẵn sàng lướt qua mà không cần được chú ý. Đột nhiên, Marilyn chạm nhẹ một tay lên vai cô, và gót chân Hannah chạm xuống sàn với một tiếng đáp bất ngờ.

“Không sao đâu” - Marilyn nói. - “Cha mẹ chỉ cần nói chuyện.” Và rồi, Hannah như ngập trong niềm vui sướng, bà hôn vào đường ngôi tóc cô, và nói: “Hẹn gặp con vào sáng mai.”

Nửa đường lên cầu thang, Hannah chựng lại. Từ dưới lầu, cô chỉ nghe thấy mỗi tiếng thì thào be bé của giọng nói, nhưng ngay khi đó, cô không trở xuống để nghe chuyện. *Hẹn gặp con vào sáng mai,* mẹ đã nói vậy, và cô xem nó như một lời hứa. Cô rón rén lên đầu cầu thang - ngang qua phòng Nath, nơi đằng sau cánh cửa đóng kín là anh trai cô đang chìm trong giấc ngủ không mộng mị, những tàn dư của rượu whisky đang từ từ bốc hơi khỏi lỗ chân lông cậu; ngang qua phòng Lydia, nơi mà, trong bóng tối, trông như chẳng có gì thay đổi, dù điều đó có hoàn toàn sai lầm; dọc lối lên phòng của riêng cô, nơi mà nhìn từ cửa sổ, bãi cỏ bên ngoài chỉ mới bắt đầu chuyển từ màu xanh đen sang đen. Chiếc đồng hồ dạ quang của cô vừa mới điểm qua tám giờ, nhưng có cảm giác thời gian muộn hơn, bầu trời trông như lúc nửa đêm với bóng tối tĩnh mịch và dày đặc bao trùm như một chiếc chăn bông nặng trĩu. Cô gói ghém cảm giác đó xung quanh mình. Từ chỗ này, cô không thể nghe thấy bố mẹ nói chuyện. Nhưng đủ để biết rằng họ vẫn đang ở đó.

Dưới lầu, Marilyn còn nấn ná ở ngưỡng cửa, một tay vịn trên khung. James cố nuốt nước bọt, nhưng có gì đó khô cứng và sắc nhọn chắn trong cổ họng ông, như một mẩu xương cá. Trước kia, ông có thể đọc tâm trạng của vợ

mình kể cả chỉ từ phía sau. Qua cái nghiêng của vai bà, bằng sự dịch chuyển trọng lượng cơ thể từ chân trái sang phải, ông đã có thể biết những gì bà đang suy nghĩ. Nhưng cũng đã từ rất lâu ông không nhìn bà thật kỹ, và bây giờ, kể cả khi mặt đối mặt, tất cả những gì ông có thể thấy là những nếp nhăn lờ mờ ở khóe mắt, những nếp nhăn lờ mờ chỗ chiếc áo choàng nhàu nát đã được vuốt thẳng lại.

"Em nghĩ anh đã bỏ đi rồi chứ" - bà nói.

Như có vật nhọn tắc nghẹn trong cổ họng, giọng nói James nghe thật mỏng và xước. - "Tôi cũng nghĩ em đã đi rồi."

Và lúc bấy giờ, đây là tất cả những điều họ cần phải nói với nhau.

Có vài thứ họ sẽ không bao giờ đề cập đến: James sẽ không bao giờ nói chuyện với Louisa nữa, và ông sẽ hổ thẹn mãi vì điều này đến khi nào ông còn sống. Sau đó, dần dần, hai ông bà sẽ xích lại với nhau bởi những điều chưa bao giờ được nói. Ông sẽ cho bà xem bản báo cáo của nhân viên điều tra; bà sẽ ấn quyển sách dạy nấu ăn vào tay ông. Phải mất bao lâu nữa trước khi ông trò chuyện cùng cậu con trai mà không kèm sắt đá trong giọng nói; phải bao lâu nữa trước khi Nath không còn nao núng khi bố bắt chuyện. Thời gian còn lại của mùa hè, và nhiều năm sau đó, họ sẽ dò dẫm mò tìm những từ truyền đạt ý mà họ muốn biểu lộ: với Nath, với Hannah, và với nhau. Có rất nhiều thứ họ cần phải nói.

Trong khoảnh khắc im lặng này, có gì đó chạm vào tay của James, nhẹ bẵng tới đỗi ông khó lòng cảm nhận được. Một chú bướm đêm, ông thoáng nghĩ. Nơi ống tay áo của mình. Nhưng khi nhìn xuống, ông thấy ngón tay Marilyn cuộn quanh tay ông, một đường cong đơn thuần khi họ siết chặt tay nhau. Ông hầu như đã quên mất cảm giác đó - cảm giác khi chạm vào bà -

ra sao. Để được tha thứ chắc chỉ cần có vậy. Ông cúi đầu và tựa vào mu bàn tay bà, tràn ngập lòng biết ơn vì lại có thêm một ngày nữa.

Trên giường, họ chạm vào nhau nhẹ nhàng, như thể đây là lần đầu tiên họ bên nhau: tay ông lướt chậm rãi qua eo lưng bà, ngón tay của bà chu đáo và khoan thai khi lần cởi cúc áo ông. Cơ thể họ đã già nua hơn; ông có thể cảm thấy vai mình chùng xuống, ông có thể nhìn thấy những vết sẹo trắng sau sinh đan chéo nhau ngay dưới vòng eo bà. Trong bóng tối, họ ân cần với nhau, như thể họ biết họ rất mong manh, như thể họ biết rằng họ có thể tan vỡ.

Đêm tối, Marilyn thức dậy và cảm nhận sự ấm áp của chồng bên cạnh mình, ngửi mùi hương ngọt ngào của ông, như một ổ bánh mì nướng, lịm bùi, hữu cơ và ngọt đắng đan xen. Thật đáng yêu làm sao khi lại có thể cuộn tròn người kề cạnh ông, cảm nhận lồng ngực ông phập phồng sát bên bà, tựa như hơi thở của chính bà. Dù vậy, ngay lúc này, có việc khác mà bà cần phải làm.

Tại ngưỡng cửa vào phòng Lydia, bà chững lại với một tay đặt trên nắm cửa và dựa đầu vào khung cửa, nhớ đến buổi tối cuối cùng bên nhau đó: rằng có một tia sáng lóe qua cốc nước thủy tinh của Lydia, bà đã ngắm nhìn con gái mình nơi bàn và mỉm cười như thế nào. Sửa soạn tương lai cô con gái, lòng tràn đầy tự tin, bà chưa bao giờ tưởng tượng dù chỉ một giây rằng nó không thể nào xảy ra. Rằng bà có thể đã sai về điều gì đó.

Buổi tối đó, sự chắc nịch đó đem lại cảm giác cũ kĩ lúc này, như thứ gì đó thoáng chốc trở nên bé nhỏ với ngần ấy năm trời. Điều mà bà đã trải qua trước khi có con, trước khi kết hôn, ngay khi bà vẫn còn là một đứa trẻ. Bà hiểu. Chẳng có nơi nào để đi ngoại trừ tiếp tục. Thế nhưng, phần nào trong

bà khao khát quay trở lại ngay tức khắc - không phải để thay đổi bất cứ điều gì, cũng không phải để nói chuyện với Lydia, không nói bất cứ điều gì với cô cả. Chỉ cần mở cửa và nhìn thấy con gái bà ở đó, đang ngủ, một lần nữa, và biết rằng mọi thứ vẫn tốt đẹp.

Và khi bà mở cửa ra, đây là những gì bà nhìn thấy. Bóng dáng của cô con gái ngay đó trên giường, một suối tóc dài trải trên gối. Nếu nhìn kỹ, bà thậm chí có thể thấy sự phập phồng của tấm ga trải giường in hoa qua từng hơi thở. Bà biết mình đang thấy ảo ảnh, và cố không chớp mắt, để nuốt trọn khoảnh khắc này, hình ảnh cô con gái đang say ngủ đẹp đẽ cuối cùng này.

Một ngày nào đó, khi bà đã sẵn sàng, bà sẽ kéo rèm cửa, thu gom quần áo từ tủ đồ, xếp những quyển sách dưới sàn nhà và gói chúng lại. Bà sẽ giặt sạch khăn trải giường, mở ngăn kéo bàn, dọn sạch những túi quần jean của Lydia. Khi bà làm chúng, bà sẽ chỉ tìm thấy những mảnh vỡ của cuộc đời cô con gái: những đồng tiền xu, những tấm bưu thiếp chưa gửi, những trang xé ra từ tạp chí. Bà sẽ chững lại khi tìm thấy một chỗ kẹo bạc hà, vẫn còn xoắn trong giấy bóng, và tự hỏi liệu nó có quan trọng, liệu có ý nghĩa gì đó đặc biệt với Lydia không, hay nó chỉ bị bỏ quên và nằm lại. Bà biết mình sẽ không tìm thấy câu trả lời nào cả. Ngay lúc này, bà nhìn dáng hình đó nằm trên giường, và đôi mắt bà đẫm lệ. Đã quá đủ.

Khi Hannah bước xuống lầu, ngay vừa lúc mặt trời mọc, cô đếm một cách kỹ lưỡng: hai chiếc xe đậu trong sân. Hai chùm chìa khóa trên bàn sảnh. Năm đôi giày - một của Lydia - kế bên cửa. Mặc dù chuyện vừa qua mang đến nỗi day dứt, quặn thắt giữa xương đòn, nhưng những hệ quả này cũng mang lại cho cô sự thoải mái. Lúc này, trộm nhìn qua ô cửa sổ phía trước, cô thấy cánh cửa nhà Wolff mở và Jack cùng con chó của anh ấy xuất hiện.

Mọi chuyện sẽ không bao giờ lặp lại nữa; cô biết điều này. Nhưng hình ảnh Jack và chú chó, đang hướng đến bờ hồ, cũng mang lại cho cô sự dễ chịu. Thể như vũ trụ này đang dần dần trở lại bình thường.

Thế nhưng, với Nath, người đang đứng trước khung cửa sổ trên lầu, đúng ra phải là điều ngược lại. Tỉnh dậy từ giấc ngủ mê man và say xỉn, mùi rượu whisky đã được gột sạch khỏi cơ thể, mọi thứ đối với cậu dường như trở nên mới mẻ: những nét hình đồ đạc trong phòng, những tia nắng chiếu cắt qua tấm thảm, đôi bàn tay cậu trước mặt. Kể cả cơn đau trong dạ dày - cậu đã không ăn gì từ bữa sáng ngày hôm qua, và nó, cũng đã biến mất từ lâu y như rượu whisky - cũng mang lại cảm giác tươi, sạch và sắc. Và bấy giờ, bên kia bãi cỏ, cậu phát hiện thấy những gì cậu lùng sục bấy lâu. Jack.

Cậu chẳng màng thay quần áo, với lấy chìa khóa hoặc suy nghĩ gì cả. Cậu chỉ đơn giản xỏ đôi giày tennis và chạy vọt xuống cầu thang, ông trời đã mang tới cho cậu cơ hội này, và cậu sẽ không phí phạm nó. Khi cậu giật mở cánh cửa trước, Hannah chỉ đơn thuần như một bóng mờ thảng thốt ở tiền sảnh, về phần mình, cô thậm chí chẳng màng xỏ giày. Trên đôi chân trần, cô phóng theo sau cậu, lớp nhựa đường vẫn còn mát mẻ và ẩm ướt dưới đôi chân.

“Nath” - cô gọi. “Nath, đó không phải là lỗi của anh ấy mà.” Nath không dừng lại. Cậu không chạy, chỉ bộ hành với bước đi mãnh liệt và giận dữ tiến về phía khúc cua, nơi Jack vừa khuất dạng. Cậu trông như chàng cao bồi trong những bộ phim của bố, quả quyết, dứt khoát và bất lay chuyển giữa đường phố thưa người. “Nath.” Hannah chộp lấy cánh tay cậu, nhưng cậu vẫn tiếp tục đi, không đoái hoài, và cô lon ton chạy để bắt kịp cậu. Lúc này họ đang ở đoạn đường cua, và cả hai đều cùng lúc thấy Jack đang ngồi trên

bến tàu, tay quàng quanh đầu gối, và con chó nằm bên cạnh cậu. Nath chững lại chờ một chiếc xe đi qua và Hannah giật tay cậu, thật mạnh.

“Làm ơn đi anh” - cô nói. - “Làm ơn.” Chiếc xe đi qua và Nath ngập ngừng, nhưng cậu đã chờ đợi câu trả lời từ rất lâu. Bây giờ hoặc không bao giờ, cậu nghĩ, và cậu giật tay thoát khỏi cô và băng qua đường.

Nếu Jack biết họ tới, cậu ta sẽ không xuất hiện. Nhưng cậu đang ở đó, nhìn ra ngoài hồ nước, mãi đến khi Nath đứng ngay cạnh cậu.

“Mày nghĩ rằng tao không nhìn thấy mày sao?” - Nath nói. Jack không trả lời. Cậu ta từ từ đứng dậy, đối diện Nath với một tay nhét vào túi sau quần jean. Như thể, Nath nghĩ, cậu thậm chí không đáng để đánh nhau. - “Mày không thể lẩn trốn mãi được.”

“Tớ biết mà” - Jack nói. Dưới chân cậu, con chó thốt ra một tiếng rên yếu ớt, rầm rừ.

“Nath” - Hannah thì thầm. - “Về nhà thôi. Làm ơn đi anh.”

Nath phớt lờ cô. “Tao hy vọng mày đang suy nghĩ về việc mày hối lỗi đến thế nào” - cậu nói.

“Tớ rất tiếc” - Jack nói. - “Về chuyện đã xảy ra với Lydia.” Sự run rẩy yếu ớt làm giọng cậu ta run lên. “Về tất cả mọi thứ.” Con chó của Jack lùi lại, nằm rúc dưới đôi chân Hannah, và cô chắc chắn lúc này Nath sẽ buông lỏng tay, rằng cậu sẽ quay lưng, để Jack lại một mình và bỏ đi. Nhưng không. Cậu thoáng chốc bối rối - rồi cũng chính sự bối rối đó khiến cậu tức giận hơn.

“Mày nghĩ lời xin lỗi của mày thay đổi được điều gì sao? Không đời nào.” - Khớp nắm đấm trên tay Nath dần trở màu trắng bệch. - “Hãy nói cho tao biết sự thật. Ngay bây giờ. Tao muốn biết. Chuyện gì đã xảy ra giữa hai người. Điều gì đã khiến con bé ra ngoài hồ nước vào đêm đó.”

Jack nửa lắc đầu, như thể cậu vừa không hiểu câu hỏi. “Tớ nghĩ Lydia đã nói với cậu là…” Cánh tay cậu ta co rúm lại, như thể cậu sắp chộp lấy vai, hoặc tay Nath. “Chính tớ nên tự nói với cậu” - Jack nói. - “Tớ lẽ ra phải nói, từ rất lâu rồi…”

Nath tiến gần hơn nửa bước. Lúc này cậu rất gần, rất gần để hiểu rằng, điều gì đang khiến cậu choáng váng lúc này. “Cái gì?” - Cậu thốt lên, gần như tiếng thì thầm, khe khẽ tới nỗi Hannah khó có thể nghe thấy được. - “Đó là lỗi của mày sao?”

Lần thứ hai trước khi đầu của Jack cựa quậy, cô hiểu chuyện gì sắp diễn ra: Nath cần có mục tiêu, nơi nào đó để trút cơn giận dữ và tội lỗi của cậu ấy, hoặc cậu sẽ ngã gục. Jack biết điều này; cô có thể nhìn thấy nó trên khuôn mặt cậu ấy trong cái cách cậu ấy gồng vai, căng mình. Nath nghiêng người gần hơn, và lần đầu tiên trong suốt một thời gian dài, cậu nhìn thẳng vào mắt Jack, màu xám quyện trong màu xanh. Ra lệnh. Van xin. *Nói cho tao biết đi. Làm ơn.* Và Jack gật đầu. *Được thôi.*

Và rồi nắm đấm cậu tung thẳng vào Jack và Jack ngã soài người. Nath chưa bao giờ đánh ai trước đó, và cậu nghĩ cảm giác sẽ tốt thôi - mạnh mẽ - cánh tay duỗi thẳng ra như một pit-tông. Nhưng không. Cảm giác như đấm vào một miếng thịt, thứ gì đó dày đặc và nặng trịch, một thứ không biết kháng cự. Nó khiến cậu cảm thấy có chút chán ngấy. Cậu đã mong đợi một *tiếng bốp,* tựa như trong phim, nhưng chẳng có một tiếng ồn nào cả. Chỉ là một tiếng thụp, như một cái túi nặng rơi xuống sàn, một hơi thở hổn hển yếu ớt, và điều đó cũng khiến cậu phát bực. Nath sẵn sàng, chờ đợi, nhưng Jack không đánh trả. Cậu ta từ từ đứng thẳng dậy, một tay đặt trên bụng, đôi mắt nhìn trừng Nath. Cậu ta thậm chí không bắt nắm đấm lại, và điều này khiến cho Nath cảm thấy tởm lợm hơn cả.

Cậu đã nghĩ rằng khi cậu gặp Jack, khi giương nắm đấm thoi thẳng vào khuôn mặt đầy tự mãn của Jack, cậu sẽ cảm thấy tốt hơn. Rằng mọi thứ sẽ thay đổi, rằng khối giận dữ rắn chắc lớn dần trong cậu đó sẽ sụp đổ như cát. Nhưng không có chuyện gì xảy ra cả. Cậu vẫn có thể cảm nhận được nó, một tảng bê tông nằm bên trong, cứa vào cậu đến tứa máu từ trong ra ngoài. Và khuôn mặt Jack cũng không phải tự mãn. Cậu đã mong rằng ít nhất cậu ta cũng phòng thủ, hoặc giả sợ hãi, nhưng trong đôi mắt Jack, cậu không đọc được điều gì cả. Thay vào đó, Jack nhìn cậu rất đỗi dịu dàng, như là cậu ta cảm thấy tội nghiệp cho cậu. Như thể Jack muốn lại gần và đưa cánh tay ôm choàng lấy cậu.

"Thôi nào" - Nath hét lên. - "Mày xấu hổ đến nỗi không đánh lại à?"

Cậu chộp lấy vai Jack và vung tay lần nữa, và Hannah quay mặt đi ngay trước khi nắm đấm cậu thoi vào mặt Jack. Lần này, một dòng máu đỏ nhỏ ra từ mũi Jack. Cậu ta không lau nó đi, chỉ để nó chảy ra, từ mũi xuống môi rồi lan tới cằm.

"Dừng lại đi" - cô hét toáng lên, và chỉ khi cô nghe thấy giọng nói của chính mình vang lên, cô mới nhận ra rằng mình đang khóc, rằng gò má, cổ và thậm chí cổ áo cô đang đẫm đi vì nước mắt. Nath và Jack đều nghe thấy. Cả hai cùng nhìn chằm chằm, nắm đấm Nath vẫn vểnh lên, khuôn mặt Jack và ánh nhìn nhẹ nhàng lúc này hướng về phía cô. "Dừng lại đi" - cô lại hét lên, bụng cô bồn chồn, và cô vội và lao tới giữa hai người, cố để che chắn cho Jack, đấm liên hồi bằng lòng bàn tay mình vào người anh trai, cố đẩy cậu ra xa.

Và Nath không kháng cự. Cậu để cô đẩy mình, cảm giác chính mình loạng choạng, chân trượt trên mặt gỗ mòn nhẵn, để tự mình rơi xuống khỏi bến tàu và ngã uỳnh xuống dòng nước.

Vậy ra đây là cảm giác đó, cậu thoáng nghĩ khi mặt nước ngập qua đỉnh đầu. Cậu không vùng vẫy. Cậu nín thở, để yên cánh tay và chân, giữ đôi mắt mở khi cậu rơi ùm xuống. Ra là nó như thế này. Cậu tưởng tượng Lydia chìm xuống, ánh sáng trên mặt hồ cũng dần mờ đi khi cậu chìm xuống sâu hơn. Chẳng mấy chốc cậu sẽ ở dưới đáy, chân, tay và eo lưng sẽ áp vào lớp cát dưới đáy hồ. Cậu sẽ ở lại đó cho đến khi không còn nhịn thở được nữa, cho đến lúc dòng nước xối xả ào vào dập tắt tâm trí cậu như một cây nến. Mắt cậu đau nhói, nhưng cậu vẫn buộc chúng mở ra. Đây là cảm giác đó, cậu thầm nghĩ. Hãy chú ý điều này. Hãy để ý mọi thứ. Hãy nhớ lấy.

Nhưng cậu đã quá quen với nước. Cơ thể cậu đã biết phải làm gì, như cái cách nó tự biết phải cúi thấp đầu ở góc cầu thang, nơi trần nhà thấp chũn. Cơ bắp cậu duỗi ra và vụt quật. Bằng chính lực đó, cơ thể cậu tự trở tư thế, hai cánh tay vồ vập lấy dòng nước. Chân cậu quẫy đạp cho đến khi đầu trồi lên mặt hồ và cậu phun sặc sụa ra một ngụm đầy bùn, hít lấy làn không khí mát lạnh vào trong phổi. Quá muộn rồi. Cậu đã học được cách để không bị chết đuối.

Cậu ngửa mặt lên, mắt nhắm nghiền, để dòng nước nâng giữ chân tay rệu rã của cậu. Cậu không thể biết nó ra sao, không phải là lần đầu tiên, cũng không phải là cuối cùng. Cậu có thể đoán, nhưng cậu sẽ không bao giờ biết được. Cảm giác đó như thế nào, những gì cô đã nghĩ, mọi thứ mà cô chưa bao giờ nói với cậu. Liệu rằng cô có nghĩ cậu bỏ rơi cô, hoặc giả cô muốn cậu cứ để cô ra đi. Điều này, hơn bất cứ thứ gì, khiến cậu cảm thấy rằng cô đã không còn nữa.

“Nath?” Hannah cất tiếng gọi, và rồi cô nhìn đăm đăm về một phía của bến tàu, gương mặt nhỏ nhắn và xanh xao. Sau đó, một mái đầu khác xuất

hiện - Jack - và một bàn tay chìa xuống về phía cậu. Cậu biết đó là tay của Jack, và khi cậu trở tới đó, cậu sẽ nắm lấy nó dù sao đi nữa.

Và sau khi cậu nắm lấy bàn tay ấy, chuyện gì sẽ xảy ra? Cậu sẽ phải vật vã để về nhà, sũng ướt, lấm bùn, khớp ngón tay bị trầy trật bởi răng của Jack. Bên cạnh cậu, Jack sẽ bị bầm tím và sưng vù mặt, mặt trước áo cậu là một hình vẽ Rorschach màu nâu sẫm. Hannah hiển nhiên sẽ đang khóc; nó sẽ lộ rõ trong vệt nước dưới khóe mắt cô, trên hàng lông mi ướt nhèm khẽ đọng giọt xuống má. Mặc dù thế, chúng sẽ vẫn rạng rỡ đến lạ lùng, tất cả chúng, như thể vừa được gột rửa. Sẽ phải mất một thời gian dài để sắp xếp lại mọi thứ. Hôm nay chúng sẽ phải đối mặt với bố mẹ, cả với mẹ Jack nữa, tất cả những câu hỏi: *Tại sao các con lại đánh nhau? Chuyện gì đã xảy ra?* Sẽ mất một thời gian dài, bởi chúng sẽ không thể giải thích, và bố mẹ, chúng biết, họ lại cần những lời giải thích. Chúng sẽ thay quần áo khô, Jack mặc một chiếc áo thun cũ của Nath. Họ sẽ thoa thuốc đỏ lên má Jack, lên đốt ngón tay Nath, làm cho chúng trông như máu hơn, như vết thương lại bị hở, mặc dù thực tế chúng đang bắt đầu khít trở lại.

Và ngày mai, tháng tới, năm tới? Sẽ mất một thời gian rất lâu. Nhiều năm sau đó, họ vẫn sẽ sắp xếp lại những mảnh ghép mà họ biết, giải mã tính cách cô, phác họa lại những đường nét của cô trong tâm trí họ. Chắc chắn rằng họ đã hiểu được cô ngay thời điểm này, rõ ràng trong lúc này là rốt cuộc họ cũng hiểu được cô hoàn toàn. Họ sẽ nghĩ về cô thường xuyên: khi Marilyn mở rèm cửa phòng Lydia, mở tủ quần áo, và bắt đầu lấy quần áo ra từ kệ tủ. Khi bố chúng, một ngày nào đó tham dự một bữa tiệc và lần đầu tiên không liếc nhìn, thật nhanh, vào tất cả những mái tóc vàng trong phòng. Khi Hannah sẽ bắt đầu đứng thẳng hơn một chút, khi cô bắt đầu nói chuyện rõ ràng hơn một chút, khi một ngày nào đó cô vén tóc sau tai mình

trong một điệu bộ quen thuộc và tự hỏi, trong chốc lát đó, cô đã học nó ở đâu. Và Nath. Nếu mọi người ở trường có hỏi cậu có mấy anh chị em thì: *hai em gái, nhưng một người đã mất;* khi, một ngày nào đó, cậu nhìn vào vết sưng nhỏ đã luôn làm đau sống mũi Jack và muốn nhẹ dùng ngón tay mình, di dọc theo sống cạnh đó. Khi, một thời gian rất dài và rất lâu sau đó, cậu nhìn vào bức ảnh "Viên bi xanh" chụp trái đất và nghĩ về em gái mình, cũng như khi ở trong từng thời khắc quan trọng của đời mình. Cậu vẫn chưa biết điều này, nhưng cậu cảm nhận được nó ở sâu thẳm trong tâm hồn mình. Quá nhiều thứ sẽ xảy ra, cậu nghĩ, là những gì mà anh muốn nói với em.

Bấy giờ, khi cậu mở mắt ra, cậu chăm chú nhìn vào bến tàu, vào tay của Jack, vào Hannah. Từ chỗ cậu đang thả trôi, khuôn mặt lộn ngược của Hannah hướng lên trên, và cậu bơi kiểu chó về phía cô. Bởi cậu không muốn lặn sâu dưới nước và lạc mất tầm nhìn khuôn mặt cô khi đó.